

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG VĂN ĐẦU
QUẬN KIẾN AN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**



**LỊCH SỬ
PHONG TRÀO CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
PHƯỜNG VĂN ĐẦU
(1945 - 2017)**



NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG

LỊCH SỬ
PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
PHƯỜNG VĂN ĐẦU (1945 - 2017)

BIÊN SOẠN LẦN THỨ NHẤT

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG VĂN ĐẦU KHÓA I
CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP

Nguyễn Văn Sỏi - Bí thư Đảng ủy phường Văn Đầu

Ngô Văn Tước - Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch HĐND

Bùi Bà Tuyền - Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND

NGHIÊN CỨU BIÊN SOẠN:

Bùi Quang Dũng

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG VĂN ĐẦU
QUẬN KIẾN AN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**LỊCH SỬ
PHONG TRÀO CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN PHƯỜNG VĂN ĐẦU
(1945 - 2017)**

NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG - 2018

CHỈ ĐẠO TÁI BẢN, BỔ SUNG
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG VĂN ĐÀU KHÓA V

CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP

Đỗ Văn Thiêm - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND

Nguyễn Xuân Thu - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND

Vũ Đức Phường - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

SƯU TẦM BIÊN SOẠN

Bùi Quang Dũng

Nguyên Bí thư Chi bộ tổ dân phố Đầu Sơn 1

Hội viên Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam. Hội viên CLB những người cán bộ kháng chiến chống Pháp Hải Phòng

HOÀN CHỈNH BẢN THẢO (Giai đoạn 1995 - 2017)

TS. Đoàn Trường Sơn

Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử thành phố Hải Phòng

LỜI NÓI ĐẦU

Văn Đầu xa xưa là một vùng đất cổ giàu truyền thống nhân văn, hòa quyện với hùng khí ông cha từ lâu đời và cũng là một địa danh đã trải qua nhiều biến đổi, thăng trầm về lãnh thổ, về dân cư. Với truyền thống đoàn kết nhân ái từ xưa, nên dù cũ, dù mới, ai đã một lần sống trên mảnh đất Văn Đầu đều coi đây là quê hương của mình.

Từ xưa, vùng đất ven Biể giang và núi Đẩu Kiến An thơ mộng từng bước trở thành điểm hội cư, hình thành cộng đồng, có đầy đủ thiết chế văn hóa của làng xã cổ truyền. Những cư dân đến từ nhiều miền khác nhau nhưng đã sớm đoàn kết, cùng nhau tạo dựng cuộc sống, xác lập nên miền quê mới, vun đắp nên truyền thống quý báu trong lao động sản xuất, bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc, đấu tranh chống áp bức, bóc lột, bất công và ngoại xâm, góp phần vào sự nghiệp cách mạng, kháng chiến giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ những năm ba mươi của thế kỷ 20, những người con ưu tú của Văn Đầu đã sớm tiếp thu ánh sáng cách mạng, vận động nhân dân đứng lên đấu tranh đòi quyền sống. Tự vệ và nhân dân Văn Đầu trở thành một trong những lực lượng quan trọng góp phần vào thành công cuộc Tổng khởi nghĩa năm 1945 ở tỉnh lỵ Kiến An. Những năm kc chống thực dân Pháp xâm lược, với vị trí chiến lược trọng yếu, trên địa bàn Văn Đầu đã diễn ra những cuộc đối đầu cam ga, quyết liệt giữa ta và địch. Chi bộ Đảng đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên, du kích và nhân dân kiên cường bám trụ, xây dựng căn cứ, tiến hành chiến tranh du kích, đẩy mạnh tăng gia sản xuất đóng góp cho kháng chiến. Nhiều đảng viên, du kích đã hy sinh anh dũng; tô thắm thêm truyền thống yêu nước của quê hương. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Văn Đầu nêu cao quyết tâm Tất cả cho sản xuất, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, vừa sản xuất vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày thống nhất, trong bối cảnh đất nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, cán bộ, đảng viên và nhân dân Văn Đầu phát huy truyền thống cách mạng, khắc phục khó khăn, ra sức khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Đặc biệt, từ khi thành lập phường; năm 1994, Văn Đầu từng bước trở thành một trong những địa phương đi đầu của quận Kiến An. Kinh tế luôn đạt tốc độ tăng trưởng cao. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển. Đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao. Bộ mặt đô thị đổi thay theo hướng văn minh, hiện đại. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân

chuyển biến tích cực. Đảng bộ phường nhiều năm liền được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đó là kết quả của sự phấn đấu, cống hiến và là niềm tự hào của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Văn Đẩu. Nhân dịp kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 1995), Đảng bộ phường Văn Đẩu tổ chức biên soạn cuốn “*Lịch sử đấu tranh cách mạng phường Văn Đẩu*”, nhằm giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng oanh liệt, vẻ vang của các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ để góp phần vào sự nghiệp xây dựng bảo vệ quê hương, đất nước.

Năm 2017, được sự chỉ đạo của Quận ủy, sự phối hợp của Ban Tuyên giáo Quận ủy và sự ủng hộ, tham gia của lãnh đạo phường các thời kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy, khóa V, nhiệm kỳ 2015 - 2020, quyết định sưu tầm, nghiên cứu, chỉnh lý, nâng cao tập *Lịch sử đấu tranh cách mạng phường Văn Đẩu* đã xuất bản, bổ sung thời kỳ lịch sử 1994 - 2017 thành một tập hoàn chỉnh. Cuốn lịch sử tái bản lần này chỉnh sửa chương thứ nhất cho hợp với logic sự kiện trong quá khứ, bổ sung chương thứ V và VI cho sát với tình hình đổi mới, hội nhập của 23 năm qua và hoàn thiện các phụ chương, phụ bản, phụ lục để cấu trúc cuốn sử được hoàn chỉnh cả nội dung, bố cục. Trong quá trình chỉnh lý nguyên bản cuốn lịch sử trước đây và biên soạn bổ sung phần từ khi thành lập phường đến nay, Đảng ủy đã tổ chức hội thảo để các nhân chứng lịch sử và đại diện nhân dân tham gia góp ý kiến. Đồng thời, có sự chỉ đạo, hướng dẫn và giám định của các cơ quan hữu quan nhằm bảo đảm tính chân thực, khách quan, khoa học.

Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo, cùng sự cố gắng của nhóm biên soạn, tập **“*Lịch sử phong trào cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường Văn Đẩu (1945 - 2017)*”** được hoàn thành vào dịp kỷ niệm 72 năm ngày thành lập Chi bộ đảng Văn Đẩu (02/02/1946 - 02/02/2018). Đây là tập sách quý, góp phần quan trọng vào công tác giáo dục truyền thống, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng. Nhân dịp này, Ban Chấp hành Đảng bộ phường trân trọng cảm ơn các nhân chứng lịch sử đã tham gia hội thảo khoa học, các cơ quan hữu quan đã tham gia giám định để cuốn lịch sử sớm được ra mắt bạn đọc.

Trong quá trình chỉnh lý tái bản, biên soạn bổ sung, tuy có nhiều cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, mong quý độc giả tiếp tục góp ý để dịp tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

Đỗ Văn Thiêm



Cơ sở kháng chiến chùa Bảo Minh



Cơ sở di tích lịch sử kháng chiến đình Đâu Sơn



Núi Đẩu trong quần thể Thất tinh sơn là cội nguồn làng Văn Đẩu xa xưa



Bia tưởng niệm Anh hùng liệt sĩ Trần Thành Ngọ



Nhà tưởng niệm cơ sở kháng chiến Xuân Biều



Nghĩa trang liệt sĩ phường Văn Đẩu

Chương mở đầu

CỘI NGUỒN - MIỀN ĐẤT VÀ CON NGƯỜI VĂN ĐẪU

I. CỘI NGUỒN QUÊ HƯƠNG, ĐỊA DANH VĂN ĐẪU HÌNH THÀNH DƯỚI THỜI NHÀ NƯỚC VĂN LANG

Theo “*Hương phả cội nguồn*”¹ từ ngàn xưa, thời Hùng Duệ Vương thứ 18 ($\pm 372 - 257$, TCN) xuất hiện địa danh “*Văn Đẩu*” tại vùng quần thể “*Thất Tinh Sơn*”² trong hệ vòng cung Đông Triều, ở ven biển, miền Duyên Hải, châu thổ sông Hồng, đồng bằng Bắc Bộ, thuộc Bộ Dương Tuyền nhà nước Văn Lang.

Tấm bia cổ đình Đẩu Sơn có ghi: Trong quần thể “*Thất Tinh Sơn*” (vùng đồi núi thuộc địa bàn Kiến An) có một ngọn núi nhô cao vuron lên xinh đẹp được mệnh danh là “*Thiên tinh Bắc Đẩu*” tức núi Đẩu⁽³⁾. Phía Nam núi Đẩu, theo dòng lịch sử, cư dân Việt cổ hội tụ sinh cơ lập nghiệp. Tụ điểm dưới chân núi Đẩu là thôn Đẩu Sơn. Tụ điểm trên dải đất hình chim phượng là thôn Phượng Trì. Tụ điểm trên dải đất hình chim yến là thôn Yến Vũ. Cộng đồng dân cư 3 thôn hợp lại hình thành làng Văn Đẩu, thuộc Bộ Dương Tuyền nước Văn Lang. Tên làng Văn Đẩu gắn với nước Văn Lang, vùng đất “địa danh “văn vật”, vẻ đẹp sáng tươi.

Vị trí làng Văn Đẩu có núi sông bao bọc (Vi sơn đới hà). Phía núi Đẩu là rừng già, có nhiều muông thú hoang dã. Ven dòng Biều Giang là những vùng đầm trũng, bạt ngàn sù vẹt, lau sậy nước mặn, nơi sinh sống của các loài thủy hải sản. Lâu dần, do hoàn cảnh thiên nhiên, rừng cây và muông thú ngày một cạn kiệt, đời sống dân cư ngày một khó khăn.

Sau chiến thắng Nguyên - Mông, năm 1288, các ngài Trần Nhội, Trần Phương (tướng nhà Trần) về thăm quê Đẩu Sơn, Văn Đẩu. Nhận biết cuộc sống của dân, các ngài cho tiền và khuyến khích dân di dời xuống khai hoang, lập ấp định cư tại phía sông Biều, giữ nguyên tên cũ là Đẩu Sơn. Nhân dân trong vùng còn lưu truyền câu ca:

“Từ ngày lập địa khai thiên

Đẩu Sơn đã có ghi tên sử Hồng (Hồng Bàng)”

¹ “Hương phả cội nguồn” Văn Đẩu gồm 3 tư liệu:

- Tấm bia cổ đình Đẩu Sơn, niên hiệu Chính Hòa thứ 20 (1700)
- Cổ thư “Hải Đông ký lục” niên hiệu Long Đức thứ 3 (1735)
- Thần phả Văn Đẩu, niên hiệu Vĩnh Hựu thứ (1737)

² “Thất Tinh Sơn” là một ngọn núi tượng trưng chòm sao Thất Tinh là núi Đẩu, núi Sầm, núi Kha Lâm, núi Cự Viên, đồi Yên Ngựa, đèo Cổ Ngựa, núi Đẩu Đông, trên địa bàn Kiến An (Thế kỷ 17, quận Hào đóng quân tại Đẩu Đông Kiến An, nay là Bộ Tư lệnh Quân khu 3), là địa bàn cội nguồn của làng Văn Đẩu xưa.

³ “Núi Đẩu” nay là đồi Thiên Văn, nằm trên địa bàn tỉnh Phù Liễn, còn gọi là núi Phù Liễn. Ngày 16/9/1902, Pháp xây đài Quan trắc khí tượng trên đồi Phù Liễn, gọi là núi Thiên Văn.

II. GIỚI DIỆN, ĐỊA HÌNH

Phía Nam núi Đầu có 2 mạch nước ngầm. Mạch Long nguyên ở mỏm Bạch Hồ, khu chùa Tiên Đồng, hình thành nguồn nước giếng gọi là giếng Sầm. Mạch Long Khê ở tổ Cạn Sơn, khu lăng mộ tướng quân Trần Phương, gọi là giếng Lãng, hình thành một dòng suối gọi là suối Thanh Long chảy xuống sông Biều.

Khoảng giữa mỏm Bạch Hồ và suối Thanh Long là thung lũng bằng phẳng có ngôi đình Công Quán. Năm 1284, nhân dân Đầu Sơn họp tại đình Công Quán tiễn chân cụ Hai Chấn lên kinh thành dự Hội nghị Diên Hồng bàn quốc sự. Chuẩn bị thế trận chống Nguyên - Mông, Thái tử Hoảng (Vua Trần Thánh Tông) thị sát trấn Biên Hải (ngã Năm, Kiến An), nghỉ tại đình Công Quán Đầu Sơn, Văn Đầu⁴. Lâu dần, đình Công Quán chuyển thành đình làng Việt Cỏ, di dời cùng dân Đầu Sơn xuống phía sông Biều (nay là Di tích lịch sử kháng chiến đình Đầu Sơn). Tại đình Đầu Sơn còn tồn tại đôi câu đối:

“Hương hỏa quang đăng văn vật địa

Y quan sắc lệ Đầu - Ngưu Thiên”

(Tạm dịch:

Hương lửa sáng rực trên đất văn vật

Mũ áo lấp lánh ánh sao Đầu, sao Ngưu trên bầu trời)

Đôi câu đối chứa đựng tính nhân văn sâu sắc và biểu hiện ý chí hùng cường của một địa danh văn hiến.

Địa giới, địa hình làng Văn Đầu thời vua Lê Thuần Tông (Ất Mão - 1735) được xác định như sau: “Bản xã Văn Đầu tọa vị Bắc Nam. Thượng chí cây xanh, hạ chí đồng sênh. Diện tiền hướng Biều giang, hậu chằm Đầu sơn, kế Biên Hải đạo, Trần Phương lăng. Tả biên, đông phương, Mục Đồng am, thượng tiêu chỉ giới Bảo Minh tự, hạ tiêu chỉ giới Đầu Sơn đình. Cạn Phúc Hải thôn. Hữu biên, tây phương, tự Biên Hải môn quan. Thượng tiêu chỉ giới Phụng Trì miếu, hạ tiêu chỉ giới cận Vọ Lĩnh sơn”.

(Tạm dịch: Bản xã Văn Đầu theo hướng Bắc - Nam. Phía trên đỉnh núi cây xanh theo đường phân thủy, phía dưới là đồng cỏ sông Biều, cuối Đòn Gánh Đàm Bàu. Trước mặt là sông Biều, sau lưng là núi Đầu. Bên đường Biên Hải Đạo chân núi có mộ tướng Trần Phương. Bên trái là phương đông, bắt đầu từ am Mục Đồng. Mốc giới phía trên là chùa Bảo Minh. Mốc giới phía dưới là đình Đầu Sơn, giáp thôn Phúc Hải. Bên phải là phương Tây, bắt đầu từ trấn Biên Hải (Ngã 5 Kiến An). Mốc giới phía trên là miếu Phụng Trì, mốc giới phía dưới gần núi

⁴ Thái tử sang chơi bên rừng Bàng - Kha Lâm, kết thân với bà Nguyễn Thị Hương, sinh ra công chúa Chiêu Chinh.

Vọ).

Theo tư liệu địa chất, vùng đất trên địa bàn phường Văn Đầu gắn bó với quá trình hình thành và cấu tạo địa chất vùng Kiến An, Hải Phòng. Khoảng 3.000 năm TCN, vùng đất bồi ven biển Kiến An là vùng bán sơn địa, thuộc đồng bằng tích tụ ven biển Bắc Bộ.

Văn Đầu là vùng đất bồi thuộc vụng đầm cỏ. Thổ nhưỡng đa dạng, phức tạp, địa hình mấp mô, đầm trũng, đồng lầy, sông ngòi chằng chịt. Còn bãi là rừng cây nước mặn. Dưới sâu là đất sét trầm tích chứa nhiều xác động thực vật (vỏ ốc, vỏ sò, trang, sù, vệt). Dưới sâu hàng trăm mét là vỉa đá ngầm. Trên mặt đất canh tác có độ chua mặn 45⁰PH. Vùng chân núi là nước mạch, đi xa về phía sông Biều, nước giếng màu gạch cua, tanh mùi sắt. Dân cư sống chủ yếu bằng nghề săn bắt, chài lưới, khai hoang, trồng lúa nước. Địa hình Văn Đầu có núi sông bao bọc, sơn thủy hữu tình. Các bậc chân nho cao lão còn lưu lại bài thơ:

“Núi Đầu cao cao đứng thênh thang!

Sông Biều lượn khúc vắt nằm ngang!

Địa linh hào khí sinh nhân kiệt!

Văn vật ngàn xưa khảm nét vàng! ”

III. TRUYỀN THỐNG VÀ DÂN CƯ

Người Văn Đầu, cùng với cộng đồng vùng Hải Phòng - Kiến An mang đậm tính cách của cư dân miền biển, “*Gan chí ương cường*”. Quan hệ xóm làng thuần phác, chung thủy, nghĩa tình. Sống bên nhau gắn bó thân thương, giữ được bản sắc văn hóa dân tộc.

1. Thời kỳ Hùng Vương và nhà nước Văn Lang (±372-257 TCN)

Đời Hùng Duệ Vương (±372-257 TCN), làng Văn Đầu thuộc Bộ Dương Tuyền, một trong 15 bộ thuộc nước Văn Lang. Danh mục tộc phả “*Tích tại tiên dân*” thờ tại đình Phụng Trì còn ghi rõ họ tên các vị Thủy tổ họ Vũ, họ Nguyễn, họ Lê... là những người đầu tiên đến khai phá vùng đất xứ Đồng Bui.

Theo thần phả làng Văn Đầu, ông Vũ Công Bình không chỉ là người phúc hậu, đạo nghĩa mà còn là người ái sĩ tôn hiền. Gia đình Vũ Công bảo dưỡng du sĩ Lê Huy (đản 20/1, húy 7/3) ăn học thành tài và gả con gái là Thị Kính (đản 6/2, húy 6/6). Ông Lê Huy được vua Hùng Duệ Vương trọng dụng. Vua cử ông Quý Minh (Nguyễn Hiền, đản 16/9, húy 12/2) thần tử Văn Đầu và ông Lê Huy trấn giữ đạo Đông Hải, chống quân Thục Phán ở Hải Khẩu (bộ Dương Tuyền). Tại Văn Đầu, hai ông xây dựng Biên Hải môn (trấn Biên Hải - cửa ải miền biển), nay thuộc khu cổng sân bay Kiến An và xây dựng Biên Hải địa đồn (đồn địa phương

miền biển)⁵ - nay thuộc khu đồng Bù (Đầu Phụng giáp Hương Sơn - Đầu Vũ), tuyển mộ 40 đình tráng canh giữ, cử bà Thị Kính coi doanh thứ quân lương (hậu cần). Năm 207 - 208 TCN, các ông đánh thắng quân của Thục Phán tại quán Châu Lộ, bảo toàn biên cương. Khi Thục Phán thay Hùng Vương, lập nước Âu Lạc, ông Quý Minh đi ẩn cư tại Tam Nhạc Sơn, ông Lê Huy về Châu Ái. Được tin ông Lê Huy tạ thế, bà Thị Kính trao lại sản nghiệp và xứ đồng Bù cho dân làng Văn Đầu rồi vào Châu Ái chịu tang chồng. Được ít lâu, bà lâm bệnh và tạ thế tại đó. Thục Phán An Dương Vương (258 - 179 TCN) nhớ ơn các ông đã có công với nước, phong tước "*Đại vương*" cho hai ông và tước "*Chiêu Huy Thái Trưởng công chúa*" cho bà Thị Kính, truyền cho Văn Đầu rước sắc chỉ và thần hiệu về lập miếu phụng sự.

2. Thời kỳ phong kiến phương Bắc đô hộ (179 TCN - 905 SCN)

Hơn một nghìn năm lệ thuộc phong kiến phương Bắc, Văn Đầu thuộc xứ Câu Lậu⁶. Nhân dân ta đã bị phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa và bóc lột tàn nhẫn. Quốc sử diễn ca đã ghi:

*“Bắt ta ăn mặc theo Tàu,
Bắt ta làm kiếp ngựa trâu nhọc nhằn!
Nào mò bẻ, nào đi săn,
Thuế này thuế khác muôn phần điêu linh !...”*

Song, nhân dân ta không bị đồng hóa và nhất định không chịu làm nô lệ đã vùng lên qua các phong trào khởi nghĩa. Theo *Hải Đông ký lục*, trong cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40-43), nữ tướng Lê Chân đã thị sát Biên Hải môn quan và tăng thêm quân sĩ tại Biên Hải địa đồn Văn Đầu. Cuộc khởi nghĩa của Lý Nam Đế (Lý Bôn), lập nên nhà nước Vạn Xuân (544 - 602), nhân dân Văn Đầu hưởng ứng rất đông. Theo thần phả, vua Lý Nam Đế về củng cố Biên Hải môn quan đã đến miếu Phụng Trì (Văn Đầu) chiêm ngưỡng tượng các vị nhân thần thời vua Hùng và tặng bà Chiêu Huy Thái Trưởng công chúa (bà Bù) 4 mỹ tự "*Yểu điệu thục nữ*"⁷.

3. Thời kỳ độc lập dưới chế độ phong kiến Việt Nam (905 - 1873 SCN)

Năm 905, Khúc Thừa Dụ giành quyền tự chủ, chấm dứt nghìn năm Bắc thuộc. Tiếp đó, nhân dân nước Việt đã phải trải qua các cuộc kháng chiến chống

⁵ Khu trại trẻ mồ côi hiện nay.

⁶ Vùng đất bồi đắp chưa hoàn thành, có nhiều ngòi lạch thâm lậu.

⁷ Chữ trong Kinh thi:

“Khoan khoan thục nữ
Tạ hà chi châu
Yểu điệu thục nữ
Quân tử hảo cầu”

quân xâm lược Nam Hán (năm 938) và quân Tống (981) bảo vệ nền độc lập dân tộc. Cũng từ thế kỷ thứ 10, triều đình phong kiến có chính sách khuyến khích dân chúng ra khai phá vùng đất ven biển vừa mở mang cuộc sống vừa tạo lực lượng tại chỗ để bảo vệ đất nước. Khu vực Văn Đẩu càng đông đúc hơn.

Triều đại Lý - Trần, Văn Đẩu thuộc huyện Nam Sách, phủ Kinh Môn, châu Hạ Hồng. Dưới triều đại nhà Trần, Văn Đẩu nổi bật là truyền thống chống ngoại xâm, giữ làng, giữ nước. Quân Nguyên xâm lược lần thứ nhất (1257) đã bị thất bại. Nhưng chúng lại tiếp tục xâm lược nước ta lần thứ 2 (1258) và lần thứ 3 (1287). Vua Trần Nhân Tông phát động toàn dân đánh giặc. Quân sỹ khắc vào cánh tay hai chữ “*Sát Thát*” (*Thát Đát*). Chư tướng họp Hội nghị Bình Than (1282). Triệu tập các cụ phụ lão trong dân đến dự hội nghị Diên Hồng (Giáp Thân - 1284). Nhân dân Văn Đẩu họp tại đình Đẩu Sơn (phía núi) cử cụ Hai Chấn lên kinh thành bàn quốc sự. Với khí thế sục sôi quyết chiến, chiếc cánh đưa cụ đến đầu làng, trai tráng còn chạy theo ghé vào tai, xin cụ tâu với vua “*nhất định đánh!*”. Con em Văn Đẩu còn có những người tham gia chống ngoại xâm thuộc vào bậc hiền tài. Các ông Trần Nhội, Trần Phương là anh em đồng sinh, đồng hóa dưới gốc cây Nhội, chân núi Đẩu (đản 3, tháng Giêng, Tân Hợi -1251). Nhờ thông minh hiếu học, Trần Nhội đậu Thái học sinh (Tiến sỹ), Trần Phương đậu cử võ. Hai ông làm quan tại triều và năm 34 tuổi, cả hai ông cùng tham gia đánh giặc.

Theo thần phả, khi vua Trần họp chư tướng tại hội nghị Bình Than bàn kế hoạch chống giặc, ông Trần Nhội quỳ xuống tâu: “*Bọn giặc cỏ chẳng đáng quan tâm, thần xin đem quân đánh thẳng vào đồn giặc, chém tướng đoạt cờ, dâng công trước thêm vua!*”. Thấy lời ông Nhội khẳng khái, vua cử ông làm Hữu quân binh. Hai ông Trần Nhội và Trần Phương được cử đi cùng ông Trần Nhật Duật đánh trận Hàm Tử quan. Hai ông về Văn Đẩu tuyển 100 quân nội đao và tiến cử các ông Lộc, Bình, Mẫn (Kha Lâm) cùng đi đánh giặc. Trận Hàm Tử đại thắng. Tướng giặc Toa Đô bị chém đầu. Ông Trần Phương dẫn quân đuổi giặc đến Tư Minh, dùng cung nỏ bắn dữ dội. Thoát Hoan phải chui vào ống đồng trốn về nước. Ông Nguyễn Chính (đản 2/8; húy 21/10) là người văn võ song toàn, nhà ở đầu ấp Đẩu Sơn. Đạo sỹ Tô Phong (đản 5/7, húy 10/10 - Thần tử Văn Đẩu), Phò mã Đô úy Trần Bích (đản 10/2, húy 25/10 - Thần tử Văn Đẩu) được vua Trần cử đi cùng tướng Trần Quang Khải vào trấn giữ Nghệ An. Sau đó, các ông về tham gia đánh trận Chương Dương, giải phóng kinh đô Thăng Long.

Quân Nguyên xâm lược lần thứ 3 (Mậu Tý - 1288), Quốc công tiết chế Trần Hưng Đạo lập trận thủy chiến Đàng Giang. Ông Trần Nhội (Văn Đẩu), Đỗ Bành (Thủy Nguyên), Hoa Duy Thành (Vĩnh Bảo) và Vũ Chí Thắng (Dư Hàng Kênh) được giao việc nghiên cứu trận đồ, đo nước thủy triều, đóng cọc trên sông. Khi thuyền quân giặc rút theo sông Bạch Đằng ra biển, bị quân ta chặn đánh.

Thuyền giặc vấp phải cọc nhọn bị đắm, Ô Mã Nhi bị bắt sống.

Năm Hưng Long thứ 6 (Mậu Tuất - 1298), quân Ai Lao quấy nhiễu Nghệ An (Kiền Châu - Con Cuông). Vua Trần triệu tập các ông Trần Nhội, Trần Phương cùng nhà vua ngự giá thân chinh. Các ông đã hợp sức cùng tướng Nguyễn Trung Ngạn đánh thắng giặc nhiều lần. Song, ngày 25/10 - Kỷ Hợi (1299), ông Trần Bích bị phục kích tại bến Chấn (Nghệ An) và tử thương. Các ông Trần Nhội, Trần Phương ở vùng rừng núi bị bệnh cổ chương. Tuổi cao sức yếu, các ông xin vua Trần về quê dưỡng bệnh. Vào năm Hưng Long thứ tám, ngày 20 tháng Chạp năm Canh Tý (1300), hai ông cùng hóa dưới gốc cây nhội. Thi hài Trần Nhội bị mối xông. Nhân dân Đẩu Sơn đưa thi hài ông Phương về an táng tại bên suối Long Khê, phía Nam chân núi Đẩu, nay là giếng Lãng (hiện là cụm Cận Sơn). Để ghi ơn những người có công đánh giặc giữ nước, vua Trần Nhân Tông phong tước “Đại Vương” cho các ông và truyền cho Văn Đẩu rước sắc chỉ, thần hiệu Thành hoàng về địa phương lập miếu đình thờ phụng.

Thời Hậu Lê, từ thế kỷ 15, làng Văn Đẩu thuộc phủ Kinh Môn, xứ Thừa Tuyên (sau là trấn Hải Dương). Dưới triều đại Hậu Lê, nhân dân các nơi hội tụ về Đẩu Sơn, Văn Đẩu ngày một đông đúc. Thời kỳ này, Văn Đẩu có 25 dòng họ. Danh mục có trong tộc phả là các họ Lê Cháp, Trần Thành, Đào Phú, Bùi Đức, Bùi Bá, Bùi Tiến, Bùi Đình, Nguyễn Văn, Phạm Quang, Đặng Văn, Đào Viết, Đào Năng, Phạm Doãn, Bùi Văn, Đoàn Văn, Lê Văn, Vũ Đức... Các dòng họ cùng nhau hợp sức khai phá được 25 xứ đồng là Hương Sơn, Vườn Vịnh, Vườn Hồng, Cống Rấn, Hà Khía, Đồng Đàm, Thầu Lậu, Vườn Dù, Vườn Hẹn, Vườn Nhãn, Vườn Trên, Đường Đông, Đàm Quỳnh, Quai Chiêng, Đường Dầy, Đường Xim, Đồng Xước, Mả Thụ, Ba Da, Đường Sông, Đường Đượng, Cỏ Mái, Đàm Ngoài... Các thiết chế làng xã phát triển. Đường trục chính trong các thôn và ra đồng được mở mang. Vùng đầm nước được đắp thành một hệ thống khá quy mô. Các đường Cống Đất, Cống Cái, Cống Quai, Cống Cùng, Ba Da, Đường Đượng, Đường Ngang... nối nhau chằng chịt. Về văn hóa xã hội, phong tục tập quán, mang bản sắc văn hóa dân tộc, thuần phong mỹ tục. Nội dung bản Hương ước quy định chặt chẽ về ma chay, cưới xin và lễ hội. Việc ma chay gắn với sách Thọ Mai gia lễ. Việc cưới xin, Văn Đẩu có tập tục nộp “cheo” làng, quy thành hiện vật mâm thau, chậu đồng. Trong cộng đồng dân cư quy định rõ làng trên xóm dưới, cách đối xử nghĩa tình. Trong gia tộc quy định bề bậc nghiêm ngặt. Trong lối sống, cấm đánh bạc, cấm trộm cắp, cấm chữa hoang, cấm rượu chè, cấm đánh nhau. Hằng năm, Văn Đẩu có lễ hội mùa xuân, mùa thu gắn với phong tục thờ Thành hoàng. Phần lễ có tế thần, rước kiệu, phần hội có các trò chơi văn hóa dân gian, bơi thuyền, đấu vật, đấu cờ, đánh đu, hát đúm, hát văn, hát ca trù, hát chèo trước cửa đình. Thi cổ hát chọn người nội trợ khéo tay. Thi hát đúm trên đầm nước để chọn nghệ nhân dân gian, là những người giàu trí tuệ và tài năng nghệ

thuật. Hai bên nam nữ, sáng tác nội dung sát hợp, đối đáp kịp thời tại chỗ. Nhờ đó, phong trào văn hóa phi vật thể phát triển. Truyện kể, thơ ca, hò vè có nội dung lành mạnh, khá phong phú. Phong trào học chữ Hán, học đạo lý làm người phát triển và có nhiều người đỗ đạt thành tài.

Những công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Lăng, miếu, đình, chùa được khởi dựng, tu bổ. Ngôi đình cả Đẩu Sơn khởi dựng đời Trần Thánh Tông, năm Nguyên Phong thứ hai (Mậu Ngọ-1258), tái thiết và khắc bia ký sự đời Lê Hy Tông, năm Chính Hòa thứ 20 (Kỷ Mão - 1700). Đời Lê Cảnh Hưng thứ 28 (Đinh Hợi - 1768), cụ Lê Cháp Doãn cúng đất để mở mang, tu bổ đình. Đình Đẩu Sơn là công trình lộng lẫy, uy nghi. Năm Cảnh Hưng thứ 26 (Ất Dậu - 1766), miếu Phụng Trì được xây dựng lại, chuyển thành đình, thờ 3 vị Thành hoàng thời đại vua Hùng. Năm Cảnh Hưng thứ 29 (Nhâm Tý - 1769), đình Yên Vũ được khởi dựng, thờ 2 vị Thành hoàng Trần Nhội, Trần Phương. Mộ tướng quân Trần Phương tại Long Khê được dân làng dựng thành lăng mộ. Suối Long Khê được gọi là giếng Lãng. Lưu ngôn truyền lại bài thơ vịnh khi xây dựng xong lăng như sau:

Dòng suối Long Khê uốn khúc dài,
Vàng tươi hoa cúc, trắng hoa mai!
Đẩu Sơn sương phủ thành mây dựng,
Giúp nước diệt thù thỏa chí trai !

(Sau này lăng mộ xuống cấp, năm 1946, cụ Khóa Nhức, Đẩu Phụng tu sửa lại).

Chùa Bảo Minh được xây dựng trên khu đầm Quỳnh từ đời Trần Minh Tông, năm Đại Khánh thứ hai (Ất Mão - 1315). Chùa được tái thiết đời Lê Dụ Tông, năm Bảo Thái thứ tư (Quý Mão - 1723), thuộc Thiền phái Trúc Lâm (Yên Tử). Am Mục Đồng (nay là chùa Tiên Đồng) được hình thành trên mỏm Sầm (Long Nguyên) từ đời Lê Hiến Tông (Đinh Tỵ - 1428) năm Hồng Đức thứ 2. Ngôi am dần dần phát triển, xu hướng thờ cúng tổng hợp gồm Phật, Thánh, Tiên, Thần, kể cả hai vị Thành hoàng Trần Nhội, Trần Phương (người tại khu vực đó). Am có tên là Sơn Đồng tự (chùa Sơn Đồng), thuộc hệ phái cư sỹ sống ẩn dật.

4. Triều đại nhà Nguyễn và thời kỳ thực dân Pháp đô hộ (1873 - 1945)

Triều đại nhà Nguyễn và thời kỳ Pháp đô hộ, làng Văn Đẩu thuộc tổng Văn Đẩu, huyện An Lão, phủ Kiến Thụy. Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Năm 1873, quân Pháp chiếm khu vực Ninh Hải (nội thành Hải Phòng) thuộc tỉnh Hải Dương. Năm 1887, thực dân Pháp cắt các huyện An Lão, An Dương, Tiên Lãng, Thủy Nguyên, Kiến Thụy thành lập tỉnh Hải Phòng, tỉnh lỵ Ninh Hải. Một năm sau, năm 1888, thành phố Hải Phòng, nằm trong tỉnh Hải

Phòng, được thành lập. Năm Thành Thái thứ 10 (Mậu Tuất - 1898), thành phố Hải Phòng tách thành đơn vị hành chính riêng. Tỉnh lỵ Hải Phòng chuyển sang trấn Biên Hải (Biên Hải môn), vùng núi cao giáp giới núi Đẩu và núi Đào Lĩnh - cột cờ, hiện nay là khu vực cổng sân bay Ngã Năm Kiến An. Khu vực này được xây dựng thành thị xã tỉnh lỵ. Các công sở, phố xá, dinh thự, đồn binh. được xây dựng. Về địa danh hành chính, tổng Văn Đẩu được tách thành 2 tổng là Văn Đẩu và Phù Lưu. Tỉnh lỵ xây dựng trên địa bàn tổng Văn Đẩu. Năm Nhâm Dần (1902), tỉnh Hải Phòng đổi tên tỉnh Phù Liễn. Núi Đẩu gọi là núi Phù Liễn. Ngày 16/9/1902, xây đài quan trắc khí tượng và địa trấn Đông Dương trên núi Đẩu. Từ đó, núi Đẩu được gọi là núi Thiên Văn (thuộc tỉnh Phù Liễn). Ngày 17/6/1906 (Bính Ngọ), tỉnh Phù Liễn đổi thành tỉnh Kiến An. Tỉnh lỵ mở rộng thêm về phía Tây Sơn, Khúc Trì. Sở Cẩm được xây dựng trên gò Kiến Vũ và chợ được lập bên sông Lạch Tray. Năm Giáp Tý (1924), xã Văn Đẩu xây trụ sở Hội đồng, vừa làm nhà Hội đồng Hương chính vừa là trường học.

Khi ấy, xã Văn Đẩu thuộc tổng Văn Đẩu, huyện An Lão, tỉnh Kiến An và là vùng ven đô thị xã Kiến An. Do vậy, một số thân hào, thân sỹ Văn Đẩu trở thành các nhà công thương. Ông Đào Phú Truyền mở cửa hàng bán vải ở Kiến An. Ông Nguyễn Công Sự (Đông Thành) xây dựng "phốPhượng". Ông Bá Kỹ mở hàng bán gạo, cửa hiệu tên là Văn Sơn. Một số gia đình trên xứ Đồng Bù chuyên canh sản xuất rau màu phục vụ đô thị.

Tuy thuộc vùng phụ cận nhưng kinh tế Văn Đẩu vẫn giữ tính chất thuần nông. Sự việc khẩn hoang xứ Đàm Bàu có ý nghĩa lớn. Nằm ở Đông Nam Văn Đẩu, xứ Đàm Bàu do sông Biều lượn khúc tạo thành. Giữa một vùng đầm nước mênh mông nổi lên một cồn bãi giống như một đảo nhỏ, hình trái bầu. Từ đó, xứ này gọi là Đàm Bàu. Sông Ruột Ngựa chia cắt Đàm Bàu với đất liền. Ngã ba sông có vùng nước xoáy gọi là “Miệng nổi đồng”. Muốn đến Đàm Bàu phải qua một con đò gọi là đò Lộ. Địa hình Đàm Bàu là nơi hiểm yếu. Rừng cây nước mặn, nơi hội tụ của các loài muông thú hoang dã, thủy tộc, thủy sinh. Năm Thành Thái thứ 12 (Canh Tý-1900), các cụ Phạm Tiên Lữ, Bùi Bá Trắc, Đặng Văn Tiệm... là những người tiến hành khai khẩn xứ Đàm Bàu. Sau đó, nhân dân Đẩu Sơn tiếp tục khai phá vùng này. Diện tích canh tác ở Đàm Bàu chia thành 2 khu. Khu Đòn Gánh là khu cồn đất cao chạy dài (giáp Đồng Ngò - Kim Đới - Kiến Thụy), rộng 16 mẫu Bắc Bộ. Đàm Bàu là khu bãi bồi, rộng 36 mẫu Bắc Bộ. Khi Pháp xây dựng công trình thủy nông Cống Đới - Trung Trang, Đàm Bàu trở thành vùng đất phì nhiêu, tiềm năng đa dạng.

Văn Đẩu là một trong những xã sớm tiếp nhận phong trào cải cách hương thôn. Năm Canh Thân (1920), bộ máy chính quyền Văn Đẩu đổi mới. Cơ quan quyền lực cao nhất là Hội đồng Kỳ mục. Hội đồng bầu ra cơ quan chấp chính là lý trưởng, phó lý trưởng và thư ký xã. Về chuyên môn, có trưởng bạ coi việc điền

hội. Hội đồng tộc biểu đảm nhận công việc “quan dân” trong dòng họ. Với tính chất cải cách hương thôn, xóa bỏ các hủ tục, những điều trái với thuần phong mỹ tục bãi bỏ, bản "Hương ước" chứa đựng tinh thần nhân đạo, văn minh. Việc hôn nhân coi giấy giá thú là pháp lý. Xóa bỏ tục tảo hôn, tục thách cưới và tục nộp cheo lệ làng. Việc tang lễ quy định lệ phí cho từng đám tang. Tùy theo tang chủ thực hiện “cầu” nào thì địa phương làm cầu ấy, rất bình đẳng. Việc đưa tang trọng thể, nghiêm trang và hoàn tất ở nơi mộ địa. Năm 1924, xã lập nghĩa trang chung, có người trông nom, phục vụ việc mai táng chu đáo.

Theo truyền thống cổ xưa, Văn Đẩu tổ chức lễ hội. Phần hội có nhiều hình thức phong phú. Hội thi hát đúm trên đầm nước được mở rộng và phát triển ở hình thức “trên thuyền đêm trăng”. Các ông bà Phạm Quang Quân, Lê Văn Bảy, Nguyễn Văn Chuyên, Nguyễn Thị Soi... là những nghệ nhân dân gian nổi tiếng. Phong trào văn hóa - văn nghệ dân gian phát triển khá phong phú. Truyện kể, hò, vè ca ngợi cái tốt, phê phán cái xấu. Các công trình cơ sở nông thôn, đường làng được bồi đắp, hệ thống mương máng được mở mang, nạo vét. Cụ Trần Thành Ngốc làm từ thiện xây dựng 6 chiếc cầu bằng đá xanh, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và theo quy mô thượng cầu, hạ cống, bắc qua kênh mương trên các trục đường chính trong làng. Tại các khu ngã ba, các gò nổi thì trồng cây đa che bóng mát như cây đa Đường Đượng, cây đa Đòn Gánh...

Công trình kiến trúc văn hóa vật thể là những công trình đặc biệt. Năm Giáp Tý (1924), xã Văn Đẩu xây dựng trụ sở Hội đồng, vừa làm Hội đồng Hương chính vừa làm trường học.

Các công trình tôn giáo, tín ngưỡng tiếp tục được nhân dân đóng góp tu bổ. Sáu ngôi đình, hai ngôi chùa trên địa bàn Văn Đẩu được trùng tu: Năm Ất Mão (1895), trùng tu chùa Bảo Minh. Chùa hiện còn quả chuông đồng, niên hiệu Minh Mệnh thứ 3 (1823). Trận bão năm Ất Tỵ (1905), ngập lụt làm đình làng xuống cấp; năm Mậu Thân (1908), trùng tu đình Phụng Trì; năm Kỷ Dậu (1909), trùng tu đình Đẩu Sơn; năm Canh Tuất (1910), trùng tu đình Yên Vũ; năm Tân Hợi (1911). Các cụ Vũ Đức Cẩn, Phạm Doãn Nhỏ xây đình Thuần Mỹ thờ 2 vị Thành hoàng Nguyễn Chính, Tô Phong; cụ Trần Thành Mền xây chùa Quang Đẩu tại Hương Sơn (địa bàn Đẩu Vũ). Kiến trúc chùa kiểu nội công ngoại quốc. Gác Tam quan xây bằng đá xanh có chạm khắc những họa tiết đặc sắc. Năm Nhâm Tuất (1922), cụ Đào Phú Huyền xây đình Đẩu Bính thờ danh tướng Trần Nhội. Năm Nhâm Thân (1932), cụ Trần Thành Uyên xây đình Tu Văn (cạnh chùa Quang Đẩu), thờ tướng quân Trần Phương (đình hướng về phía lăng mộ).

Về tín ngưỡng, trên địa bàn Văn Đẩu có 3 ngôi đền thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Năm Mậu Thân (1908), cụ chánh Nhượng xây đền Tân Đức (Đẩu Vũ). Năm Nhâm Tý (1912), các cụ đồ Duân, lý Duật và quyền Ngốc xây đền Đẩu

Quang (Đầu Phượng). Năm Mậu Thìn (1928), cụ chánh Kỹ xây từ Xuân Biều (Đầu Sơn). Từ năm 1938, tại từ Xuân Biều diễn ra các hoạt động cầu (cầu cơ bút) Thánh giáng bút răn đời, ca ngợi truyền thống dân tộc, phê phán thói hư tật xấu và chống mê tín dị đoan.

Trong quá trình phát triển, nhân dân Văn Đầu sống xen canh xen cư, cùng chung mảnh đất, cùng chung phong tục tập quán và tâm lý tính cách. Song, những người cùng chung tâm lý xã hội, tâm lý huyết thống đã tụ tập dưới một mái đình. Sáu ngôi đình gồm có 6 cụm dân cư gắn bó bên nhau. Trong 6 ngôi đình Phượng Trì, Thuận Mỹ, Đầu Vũ, Đầu Bính, Tu Văn, Đầu Sơn thì đình Đầu Sơn được suy tôn là đình Cả (đình gốc), thờ 5 vị lương tướng thời Trần. Mỗi đình có một vị Tiên chỉ trông coi. Mọi công việc “quan dân”, làng xã đều lấy đình làm cơ sở để phân định, bổ bán cho từng phe giáp. Thực trạng ấy, ông Chánh án Kiến An Nguyễn Trung Khuyến đã mặc nhiên thừa nhận Văn Đầu có 6 đình được coi như 6 thôn và thông sức (ra văn bản): “Văn Đầu nhất xã, lục thôn, dân hỗn cư, điền hồ canh, công tư, lý lộ thuận tòng đình môn!”. Do vậy, trong mọi hoạt động, dân Văn Đầu thuộc đình nào thì đóng góp theo đình ấy. Mặc dù có 6 đình coi như 6 cụm dân cư nhưng nhân dân vẫn góp sức xây dựng quê hương làng xã ngày một phồn vinh. Tình làng, nghĩa xóm vẫn mặn mà, đầm thắm.

Vốn có truyền thống bất khuất chống ngoại xâm, người Văn Đầu luôn luôn nêu cao truyền thống yêu nước. Thực dân Pháp xâm lược nước ta đã 2 lần ra Bắc Kỳ đánh thành Hà Nội. Cụ Bùi Bá Bồng - đội suất giữ cửa Đông thành Hà Nội. Khi giặc Pháp đánh thành lần thứ 2 (25/4/1882), cụ Bồng cùng các tướng sĩ nêu cao tấm gương trung nghĩa, chiến đấu kiên cường, đánh lùi nhiều đợt tấn công của địch và tử thủ với thành Cửa Đông. Cụ được Triều đình Huế ban sắc phong là “Bảo Quốc tướng quân” và đưa thi hài về mai táng ở Đường Dẫy quê nhà (có sắc phong thờ tại từ đường).

Ngày 7/7/1885, vua Hàm Nghi ban chiếu Cần Vương, nhân dân Văn Đầu đã hưởng ứng phong trào “Cần Vương” chống Pháp. Cụ Trần Thành Hộc (Tổng Hộc- Đầu Vũ), cụ Bùi Đức Ấm (Đoàn Ấm - Đầu Sơn) là những người chiêu binh tụ nghĩa, xây dựng căn cứ chống Pháp tại Đàm Bàu. Chiêu mộ hàng trăm quân, xây dựng 2 đồn canh ở Cống Cùng sông Biều và Góc Quếch, chân núi Đầu Đông (bên bờ sông Lạch Tray). Năm Nhâm Thìn (1892), dưới sự chỉ đạo của cụ Đoàn Ấm, nghĩa quân tại “Cống Cùng” bện chảo rom, đóng cọc, chằng ngang sông Biều, chặn đánh giang đoàn tuần tiễu của Pháp. Nhiều lần thuyền Pháp vấp chảo rom lúng túng, nghĩa quân xông ra chặn đánh. Quân Pháp thất bại phải rút. Trong một trận kết hợp với nghĩa quân ở Úc Gián, quân ta chặn đánh, diệt một tên Pháp. Nơi ấy trở thành địa danh “Tây Cự”. Thanh thế của nghĩa quân ngày càng lan rộng. Năm Thành Thái thứ 6 (2/10 Giáp Ngọ - 1894) tại đồn Góc Quếch, cụ Tổng Hộc bố trí trận địa mai phục chặn đánh giang đoàn của Pháp

trên sông Lạch Tray. Khi giang đoàn của Pháp lọt vào ổ phục kích, cụ đánh trống, phát cờ. Nghĩa quân tả xung hữu đột. Song, vì cuộc chiến không cân sức, cụ bị tử thương. Giặc Pháp mang thủ cấp của cụ treo ở gốc Đa Yên (Tây Sơn).

Phong trào Mạc Thiên Binh, thủ lĩnh là Mạc Đình Phúc, lan rộng từ Hải Dương đến Hải Phòng. Nghĩa quân lập đồn trại ở An Áo (Kiến Thụy). Tại Văn Đẩu, cụ Nguyễn Văn Kít (Tổng Kít), cụ Trần Thành Ghị (Khán Loát), cụ Bùi Bá Hải (Xã Hải) - Đẩu Sơn, đã lập căn cứ chống Pháp tại Đàm Bàu. Để thực hiện kế hoạch lâu dài, các cụ chiêu mộ nghĩa quân, xây dựng đồn trại, khai phá đất hoang, đánh bắt tôm cá để tự túc lương thực, thực phẩm.

Năm Thành Thái thứ 11 (Kỷ Hợi - 1899), vào một đêm đông giá rét, các cụ chỉ huy nghĩa quân vượt sông Lãm Hà tiến đánh đồn Vĩnh Niệm. Cụ Loát vác gươm gỗ biểu tượng, cụ Hải vác “cờ đầu” tiến quân, cụ Kít đốc chiến. Nghĩa quân bao vây đồn canh Vĩnh Niệm của Pháp. Nhưng Pháp tăng viện, cuộc chiến không cân sức. Trời gần sáng, quân ta phải rút về, cải dạng làm người nhỏ mạ, tát nước ngoài đồng. Thanh gươm cụ Loát nhấn xuống ao bèo ông “Lý Chuôm”. Khi quân Pháp truy kích tới, chúng hỏi lý dịch về nghĩa quân. Lý dịch trả lời: “Nghĩa quân là âm binh của các thầy phù thủy, chỉ xuất hiện ban đêm, còn ban ngày biến mất”. Pháp ra lệnh cho quan huyện An Lão truy lùng các thầy phù thủy. Các thầy phải phá điện thờ, giấu cờ kiếm, trống mõ... Câu chuyện “Gươm ông Loát” được truyền tụng mãi về sau.

Những năm 1927-1930, tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng phát triển ở Kiến An. Tại Văn Đẩu, chi bộ Việt Nam Quốc dân Đảng có 18 người, thủ lĩnh là ông Bùi Đức Chủ (Đẩu Sơn). Tỉnh Đảng bộ Quốc dân Đảng chủ trương khởi nghĩa chiếm tỉnh lỵ Kiến An, đêm ngày 14/2/1930, tức rằm tháng giêng năm Canh Ngọ. Kế hoạch của Tỉnh Đảng bộ là dùng lực lượng lính khổ đờ làm nội ứng và đốt lửa hiệu trên núi. Thấy có lửa hiệu, lực lượng các ngả tiến vào chiếm lĩnh trại lính, tòa sứ. Tối hôm rằm tháng giêng năm Canh Ngọ (14/2/1930), chi bộ Việt Nam Quốc dân Đảng ở Văn Đẩu hội tụ tại từ Xuân Biều, về đình Đẩu Sơn làm lễ xuất quân rồi tập kết tại quán Tổng Thiêng để chờ lửa hiệu. Vì có kẻ phản bội, kế hoạch bị bại lộ. Chờ quá giờ Tý không thấy lửa hiệu, các chi bộ Văn Đẩu, Kha Lâm và Đồng Tả tự giải tán.

Ngày hôm sau, giặc Pháp về khủng bố, triệt phá làng Văn Đẩu (trong đó có Kha Lâm và Đồng Tả). Các ông Phạm Doãn Cửu, Vũ Đức Quảng (Đẩu Phượng) bị địch bắt đi tù tại Côn Đảo. Ông Bùi Đức Chủ (Đẩu Sơn) bị bắt tù và chết tại nhà thương Tam Quán, Hải Phòng. Tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng tan rã.

Mặc dù phong trào yêu nước chống Pháp thất bại, nhưng truyền thống chống ngoại xâm của nhân dân Văn Đẩu vẫn giữ vững và phát huy. Thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân ta nói chung và nhân dân Văn

Đầu nói riêng chỉ có được từ khi dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chương một

GIÀNH VÀ GIỮ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TRÊN MẢNH ĐẤT QUÊ HƯƠNG

(1945 - 1955)

I. BỐI CẢNH VĂN ĐẪU TRƯỚC VÀ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Đời sống nhân dân trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân Văn Đầu vẫn chưa phát triển nghề thủ công mà chuyên canh nông nghiệp. Diện tích đất đai tự nhiên là 291,237 ha, trong đó có 178,25 ha là đất canh tác nông nghiệp. Dân số có 932 hộ, với 4.623 nhân khẩu, bình quân đầu người là 1 sào 5 thước.

Đất đai thường chiêm khô, mùa úng, hoang sơ, chua mặn. Công việc sản xuất lệ thuộc tự nhiên, canh tác lạc hậu, năng suất thấp. Mặc dù vất vả quanh năm mà vẫn quanh năm nghèo đói. Gặt hái xong là đòn gánh lên vai, đầu sông ngọn nguồn, ngược xuôi tần tảo. Đại bộ phận nhân dân Đầu Sơn buôn muối bán khắp nơi. Một số người chuyên mò cua bắt ốc, đơm đó vó tép kiếm ăn lần hồi. Nhiều người đi làm phu đồn điền cao su Nam Kỳ hoặc đi phu Tân thế giới. Số người bỏ làng đi làm phu ở mỏ than Hòn Gai ngày càng đông.

Ngày 26-9-1940, phát xít Nhật vào Kiến An. Nhật-Pháp câu kết bắt dân Văn Đầu nhổ lúa xừ Đồng Bù để trồng đay và thu mua thóc tạ. Đồng thời, bắt thanh niên đi phu đào hồ Hạnh Phúc - Kiến An. Dưới ách áp bức bóc lột thậm tệ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đời sống nhân dân ngày càng kiệt quệ. Nạn đói tháng 3 năm Ất Dậu (1945) diễn ra rùng rợn và khủng khiếp. Đường thôn, ngõ xóm người chết ngổ ngang, không chôn kịp. Có những gia đình chết đói cả nhà. Có nhà chỉ sống sót vài người. Kể cả những gia đình khá giả cũng bị sa sút. Nạn đói đã làm dân Văn Đầu chết 400 người, tiếp đến dịch tả và sốt định kỳ, dân Văn Đầu chết khoảng 300 người. Tổng số người chết vì đói và bệnh dịch tới 700 người trên hơn 4.000 dân số khi đó.

2. Cuộc vận động cách mạng và giành chính quyền ở Văn Đầu.

Năm 1925, thầy khoá Nam (đồng chí Trần Khắc Quảng), ở Tiên Lịch - Vũ Tiên - Thái Bình đến dạy học ở nhà ông xã Sờ, sau chuyển đến nhà ông Nguyễn Hữu Chử (Đầu Phương). Tài liệu dạy học của ông là cuốn "Lưu cầu huyết lệ tân thư" của cụ Phan Bội Châu và ông đã dịch cuốn thần phả Văn Đầu làm tài liệu truyền thống địa phương.

Bị cấm dạy học, ông dựa vào các Đoàn thiện để giảng kinh và qua đó vận động tinh thần yêu nước trong nhân dân. Năm 1928, ông vận động cụ Bá Kỳ xây

dựng từ Xuân Biều (Đầm Bàu) để làm cơ sở vận động cách mạng. Ở Văn Đẩu, ông xây dựng được các phường hội như phường thóc, phường tiền, hội hiếu, hội hỷ... Các phường hội được duy trì và tồn tại lâu dài. Đầu năm 1938, Hội Ái hữu Văn Đẩu được thành lập. Năm 1944, Hội truyền bá chữ quốc ngữ Văn Đẩu ra đời. Các phường hội Văn Đẩu hoà quyện với nhau, cùng chung xu hướng yêu nước và cách mạng.

Quá trình dạy học ở Văn Đẩu, ông Khoá Nam đã giác ngộ tinh thần yêu nước và cách mạng cho đồng chí Trần Thành Thoá¹. Giới thiệu đồng chí Thoá với đồng chí Nguyễn Văn Thịnh ở Hải Phòng. Ngày 8-11-1929, đồng chí Thoá được kết nạp vào tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng tại Hải Phòng và hoạt động ở Hòn Gai. Đồng chí Thoá bị bắt, bị tù rồi sau đó bị quản thúc tại Kiến An. Thời gian này, cuối năm 1943, đồng chí đã tìm và quan hệ được với tổ chức Đảng để tiếp tục hoạt động. Cấp trên giao nhiệm vụ cho đồng chí phụ trách phong trào cách mạng tổng Văn Đẩu, vùng nông thôn ven thị. Được sự giúp đỡ của đồng chí Mai Côn (Phạm Văn Thuyên), Phạm Thị Hải (cán bộ xứ ủy Bắc Kỳ), đồng chí Thoá đã xây dựng được cơ sở hoạt động ở nhà ông Nguyễn Văn Thệ (Kha Lâm), và phong trào cách mạng tại Đẩu Sơn. Để tạo điều kiện tuyên truyền cách mạng, đồng chí tổ chức một đội bóng đá trá hình nhằm tập hợp lực lượng do ông Phạm Tiên Biều phụ trách. Đội bóng cũng là đội tự vệ bí mật, thường dùng dao, kiếm, gây gộc đi tuần tra ban đêm dưới hình thức canh gác bảo vệ xóm làng.

Được sự giác ngộ cách mạng của đồng chí Nguyễn Bình, cuối năm 1944, đồng chí Trần Thành Ngọ², đội lính tàu bay Bạch Mai (Hà Nội) đã trở về Văn Đẩu bắt liên lạc với đồng chí Thoá để hoạt động.

Đồng chí Thoá, đồng chí Ngọ dựng chòi đơm tằm ở Đầm Bàu làm nơi liên lạc với cán bộ cách mạng và vận động quần chúng tham gia phong trào Việt Minh. Được sự chỉ đạo của cấp trên, tại Đầm Bàu, đầu tháng 3 năm 1945, các đồng chí Mai Côn, Phương Thảo lần lượt về Đầm Bàu gặp đồng chí Thoá và đồng chí Ngọ để truyền đạt chủ trương, chỉ thị của cấp trên, dựa vào Đầm Bàu

¹ Sinh năm 1906, trong một gia đình nông dân nghèo ở Đẩu Sơn, Văn Đẩu. Gia nhập Đông Dương cộng sản Đảng ở Hải Phòng ngày 8-11-1929. Bị thực dân Pháp bắt nhiều lần và bị tù ở Côn Đảo. Cuối năm 1943, được cấp trên giao nhiệm vụ vận động cách mạng ở Văn Đẩu. Tổ chức, vận động quần chúng nổi dậy cướp chính quyền địch, xây dựng bảo vệ chính quyền cách mạng ở Văn Đẩu năm 1945. Đầu năm 1946, thành lập Xưởng quân giới Cảnh vệ ở Đẩu Sơn. Kháng chiến bùng nổ. Xưởng quân giới Cảnh vệ hợp nhất với Xưởng quân giới Quân khu Ba rồi vào Thanh Hóa. Khi miền Bắc được giải phóng, về công tác tại Hà Nội, rồi Hải Phòng. Năm 1966, về hưu trí ở quê nhà (Đẩu Sơn). Mất năm 1986 tại Đẩu Sơn.

² Sinh năm 1917 tại Văn Đẩu, trong một gia đình có truyền thống yêu nước. Ông nội là thủ lĩnh nghĩa quân Cần Vương, Văn Đẩu. Năm 1933, học trường Bách nghệ Hải Phòng. Năm 1936, tốt nghiệp và làm tại mỏ than Uông Bí. Sau khi bị đuổi việc do phản đối chủ mỏ đánh thợ, đi lính tàu bay đóng ở Bạch Mai - Hà Nội, được thăng chức Đội sếp. Được giác ngộ cách mạng nên tháng 11-1944, về Văn Đẩu hoạt động, vận động phong trào cách mạng và xây dựng đội Tự vệ Cứu quốc. Cùng đồng chí Thoá xây dựng phong trào Việt Minh, tổ chức quần chúng cướp chính quyền địch, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng ở Văn Đẩu năm 1945. Sau đó giữ chức Cảnh sát trưởng Hải Phòng. Khi giặc Pháp đánh chiếm Hải Phòng (1946) là Chỉ huy trưởng Mặt trận Hải Kiến. Anh dũng hy sinh trong chiến đấu ngày 25-4-1947. Tháng 8-1995, được truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân”.

làm cơ sở xây dựng phong trào cách mạng để khi thời cơ thuận lợi sẽ tổ chức lực lượng khởi nghĩa cướp chính quyền tỉnh Kiến An.

Đồng chí Thoá và đồng chí Ngọ bí mật xây dựng lực lượng Việt Minh cứu quốc và tổ chức lực lượng Tự vệ cứu quốc ở Văn Đẩu. Quân chúng tham gia phong trào Việt Minh gồm có các ông Phạm Tiên Tráp, Phạm Tiên Biểu, Phạm Tiên Khăng, Bùi Bá Lợi, Bùi Bá Gạch, Bùi Tích Dẫn, Bùi Đức Mai, Nguyễn Văn Điền (Đầu Sơn); Các ông Vũ Đức Kiệm, Vũ Đức Bồng, Phạm Doãn Ruấn, Đào Viết Tà, Đào Năng Giác, Bùi Đức Hình (Đầu Phượng); Trần Thành Thính, Trần Thành Tịch, Trần Thành Phô, Đào Phú Tố, Đào Phú Chuyển (Đầu Vũ).

Tháng 6 năm 1945, đội bóng đá trá hình chuyển thành Đội tự vệ cứu quốc Văn Đẩu. Đội gồm 11 người, do đồng chí Phạm Tiên Biểu phụ trách. Thường ban đêm dùng gậy gộc, dao mác tập đánh du kích tại gốc đa từ Xuân Biều. Vũ khí thiếu thốn, chỉ có một khẩu súng lục của đồng chí Ngọ và một khẩu súng bắn chim của ông Trần Thành Thìn ủng hộ.

3. Cùng cả nước, Văn Đẩu chuẩn bị lực lượng tham gia khởi nghĩa giành chính quyền

Để chuẩn bị tham gia khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng, tại từ Xuân Biều, các đồng chí Thoá và đồng chí Ngọ viết khẩu hiệu:

- *Chống đế quốc gây chiến tranh.*
- *Đánh đổ Nhật - Pháp, giải phóng dân tộc.*

Khẩu hiệu được bí mật đưa về dán ở những nơi công cộng và ngã ba đường làng.

Khi Nhật về đàn áp phong trào cách mạng Kim Sơn (Kiến Thụy), đội tự vệ cứu quốc được lệnh ra mai phục tại cổng Phúc Hải chặn đánh xe Nhật lúc trở về qua đó. Sự việc không thành, đội tự vệ giấu vũ khí vào vườn Sừng và giải tán.

Ngày 13-8-1945, Nhật đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện. Ngày 16-8-1945, Trung ương Đảng ra lệnh khởi nghĩa toàn quốc.

Thực hiện lệnh của Trung ương, ngày 21-8-1945, lực lượng Việt Minh Câu Trung (An Lão) về tước vũ khí trại lính Bảo an binh Kiến An. Sáng 22-8-1945, lực lượng Việt Minh Kim Sơn (Kiến Thụy) tiến rầm rộ trên đường 209 vào chiếm tỉnh lỵ Kiến An. Cùng lúc ấy, đồng chí Thoá huy động lực lượng tự vệ cứu quốc tổng Văn Đẩu (Đầu Sơn, Kha Lâm, Cự Viên, Đội tự vệ Đầu Sơn tập trung tại đình Đầu Sơn) và quân chúng cách mạng ở Văn Đẩu tràn lên chiếm nhà "Panh" cạnh Toà Công sứ Kiến An (khu Ngã Năm Kiến An), sau đó đi diễu hành trên các đường phố chính, được nhân dân thị xã Kiến An hoan nghênh đón chào.

Ngày 23-8-1945, Xã bộ Việt Minh Văn Đầu tập trung tại nhà Hội đồng, Lý trưởng Bùi Văn Vũ thay mặt chính quyền cũ mang ấn triện, hồ sơ nộp cho cán bộ Việt Minh. Đội tự vệ cứu quốc dẫn đầu lực lượng quần chúng cách mạng đi điều hành trên đường trục chính trong xã, vừa đi vừa hô khẩu hiệu với khí thế "chính quyền về tay nhân dân". Chiều ngày 24-8-1945, quần chúng cách mạng Văn Đầu đội ngũ chỉnh tề, cùng hàng vạn nhân dân trong tỉnh, tiến lên sân Tòa Công sứ dự mít tinh chào mừng ngày thành lập Chính quyền Cách mạng tỉnh Kiến An.

Cách mạng Tháng Tám thành công đã mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc ta. Đó là sự chấm dứt thời kì đô hộ của thực dân Pháp, đất nước ta bước vào thời kỳ độc lập. Nhân dân Việt Nam, trong đó có nhân dân Văn Đầu, thoát khỏi cảnh nô lệ lầm than, đứng lên làm chủ vận mệnh của mình.

II. XÂY DỰNG VÀ Củng cố CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHI BỘ ĐẢNG VĂN ĐẦU RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG CÁCH MẠNG

1. Thành lập chính quyền cách mạng ở Văn Đầu

Sáng ngày 25-9-1945, quần chúng cách mạng tập trung tại Hội đồng Văn Đầu. Giữa sân kéo một lá cờ đỏ sao vàng lớn. Trước đông đảo quần chúng, thay mặt Xã bộ Việt Minh, đồng chí Thoá tuyên bố: "Xoá bỏ chính quyền cũ". Xã Văn Đầu thành lập chính quyền cách mạng. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời (UBND) đảm nhiệm mọi việc trước dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời là ông Phạm Tiên Tráp, các phó chủ tịch là: ông Nguyễn Văn Điền, Phạm Doãn Ruấn. Các ủy viên thư ký phụ trách các mặt công tác gồm có các ông: Đào Phú Tố, Đào Phú Chuyển (văn hóa thông tin tuyên truyền), Phạm Tiên Biểu phụ trách dân quân tự vệ xã, Vũ Đức Bồng phụ trách Đội tự vệ cứu quốc, ông Bùi Bá Lợi phụ trách công tác an ninh và kinh tế nông nghiệp xã, ông Vũ Đức Năng phụ trách tài chính xã.

Bí thư Mặt trận Việt Minh là ông Vũ Đức Kiệm, thay mặt Xã bộ Việt Minh, ông Vũ Đức Kiệm tuyên bố chính sách mới của cách mạng là:

- *Việt Nam độc lập hoàn toàn*
- *Chính quyền thuộc về nhân dân*
- *Mọi người đều có quyền tự do dân chủ*
- *Xoá bỏ thuế thân và mọi áp bức bóc lột khác.*
- *Nam nữ bình đẳng*
- *Tự do đi lại, tự do hội họp, tự do học hành.*

Cuộc nổi dậy giành chính quyền cách mạng ở Văn Đẩu là một trang sử vẻ vang nhất của nhân dân địa phương. Quần chúng dự mít tinh phấn khởi hò reo như dự ngày hội lớn. Toàn dân vui mừng trước cuộc đổi đời, từ thân phận nô lệ trở thành người chủ quê hương. Già trẻ, gái, trai, ai cũng hăng hái tham gia vào các đoàn thể cứu quốc.

Sau ngày thành phố Hải Phòng giành chính quyền, cấp trên điều động đồng chí Trần Thành Ngọ đi nhận nhiệm vụ mới (Cảnh sát trưởng Hải Phòng), đồng chí Trần Thành Thoá tiếp tục nhiệm vụ giữ chính quyền, vận động quần chúng xây dựng phong trào cách mạng và đời sống mới tại địa phương.

"Giành chính quyền đã khó khăn, nhưng giữ chính quyền càng khó khăn hơn". Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vừa ra đời. Quân Anh, quân Quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch mượn cơ đồng minh tràn vào nước ta. Quân Pháp trở lại Nam Bộ gây chiến. Cách mạng Việt Nam đứng trước tình thế "nghìn cân treo sợi tóc".

Để thực hiện âm mưu xoá bỏ chính quyền cách mạng, lập ra chính quyền tay sai, hàng ngàn lính Tưởng trên đất Kiến An đã sách nhiễu, gây rối trật tự, phá hoại chính quyền cách mạng. Chúng là đội quân ô hợp vô kỷ luật, đã vơ vét hàng hóa, hăm hiếp phụ nữ, gây ra những vụ ám sát, bắt cóc cán bộ ta.

Một bộ phận lính Tưởng đóng tại nhà "Máy Tơ" đầu xã Văn Đẩu (gần đình Tu Văn) là chỗ dựa của Việt Nam Quốc dân Đảng phản động ở Văn Đẩu. Đào Hoài Lan (Thừa Lan), dựa thế lính Tưởng, dùng báo chí phản động tuyên truyền xuyên tạc và thao túng một bộ phận lực lượng dân quân tự vệ Văn Đẩu với âm mưu cướp chính quyền ở Văn Đẩu.

Để bảo vệ chính quyền, đồng chí Thoá đề nghị cấp trên điều một đơn vị Giải phóng quân về đóng tại nhà ông Chủ tịch. Mặt khác, đồng chí trực tiếp đến cơ sở bọn Thừa Lan ở Đẩu Vũ để vừa trấn áp vừa thị uy và thương thuyết với bọn chúng. Mặc dù công tác tại Hải Phòng, nhưng để bảo vệ chính quyền ở Văn Đẩu, nhiều đêm đồng chí Ngọ về nhà ông Kiêm, ông Bồng (Đầu Phụng), tập hợp lực lượng thanh niên, vạch trần bộ mặt phản động, lừa gạt của bọn Quốc dân Đảng. Thấy rõ bộ mặt của bọn chúng, nhân dân đã sẵn sàng bảo vệ và ủng hộ chính quyền cách mạng.

Sau ngày cách mạng thành công, chính phủ xoá bỏ hình thức chính quyền cấp tổng, thành lập liên xã, liên khu để đoàn kết nông dân thực hiện "kháng chiến, kiến quốc". Huyện An Lão bỏ cấp tổng, lập cấp khu. Xoá bỏ tổng Văn Đẩu, tổng Phù Lưu, thành lập 3 xã là xã Văn Đẩu (gồm 3 thôn: Đẩu Vũ, Đầu Phụng, Đầu Sơn); xã Đồng Phù (gồm 3 thôn: Đồng Tử, Quy Tứ và Phù Lưu); xã Lâm Viên (gồm 3 thôn: Kha Lâm, Cự Viên và Thượng Chát). Nhập xã Đồng

Hòa - Kiến Thụy về huyện An Lão, thành lập khu Bắc Sơn gồm 4 xã: Văn Đẩu, Đồng Hoà, Lâm Viên và Đồng Phù.

Đồng chí An Cao là đặc phái viên huyện An Lão, phụ trách khu Bắc Sơn. Đồng chí An Cao cùng đồng chí Thoá xây dựng, củng cố chính quyền và đoàn thể, cách mạng khu Bắc Sơn, lãnh đạo nhân dân bầu cử quốc hội khoá đầu tiên diễn ra vào ngày 6-1-1946 thành công tốt đẹp. Đồng chí Trần Thành Hợi, đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương, Chủ tịch Ủy ban Ủng hộ kháng chiến An Khê, công tác tại Nhà máy xe hoả Quy Nhơn trở về quê tại Đẩu Vũ. Đồng chí Hợi đã bắt liên lạc và hoạt động cùng đồng chí Thoá.

Do nhu cầu công tác, cấp trên điều động đồng chí Thoá về công tác tại Nhà máy Điện Cửa Cấm Hải Phòng. Trước yêu cầu cấp thiết của phong trào cách mạng ở Văn Đẩu, theo đề nghị của đồng chí Thoá, cấp trên chấp thuận cho xã Văn Đẩu được thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương để lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương.

2. Thành lập Chi bộ Đảng xã Văn Đẩu

Ngày 02-2-1946 (tức ngày mùng 1 Tết Bính Tuất), tại nhà ông Đào Phú Dĩnh (Đẩu Phương), các đồng chí Trần Thành Thoá, Trần Thành Ngo, Trần Thành Hợi, đồng chí phái viên An Cao cùng ông Đào Phú Tổ họp Đại hội thành lập Chi bộ Đảng Văn Đẩu. Danh nghĩa công khai là “Ban Chỉ huy thống nhất Văn Đẩu”, kết nạp Đảng cho đồng chí Đào Phú Tổ. Bí thư chi bộ là đồng chí Trần Thành Hợi, đồng chí Tổ phụ trách công tác chính quyền, đồng chí An Cao phụ trách khu Bắc Sơn.

Nghị quyết đại hội Chi bộ gồm mấy điểm:

Củng cố tổ chức, xây dựng và phát triển Chi bộ Đảng có đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương.

Xây dựng tổ chức quần chúng tích cực, các đoàn thể chính trị vững mạnh làm hạt nhân vận động các phong trào như: tham gia công tác xã hội, tăng gia sản xuất, thực hiện đời sống mới.

Kiên quyết kháng chiến chống thực dân Pháp. Nếu chúng trở lại xâm lược, Văn Đẩu sẽ là một pháo đài chiến đấu.

Chi bộ Đảng Văn Đẩu ra đời và được cấp trên công nhận là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa to lớn. Đó là nhân tố lãnh đạo cách mạng, đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử vẻ vang trước nhân dân Văn Đẩu và khu Bắc Sơn.

3. Củng cố chính quyền, vận động phong trào cách mạng

Thực hiện chủ trương của cấp trên và nghị quyết của Chi bộ, ngày 25-4-1946, tại trụ sở hội đồng cũ của Văn Đẩu, Mặt trận và chính quyền tổ chức bầu

cử Hội đồng nhân dân ba cấp (xã, huyện, tỉnh). Cuộc bầu cử là một ngày hội lớn, nhằm củng cố xây dựng chính quyền địa phương. Đắc cử Hội đồng nhân dân Văn Đẩu gồm 24 đồng chí. Các ông, bà: Trần Thành Hợi, Đào Phú Tố, Đào Phú Chuyển, Trần Thành Phô, Trần Thành Thính, Trần Thành Tịch, Trần Thị Phết (Đầu Vũ); Vũ Đức Kiệm, Vũ Đức Bồng, Phạm Doãn Ruấn, Đào Năng Giác, Đào Viết Tạ, Bùi Văn Vũ, Bùi Văn Hiệt (Đầu Phượng); Phạm Tiên Biểu, Nguyễn Văn Điền, Đặng Văn Bệ, Bùi Bá Lợi, Bùi Đức Mai, Trần Thành Hoà (Lâm), Trần Thị Nguyệt, Bùi Thị Thành (Đầu Sơn).

Trong Ủy ban hành chính xã, Chủ tịch là ông Phạm Doãn Ruấn, Phó Chủ tịch là ông Đào Phú Tố. Trần Thành Phô. Ủy viên phụ trách quân sự là ông Phạm Tiên Biểu, Đại đội trưởng dân quân tự vệ là ông Vũ Đức Bồng, Ủy viên văn hoá thông tin là ông Đào Phú Chuyển, Trưởng ban Y tế (cứu thương) kiêm phụ trách thanh niên là ông Đặng Văn Bệ, Trưởng ban Bình dân học vụ là ông Trần Thành Hòa và ông Bùi Văn Hiệt. Phụ trách công tác dân vận và đoàn thể là đồng chí Trần Thành Hợi, Bí thư Mặt trận Việt Minh. Phó Bí thư Mặt trận là các ông: Vũ Đức Kiệm, Bùi Đức Mai. Các ủy viên Mặt trận là các ông Trần Thành Thính, Trần Thành Tịch, Đào Năng Giác, Bùi Văn Vũ, Bùi Bá Lợi, bà Trần Thị Nguyệt, cô Trần Thị Phết, cô Bùi Thị Thành.

Thực hiện những nhiệm vụ trước mắt của Chi bộ, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã vận động phong trào nhân dân chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm, xây dựng đời sống, tham gia các lực lượng vũ trang.

Để chống giặc đói, Chi bộ vận động phong trào tăng gia sản xuất đi đôi với khẩu hiệu: “tắc đất tắc vàng”. Nhiều gia đình khai phá đất hoang trồng rau màu, giúp đỡ nhau về nhân lực và sức kéo. Chính quyền tổ chức “hũ gạo cứu đói” ở mọi nhà, xoá bỏ thuế thân và các thuế khác, thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức 25%. Sản xuất nông nghiệp được phục hồi, nạn đói từng bước được đẩy lùi, đời sống nhân dân được cải thiện.

Để chống giặc dốt, chính quyền phát động phong trào Bình dân học vụ. Các lớp bình dân được tổ chức ở các đình, chùa, trong các xóm và nhà dân. Người học gồm đủ mọi thành phần, lứa tuổi thuộc đối tượng chưa biết chữ. Người dạy là một đội ngũ rất đông, trước đây được học hành đôi chút. Thực hiện khẩu hiệu “người biết chữ dạy người chưa biết chữ”. Hình thức tuyên truyền cổ động phong phú. Dùng ca dao, hò vè, tranh biếm họa động viên, khuyến khích người đi học, đả kích châm biếm người chưa đi học. Tổ chức hỏi chữ ở cổng chợ, cổng làng. Tháng 9-1946, Ban Bình dân học vụ tổ chức thi xóa nạn mù chữ cho hàng trăm người.

Nhân dân hăng hái thực hiện đời sống mới. Từng gia đình ngăn nắp, vệ sinh gọn gàng. Quan hệ xóm làng thân thương gắn bó, nhường nhịn, giúp đỡ lẫn

nhau. Các hủ tục ma chay, bói toán, cờ bạc, rượu chè được mọi người tự giác bỏ rất nhanh. Đám cưới được tổ chức theo đời sống mới, có chính quyền và đoàn thể đến dự. Trật tự an ninh nghiêm ngặt, các nhà thường mở cửa ban đêm.

Phong trào văn hoá, văn nghệ phát triển sâu rộng. Kỷ niệm ngày 19-8-1946 và ngày 2-9-1946, công chào, biểu ngữ, cờ đỏ sao vàng rực rỡ xóm làng. Đêm Trung thu Bính Tuất (1946) là một đêm hội hoa đăng. Tại từ Xuân Biều, thiếu nhi đón thư Bác Hồ và nhận phần thưởng của Xã bộ Việt Minh. Các đình làng thường xuyên tổ chức diễn kịch. Cuộc sống đổi mới, mọi người tin yêu chế độ, hết lòng ủng hộ chính quyền, hăng hái tham gia các đoàn thể quần chúng. Các hội phụ lão, phụ nữ, nông dân, đoàn thanh niên và đội thiếu niên phát triển rất nhanh. Đặc biệt, Đội thiếu niên tiên phong Văn Đầu do đồng chí Vũ Đức Năng phụ trách huấn luyện, đồng chí Trần Thành Khuê làm Chi đội trưởng, phát triển 40 nam nữ thiếu niên, mặc đồng phục nâu, mũ ca nô, quần chít ống, vai mang súng gỗ, tối tập hát những bài ca cách mạng.

Để chuẩn bị chống giặc ngoại xâm, địa phương đã vận động thanh niên tòng quân giết giặc. Ngày 16-6-1946, Văn Đầu có 19 thanh niên ưu tú tham gia Đội cảnh vệ Hải Phòng, Công an xung phong Hải Phòng và 4 đồng chí tham gia Đại đội Ký Con.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, lực lượng dân quân tự vệ địa phương được xây dựng ngày càng lớn mạnh. Đơn vị nòng cốt là Đội tự vệ cứu quốc (trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945). Sau đó, đại đội dân quân tự vệ xã có lực lượng chân rết dưới các thôn. Đại đội trưởng là đồng chí Vũ Đức Bồng, Đại đội phó là đồng chí Vũ Đức Năng. Với tinh thần nhân dân quyên góp mua súng giết Tây, đại đội được trang bị 4 khẩu súng, trong đó có 2 khẩu của bọn Tưởng do đồng chí Bồng, đồng chí Năng cướp được. Tại các thôn, đơn vị dân quân dùng gậy gộc, dao mác, dao, mã tấu để làm vũ khí tuần tra bảo vệ xóm làng.

Công tác tư tưởng tổ chức và xây dựng Đảng được Chi bộ quan tâm. Để tăng thêm sức mạnh, Chi bộ lựa chọn những quần chúng trung kiên tích cực phát triển Đảng. Tháng 6-1946, tại gia đình ông Bùi Đình Thục (Đầu Sơn), đồng chí Bí thư tổ chức kết nạp quần chúng cảm tình Đảng Văn Bệ vào Đảng, bổ sung làm Phó Bí thư Mặt trận Việt Minh, phụ trách công tác huấn học.

Để nâng cao nhận thức tư tưởng cho đảng viên và quần chúng, Chi bộ đã mở các lớp học chính trị, các lớp tập huấn công tác để bồi dưỡng phương pháp và nghiệp vụ công tác cho quần chúng trung kiên, cốt cán của các đoàn thể. Trụ sở Hội đồng Văn Đầu là địa điểm tổ chức các lớp học, các buổi nói chuyện, các buổi hội họp và mít tinh. Khí thế kháng chiến chống Pháp phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Mọi người đều chung một nhận thức “đánh giặc giữ nước giữ làng”.

4. Xây dựng làng chiến đấu, chuẩn bị kháng chiến

Ngày 20-11-1946, thực dân Pháp bội ước, đánh chiếm Hải Phòng. Ngày 26-11-1946, Hải Phòng - Kiến An hợp nhất. Liên tỉnh Hải - Kiến khẳng định quyết tâm kháng chiến đến cùng và rút lực lượng ra ngoài, lập phòng tuyến bao vây quân địch ở nội thành Hải Phòng.

Văn Đầu trở thành vành đai phòng tuyến của Mặt trận Hải - Kiến và cầu Niệm. Đồng chí Ngô, Chỉ huy trưởng Mặt trận, chuyển văn phòng về Văn Đầu thành lập đơn vị quyết tử bảo vệ chỉ huy sở. Đêm 19-12-1946, tại nhà ông Trần Thành Tịch (Đầu Vũ), Đội quyết tử tuyên thệ quyết tử thủ giữ Kiến An.

Tiếp đó, đội nữ binh Minh Khai Hải - Kiến ra đời do đồng chí Phạm Thị Thông (Chi) phụ trách về đóng quân ở Văn Đầu. Chi bộ kết phối hợp với đơn vị Đại đội Ký Con do đồng chí Bùi Sinh là Đại đội phó¹ để huấn luyện dân quân tự vệ. Chi bộ, chính quyền Văn Đầu xây dựng hai đơn vị nam nữ quyết tử Văn Đầu. Đồng chí Hạnh và đồng chí Phàn chỉ huy đơn vị du kích nam, đồng chí Luận và đồng chí Ngỗ chỉ huy đơn vị nữ. Hai đơn vị trở thành lực lượng quân sự nòng cốt của địa phương. Đồng chí Vũ Đức Bồng trực tiếp chỉ huy các đơn vị dân quân tham gia trực chiến tại mặt trận cầu Niệm.

Đêm 19-12-1946, Trung ương Đảng và Bác Hồ kêu gọi: “Toàn dân kháng chiến”, “phá hoại để kháng chiến”, “mỗi làng là một pháo đài”. Thực hiện chủ trương đó, Chi bộ Văn Đầu tổ chức “rào làng kháng chiến”, làm “vườn không nhà trống”. Vận động dân làm chòi sơ tán xuống ở dưới khu Đầm Bàu. Xây dựng Đầm Bàu thành căn cứ kháng chiến lâu dài. Lập kho dự trữ quân lương ở Đồn Gánh, chuyển 12 tạ lương khô và 50 tạ thóc xuống kho. Xây dựng mỗi thôn một trung đội dân quân do Đại đội Ký Con phụ trách huấn luyện, chuẩn bị tư thế sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ xóm làng. Xung quanh các thôn rào kín bằng tre, có cổng ra vào, canh gác nghiêm ngặt. Đường làng biến thành hào giao thông chiến đấu liên hoàn từ thôn nọ đến thôn kia. Có đường hào tiến thoái chạy dài xuống khu Đầm Bàu.

Các lớp học của xã chuyển vào gia đình cụ Bùi Bá Gấn (Đầu Sơn), phá huỷ trụ sở hội đồng Văn Đầu. Huy động hàng ngàn dân công lên thị xã Kiến An thực hiện nhiệm vụ “Tiêu thổ kháng chiến”, chuyển nguyên vật liệu về địa phương xây dựng phòng tuyến chiến đấu.

¹ Sinh năm 1924 trong một gia đình nông dân nghèo ở Đầu Sơn - Văn Đầu. Tốt nghiệp khoa điện trường Bách nghệ Hải Phòng, rồi đi làm ở mỏ than Uông Bí. Năm 1945, được giác ngộ cách mạng và được cách mạng đưa vào làm lính Đại Việt để gây cơ sở trong hàng ngũ địch. Tháng 5-1945, chấp mỗi nội ứng trong đồn Bí Chợ với đồng chí Nguyễn Văn Kha (Mộc). Kết quả toàn thắng, về đội Ký Con ở Đệ tứ chiến khu (Đông Triều). Ngày 23-8-1945, cùng đơn vị về Hải Phòng bảo vệ chính quyền cách mạng. Tháng 9-1945, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và là Đại đội trưởng Đại đội Ký Con. Khi Pháp đánh chiếm Hải Phòng (1946), là Chỉ huy phó mặt trận “Á” Cầu Niệm. Sau đó được điều về mặt trận Thái Bình, rồi tham gia chỉ huy nhiều chiến dịch trên các ngã chiến trường. Trong quá trình chiến đấu, được Nhà nước phong hàm Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Phía Đông - Nam thị xã Kiến An, dọc đường 209, xây dựng hai phòng tuyến chiến đấu. Chiến tuyến thứ nhất ở cuối làng Đầu Sơn giáp cống Phúc Hải (khoảng km 4). Tuyến này đào một đoạn đường dài 500m, đắp ụ cao 2,5 m, dài 20m, rộng 8m. Xây dựng 2 pháo đài chiến đấu ở "Vườn Sùng" và "Đầu Voi". Từ đường Cống Đất đến trại Chùa, quanh thôn Đầu Sơn có hàng rào lũy tre kiên cố. Khoảng cách 50m có một ụ súng chiến đấu. Chiến tuyến thứ hai ở cống Hà Khía (khoảng km3). Tuyến này đào một đoạn đường dài 100m, đắp ụ cao 2m dài 10km, rộng 6m. Xây dựng 2 pháo đài ở cống Hà Khía và vườn cù Gấn. Chạy dọc theo Đàm Bính có 5 ụ súng chiến đấu, đề phòng quân Pháp từ cống Vân Quan đánh tới.

Tết Đinh Hợi (đầu năm 1947), nhân dân ăn Tết ở khu Đàm Bàu, dự mít tinh đón thư chúc Tết của Bác Hồ tại từ Xuân Biều. Với khí thế hào hùng, nhân dân Văn Đầu biểu lộ lòng tin "trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi"!

III. CUỘC KHÁNG CHIẾN TRƯỜNG KÌ CHỐNG THỰC DÂN PHÁP TRÊN QUÊ HƯƠNG (1947 - 1955)

1. Giữ đất, giữ làng, quân và dân Văn Đầu đương đầu với giặc

Từ Hải Phòng, quân Pháp nhiều lần tấn công sang Kiến An nhưng chúng không phá nổi phòng tuyến cầu Niệm - cầu Rào. Thay đổi chiến thuật, chúng dùng lực lượng toàn diện, đánh 4 mặt vào thị xã Kiến An. Ngày 25-4-1947, giặc Pháp tấn công và làm chủ thị xã. Đồng chí Trần Thành Ngọ cùng đồng đội chiến đấu kiên cường và đã anh dũng hy sinh. Song, mũi tiến của Pháp từ Phương Lung, phía Đông - Bắc theo đường 209 lên Kiến An đã vấp phải sức chống cự mãnh liệt của quân dân Văn Đầu.

Tại phòng tuyến thứ nhất Đầu Sơn (giáp cống Đa Phúc), với tinh thần quyết tử, du kích Văn Đầu chiến đấu kiên cường. Các pháo đài Vườn Sùng, Đầu Voi dũng cảm đánh lui nhiều đợt tấn công của địch. Chúng không tiến thêm được phải dừng lại ở Đa Phúc một đêm và bắn pháo hiệu xin viện binh.

Cứu nguy cho cánh quân này, ngày hôm sau (26-4-1947), quân Pháp ở Kiến An dùng kế đánh tập hậu, từ Ngã Năm Kiến An tiến xuống. Bị quân Pháp đánh bất ngờ, phòng tuyến thứ hai ở cống Hà Khía thất thủ. Chúng tiến thẳng xuống tuyến thứ nhất cuối làng Đầu Sơn. Các pháo đài ở Vườn Sùng, Đầu Voi bị đánh úp, phòng tuyến bị phá vỡ. Để bảo toàn lực lượng, du kích quyết tử Văn Đầu rút lui về căn cứ Đàm Bàu.

Trong trận này, tại phòng tuyến thứ nhất, đồng chí Bùi Đức Mão bị thương, các đồng chí Nguyễn Văn Goòng, Bùi Tiến Mai hi sinh. Ở phòng tuyến thứ 2, đồng chí Kịch (công an xung phong) hy sinh tại Vườn Dừa. Pháo địch bắn

tới, giết hại 4 dân thường, Pháp tràn vào làng đập đầu giết chết ông Nguyễn Văn Toàn và bắn chết một thường dân khác.

Tại căn cứ Đầm Bàu, Chi bộ xây dựng kế hoạch bám đất, bám dân, lập thế trận chống địch càn quét. Ở phía đường Cống Đất, chúng đốt phá kho quân nhu của đơn vị Công an xung phong tại gia đình cụ Đặng Văn Lán. Nhiều lần Pháp tấn công, càn quét Đầm Bàu nhưng đều vấp phải sự kháng cự của du kích quyết tử, không vào được.

Ngày 8-5-1947 (18-3 năm Đinh Hợi), Pháp dùng một lực lượng mạnh, có vũ khí tối tân theo đường Ba Đa tiến thẳng xuống Đầm Bàu. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, đồng chí Đào Phú Bầy, đồng chí Vũ Đức Năng bố trí trận địa, động viên lực lượng du kích chống càn, quyết tâm chiến thắng.

Trên đường tiến xuống khu Đường Đượng gần Đầm Bàu, Pháp bắn chết bà Vệ Tý, một thường dân khác, bắn chết 1 con trâu, đốt cháy 20 nóc nhà chòi, phá huỷ nhiều thóc lúa, lương thực. Để đảm bảo căn cứ Đầm Bàu, bảo vệ nhân dân, lực lượng du kích quyết tử đã dũng cảm và mưu trí đánh địch, chống càn. Về phía quân Pháp, chúng bị chết một tên và một tên khác bị thương. Hoảng sợ trước sức mạnh của ta, chúng vội vàng khiêng nhau rút chạy và bắn pháo tới tấp, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân.

Phấn khởi trước chiến công của quân và dân Văn Đẩu, ông Nguyễn Văn Chuyên (Đầu Sơn) đã sáng tác bài ca "Chống càn thắng lợi":

*“Giữa hôm mười tám tháng ba,
Quân Pháp đi thẳng Ba Đa xuống Bàu.
Thoạt tiên nó cưỡi con trâu,
Anh em quyết tử bên Bàu bắn sang.
Thằng tây nằm quật xuống đàng,
Khiêng nhau chúng chạy, vội vàng rút lui”...!*

Sau trận chống càn thắng lợi, Chi bộ nhận định: "Thời gian tới, địch có thể lập Hội tề, đóng đồn tại các đình lớn, để càn quét nhằm tiêu diệt căn cứ Đầm Bàu". Chi bộ ra nghị quyết bắt những tên liên quan với Pháp đi tản cư, đốt phá các ngôi đình Đầu Sơn, Đầu Phượng, Đầu Vũ và từ Xuân Biêu. Mặc dù những ngôi đình này là những công trình văn hóa nghệ thuật từ lâu đời nhưng để có chiến thắng, ta phải hy sinh. Thực hiện chủ trương của Chi bộ, lực lượng du kích đã thiêu huỷ những ngôi đình trên.

Đề chào mừng ngày sinh của Bác Hồ, đêm 17-5-1947, lần đầu tiên Đội quyết tử Văn Đẩu tập kích lên đồi Thiên Văn, quấy rối địch, phá cột cờ, đốt nhà kho, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Địch hoảng hốt bắn loạn xạ. Ta rút lui an

toàn. Hằng ngày, xe quân sự của Pháp chở lính, vũ khí từ Kiến An xuống đồn Vọng Hải và ngược lại. Để chặn đường, gây cho chúng hoang sợ, các đồng chí Vũ Đức Năng (Văn Đầu), đồng chí Tráng (Công binh Hải - Kiến), dùng đầu đạn 105 ly nhồi thuốc làm mìn đặt tại khu đầm Hà Khía (cầu ông Thới) đường 209. Trưa ngày 02-6-1947 (14-4 năm Đinh Hợi), một xe quân sự Pháp bị trúng mìn lật xuống đầm Hà Khía. Từ Kiến An xuống ứng cứu, chúng đã đốt sạch, cướp sạch, càn quét, phá nát tất cả 12 gia đình ở xóm Trại này.

Nhân dân Văn Đầu sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ, thiếu thốn vì hoàn cảnh kháng chiến. Khi Pháp càn quét Đầm Bầu, nhân dân vượt qua sông sang đồng Kim Đới, Văn Cao. Ban ngày sống dưới Đầm Bầu trốn địch, đêm trở về làng sản xuất, cày cuốc. Ruộng trên đồng ngả xong, chờ ngày cấy. Tuy gian khổ, nhưng đảng viên, cán bộ vẫn kiên trì bám trụ, sống chết với dân. Qua thử thách khó khăn, nhiều đối tượng cảm tình Đảng đã trưởng thành.

Để củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng của Đảng, Chi bộ chủ trương tổ chức mở các đợt kết nạp đảng viên mới để tăng thêm sức mạnh cho Chi bộ. Tại Đầm Bầu, đợt đầu, Chi bộ tổ chức kết nạp các đồng chí Trần Thành Hoà (Lâm), Nguyễn Thị May, Trần Thị Ngỏ, Đào Phú Đình, Nguyễn Văn Mùi và Phạm Doãn Diệt.

Số lượng đảng viên trong Chi bộ ngày càng được phát triển. Chi bộ có đủ sức mạnh thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến và sản xuất.

2. Phá tề trừ gian, xây dựng lực lượng cách mạng trong lòng địch

Không khuất phục được nhân dân bằng vũ lực, bọn địch dùng thủ đoạn tâm lý chiến, vừa khủng bố, vừa dụ hàng. Đồn Vọng Hải thường ngày cho lính bao vây càn quét, đêm đêm bắn súng vào khu dân cư. Nhân dân nơm nớp lo âu, mất ăn, mất ngủ. Không khí căng thẳng, ngột ngạt cả khu Đầm Bầu. Mặt khác, chúng chiêu dụ những kẻ trước kia có dính líu với Pháp về làng lập "Hội tề". Vì vậy, một số tên đã lén lút gặp Ký Ngưỡng, sếp đồn Vọng Hải, vác cờ trắng về Ban an ninh quân sự Pháp ở Kiến An gặp Ma-đơ-lin và Canh-tin, xin theo Pháp. Ngày "hạ chí" 22-6-1947 (4-5 năm Đinh Hợi) chúng dẫn bọn Pháp về đình Đầu Sơn tuyên bố lập "Hội tề", lập đồn dân vệ chống lại Việt Minh. Đình Đầu Sơn đã bị đốt cháy. Chúng lập đồn tại nhà ông Quản Mặc, một gia đình tản cư bỏ trống. Địa thế hiểm yếu, ngõ độc đạo, xung quanh đầm sâu. Chúng xây thành bằng gỗ, bốn mặt vững chắc và có lỗ châu mai kiên cố. Đồn này do tên đội Năm chỉ huy. Tên này là con rể Nguyễn Hữu Hiền ở Văn Đầu, một tên phản động khét tiếng.

Bộ máy Hội tề từ chánh hương hội, lý trưởng, phó lý, an ninh dân vệ đều làm việc tại đồn. Đồn dân vệ có 15 khẩu súng. Những tên được giữ súng là những tên phản động, trung thành với Pháp.

Với ý đồ bình định xứ Đầm Bàu, hằng ngày chúng đưa dân về đi càn quét, cướp sạch, đốt sạch, phá sạch và phát loa dụ hàng. Một số người nhẹ dạ đã trở về theo giặc còn hầu hết đi tản cư. "Tản cư là kháng chiến", nhân dân một lòng một dạ theo Chính phủ Cụ Hồ. Để lãnh đạo việc tản cư, Chi bộ cử đồng chí Vũ Đức Bồng và đồng chí Đặng Văn Bệ phụ trách đưa dân sang Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo rồi đến Thụy Anh (Thái Bình). Tất cả đảng viên trong chi bộ và du kích quyết tử bí mật ở lại bám đất, bám dân tại Đầm Bàu.

Bước vào thời kì cấp trên chỉ đạo diệt ác, phá tề, trừ gian, Chi bộ liên kết lực lượng du kích quyết tử với Đội công an xung phong về đánh đồn dân vệ. Đêm 30-7-1947, với tinh thần dũng cảm, lực lượng của ta tiến về đánh đồn dân vệ nhằm tiêu diệt bọn phản động gian ác.

Trận chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt. Các chiến sĩ ta tả xung hữu đột, một số đồng chí nhảy lên mặt thành bị đội Năm gạt xuống ruộng nước. Mặc dù tinh thần chiến đấu ngoan cường nhưng vì chưa nắm vững địa thế và lực lượng địch nên ta phải rút lui. Trong trận này, ta bị thương vong 2 chiến sĩ, một ở dưới đầm nước, một bị thương, khiêng ra đến thôn Kim Đới thì hy sinh.

Sáng 31-7-1947, bọn tề gian mời Ma-đơ-lin và Canh-tin ở Kiến An về chứng kiến. Bọn chúng đã phơi xác chiến sĩ ta trên đường để bọn ác ôn đến lăng mạ xỉ vả. Một dân vệ dùng cành tre làm tròng, tròng vào cổ chiến sĩ ta lôi ra đường Quai Chiềng vùi xác. Đó là hành động và thái độ của bọn chúng đối với một chiến sĩ vì nghĩa lớn tử thương. Tuy chưa phá được đồn nhưng trận đánh mang lại nhiều ý nghĩa và rút ra được những bài học vô cùng to lớn.

Tại khu vực Kiến An, Văn Đẩu là một địa phương khởi đầu việc lập "Tề phản động", xây dựng đồn bốt chống Việt Minh trong vùng Pháp mới chiếm đóng. Việc ta đánh đồn Văn Đẩu có tiếng vang lớn. Báo chí đưa tin, rút ra bài học kinh nghiệm. Đây là việc làm rắn đe, cảnh cáo. Nếu kẻ nào lập tề phản động, thì tất sẽ bị trừng trị. Từ đó, hạn chế được tính chất phản động của những bọn sau này lập tề ở trong vùng. Mặt khác, trận đánh cũng cho ta những bài học quý giá ở thời kì đầu còn chập chững, non trẻ. Tờ báo "Bạch Đằng" của Liên tỉnh Hải Kiến khi ấy đã phân tích: Muốn đánh thắng địch phải hiểu rõ kẻ địch, nắm chắc đặc điểm địa hình và có nhân tố nội ứng. Xây dựng kế hoạch tác chiến, diệt ác, phá tề, công đồn diệt bốt phải sát hợp, thích ứng với từng đối tượng, ở từng thời điểm nhất định.

Trước tình hình thực dân Pháp đánh chiếm ngày một lan rộng. Tỉnh Đảng bộ Hải - Kiến chủ trương đưa dân về vùng tạm chiếm. Cán bộ, đảng viên theo dân về xây dựng cơ sở, nếu có điều kiện thuận lợi thì đứng ra lập tề che mắt địch. Thực hiện chủ trương đó, đồng chí Tô Duy, Trưởng ban vùng địch tạm chiếm đã về làm việc với Chi bộ Văn Đẩu. Đồng chí Bí thư Trần Thành Hoi cử đồng chí là

Đào Phú Tố, Đào Viết Tạ và Nguyễn Thị May vào làm nhiệm vụ xây dựng cơ sở trong vùng địch tạm chiếm ở nội thành Hải Phòng.

Thực hiện kế hoạch đưa dân hồi cư, đồng chí Đặng Văn Bộ chọn những gia đình tin cậy cho về xây dựng cơ sở. Tại Văn Cao, Chi bộ mở lớp huấn luyện công tác địch hậu cho đảng viên và quần chúng cốt cán để đưa về Văn Đầu tiếp tục hoạt động theo phương thức và nhiệm vụ mới.

Thấy dân trở về, bọn hội tề tưởng đã bình định xong. Bọn Phòng Nhì thăng cấp và đưa đội Năm về làm Đội Sếp Pa-ti-dăng ở Kiến An. Sự hoạt động của bọn tề ở đồn dân vệ có phần lơ lửng. Nhân thời cơ này, Chi bộ chủ trương xây dựng lực lượng trong vùng địch, tổ chức kết nạp 11 đảng viên mới gồm những quần chúng thuộc đối tượng cảm tình trung kiên vào Đảng. Đó là các đồng chí Phàn, Mạ, Kiệm, Tuyển, Tảng, Hằng, Lễ, Vũ, Hình, Thính, Thôi. Đồng thời, xây dựng lực lượng bán vũ trang, tổ chức đội du kích để hoạt động quấy rối địch. Đội du kích 6 người là các đồng chí Phàn, Bốn, Đức, Thọ, Tảng, Thôi. Đồng chí Tuyển được cử làm Xã đội trưởng. Đồng chí Phàn là Chính trị viên Xã đội, phụ trách phong trào du kích xã. Phong trào hoạt động du kích từng bước phát triển. Tại Đầu Sơn, các đồng chí Huyền, Toán đêm đêm cho pháo vào giỏ, đi vòng quanh làng đốt để gây tiếng nổ làm cho bọn dân vệ trong đồn hoảng sợ, mất ăn, mất ngủ. Đêm 19-8-1947, đội du kích lên đồn địch trên núi Thiên Văn hạ cờ tam tài, kéo cờ đỏ sao vàng trên đỉnh núi để kỉ niệm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công. Hoạt động tuyên truyền vũ trang, cầm cờ, căng biểu ngữ, rải truyền đơn khắp nơi.

Để xây dựng lực lượng hoạt động công khai trong hàng ngũ Hội tề, Chi bộ chủ trương cài người của ta vào hàng ngũ Hội tề. Thực hiện chủ trương đó, Chi bộ tổ chức giết lý trưởng Văn Đầu. Đồng chí Bí thư Trần Thành Hới bố trí giảng bầy để chúng đến ao ông Chuyển lấy gỗ về làm đồn, bố trí đồng chí Vũ Đình Tình và hai chiến sĩ công an hành động trừ gian phục sẵn. Ngày 18-9-1947 (4-8 năm Đinh Hợi), lý trưởng, phó lý, dân vệ kéo nhau đi lấy gỗ. Từ trong bếp xông ra, các đồng chí đã dùng dây mây quàng cổ lý trưởng và hạ sát tại chỗ, thu 1 khẩu súng lục rồi rút lui an toàn.

Việc trừ khử lý trưởng Văn Đầu gây một tiếng vang lớn, ảnh hưởng sâu rộng trong vùng tề. Bọn tề gian bót phần phản động. Đây còn là kinh nghiệm để Đội công an hành động hạ sát lý trưởng Úc Gián, chánh tổng Kha Lâm...

Để củng cố lại Hội tề, chúng cử Nguyễn Văn Nó làm lý trưởng (sau là xã ủy tề). Nhân cơ hội này, ta cài người vào bộ máy Hội tề. Đưa ông Bùi Bá Nền - cán bộ nông hội xã vào giữ chức phó lý, đồng chí Lễ giữ chức đồn trưởng dân vệ, đồng chí Vũ làm quản hộ, đồng chí Hòa (Lâm) giữ sổ sách. Các đồng chí Hới, Kiệm, Thính, Hình làm cố vấn. Cài lực lượng du kích vào làm dân vệ giữ 7 khẩu

súng trong đồn. Lực lượng của ta cài vào bộ máy Hội tề trong đồn tương đối mạnh, áp đảo được bọn phản động.

Tháng 11-1947, chúng bắt được đồng chí Nguyễn Văn Hoan, cán bộ khu Bắc Sơn và bản mật danh cán bộ đảng viên xã Văn Đầu. Chúng mở đợt càn quét truy lùng bất ngờ, nhiều cán bộ, đảng viên Văn Đầu lần lượt bị bắt. Đồng chí An Cao bị bắt tại Lâm Viên. Trên đường chúng giong sang Hải Phòng, đồng chí đã nhảy xuống sông cầu Niệm để bảo toàn khí tiết. Nửa đêm ngày 3-1-1948 (23-11 năm Đinh Hợi), chúng vây bắt đồng chí Hợi đưa đi thủ tiêu. Cấp trên cử đồng chí Nguyễn Văn Thắng về thay đồng chí An Cao, đồng chí Đào Phú Dĩnh thay đồng chí Hợi. Đêm 13-5-1948, đồng chí Dĩnh bị bắt đưa đi thủ tiêu, đồng chí Nguyễn Văn Đăng (Mùi) thay đồng chí Dĩnh. Không bắt được đồng chí Đăng, chúng đã bắt em ruột và mẹ đồng chí Đăng. Ngày 11-9-1948 (9-8 năm Mậu Tý), đội Ngân dẫn lính về vây bắt các đồng chí Kiệm, Vũ và Hinh đưa đi thủ tiêu. Ngày 12-9-1948 (10 - 8 năm Mậu Tý), chúng bao vây Đẩu Sơn bắt đồng chí Trần Thành Hòa và Bùi Tiến Hằng. Nhờ mưu trí, đồng chí Hoà đã trốn thoát xuống Đầm Bàu, còn đồng chí Hằng bị thủ tiêu ngày 14-8 năm Mậu Tý (1948).

Ngày 10-12-1948 (10-11 năm Mậu Tý), tại Ngã Năm Kiến An, đội Ngân đón bắt đồng chí Lễ và một số du kích của ta là dân vệ. Bọn Phòng Nhì thu hết súng, giải thể đồn dân vệ Văn Đầu. Không còn chỗ dựa, bọn Hội tề Văn Đầu sợ Việt Minh đã tìm cách thoát thân, bỏ làng ra tỉnh buôn bán, đi lính, đi cảnh binh hoặc làm phu lục lộ. Lý trưởng ngoan cố tổ chức lại lực lượng gồm 15 tên. Hằng ngày, chúng làm việc tại địa phương nhưng chiều tối, bằng xe đạp, chúng kéo nhau lên thị xã Kiến An tránh Việt Minh trị tội.

Mặc dù địch khủng bố gắt gao, một vài đồng chí dao động bỏ trốn nhưng đại bộ phận vẫn kiên trì bám trụ hoạt động.

3. củng cố tổ chức, phát triển phong trào, du kích đối mặt với quân thù.

Theo cấp trên chỉ đạo, địa bàn Văn Đầu phải trở thành cơ sở du kích trong lòng địch, làm bàn đạp để từ đây các cấp, các ngành về đứng chân, đi vào thị xã Kiến An, sang Hải Phòng, đến huyện An Hải và về vùng Đông-Bắc Kiến Thụy. Cuối năm 1948, cấp trên điều các đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Văn Đăng (Mùi) và Đào Phú Trình sang An Hải xây dựng phong trào, cử đồng chí Nguyễn Đăng Dung làm đặc phái viên khu Bắc Sơn, đồng chí Trần Thành Hoà làm Bí thư Chi bộ xã Văn Đầu.

Văn Đầu là địa bàn ven thị xã, có Đầm Bàu là nơi hiểm yếu. Đồn dân vệ bị giải thể, bọn hội tề suy yếu. Về phần ta, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ Văn Đầu được củng cố kiên toàn và phát triển. Các gia đình cơ sở ngày một nhiều.

Lực lượng quần chúng tin tưởng vào công cuộc kháng chiến. Với điều kiện ấy, địa bàn Văn Đầu được phát triển như vùng căn cứ du kích.

Ngày 26-2-1949, cấp trên cử đồng chí Vũ Hương làm Trưởng ban cán sự thị xã Kiến An, phụ trách các địa bàn ven thị. Đồng chí Trọng Khanh làm Phó ban, phụ trách dân vận. Đồng chí Mai Quang Thái (Mai Tự Do) là Thị đội trưởng, cùng tất cả các đơn vị, ban ngành của thị xã, đơn vị tuyên truyền vũ trang thị xã Kiến An, đơn vị du kích núi Voi và tổ trinh sát E42 lần lượt về địa bàn Văn Đầu.

Để phát triển phong trào du kích, chi bộ Đảng Văn Đầu tiến hành kết nạp 16 đảng viên đợt 3-2-1949, phân công phụ trách các đoàn thể, củng cố bộ máy chính quyền, xây dựng lực lượng công an, củng cố đội du kích và phát triển các gia đình cơ sở. Đồng chí Vũ Đức Bồng là Chủ tịch ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Vũ Đức Tuyền là Xã đội trưởng, đồng chí Trần Thành Đĩnh là Trưởng công an xã, đồng chí Trần Thành Thính là Trưởng ban Mặt trận dân tộc thống nhất, đồng chí Trần Thành Tỷ là Trưởng ban Mặt trận Liên Việt, đồng chí Trần Thị Ngỏ là Hội trưởng Hội Phụ nữ xã, đồng chí Trần Đạo là Trưởng Ban thanh thiếu niên. Đồng chí Đạo xây dựng một chi đội thiếu niên cốt cán làm nhiệm vụ giao thông liên lạc và canh gác bảo vệ cán bộ.

Lực lượng du kích ngày càng được củng cố và phát triển. Đội du kích gồm 15 người do đồng chí Sửu phụ trách, đồng chí Thọ là trinh sát và là Trưởng ban giao liên. Các đồng chí Vũ Đức Phong, Vũ Đức Thọ, Phạm Doãn Bốn, Phạm Doãn Năm (Việt)... là những đồng chí đã nêu cao tinh thần dũng cảm hy sinh, lập được nhiều chiến công trong quá trình hoạt động.

Kế hoạch của Chi bộ được triển khai từ xã xuống thôn. Địa bàn Văn Đầu chia làm 3 khu vực: Khu xóm Máng Vũ, khu xóm họ Vũ Đức và khu cuối làng Đầu Sơn. Xóm Máng Vũ là nơi đóng chốt của cán bộ lãnh đạo địa phương, của cán bộ các cấp, các ngành cấp trên về địa phương. Xóm họ Vũ Đức là địa bàn của lực lượng quân sự. Dân quân du kích, bộ đội núi Voi. Khu vực cuối làng Đầu Sơn giáp với Đàm Bầu, có địa hình thuận lợi được quy định là nơi hội họp của các đoàn thể. Gia đình ông Cạnh là nơi dùng làm “Hội trường” họp thường kỳ. Gia đình ông Bình là nơi xây hầm của cán bộ lãnh đạo. Gia đình bà Bo là cơ sở của các cán bộ về dự hội nghị ăn nghỉ.

Tại Đầu Sơn có điều kiện thuận lợi. Định cần quét, cán bộ, bộ đội rút xuống Đàm Bầu, chị em phụ nữ tiếp tế cơm nước, chuẩn bị thuyền bè để khi cần thì rút sang cánh đồng Kim Đới, Văn Cao.

Ngoài 3 khu vực chính, trong dân, nơi này, xóm nọ đều có hầm hố chứa cán bộ trong nhà. Mặc dù địch khủng bố đánh đập nhưng nhiều gia đình vẫn là cơ sở kháng chiến cho tới ngày hoà bình (1955).

Những gia đình cơ sở có hầm cất giấu cán bộ ở các thôn thường được tập trung theo từng khu vực nhất định. Tại Đầu Vũ gồm các gia đình bà Quắc, bà Thính, bà Thìn, bà Phồn (Đình Bính), bà Ấp, bà Lạch, bà Cường, bà Viêt, bà Tịch, ông Bạ, ông Nhạc... Tại Đầu Phượng gồm các gia đình bà Nghèo (Ngựa), bà Nhón (Bồng), bà Ngạn, bà Tường, bà Bốn, bà Vạnh, bà Bói, bà Chắt, bà Cống, bà Thới, bà Chừ, bà Quảng (Tép), bà Chấu, bà Vừng, ông Nhức, ông Được, ông Kiệu, ông Thùng... Tại Đầu Sơn gồm các gia đình bà Bo, bà Vòi, bà Đêu, bà Rào, bà Đắp, bà Cạnh, bà Trấp, bà Gấn, bà Chuyển, ông Tụ, ông Huyền, ông Sỏ, ông Tót, ông Kền, ông sư Giản (chùa Quỳnh), ông Phê, ông Đáng... Những gia đình không có điều kiện làm hầm hố thì thường xuyên quyên góp gạo tiền vào quỹ kháng chiến.

Các cụ già, các mẹ, các chị là những người nuôi dưỡng chăm sóc, cất giấu tài liệu, đập hầm hố, che giấu cán bộ. Các em thiếu niên làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ cán bộ, giao thông liên lạc. Đội thiếu niên “Lê Huân” do anh Bùi Bá Vền phụ trách. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Trần Đạo, Trần Lâm, đội đã làm tốt nhiệm vụ canh gác, bảo vệ, giao thông liên lạc. Trong khi làm nhiệm vụ, Bùi Đức Thét thể hiện rõ khí phách thiếu niên dũng cảm, đã bị lính Vọng bắn chết tại Miệng Nồi Đồng (Đầm Bàu). Những người ngoài đồng cũng là những người canh gác địch. Khi chúng đi càn thì truyền tin, làm ám hiệu từ xa về làng. Tại địa phương thường xuyên có 127 cán bộ, đảng viên hoạt động. Có 65 đồng chí cán bộ các cấp, các ngành về chỉ đạo công tác. Các chiến sĩ Núi Voi, trinh sát E42 và cán bộ vắng lai thường xuyên có 53 đồng chí. Từ đầu 1949 đến cuối 1950, Văn Đầu có thể coi là một cứ điểm du kích nằm sâu trong lòng địch.

Ta hoạt động công khai ban ngày. Đồng chí Mai Quang Thái, cán bộ Thị đội Kiến An, giữa ban ngày đeo kiềm Nhật đi thị sát tình hình Văn Đầu. Bọn tề nguỵ cụm lại không dám chống cự. Giữa ban ngày đồng chí Trần Thành Hoà tiến thẳng vào nhà lý trưởng giải thích chính sách, giáo dục và khống chế hành động chống phá cách mạng của lý trưởng. Đồng chí Trần Đạo bắt 4 phó lý tập trung đưa đi cải tạo ngoài vùng tự do. Ban ngày đội du kích lòng bắt những tên chỉ điểm, thám báo nằm vùng, những tên lính ác ôn nổi tiếng. Phá hầm bọn thám báo, bắt bọn chúng phải đền tội. Hạ sát chánh tổng, trừ khử phó tổng Kha Lâm, giết bang tá Phù Lưu giữa ban ngày.

Vào dịp những ngày kỉ niệm, đội du kích dựng cổng chào, dán áp phích, rải truyền đơn, căng biểu ngữ, đốt phá chợ... Để ngăn bước của địch, đội du kích cùng nhân dân phá đường, đắp ụ, yểm mìn tại cống Hà Khía, cống Đồng Đàm và khu chùa Đồng. Ban đêm cắm cờ trên núi Thiên Văn, quấy rối đồn địch. Nhiều lần cắt phá đường dây điện thoại làm mất liên lạc của địch ở Kiến An đi các nơi. Chi bộ chủ trương cần phải trừ khử tên xã uỷ tề gian, giao nhiệm vụ cho các đồng

chí Vận, đồng chí Cảo cải trang làm người tát nước, đón bọn chúng tại quán Tổng Thiềng nhưng vì sơ hở nên không thắng lợi.

Đối phó với phong trào du kích, địch tăng cường khủng bố" và bình định địa bàn Văn Đầu. Quân dân Văn Đầu mặt đối mặt với kẻ thù. Do bước đầu còn thiếu kinh nghiệm và thiếu cảnh giác, một số" cán bộ về địa phương đã bị bắt. Ngày 20-10-1948 các đồng chí Đặng Văn Sơn, Phạm Tiến Đũa bị bắt tại gia đình bà Tích (Đầu Sơn). Mặc dù bị tra tấn dã man nhưng các đồng chí không hề khai báo. Chúng đốt phá gia đình bà Tích rồi đưa các đồng chí đi tù. Đi đôi với việc lùng sục bắt bớ ngày đêm, chúng tung bọn gián điệp, thám báo vào làng giả làm lái trâu, lái lợn để dò la tin tức. Ngày đêm lính Pa-ti-dăng lùng sục. Sáng 30-4-1949 (3-4 năm Kỷ Dậu), chúng vây Đầu Phụng, bắn giết đồng chí Đào Năng Giắc tại cống Sưa và tịch thu gia sản đồng chí. Tại hầm bà Bới, chúng bắn chết đồng chí Cường, cán bộ địch vận Kiến An.

Chúng tiến hành quản thúc thanh niên, những gia đình cơ sở và những gia đình có liên quan với kháng chiến. Tháng 7-1949, bọn hội tề tổ chức trại tập trung ở đình Tu Văn và chùa Quang Đầu Tự. Chúng bắt tất cả mọi đối tượng có quan hệ với Việt Minh đêm đêm phải đến ngủ tập trung, kiểm danh, kiểm diện gắt gao. Không khí căng thẳng và ngột ngạt.

Vừa tập trung dân, vừa lùng sục càn quét, bọn địch nhằm khủng bố trắng phong trào du kích Văn Đầu. Ngày 15-8-1949, lính Pa-ti-dăng cùng lính quận An Lão càn quét 2 thôn Phụng, Vũ, bắt các đồng chí Đức, Giới, Thời, Vạnh, Tháo, Nhủ, Duyên... Tiếp theo, chúng bắt ông Khoá Nhức (Đầu Phụng), ông Ngừ và ông Thính (Đầu Vũ).

Để chống lại âm mưu địch, củng cố tinh thần quần chúng, Chi bộ chủ trương phá trại tập trung, giải phóng quần chúng và tiêu diệt bọn ác ôn.

Kết hợp đơn vị du kích Văn Đầu với đơn vị núi Voi, ở địa phương, đêm 12-9-1949 (20-7 nhuận năm Kỷ Sửu), có sự bố trí kế hoạch, các đồng chí Tuyên, Cúc, Năng, Tý, Sửu, Thọ, Năm phá công trại, phá tường rào xông vào trại. Dùng súng yểm trợ, phá cửa đình, cửa chùa và bắt 3 tên trùm phản động gian ác, đầu sỏ phải đền tội. Phá huỷ cơ sở vật chất, đốt tài liệu sổ sách, giải phóng quần chúng, thu chiến lợi phẩm rồi rút lui an toàn.

Trận đánh nhanh chóng khẩn trương. Bọn địch hoảng sợ. Mặc dù biết phá trại tập trung nhưng bọn địch ở Kiến An không dám về ứng cứu. Mờ sáng hôm sau, bọn Pa-ti-dăng Kiến An về lùng sục, càn quét và bắt đi một số người.

Trận đánh đã củng cố được niềm tin trong nhân dân. Mặc dù bị khủng bố nhưng quần chúng vẫn một lòng một dạ tin theo cách mạng. Trước khí thế quần chúng Văn Đầu ngày càng mạnh, bọn địch có nhiều âm mưu nham hiểm. Một

mặt, chúng ra sức khùng bố và lòng bất cán bộ. Mặt khác, chúng dùng lực lượng tại chỗ, trang bị vũ khí cho bọn tề gian chống Việt Minh.

Ngày 29-10-1949, trên đường công khai làm nhiệm vụ hoả tốc, do có chỉ điểm, đồng chí Bùi Thị Xích bị đội Làn đón bắt tại Ngã Năm Kiến An, chúng tịch thu tài sản gia đình cụ Gấn.

Được sự đỡ đầu của quận Tiêm, Xã ủy Văn Đẩu xây dựng lực lượng dân vệ gồm 10 tên ác ôn, giữ 10 khẩu súng và dùng đình Phượng Trì làm nơi đóng chốt. Tháng 11-1949, bọn Phòng Nhì và Quận trưởng quận An Lão về tại đình Phượng khai trương lập đồn. Nhưng ngay đêm đó, đồng chí Phong đã đưa lực lượng du kích tới đốt những nhà giải vũ còn lại. Bọn chúng thay đổi kế hoạch, đóng quân lưu động, ban ngày đi lùng sục, ban đêm bắt những người tình nghi phải theo chúng, ngủ mỗi đêm một nơi, không để lộ mục tiêu và phục kích bất ngờ. Tại Đầu Voi, chúng đã bắn chết, bắn bị thương hai cán bộ trên đường về xã Đa Phúc. Ngày 10-12-1949, chúng cuộc hãm gia đình bà Bồng, bắt đồng chí Nguyễn Đăng Dung, truy kích bắn què chân một chiến sĩ Núi Voi tại khu Hội đồng. Không để sa vào tay địch, đồng chí đã dùng lựu đạn tự sát.

Pháp tấn công mở rộng đến Thái Bình. Thực hiện chủ trương của cấp trên đưa dân hồi cư, cuối năm 1949, đầu năm 1950, dân Văn Đẩu tản cư ở Thụy Anh lần lượt hồi cư. Phong trào Việt Minh lại càng phát triển. Nhiều đồng chí từ vùng tự do trở về tiếp tục công tác. Đồng chí Đặng Văn Bệ được bổ nhiệm làm Phó Chủ tịch xã Văn Đẩu, đồng chí Bùi Tích Dẫn làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt. Các đồng chí Dẫn và đồng chí Tỷ công khai vận động ủng hộ quỹ kháng chiến. Phong trào tham gia kháng chiến, ủng hộ kháng chiến mạnh mẽ, áp đảo bọn tề gian phản động.

Thực hiện chủ trương địch đánh ra ngoài, ta hoạt động phía trong, nên phải gấp rút xây dựng lực lượng chính trị, quân sự ngay trong lòng địch. Để xây dựng Văn Đẩu thành một "điểm lõm" trong lòng địch, Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Kiến An quyết định giải thể khu Bắc Sơn, cắt xã Đồng Hoà trả về Kiến Thụy. Ba xã Văn Đẩu, Đồng Phú, Lâm Viên thành lập xã mới là xã Bắc Sơn. Đồng chí Trần Thành Lâm làm Bí thư chi bộ, đồng chí Vũ Đức Bồng là Chủ tịch, đồng chí Vũ Đức Tuyền làm Xã đội trưởng, đồng chí Trần Thành Đĩnh làm Trưởng công an, đồng chí Trần Đạo làm Chủ tịch Liên Việt kiêm công tác thanh thiếu niên, đồng chí Trần Thị Ngỏ làm Hội trưởng Hội Phụ nữ.

Đồng chí Vũ Hương được cấp trên điều về nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Văn Tiến - Trưởng ban cán sự thị xã Kiến An phụ trách phong trào xã Bắc Sơn. Các đồng chí Trọng Khanh, Đặng Nam, Trần Thế Dân, Trần Anh, Nguyễn Nam, Lê Vân, Ngọc Thanh... lần lượt về xây dựng phong trào làm cơ sở chính trị và

chỗ đứng cho lực lượng quân sự. Phong trào xã Bắc Sơn lấy Văn Đẩu làm cơ sở để xây dựng phong trào các nơi khác.

Chống phá phong trào cách mạng xã Bắc Sơn, xã ủy tề Văn Đẩu đã liên kết với chánh tổng Kha Lâm, bang tá Phù Lưu. Bọn chúng chia nhau đi lùng sục từng vùng. Tháng 1-1950, bọn dân vệ Văn Đẩu đã bắt đồng chí Trần Thành Tỹ, cán bộ hoạt động công khai.

Để giữ vững và phát triển phong trào Bắc Sơn, Chi bộ chủ trương tiêu diệt bọn tề gian. Ban đêm không phát hiện được mục tiêu đóng quân của chúng, ta chủ trương chặn đánh ban ngày dưới hình thức “Tao ngộ chiến”. Trận địa bố trí từ quán Tổng Thiềng đến quán Đồng Tãi. Lực lượng của ta gồm các đồng chí Lưu Bá Khoát (Núi Voi), Đào Phú Sửu và Phạm Doãn Năm (du kích Văn Đẩu), các đồng chí đã cải dạng làm lính khổ đơ, đeo súng đứng chờ ở quán Đồng Tãi. Các đồng chí Tuyên, Mạ, Đức và đồng chí bí thư phục tại vườn dừa ông Cầu. Như thường lệ, 8 giờ sáng 11-3-1950, bọn chúng đi lùng sục vừa đến mục tiêu trận địa, đồng chí Khoát nổ súng tiêu diệt. Lý trưởng bị thương, phó lý gãy tay, một dân vệ bị gãy chân. Ta thu 3 khẩu súng và phá huỷ một số xe đạp rồi rút lui an toàn.

Trận đánh này có tiếng vang lớn, gây thanh thế cho phong trào du kích vùng ven thị. Bọn tề gian ác ở Văn Đẩu sau trận này hoàn toàn tan rã. Bọn tề gian Phù Lưu, Kha Lâm chùn bước không dám hoạt động.

Sau lần chết hụt, Xã ủy tề Văn Đẩu xin từ chức, trốn ra thị xã. Quận An Lão bắt bầu cử xã ủy mới. Nhân cơ hội này, đồng chí bí thư bố trí ông Trần Thành Nhuyễn ra làm “Xã ủy tề hai mang” để che mắt địch. Văn Đẩu trở thành vùng du kích, chính quyền địch chỉ còn là danh nghĩa. Tháng 4-1950, tại gia đình ông Phạm Tiến Cạnh (Đầu Sơn), Chi bộ tổ chức Hội nghị quân, dân, chính giữa ban ngày. Cán bộ xã Bắc Sơn về dự đông vui, nhộn nhịp. Tiếp theo là tổ chức các lớp bồi dưỡng tư tưởng đảng viên, quần chúng tích cực và cốt cán đoàn thể; học tập chính huấn đảng viên, học tập nghị quyết giảm tô... Phong trào cách mạng Văn Đẩu trong những năm 1950 như một luồng gió mới đầy sinh khí.

Kẻ địch không thể để sát thị xã Kiến An có phong trào du kích Việt Minh phát triển mạnh như vậy. Để bình định Văn Đẩu, bọn Phòng Nhì Kiến An lập kế hoạch phối hợp giữa Ty công an, Quận An Lão, Pa-ti- dăng bình định địa bàn Văn Đẩu. Từ tháng 5 đến tháng 9-1950, chúng mở một đợt vây lùng, càn quét nhằm tiêu diệt phong trào Việt Minh Văn Đẩu. Bằng nhiều chiến thuật tiến công nhiều mũi, chúng đã gây cho ta tổn thất không nhỏ.

Ngày 25-5-1950, bao vây xóm Quyết Tiến, bắn chết đồng chí Bùi Văn Mạ, Phó Bí thư Chi bộ. Tang lễ đồng chí được Chi bộ tổ chức công khai, chu đáo, gây được lòng căm thù trong quần chúng.

Ngày 16-7-1950, Ký Ngưỡng, Sếp đồn Vọng Hải bao vây thôn Đẩu Sơn bắt đồng chí Bệ - Phó Chủ tịch, đồng chí Bón du kích, bắn chết Bùi Đức Thét. Tại trại chùa, chúng vây úp bắt được đồng chí Cường cán bộ công đoàn, tịch thu và đốt phá gia đình ông Tót. Ngày 10-8-1950, bao vây Đầm Bầu và Đầm Ngoài, chúng bắt các đồng chí Trọng Khanh, Trần Đạo, Vũ Thị Hoạt, Đoàn Văn Nhạ, Nguyễn Văn Tăng, Trần Thị Sấn, Nguyễn Thị Mai (cán bộ thị xã Kiến An), bắn chết du kích Nguyễn Văn Lệt. Tại Đẩu Vũ, chúng cuốc hầm bà Thính, cướp đoạt tài sản, phá nhà cửa, bắt người đi tù.

Ngày 15-8-1950 (rằm tháng 7 năm Canh Dần), tại Đẩu Vũ, chúng cuốc hầm vườn nhà Đông Thành, bắn chết một chiến sĩ Núi Voi, bắt đồng chí Vê. Tại Đẩu Phượng cuốc hầm nhà bà Thời, bắt các đồng chí Đào Phú Phàn, Phạm Hồng Hải, Nguyễn Đức Chiến, Phạm Doãn Việt. Ngày 20-8-1950, tại Đẩu Sơn chúng bắt đồng chí Bùi Đức Trê. Tại Đẩu Phượng, chúng vây đền Đẩu Quang, bắt đồng chí Sường (cán bộ thông tin Kiến An), tra tấn cụ Khoá Nhức, cướp đoạt tài sản rồi đưa cụ đi tù.

Ngày 8-9-1950, chúng cuốc hầm gia đình bà Ngựa, bắt Xã đội trưởng Vũ Đức Tuyên. Nhằm tiêu diệt tổ trinh sát E42 của đồng chí Nguyễn Văn Nhâm, nhiều lần bọn Phòng Nhì phối hợp với lính quận An Lão bao vây gia đình cụ Gấn (Đẩu Sơn) nhưng không bắt được tổ trinh sát này.

Chúng bắt được cán bộ, bộ đội ở hầm nhà nào, người trong gia đình ấy cũng đều bị tra khảo, đánh đập và cướp bóc tài sản. Tất cả các bà mẹ đây hầm đều bị đòn tra cực hình, chết đi sống lại nhưng không hề khai báo nửa lời. Bà Ngựa, bà Quảng, bà Bồng, bà Chắt, bà Thính... đều dùng lý lẽ ôn tồn: “Ai đào hầm cứ đào, ai bao vây cứ bao vây. Các ông có súng ống còn không làm gì được! Chúng tôi là người dân tay không biết làm sao. Bắt được ai, các ông cứ việc mang đi mà bắn...”. Các mẹ không chửi bới, thét gào mà gan góc chịu đựng đòn tra. Cả hai mẹ con bà Ngựa và đồng chí Tuyên, bị tra tấn dã man nhưng chỉ có một lời “Không!”. Chúng dội nước, tra khảo bà Ngựa chết đi sống lại. Tiếng “không” lúc đầu còn to, sau yếu dần! Khi bà chết ngất, chúng mới buông tha.

Để giữ vững khí thế kháng chiến, Chi bộ quyết định trừ khử tên xã ủy cũ, một tên tay sai cáo già nguy hiểm. Đã thôi chức xã ủy tề nhưng hắn vẫn lén lút quan hệ với bọn quan thầy gieo tai rắc họa cho dân. Đã mấy lần chết hụt nên hắn luôn cảnh giác và có nhiều thủ đoạn đối phó với ta. Muốn trừ khử hắn, phải kết phối hợp với các lực lượng du kích, công an hành động và công an địa phương. Đồng chí Bình, công an thôn Đẩu Sơn, được giao nhiệm vụ dò la tin tức, làm nhân mối bên trong. Biết hắn về nhà vào ngày có giỗ, đồng chí Đặng Văn Điền, công an xã, đóng giả phụ nữ để quan sát. Đồng chí Đức chỉ huy, các đồng chí Phong, Lan, Soài phục sẵn chờ lệnh.

Khoảng 9 giờ ngày 17-9-1950 (6-8 năm Canh Dần), nhận được tín hiệu hẩn về nhà, đồng chí Đức cùng các đồng chí công an hành động xông vào. Đồng chí Đức quát “Lôi nó ra!”. Điều hẩn ra sân, đồng chí Lan bắn trúng ngực. Đội hành động rút lui an toàn. Bọn tề gian nghiệm thấy nợ máu phải trả bằng máu, tính chất phản động bớt dần. Đồng thời, cảnh cáo cho các hạng ngụy quân biết rằng Việt Minh có sức mạnh chính nghĩa. Mặt khác, cái chết của tên tề gian này đã gây được lòng tin tưởng, phấn khởi cho nhân dân và tăng thêm nghị lực vững vàng đối với các gia đình cơ sở.

4. Giặc đóng đồn binh, khủng bố trắng (8 /1950 - 11/1951)

Địch khủng bố ác liệt, đường dây liên lạc giữa An Lão với Văn Đẩu tắc nghẽn, Ủy ban hành chính kháng chiến Kiến An quyết định nhập xã Bắc Sơn về thị xã Kiến An, cử đồng chí Lê Đức Uy - Thị đội trưởng, củng cố lại đội ngũ cán bộ, đưa về cơ sở Văn Đẩu, dựa vào dân, sống chết với dân.

Phong trào du kích Văn Đẩu ở ngay ven thị, sát nách địch. Chúng coi đây như một mũi dùi chọc thẳng vào sườn. Vì lẽ đó, bọn địch dùng mọi âm mưu, thủ đoạn để bình định địa bàn du kích Văn Đẩu. Một trong những biện pháp hữu hiệu của chúng là xây dựng đồn binh, khủng bố trắng.

Tháng 9-1950, quận trưởng An Lão cùng bọn Phòng Nhì về khảo sát khu đất nhà Hội đồng Văn Đẩu cũ, giao cho đội Oánh chỉ huy một trung đội lính quận về Văn Đẩu bắt dân đi phu xây đồn và làm khu tập trung dân gồm 8 chiếc lán trại để tập trung những gia đình, những thanh niên bị chúng tình nghi có dính líu với Việt Minh trong các thôn Kha Lâm, Quy Túc, Văn Đẩu, Đồng Tử.

Chúng lấy 5 gian nhà gỗ lim của gia đình bà Quảng (Đầu Phụng) về làm đồn, bắt dân đi phu chặt tre gỗ về làm 8 lán trại và rào đồn.

Đồn Văn Đẩu không chỉ là cái ách kìm kẹp, sách nhiễu với dân mà đây chính là cái “chốt sắt” đóng xuống địa bàn du kích Văn Đẩu làm cho quân mất chỗ đứng trong dân. Ngoài tác dụng bình định phong trào du kích, đồn Văn Đẩu còn là “vệ tinh” che chắn phía Đông-Nam cho thị xã Kiến An. Vì vậy, đồn Văn Đẩu được nâng cấp dần từng bước. Năm 1950, đội Huân (Áng Sơn) làm đồn trưởng. Ngoài lính quận, chúng còn bắt thanh niên đến trại tập trung làm dân vệ giữ đồn. Khi đội Tháo về làm đồn trưởng, chúng bố trí văn phòng Tổng ủy làm việc trong đồn, bắt thanh niên đi lính (Tổng dũng). Đơn vị lính Tổng dũng do Tổng ủy điều hành. Đầu năm 1952, đội Quang (Thạch Lựu) về làm Đồn trưởng, xây dựng thành đồn cấp quận (địa phương quân). Tiếp đến đội Vĩnh - đồn trưởng rồi đội Nhĩ (Đồng Tãi)- đồn trưởng. Mỗi lần nâng cấp, tính chất ác ôn lại càng cao. Khủng bố phong trào, phá vỡ cơ sở, vây bắt cán bộ ngày một nhiều. Tháng 10-1950, chúng cuộc hầm vườn bà Thìn. Dưới hầm có các đồng chí Sửu, Thọ, Khánh, Sơ. Các đồng chí không đầu hàng. Chúng đáp lựu đạn xuống hầm. Đồng

chí Đào Phú Sửu dùng chân gạt lựu đạn để bảo vệ đồng đội nên bị gãy chân, chúng bắt đồng chí tra khảo tại chỗ nhưng không một lời khai báo. Chúng chuyển đồng chí Sửu sang nhà Thương chính Hải Phòng điều trị. Với tinh thần anh dũng bất khuất, đồng chí Sửu từ chối việc điều trị, đập đầu vào thành giường bệnh viện hi sinh. Các thầy thuốc vô cùng cảm phục và đưa thi hài đồng chí về địa phương. Đồng chí Sửu được các đồng chí, cán bộ và nhân dân vô cùng kính phục.

Ngày 19-11-1950, chúng bắt đồng chí Đặng Thị Bè (Đầu Sơn). Ngày 8-12-1950, chúng cuộc hầm gia đình bà Bùi Thị Rượu, bắt đồng chí Trung đen (Đầu Vũ). Ngày 17-12-1950, chúng cuộc hầm gia đình cụ Toong (Đầu Sơn), bắn chết đồng chí Chu Vi Chảm, đồng chí Lan bị thương và bị bắt, đồng chí Soài chạy thoát. Trưa 5-2-1950 (30 Tết năm Canh Dần), Ty công an nguy Kiến An đưa 3 đồng chí Ngô Kim Tiên, Nguyễn Văn Giảng, Nguyễn Văn Ngột về' bắn tại công Cù (Đầm Bàu). Ngày 12-2-1951, chúng cuộc hầm gia đình bà Tường (Ngẫm) bắt đồng chí Vũ Công Đức và Vũ Đức Phong, cuộc hầm nhà bà Bốn (Luyến) bắt đồng chí Chủ tịch xã Vũ Đức Bồng. Chịu nhiều đòn tra tấn hiểm độc nhưng với chí khí người cách mạng kiên cường, dù bị tra tấn dã man nhưng đồng chí Bồng vẫn không khai. Chúng dùng kim điện kéo lưỡi đồng chí nhiều lần để tra tấn, hỏi cung, đến mức lưỡi bị tụt nguyên không nói được, thân hình trở nên tiều tụy. Sau đó, đồng chí được đưa ra điều dưỡng tại vùng tự do.

Ngày 13-3-1951, các đồng chí Trần Lâm, Trần Anh và Trần Đích làm việc tại hầm chỉ đạo ở gia đình đồng chí Bùi Đức Bình. Nửa đêm, chúng bao vây, đồng chí Lâm bị thương và bị bắt. Đồng chí bị chúng giam giữ tại bốt Văn Đầu rồi đưa về huyện An Lão. Mặc dù bị tra tấn cực hình, nhưng đồng chí Lâm vẫn không hề khai báo. 8 giờ tối (20 giờ) ngày 4-4-1951, chúng đưa đồng chí đi thủ tiêu tại khu "lò mổ" (bờ sông Lạch Tray - Kiến An). Nhờ mưu trí dũng cảm, đồng chí bị thương và thoát chết. Tự băng bó vết thương, đồng chí đã trở về cơ sở bà Quắc (Đầu Vũ). Được các đồng chí, gia đình, bè bạn chăm sóc, đồng chí Lâm phục hồi dần. Sau đó, đồng chí được cấp trên cử người đưa ra vùng tự do điều dưỡng. Ngày 15-3-1951, chúng cuộc hầm gia đình cụ Phê. Ngày 10-4-1951, chúng bắt đồng chí Lê Văn Thời (quân báo) trong trại tập trung, bắt đồng chí Thuận (cán bộ thông tin Kiến An) và đêm 15-5-1951, chúng thủ tiêu hai đồng chí tại vườn nhà ông Lộ. Trong dịp này, chúng bắt được Phạm Tiến Cửu, cuộc hầm nhà bà Bùi Thị Ngạn, Bùi Thị Ngọ và lạt hầm gia đình ông Đấng (Đầu Sơn).

Mặc dù chúng bắt quả tang cán bộ và hầm hồ trong nhà nhưng các gia đình cơ sở đều tìm cách thi gan, biện lý, đấu tranh, dòn chúng đến đường cùng. Ông Toong, ông Đấng, ông Phê... là những người dùng lý lẽ sắc bén, sẵn sàng thi gan với bọn nguy. Chúng cuộc hầm tại nhà các ông, chúng khép các ông là gia đình chứa Việt Minh. Các ông đều nói: "Tôi là người dân, chẳng biết Việt Minh, Việt Tướng là gì! Các ông "quốc gia" bảo Việt Minh cướp của giết người nhưng Việt

Minh không đánh giết ai cả. Chính các ông "quốc gia" mới là người bắt lợn, dỡ nhà của chúng tôi. Vậy các ông còn thua kém Việt Minh. Các ông trả lợn, trả gà cho chúng tôi!". Bằng lý lẽ vững vàng, các ông đấu tranh với bọn địch mang lại thắng lợi.

Chúng lấy được bản danh sách ủng hộ kháng chiến. Chúng bắt ai ủng hộ bao nhiêu thóc thì cũng phải nộp lại cho đồn bấy nhiêu. Dân gánh thóc đến ngồi chờ ở đồn. Một số cụ đầu đội khăn nhiễu, mặc áo dài, quần trắng, tay chống gậy, vai gánh hai lưng thúng thóc vào đồn. Đặt trước mặt đội Huân, cụ Gấn chửi đồng: "Mẹ cha chúng nó, làm khổ chúng ông!". Đội Huân nghe câu chửi mà tím mặt. Chúng nó là ai? Việt Minh hay là quốc gia? Hiểu cách nào cũng được! Hắn đến bên gánh thóc và nói: "Nộp cho Việt Minh đầy sao lại gánh đến nộp cho đồn voi, về lấy đầy đi!". Một ông lợi dụng câu nói "về lấy" liền cật đòn gánh lên vai, nhanh chóng chạy ra công và hô hoán: "Ông đồn cho gánh về, bà con ơi"! Mọi người nhanh chóng cật đòn gánh lên vai gánh thóc chạy ra công. Đội Huân lệnh cho lính bắn chỉ thiên cũng vô hiệu quả. Đoàn người gánh thóc ào ào ra công tản đi các ngả, bọn lính trong đồn đứng nhìn bất lực.

Tháng 6-1951, địch xây dựng đồn binh thứ hai ở khu đình Tu Văn (đầu xã Văn Đẩu) để làm nơi đào tạo sĩ quan Bảo chính đoàn. Chúng sử dụng địa bàn Văn Đẩu làm nơi thực hành để đào tạo sĩ quan. Do đó, bọn sĩ quan thường được hướng dẫn vào dân lòng sục, khủng bố và đốt phá.

Từ giữa năm 1950 đến cuối năm 1951, xã Bắc Sơn nói chung, địa bàn Văn Đẩu nói riêng, hầu như ngày nào cũng có lòng sục, bắt bớ tù đầy, bắn giết, đốt phá cướp bóc tài sản. Với hai đồn binh trên địa bàn, bọn chúng thi nhau quần xé phong trào cách mạng Văn Đẩu nát thành từng mảnh.

Song song với biện pháp bạo lực, bọn địch dùng thủ đoạn tâm lý chiến. Đội tuyên truyền văn nghệ của quân thứ hành chính đi lưu động, thường kỳ về biểu diễn tại đồn Văn Đẩu để nói xấu kháng chiến, xuyên tạc Chính phủ Cụ Hồ, ca ngợi chính phủ "quốc gia". Mặt khác, chúng đưa bọn thám báo vào trong dân tung tin bịa đặt, tạo ra không khí nghi ngờ, nhằm li gián quần chúng với cán bộ. Đồng thời, chúng mua chuộc, dụ dỗ dân chúng bằng hình thức như cấp gạo, vải, đường, sữa. Bất những gia đình có người đi kháng chiến phải kêu gọi người nhà trở về. Những cán bộ nằm vùng bị chúng gọi loa bắt "quy thuận quốc gia".

Vừa khủng bố tàn sát, vừa tác động tâm lý, chúng đã gây nên sự hoang mang dao động, ngột ngạt, căng thẳng trong nhân dân. Có người mất niềm tin ra đầu thú, có người mất niềm tin nằm im không hoạt động. Cùng trong một tổ chức hoạt động nhưng nghi ngờ, cảnh giác lẫn nhau, gặp nhau không dám hỏi chào. Một số thanh, thiếu niên trốn địch ra thị xã học văn hóa. Xã ủy Trần Thành Nhuyễn bất lực, mang theo cả ấn triện chạy trốn ra Hồng Gai.

Bằng những thủ đoạn nham hiểm, bọn chúng đã phần nào thực hiện được "ý đồ"! Phong trào cách mạng xã Bắc Sơn nói chung và địa bàn Văn Đẩu nói riêng bị một phen nghiêng ngửa. Từ chỗ, Chi bộ xã Bắc Sơn có 62 đảng viên, trong đó địa bàn Văn Đẩu có 52 đồng chí, nay toàn xã chỉ còn 8 đồng chí; trong đó, Văn Đẩu còn 5 đồng chí. Đây là thời kì đầy thử thách gay go và quyết liệt nhất.

Mặc dù vậy, những đảng viên còn lại vẫn ngày đêm bám trụ, ngủ hầm, chờ thời cơ gây dựng lại phong trào. Đó là các đồng chí Trần Đạo (Phù Lưu), Trần Quyết (Quy Túc), Trần Tự, Trần Quảng (Đồng Tài), Vũ Đức Phong, Vũ Đức Thọ, Đặng Văn Điền, Bùi Đức Bình, Trần Thị Ngỏ (Văn Đẩu), dựa vào những cơ sở trung kiên, những quần chúng chủ chốt để vận động xây dựng lại phong trào.

4. Chuyển hướng hoạt động, củng cố lại phong trào (1952 - 1954)

Cuối năm 1951, xã Bắc Sơn tách khỏi thị xã Kiến An nhập về huyện An Lão. Chi bộ xã Bắc Sơn được củng cố lại. Bí thư Chi bộ trước là đồng chí Hoàng Nghiêm (Anh), nay cấp trên cử đồng chí Trần Đạo làm Bí thư, đồng chí Vũ Đức Phong làm Phó Bí thư, kiêm Trưởng công an xã. Xã đội trưởng là đồng chí Vũ Đức Thọ. Đồng chí Trần Quyết phụ trách công tác dân vận và kiêm Thôn đội trưởng Quy Túc.

Năm 1951, địa bàn Văn Đẩu hình thành một số cụm dân cư mới trên xứ Đồng Bùi (đất Cả Vọng), sát thị xã Kiến An. Do Pháp dồn dân Kha Lâm lấy đất làm kho đạn, một số gia đình đến sống tại khu giếng Lãng đầu thôn Đẩu Vũ (nay là cụm Cận Sơn). Pháp dồn dân Phù Liễn lấy đất làm sân bay, khoảng 20 gia đình đến ở đầu làng Đẩu Phượng, hình thành xóm Đồng Bùi, thôn Phù Liễn, sau này là xóm Đẩu Tranh (nay là cụm dân cư Trần Phú, Đường Đỏ, Nam Sơn). Các khu dân cư mới chưa bị Pháp kiểm soát gắt gao. Một số gia đình cơ sở Văn Đẩu bị Pháp khủng bố đã chuyển đến sống xen cư với các gia đình ở khu dân cư mới. Lợi dụng hoàn cảnh ấy, Chi bộ đã phát triển lực lượng ở những vùng này. Đồng chí Trần Quyết cài hai ông: Hoàng Văn Chót và Nguyễn Văn Giản vào làm xã ủy tê thôn Phù Liễn và là cơ sở của Phù Liễn thuộc xã Bắc Sơn.

Địch tổ chức lại cơ cấu chính quyền mới là Hội đồng hương chính. Đồng chí Bình vận động ông Nguyễn Văn Kịch (người Đẩu Sơn sông ở thị xã Kiến An) về nhận chức Chủ tịch Hội đồng hương chính và cài đồng chí Phạm Doãn Huân vào giữ chức thư kí tề, phụ trách sổ sách ở trong đồn.

Chi bộ chủ trương vận động phong trào quần chúng đấu tranh chính trị, chống luận điệu xuyên tạc của địch, giữ vững lòng tin vào Chính phủ Cụ Hồ, vận động nhân dân chống địch bắt phu, bắt lính, chống dồn dân cướp đất. Chị em tiêu thương chợ Quy Túc đấu tranh không nộp các loại thuế cho địch. Tăng cường công tác binh vận. Một số gia đình nguy quân có xu hướng ngả theo cách mạng.

Có gia đình đã đào hầm nuôi giấu cán bộ. Đó là những cơ sở tương đối an toàn che mắt địch. Từng bước phong trào được phục hồi và phát triển. Chi bộ đã xây dựng được lòng tin trong nhân dân, quyết tâm đi theo kháng chiến.

Bọn địch phát hiện được phong trào Việt Minh hoạt động trở lại, chúng đã tổ chức từng đợt vây ráp, đánh phá cơ sở và phong trào của ta. Ngày 21-9-1952, bọn lính đồn Văn Đẩu phục kích bắn chết đồng chí Trần Thị Ngỏ, Chi ủy viên, Hội trưởng phụ nữ. Ngày 15-9-1952, chúng bắt các chị Bùi Thị Rào, Lê Thị Phởn, Bùi Thị Ó, Đặng Thị Vẻ đưa về đồn để tra khảo, đánh đập, bắt khai báo. Nhưng chị em đã đấu tranh bằng lý lẽ chính đáng là đêm nào cũng ngủ trong đồn không liên lạc với ai bên ngoài. Không ai xưng khai điều gì. Ngày 25-10-1952, chúng vây bắt ông Dùn và vợ chồng đồng chí Bình.

Tình hình cách mạng ngày một phát triển, quý III năm 1952, Tỉnh ủy Kiến An trực tiếp chỉ đạo Ban cán sự thị xã, thực hiện chủ trương mới: "Hoạt động mạnh sau lưng địch, đánh vào những nơi địch sơ hở bất ngờ. Thị xã Kiến An là nơi mở trận tập kích sau lưng địch".

Được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phan Văn, Bí thư Huyện ủy An Lão, các đồng chí Trần Đạo, Trần Quyết, Vũ Đức Phong, Vũ Đức Thọ kết hợp với đơn vị trinh sát của tỉnh xây dựng được một số cơ sở ở Quy Tứ, Đẩu Phụng và Phù Liễn (khu dân cư mới). Đồng chí Vũ Đức Thọ kết hợp với tổ quân báo của đồng chí Vũ Văn Quán để điều tra khu pháo thủ (sân bay), trạm điện và lô cốt Ngã 5 Kiến An, kho đạn Kha Lâm, đồn Tu Văn (kho đạn Quy Tứ do đồng chí Lác phụ trách). Đồng chí Vũ Đức Phong chuẩn bị 12 căn hầm chứa bộ đội và thương binh. Làm sẵn 15 cáng tải thương và bố trí dân công vận chuyển. Đào sẵn và ngụy trang 14 lỗ huyết để kịp thời giải quyết những trường hợp thương vong. Đồng chí Trần Đạo bố trí đường dây sang Thuận Thiên và chuẩn bị một số thuyền để khi đánh xong thì bộ đội rút theo đường sông Vọ.

Trong quá trình chuẩn bị cho trận đánh, mặc dù đã được nhắc nhở ý thức giữ gìn bí mật, nhưng không tránh khỏi những việc làm sơ suất. Bọn địch đã phát hiện thấy ý đồ của ta. Chúng phục kích và lùng sục khắp địa bàn Văn Đẩu. Đêm 17-2-1953 (mùng 4 tết năm Quý Tỵ), chúng bắn chết đồng chí Bùi Đức Thiếp trên đường đi làm nhiệm vụ, bắn bị thương đồng chí Quán. Ngày 11-3-1953, đồng chí Quán bị bắt, bị thương. Bị tra tấn cực hình nhưng đồng chí đã kiên quyết không khai báo để giữ bí mật cho trận đánh. Ngày 10-4-1953, chúng cuốc hầm của tổ trinh sát đồng chí Quán ở nhà bà Chắt (tức Chạc - Đẩu Phụng). Chúng đánh đập, tra tấn 2 mẹ con bà chết đi sống lại nhưng bà vẫn nhất quyết không khai báo nửa lời để bảo toàn cho tổ trinh sát làm nhiệm vụ. Mặc dù gia đình bà bị chúng đốt sạch, cướp sạch, phá sạch nhưng còn một căn nhà bếp bà vẫn tiếp tục cất giấu, nuôi dưỡng các đồng chí quân báo trong nhà để các đồng

chỉ hoàn thành nhiệm vụ điều tra các mục tiêu. Con gái bà vẫn làm nhiệm vụ giao thông liên lạc. Nhờ có quần chúng chịu đựng hi sinh nên trận tập kích đêm 20-4-1953 vào tỉnh lỵ Kiến An đã diễn ra tốt đẹp. Theo giờ quy định, đồng chí Thọ dùng bộc phá đánh sập trạm điện Ngã Năm, cả thị xã Kiến An chìm trong đêm tối. Kho pháo thủ, kho đạn Quy Tứ bốc cháy, bốn ngã Năm Kiến An bị sập. Phía đồi Kiến Vũ, Toà tỉnh trưởng nguy quyền bị quân ta tập kích bất ngờ và bị sập đổ. Tỉnh trưởng Trịnh Như Tiếp bị bắt sống và sau đó bị tử vong. Trận đánh "xuất quỷ nhập thần", đúng thời gian quy định và an toàn. Quân ta rút lui đúng kế hoạch. Đồng chí Trần Đạo đưa bộ đội rút qua sông Vọ sang Thuận Thiên, đồng chí Phong xóa các vết tích ở những nơi quan trọng. Ngày hôm sau, địch bao vây lòng sục nhưng không phát hiện được dấu vết gì.

Phong trào cách mạng ngày một phát triển, mỗi ngày một biến đổi có lợi cho ta. Tổ chức cán bộ được bố trí sắp xếp hợp lý. Đồng chí Đạo về huyện nhận nhiệm vụ mới. Đồng chí Quyết làm Bí thư chi bộ. Đồng chí Vũ Đức Phong làm Chủ tịch kiêm Xã đội trưởng, đồng chí Đặng Văn Điền làm Phó Chủ tịch, kiêm Trưởng Công an xã. Chi bộ rút đồng chí Huấn, thư ký trong đồn về phụ trách công tác dân vận. Bổ sung đồng chí Vũ Đức Thọ vào tổ quân báo nằm vùng tại Văn Đẩu.

Tháng 8-1953, nhân chuyến đi công tác, đồng chí Thọ và đồng chí Tư Thước thấy bọn địch ở đồn Văn Đẩu đi tuần ngồi ăn nhậu ở quán Đồng Tả. Bằng đòn bất ngờ, các đồng chí đã đánh úp, bắt sống Thiếu úy Túc, thu vũ khí vượt qua sông Vọ. Bọn còn lại chạy tháo thân về đồn.

Cuối năm 1953, đội Vĩnh rút về bốn Cầu Nguyệt. Đội Nhĩ giữ chức đồn trưởng và trở thành tên ác ôn khét tiếng. Hắn tung thám báo giả làm Việt Minh đến gọi cửa những gia đình cơ sở chứa cán bộ. Ngày đêm cho lính lùng sục, gây nên không khí căng thẳng khắp xóm làng.

Tình thế cách mạng của cả nước biến đổi mau lẹ. Chiến dịch Điện Biên Phủ làm cho quân Pháp lâm vào cảnh khốn đốn, chiến trường cả nước sôi động và giành thắng lợi ở khắp nơi, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán. Ta và Pháp ký kết Hiệp định đình chiến Đông Dương tại Giơ-ne-vơ ngày 20-7-1954. Chuẩn bị triển khai kế hoạch thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ ngày 20-7-1954, các đồng chí Phong, Thọ, Điền bàn công tác tại vườn bà Trương (Đầu Phượng). Do chủ quan thiếu cảnh giác khiến địch phát hiện được. Ngày 19-7-1954, đội Nhĩ đem quân bao vây, bắt được cả 3 đồng chí. Với tinh thần mưu trí, dũng cảm, đồng chí Phong lừa địch dẫn đến hang núi Vọ rồi trốn thoát, trở về tiếp tục hoạt động. Đồng chí Thọ bị đưa đi đày tại Hải Phòng. Nhân thời gian thi hành Hiệp định, bọn địch nhôn nháo, sơ hở, đồng chí Thọ vượt rào trở về tiếp tục công tác.

Xã Bắc Sơn thuộc khu vực thực dân Pháp tập kết 300 ngày để chờ rút xuống tàu. Huyện ủy An Lão chỉ đạo xã Bắc Sơn hoạt động theo phương thức mới: Nửa bí mật, nửa công khai và đấu tranh chính trị trong vùng Pháp tập kết. Theo sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ chủ trương củng cố lại tổ chức Đảng và chính quyền. Tăng cường lực lượng đấu tranh chính trị chống âm mưu cướp phá tài sản, cưỡng ép dân di cư của địch, làm tốt công tác vận động lính địch bỏ ngũ ở lại với cách mạng. Chăm lo công tác sản xuất và đời sống nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Từ xã xuống thôn hoạt động dưới nhiều hình thức bán công khai. Ông Nguyễn Văn Kịch, Xã ủy tề, giao nộp ấn triện và sổ sách cho chính quyền cách mạng. Đảng viên, quần chúng hăng hái nhận nhiệm vụ. Tổ chức lực lượng dân quân du kích tuần tra bảo vệ xóm thôn. Các đoàn thể chính trị, đoàn thể quần chúng được củng cố và đưa ra đấu tranh công khai, chống âm mưu địch bắt cóc người, cướp tài sản, phá hoại các công trình công cộng và cưỡng ép dân di cư vào Nam.

Quần chúng đã vận động và làm tan rã hàng ngũ địch. Lính địch trong đồn buông súng trở về với gia đình. Đồng thời, địa phương đã nhanh chóng phá huỷ 2 đồn địch trên địa bàn là đồn Văn Đẩu và đồn Tu Văn. Tiếp nhận 666 ngụy binh ra hàng, trong đó có 66 lính Âu Phi, thu nhận 8 súng tiểu liên, 1 súng trung liên, 96 súng trường, 8 súng lục, 2 moóc-chiê, 2 radiô, và hơn 3 tấn đạn các loại.

Chi bộ còn vận động nhân dân tăng gia sản xuất, phá vành đai trắng để cấy trồng, đào mương máng lấy nước vào đồng, đi dân công đắp đê ngăn lũ. Ngày khu vực Kiến An hoàn toàn giải phóng, ngày 10-5-1955, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền, nhân dân các làng thuộc Văn Đẩu dựng cổng chào, căng khẩu hiệu, cờ đỏ sao vàng rực rỡ xóm thôn. Quần chúng phấn khởi đón mừng ngày hội hoà bình, Kiến An hoàn toàn giải phóng.

Chương hai

KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN VĂN ĐẪU (1955 - 1965)

I. PHỤC HỒI KINH TẾ - XÃ HỘI, HOÀN THÀNH CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN VÀ PHÂN CHIA ĐỊA BÀN HÀNH CHÍNH

1. Phục hồi các mặt hoạt động sau chiến tranh

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi đã đưa cách mạng Việt Nam bước sang sang giai đoạn mới. Miền Bắc chuyển thời kì quá độ tiến lên Chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, đấu tranh thống nhất Tổ quốc.

Ngày 13-5-1955, tên lính xâm lược cuối cùng rút khỏi khu tập kết 300 ngày, Kiến An và Hải Phòng hoàn toàn giải phóng. Tuy tiếng súng không còn nhưng khó khăn, thử thách còn nhiều. Nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất và nhanh chóng khắc phục hậu quả sau chiến tranh.

Qua những năm kháng chiến, cán bộ, đảng viên xã Bắc Sơn nói chung, địa bàn Văn Đẩu nói riêng bị tổn thất lớn. Chi bộ có 9 đảng viên và 3 đồng chí ở nhà tù trở về được phục hồi Đảng tịch. Việc củng cố lại Đảng và chính quyền đặt ra yêu cầu cấp thiết. Cấp trên chỉ đạo tổ chức Đại hội Chi bộ Đảng xã Bắc Sơn lần thứ hai. Đại hội đề ra nghị quyết trước mắt là lãnh đạo nhân dân vượt qua thử thách, hàn gắn vết thương sau chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, giữ vững trật tự an ninh. Đại hội bầu đồng chí Trần Quyết là Bí thư chi bộ, đồng chí Vũ Đức Phong là Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Bùi Đức Bình là Chi ủy viên.

Sau Đại hội Chi bộ, tổ chức chính quyền được củng cố. Mỗi thôn có một chức danh trưởng thôn để quản lí và điều hành công việc làng xóm. Các đoàn thể quần chúng được kiện toàn và phát triển. Lực lượng dân quân tự vệ và công an được củng cố từ xã đến thôn.

Trên cơ sở ổn định chính trị, các đoàn thể quần chúng dần dần phát triển và củng cố. Toàn xã có 127 đoàn viên thanh niên, 218 đội viên thiếu niên, 332 hội viên nông hội, 423 hội viên phụ nữ và 128 hội viên phụ lão. Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã là ông Phạm Tiên Tráp, Phó Chủ tịch phụ trách khu vực Văn Đẩu là ông Bùi Bá Gấn.

Mặt trận tập hợp lực lượng đoàn kết toàn dân “thi đua xây dựng cuộc sống mới”. Mọi hoạt động đều gắn vào mục tiêu “Nhanh chóng hàn gắn vết thương

chiến tranh, khôi phục và từng bước phát triển kinh tế, giữ vững trật tự an ninh, chính trị xã hội trên địa bàn”.

Về công tác quân sự, địa phương duy trì một trung đội du kích có trang bị vũ khí. Mỗi thôn có một trung đội dân quân. Tất cả được tập huấn 10 ngày với mục tiêu giữ vững cuộc sống hòa bình trong nhân dân sau ngày giải phóng.

Về kinh tế, sau chiến tranh có nhiều khó khăn. Đồng ruộng hoang hoá, xóm làng tiêu điều xơ xác. Ngày 27-9-1955, trận bão “sóng thần” vỡ đê 14, nước mặn tràn ngập. Nhiệm vụ 43 mẫu lúa mùa tại Đẩu Sơn. Từ thực tế đó, Chi bộ đề ra chủ trương vận động nhân dân “tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm” và “nhường cơm sẻ áo lẫn nhau”. Các gia đình đều có hũ gạo tiết kiệm. Các thôn tổ chức quyên góp tiền, gạo, áo quần, tre, rạ, cây giống... để giúp đỡ nhân dân địa phương bị lụt và đồng bào ở những vùng thiên tai bão lũ tại Kiến Thụy.

Để giải quyết khó khăn tại địa phương, Chi bộ chỉ đạo tập trung phát triển sản xuất, phát động phong trào trồng cây lương thực chống đói ngán ngày và đẩy mạnh việc khai hoang phục hoá, trồng cây lương thực. Toàn xã trồng được 65 mẫu khoai lang, 3.000 ụ khoai lang, 12 mẫu rau màu và 93 mẫu ruộng khai hoang, phục hoá. Nâng diện tích 353 mẫu từ một vụ lên thành diện tích 2 vụ. Chẳng bao lâu, màu xanh khoai lúa lấn dần cỏ dại đồng hoang.

Về văn hoá xã hội, giải quyết trợ cấp 43 gia đình khó khăn, thực hiện tốt chính sách với các gia đình thương binh liệt sĩ. Quy tập 63 mộ liệt sĩ rải rác trên địa bàn về nghĩa trang Liệt sĩ.

Hậu quả và tàn dư xã hội cũ để lại rất nặng nề. Số người mù chữ có hàng trăm người, trình độ dân trí thấp. Tệ nạn cờ bạc, rượu chè, ma chay, cưới xin và mê tín dị đoan khá phổ biến. Dịch bệnh phát triển, đường sá lầy lội, nguồn nước sinh hoạt ao hồ không hợp vệ sinh. Chi bộ đề ra chủ trương vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, từng bước xoá bỏ tập tục lạc hậu và giữ gìn lối sống thuần phong mỹ tục, văn minh.

Công tác xoá nạn mù chữ, bình dân học vụ phát triển sâu rộng. Mở các lớp học phổ thông tại các đình làng. Tổng số có 432 học sinh trường làng và trên 50 học sinh theo học tại trường tiểu học Kiến An. Các thôn xóm đều có lớp học vỡ lòng để các cháu tiện theo học.

Công tác thông tin, tuyên truyền và văn hoá, văn nghệ ở vùng mới giải phóng được Chi bộ quan tâm chỉ đạo. Mỗi thôn có một chòi phát thanh. Hằng ngày, đọc tin tức báo chí. Đường chính vào thôn có cổng chào. Những nơi công cộng kẻ khẩu hiệu. Tổ chức biểu diễn văn nghệ tại các đình làng. Các đội bóng đá, bóng chuyền phát triển ở các thôn.

2. Cải cách ruộng đất, người cày có ruộng

Công cuộc xây dựng đất nước trong hoà bình mang lại niềm vui và động lực lớn cho nhân dân, tạo khí thế thi đua lao động sản xuất, góp phần xây dựng quê hương đất nước. Để hoàn thành công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Bắc, việc xóa bỏ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, mang lại quyền lợi ruộng đất cho nông dân là một yêu cầu và cũng là một nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng.

Thực hiện nhiệm vụ đó của cách mạng, Đảng chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất đợt 5 ở vùng mới giải phóng trên miền Bắc. Đầu tháng 01-1956, đội cải cách ruộng đất về Văn Đẩu. Đây thực sự là một cuộc cách mạng sâu sắc ở nông thôn. Giai cấp nông dân được Đảng lãnh đạo và giác ngộ đã vùng lên đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến phản động, thực hiện người cày có ruộng, xoá bỏ vĩnh viễn chế độ người bóc lột người. Cũng vì vậy, cuộc cải cách ruộng đất diễn ra vô cùng gay go phức tạp. Qua 6 tháng, kiên trì vượt mọi khó khăn, cuộc cải cách ruộng đất trên địa bàn Văn Đẩu đã giành được thắng lợi. Giai cấp địa chủ phong kiến phản động bị đánh đổ. Quyền sở hữu ruộng đất của nông dân được xác lập “người cày có ruộng”.

Đội cải cách ruộng đất tịch thu tài sản, trâu bò, nông cụ và 82 mẫu ruộng, phân chia, điều chỉnh cho các thành phần bản, cổ nông. Ngày cầm thẻ nhận ruộng là “ngày hội đổi đời” đối với giai cấp nông dân.

Cuộc cải cách ruộng đất do Đảng lãnh đạo đã đạt được thắng lợi cơ bản. Nhưng trong quá trình tiến hành cũng mắc phải những sai lầm nghiêm trọng. Chi bộ Đảng bị giải thể. Đội cải cách ruộng đất do trên cử về nắm quyền và điều hành mọi hoạt động ở địa phương. Khi phát động nông dân “ôn nghèo kể khổ”, quy định thành phần giai cấp, có hiện tượng tràn lan.

Sau khi phát hiện sai lầm kể trên, Đảng kịp thời đề ra chủ trương và biện pháp sửa sai. Đầu tháng 8- 1956, nhân dân được học tập Thư kêu gọi của Hồ Chủ tịch, cấp trên cử cán bộ về địa phương tiến hành sửa sai. Cán bộ xuống các thôn xóm tổ chức cho nhân dân học tập, nhận khuyết điểm trước dân, sửa lại thành phần, trả lại tài sản cho những người bị quy sai. Cán bộ, đảng viên được phục hồi trở lại. Động viên toàn dân đoàn kết, yên tâm lao động sản xuất xây dựng cuộc sống mới.

Việc sửa sai kịp thời đã lấy lại được niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Ruộng đất điều chỉnh lại, nhà nhà làm chủ ruộng đất. Tình làng, nghĩa xóm ổn định như xưa.

Song song với cải cách ruộng đất, cấp trên chỉ đạo chặt chẽ việc cải tạo tề nguỵ và trấn áp bọn phản động hiện hành. Thực hiện chính sách khoan hồng của Đảng, những người có dính líu cộng tác với đối phương không bị phân biệt trong

đổi xử, được cải tạo tại chỗ để trở thành người công dân tốt. Đưa đi cải tạo tập trung 5 thành phần ngoan cố, chống đối hiện hành.

Giáo dục tinh thần nâng cao cảnh giác trong nhân dân: Chống âm mưu phá hoại thời hậu chiến, chống luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch, chống bọn gián điệp cài lại. Lực lượng dân quân Văn Đầu đã tiêu diệt gọn bộ phận gián điệp Trần Minh Châu tại đình Đầu Bính, thu toàn bộ tang vật, vũ khí, điện đài, máy ảnh...

3. Phân chia địa bàn hành chính thành 2 xã mới là Nam Hà và Bắc Hà

Trong cải cách ruộng đất, ngày 1-5-1956, đội cải cách ruộng đất tổ chức mít tinh tại quán Đồng Tải, công bố xã Bắc Sơn được chia thành 2 xã Nam Hà và Bắc Hà. Phân chia địa giới hành chính theo trục đường 209 (đường 355). Xã Văn Đầu cũ được phân chia thành 2 thôn Đầu Sơn và xóm Cận Hải (Phù Liễn) trên địa bàn Quy Túc thuộc xã Bắc Hà. Các thôn Đầu Phụng, Đầu Vũ và xóm Cận Sơn, xóm Đầu Tranh (Phù Liễn) trên địa bàn Văn Đầu thuộc xã Nam Hà.

Do đó, từ trong cải cách ruộng đất đã hình thành 2 chi bộ thuộc 2 địa bàn Nam Hà và Bắc Hà. Đồng chí Trần Quyết là Bí thư Chi bộ xã Bắc Hà, đồng chí Vũ Đức Phong là Bí thư Chi bộ xã Nam Hà.

II. XÁC LẬP QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI VỚI PHONG TRÀO HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP (1958 - 1960)

1. Thành lập hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Văn Đầu

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 (khoá 2) đề ra nhiệm vụ: “Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời mở mang xây dựng cơ bản, tăng cường lực lượng của thành phần kinh tế quốc doanh”.

Dưới ánh sáng Nghị quyết của Đảng, các thôn Đầu Phụng, Đầu Vũ, Đầu Sơn và Phù Liễn mở đợt sinh hoạt chính trị, phát động phong trào thi đua yêu nước, xây dựng tổ đổi công. Cuối năm 1958, các thôn trên địa bàn Văn Đầu có 28 tổ đổi công với 85% số hộ nông dân tham gia, giúp nhau khắc phục khó khăn, hỗ trợ sức kéo, nông cụ, nhân lực... bảo đảm sản xuất kịp thời vụ.

Đầu năm 1959, các thôn được học tập, thảo luận chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Hiểu tôn chỉ, mục đích và làm rõ nguyên tắc “tự nguyện, dân chủ, cùng có lợi”, nhân dân tự nguyện làm đơn xin gia nhập hợp tác xã. Trên địa bàn Văn Đầu có 7 hợp tác xã: Đầu Vũ có hợp tác xã Bắc Sơn; Đầu Phụng có 2 hợp tác xã là Trần Thành Ngộ và Trung Dũng; Phù Liễn có 2 hợp tác xã là Cận Sơn và Đầu Tranh; Đầu Sơn có 3 hợp tác xã là Dân Chủ, Hoà Bình và Tiền Phong.

Thực hiện chủ trương xây dựng ba ngọn cờ hồng ở nông thôn là hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán trên địa bàn Văn Đầu. Trong 3 năm (1958 - 1961), các hợp tác xã tín dụng cho nông dân vay 10.000 đồng (tiền Cũ Hồ) để phát triển sản xuất. Có 67% số hộ tham gia hợp tác xã mua bán với số vốn là 33.600 đồng, tổ chức thành 6 địa điểm bán hàng. Các nhu yếu phẩm như: Vải, muối, dầu đốt, nông cụ... phân phối tới tay người tiêu dùng.

Công cuộc hợp tác hoá nông thôn tạo ra quan hệ sản xuất mới. Nhờ đó, hiệu quả kinh tế phát triển. Đời sống nông dân từng bước được nâng lên. Nhân lực, đất đai, nông cụ và phương tiện sản xuất dần dần hoàn chỉnh.

Năm 1958, tổng kết công tác thực hiện nghĩa vụ thuế, xác lập quan hệ sản xuất mới trong lĩnh vực nông nghiệp và đảm bảo quốc phòng, an ninh nông thôn, mở hội nghị tại chỗ ở đình Bính, được đồng chí Đỗ Mười thay mặt Khu Tả ngạn về động viên. Địa bàn Văn Đầu đã góp phần tích cực cùng 2 xã Nam Hà - Bắc Hà. Cả 2 xã đã được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

2. Phát triển văn hoá xã hội theo hướng đổi mới

Nhờ làm ăn tập thể, sản xuất được đẩy mạnh, đời sống nhân dân được cải thiện. Trong 3 năm (1958 - 1960), có 36 hộ làm nhà gỗ, 30 giếng nước, 15 sân gạch, 53 nhà tắm và 20 hố xí hợp vệ sinh.

Thông qua cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, các đoàn thể quần chúng trưởng thành nhanh chóng. Toàn địa bàn có 450 hội viên nông hội, 232 đoàn viên thanh niên, 321 đội viên thiếu niên, 372 hội viên phụ nữ và 392 hội viên phụ lão. Các đoàn thể quần chúng là nhân tố thực hiện thắng lợi cuộc vận động xây dựng “Ba ngọn cờ hồng”.

Công tác văn hoá thông tin phát triển và có tác dụng thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan. Các hợp tác xã có tổ y tế làm nhiệm vụ phòng bệnh, chữa bệnh. Phong trào vệ sinh xóm thôn được thanh niên và thiếu niên đi đầu trong những ngày chủ nhật “ngõ sạch, đường quang, đẹp làng, tốt ruộng”.

Về giáo dục, trên địa bàn có 11 phòng học. Phù Liễn: 1 phòng học, Phượng Vũ: 6 phòng học, Đầu Sơn: 4 phòng học. Phong trào bổ túc văn hoá phát triển trên địa bàn. Có 31 lớp bổ túc văn hoá cấp 1 với 461 học viên, gồm phần lớn là cán bộ và thanh niên. Năm 1960, trên địa bàn đã hoàn thành kế hoạch thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hoá, góp phần cùng 2 xã Nam Hà, Bắc Hà đạt thành tích xuất sắc, được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Các gia đình thương binh, liệt sĩ trên địa bàn được các hợp tác xã chăm sóc chu đáo và được trợ cấp khó khăn thường xuyên. Năm 1959, địa phương xây dựng 2 nghĩa trang liệt sĩ, quy tập 67 phần mộ liệt sĩ vào nghĩa trang.

Cũng năm 1959, trên địa bàn có 52 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự theo luật Quốc hội ban hành. Sau đó, trong phong trào “Vì miền Nam ruột thịt”, “Vì Gò Công kết nghĩa”, có 120 thanh niên viết đơn tình nguyện vào chiến đấu tại miền Nam.

III. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM (1961 - 1965)

1. Xây dựng hợp tác xã quy mô thôn (trung quy mô)

Những thành tựu bước đầu đều đạt được trong thời kì khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, xác lập quan hệ sản xuất mới tạo thêm sức mạnh cho nhân dân trên địa bàn Văn Đầu bước đầu đi vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất mà Đảng đã đề ra.

Tháng 9-1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã đề ra đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Nhiệm vụ của cách mạng là đẩy mạnh xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Cả hai nhiệm vụ đều nhằm mục tiêu thống nhất đất nước.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xã viên các hợp tác xã trên địa bàn Văn Đầu tham gia đợt sinh hoạt chính trị mùa xuân 1961, nhằm nâng cao lập trường giai cấp, chống những tư tưởng phi vô sản, xoá bỏ tàn dư xã hội cũ, xây dựng chế độ mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Qua đó, nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên và xã viên được nâng cao. Xác định rõ khái niệm về con người mới xã hội chủ nghĩa với nội dung phẩm chất đạo đức là “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, “mình vì mọi người”. Phong trào thi đua “người tốt, việc tốt”, được mọi người tham gia hưởng ứng.

Những biến đổi sâu sắc về tư tưởng đã trở thành động lực cách mạng, thúc đẩy quần chúng lao động hăng hái vươn lên giành thắng lợi mới trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Cùng với nhân dân miền Bắc, nhân dân Văn Đầu sôi nổi học tập các điển hình tiên tiến “Gió Đại Phong” trong nông nghiệp, “Sóng Duyên Hải” trong công nghiệp, “Cờ ba nhất” trong quân đội, “Trống Bắc Lý” trong giáo dục... Đồng thời, phong trào “Vì Gò Công kết nghĩa” được đẩy mạnh và phát triển. Các phong trào thi đua đã tạo nên sức bật mới cho phong trào cách mạng của địa phương, quyết tâm đẩy mạnh cuộc sống “ba hoá” (hợp tác hoá, thủy lợi hoá, văn hoá hoá). Chiến dịch thủy lợi được triển khai rộng rãi. Trên địa bàn Văn Đầu đã hoàn thành 5 con kênh tưới tiêu. Hệ thống mương máng trên đồng cao được hình thành và có độ dài 16.000m. Hệ thống bờ đê, đồng trũng được hoàn thành. Trong 2 năm làm thủy lợi (1961 - 1962). Đã có 18 thanh niên đạt danh hiệu “Kiến tướng thủy lợi”. Chiến dịch thủy lợi gắn liền với chương

trình giao thông nông thôn. Địa hình sông nước bao quanh, nên mạng đường giao thông nối liền giữa xóm này với xóm khác được xây dựng theo quy hoạch. Xe cải tiến đi lại trên đồng và các ngả xóm thôn.

Để thực hiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, các hợp tác xã nông nghiệp từng bước liên hiệp lại với nhau. Năm 1963, các hợp tác xã nhỏ hợp nhất thành hợp tác xã trung quy mô toàn thôn. Các hợp tác xã Trần Thành Ngọ, Trung Dũng, Bắc Sơn hợp nhất lấy tên là hợp tác xã Phụng - Vũ. Tổng số đảng viên trong Chi bộ có 47 đồng chí. Bí thư Chi bộ kiêm Chủ nhiệm hợp tác xã là đồng chí Hoàng Hữu Kỳ. Các hợp tác xã Tranh Đấu, Cạn Sơn hợp nhất lấy tên là Hợp tác xã Phù Liễn. Tổng số đảng viên trong chi bộ có 16 đồng chí. Bí thư chi bộ kiêm Chủ nhiệm hợp tác xã là đồng chí Phùng Văn Sách. Các hợp tác xã Tiền Phong, Dân Chủ, Hoà Bình hợp nhất lấy tên là hợp tác xã Đẩu Sơn. Tổng số đảng viên trong Chi bộ là 52 đồng chí. Bí thư kiêm Chủ nhiệm Hợp tác xã là đồng chí Nguyễn Văn Bàu.

Cuối năm 1963, cấp trên mở rộng thị xã Kiến An. Địa bàn Phù Liễn tách khỏi xã Nam Hà nhập về thị xã Kiến An, thành lập Tiểu khu Phù Liễn. Đảng ủy Phù Liễn trực thuộc Thị ủy Kiến An. Do đó, Chi bộ hợp tác xã nông nghiệp Phù Liễn tách khỏi Đảng ủy Nam Hà trực thuộc Đảng ủy Tiểu khu Phù Liễn.

Như vậy cũng trên một địa bàn Văn Đẩu cũ tồn tại 3 hợp tác xã nông nghiệp, 3 chi bộ trực thuộc sự quản lý lãnh đạo của các Đảng ủy khác nhau: Nam Hà, Bắc Hà, Phù Liễn.

Dưới sự lãnh đạo của các Đảng ủy, các Chi bộ trực tiếp lãnh đạo các hợp tác xã. Tổ chức hợp tác xã là một đơn vị kinh tế khép kín. Tổ trưởng Đảng kết hợp với đội trưởng sản xuất điều hành sản xuất và trực tiếp quản lý, lãnh đạo bà con xã viên.

Các đoàn thể quần chúng trong hợp tác xã, thanh niên, thiếu niên, phụ nữ và phụ lão... trực thuộc sự lãnh đạo của Chi bộ và Ban Quản trị hợp tác xã.

Thực hiện chủ trương kết hợp kinh tế với an ninh quốc phòng, các hợp tác xã coi “nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và quốc phòng toàn dân là nhiệm vụ hàng đầu, trước mắt và lâu dài. Tăng cường sức chiến đấu cho lực lượng dân quân tự vệ, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn địa phương”. Cùng với việc thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự, các chi bộ thuộc các hợp tác xã chăm lo, củng cố kiện toàn lực lượng dân quân du kích trong hợp tác xã, biên chế theo đơn vị sản xuất, kịp thời bổ sung thay thế những đồng chí đã nhập ngũ. Mỗi hợp tác xã có một đơn vị dân quân cơ động, trang bị vũ khí, lựu đạn, dao găm... Tập huấn mỗi năm 2 lần, các hợp tác xã đều chi công điểm và bồi dưỡng trong thời gian luyện tập.

2. Cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật

Cải tiến quản lý vòng I đã mang lại hiệu quả về năng suất, chất lượng công tác trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Năm 1964, thực hiện chủ trương cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật vòng II của cấp trên, cán bộ của các hợp tác xã đều được bồi dưỡng học tập nâng cao kiến thức. Thay thế những đồng chí không đủ năng lực và phẩm chất. Đội ngũ cán bộ được kiện toàn. Xã viên chấp nhận hình thức 3 khoán (khoán công điểm, khoán tiền lương, khoán chi phí sản xuất) và ba quản (quản lao động, quản vật tư, quản sản phẩm).

Để hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đi đôi với việc cải tiến quản lý là việc cải tiến kỹ thuật. Sử dụng cày 51 thay thế cày chìa vôi. Dùng bừa cải tiến thay thế bừa chữ Nhi, cào cỏ Nghệ An, cào sắt 64-A, guồng nước đập chân, xe cải tiến, thuyền vận chuyển... được dùng phổ biến rộng rãi. Các hợp tác xã đều có đội kỹ thuật chuyên, được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ. Mỗi đội sản xuất có một tổ khoa học kỹ thuật. Chú trọng biện pháp thâm canh, thực hiện đủ nước, nhiều phân, giống tốt. Mạnh dạn cấy các giống lúa có năng suất cao. Thực hiện đầy đủ biện pháp xử lý giống bằng lò 54°C hoặc "3 sôi 2 lạnh". Khai thác triệt để mọi nguồn phân. Nhân giống bèo hoa dâu, cây điền thanh khắp cánh đồng. Chi đoàn thanh niên làm nòng cốt trong phong trào áp dụng khoa học kỹ thuật, nhất là biện pháp "cấy dày, ngừa tay".

Nhờ có biện pháp cải tiến kỹ thuật, năng suất lúa tăng lên rõ rệt. Năm 1961, năng suất là 43,72 tạ/ha thì năm 1964, năng suất là 48,25 tạ/ha.

Về cơ sở vật chất kỹ thuật, các hợp tác xã có trụ sở khang trang, nhà kho chứa sản phẩm chắc chắn. Có xưởng cơ khí nông cụ và dùng xe bò làm phương tiện vận tải. Vườn cây ăn quả, vườn cây giống, chuồng trại chăn nuôi lợn, gà, đầm hồ thả cá... đều phát đạt.

3. Phát triển văn hoá theo hướng xã hội chủ nghĩa

Từ xưa, trên địa bàn Văn Đẩu, nhân dân vẫn giữ nếp sống thuần phong mỹ tục. Ngày nay, với quan hệ sản xuất mới, đời sống mới, xã viên các hợp tác xã nhanh chóng xoá bỏ tận gốc các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tàn dư của xã hội cũ và theo lối sống văn minh xã hội chủ nghĩa. Trong lĩnh vực văn nghệ, thể thao, các đội kịch, chèo, cải lương; các đội bóng đá, bóng chuyền... phát triển khá nhanh và tham gia kế hoạch biểu diễn, thi đấu ở nhiều nơi. Tại đình Đẩu Sơn, hằng năm tổ chức lễ hội mùa xuân, tổ chức các trò chơi văn hoá dân gian cổ truyền.

Năm 1962 - 1963, phá bỏ các ngôi đình Bính, đình Thuần Mỹ, đình Tu Văn và chùa Quang Đẩu Tự, lấy vật liệu xây dựng trường học và nhà kho. Khu vực Đẩu Vũ có 4 phòng học. Khu vực Đẩu Sơn có 5 phòng học bán kiên cố dành cho

bậc tiểu học ở địa phương. Các hợp tác xã đều xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo để chăm lo săn sóc các cháu, giải phóng phụ nữ, tăng cường lực lượng lao động. Mỗi hợp tác xã có một đội y tế làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho xã viên và công tác vệ sinh phòng bệnh.

Ưu tiên phân phối lương thực cho những gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình quân nhân tại ngũ. Những gia đình xã viên già yếu, neo đơn hoạn nạn... đều được quan tâm chăm sóc. Phần mộ liệt sỹ ở nghĩa trang được tu sửa và những ngày lễ tết đều có hương hoa tưởng niệm.

Công tác thông tin, tuyên truyền phát triển sâu rộng. Các hợp tác xã đều có loa truyền thanh công cộng. Nhiều gia đình mắc loa truyền thanh riêng. Năm 1964, trên 90% hộ xã viên ở hợp tác xã được mắc loa truyền thanh riêng tại nhà.

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn Văn Đẩu đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Đó là nhân tố quyết định và bảo đảm mọi thắng lợi cho chặng đường sắp tới.

Chương ba

VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU VÀ PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG GÓP PHẦN THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965-1975)

I. CHIẾN ĐẤU, PHỤC VỤ CHIẾN ĐẤU (1965 - 1968)

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Văn Đẩu đang nỗ lực xây dựng quê hương toàn diện thì đế quốc Mỹ đem máy bay, tàu chiến đánh phá miền Bắc. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội bước sang giai đoạn mới, vừa sản xuất vừa chiến đấu. Thị xã Kiến An là một trong những mục tiêu đánh phá, huỷ diệt của đế quốc Mỹ.

Nằm ở phía Đông Nam thị xã Kiến An, có địa thế chiến lược hiểm yếu, Văn Đẩu trở thành hậu phương trực tiếp của thị xã Kiến An trong thời kỳ giặc Mỹ đánh phá miền Bắc (5-8-1964 đến 30-12-1972). Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền các cấp, hợp tác xã Phụng Vũ, hợp tác xã Đẩu Sơn, hợp tác xã Phù Liễn thuộc địa bàn Văn Đẩu (cũ) đã động viên toàn dân phát huy truyền thống địa phương vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hết lòng chi viện cho chiến trường miền Nam.

Giặc Mỹ chuẩn bị leo thang đánh phá miền Bắc, Bác Hồ triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt ngày 27-3-1964 phát động toàn dân đánh Mỹ. Tại Hội nghị, Bác tuyên bố: *“Nếu Mỹ đụng đến miền Bắc, chúng sẽ thất bại”* và Bác kêu gọi: *“Vĩ miền Nam ruột thịt, mỗi người làm việc bằng hai”* để đánh thắng giặc Mỹ.

Ngày 05-8-1964, đế quốc Mỹ khởi sự ném bom miền Bắc. Đây là bước chuyển biến mới của cách mạng - Giai đoạn "chống Mỹ cứu nước".

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân Văn Đẩu bình tĩnh, khấn trương chuyển từ thời bình sang thời chiến. Song song với việc sản xuất, công tác "phòng không nhân dân" được tăng cường. Các chủ nhiệm hợp tác xã kiêm Trưởng ban phòng không nhân dân. Cuối năm 1964, tất cả cán bộ, đảng viên và xã viên các hợp tác xã đều được sinh hoạt chính trị, học tập lời kêu gọi ngày 27-3-1964 của Bác Hồ. Đầu năm 1965, học tập Nghị quyết của Thành uỷ Hải Phòng (1-3-1965) *“đẩy mạnh sản xuất, tăng cường phòng không nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*.

Thấm nhuần lời dạy của Bác và Nghị quyết của Thành uỷ Hải Phòng, nhân dân Văn Đẩu, tất cả già trẻ, gái trai sẵn sàng bước vào trận tuyến. Thanh niên có phong trào "Ba sẵn sàng" (sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu và làm bất cứ việc gì). Phụ nữ có phong trào "Ba đảm đang" (đảm đang trong lao động sản xuất, trong công tác xã hội, trong công việc gia đình, nuôi dạy con ngoan). Các cụ lão ông xung phong vào đội "Bạch đầu quân" trồng cây chống Mỹ để

nghe trang đường làng, ngày trang trận địa, gắn bó với dân quân sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Các cụ lão bà xung phong vào “Hội mẹ chiến sỹ” chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sỹ, quân nhân, động viên thanh niên lên đường giết giặc, động viên dân quân trực chiến ngoài trận địa. Các em thiếu nhi có phong trào “Ba không” (không biết, không nói, không nghe).

Cả cộng đồng Văn Đẩu đồng tâm “chống Mỹ cứu nước”. Nhà nhà tin tưởng lạc quan. Làng trên xóm dưới một lòng giữ vững trật tự trị an. Trên cánh đồng, dân quân vai súng, tay cày. Trên trận địa, tiếng hát át tiếng bom, sẵn sàng chờ giặc đến. Cán bộ, đảng viên và quân dân Văn Đẩu lúc nào cũng hoi hắt tất bật. Tất cả để sản xuất, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Thực hiện chủ trương của Ban Chỉ huy phòng không nhân dân các cấp, hợp tác xã Phụng - Vũ, hợp tác xã Đẩu Sơn có nhiệm vụ tiếp nhận các cơ quan, các đơn vị bộ đội và nhân dân nội thành, nội thị, nhân dân Phù Liễn sơ tán về địa phương.

Hợp tác xã Phụng - Vũ tiếp nhận Công ty Bách hoá tổng hợp, Công ty bông vải sợi, Công ty Thủy sản, một phân xưởng của Cơ khí Kiến An. Phòng Chính trị, Phòng Tham mưu thuộc Bộ Tư lệnh 350 với kế hoạch “Doanh trại trong dân”. Hợp tác xã Đẩu Sơn đã tiếp nhận Sở thủy sản Hải Phòng, trường trung cấp Y tế Hải Phòng, Công ty thủy lợi Hải Phòng, Công ty bách hoá cấp I Hải Phòng, trường phổ thông cấp III Kiến An, trường cấp I Trần Thành Ngọ - Kiến An, bệnh viện thị xã Kiến An, trạm điều dưỡng 350, cửa hàng thực phẩm Kiến An, hợp tác xã mì sợi Kiến An, hợp tác xã may mặc (Tân Thắng) Kiến An, văn phòng Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã Kiến An, Công ty nhiếp ảnh Hải Phòng, hợp tác xã mộc Kiến An, Ngân hàng Hồng Bàng Hải Phòng. Trên 200 hộ với 1.000 nhân khẩu đồng bào nội thị và Tiểu khu Phù Liễn sơ tán vào dân, làm nhà sơ tán dọc các bờ kênh trung thủy nông. Hàng ngàn cán bộ, nhân viên các cơ quan sơ tán về Văn Đẩu.

Mặc dù mật độ dân số lên cao, nhưng các hợp tác xã địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi, cấp đất cho các cơ quan làm nhà, làm cơ sở sản xuất, làm kho tàng và tích cực hỗ trợ mọi mặt để các cơ quan yên tâm làm nhiệm vụ. Nhân dân địa phương đã nhường nhà cho ở, nhường vườn đất để làm trụ sở, trường học, bệnh viện. Cùng chia ngọt sẻ bùi, tạo điều kiện cho đồng bào sơ tán có nơi ăn chốn ở, yên tâm sản xuất, làm ăn. Tất cả các cơ quan, đơn vị và đồng bào sơ tán đều có hầm hố, phòng không an toàn, huyện An Lão biểu dương hợp tác xã Đẩu Sơn và hợp tác xã Phụng - Vũ về thành tích thực hiện tốt nhiệm vụ sơ tán phòng không.

Khắc phục khó khăn, dạy tốt, học tốt, trường học cấp I địa phương và các trường sơ tán về địa phương đã được phân thành nhiều địa điểm lớp học sơ tán.

Phượng Vũ có 6 địa điểm. Đầu Sơn có 9 địa điểm. Các địa điểm được bố trí ở sát lùm cây, bờ tre, trong vườn kín đáo. Lớp học hạ thấp nền, có tường lũy cao và hào bao bọc. Mỗi lớp có 4 hầm kèo tre và hàng chục hố cá nhân. Học sinh đi học có mũ rơm, có túi thuốc cá nhân. Các địa điểm được chia làm nhiều ca học, và tránh giờ cao điểm Mỹ đánh bom. Có bộ phận trực phòng không để báo động và xử lý các tình huống cần thiết. Mặc dù, trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt nhưng thầy trò vẫn dạy tốt, học tốt.

Năm học 1966 - 1967, các trường học trên địa bàn Văn Đầu có 4 đội gồm 12 học sinh dự thi các môn văn, toán giỏi đạt kết quả tốt.

Trong sản xuất và chiến đấu, hầm hố phòng không là điều kiện đảm bảo an toàn tính mạng cực kỳ quan trọng. ở những nơi công cộng, ngã ba đường làng đều viết ca dao cổ động làm hầm:

“Mái nhà che nắng, che mưa

Hầm che xương máu, phòng ngừa thương đau”

Nhà kho và sân phơi ở các đội sản xuất, xung quanh có 4 hầm kèo và 10 hố cá nhân đứng chuẩn mực. Trên dọc đường đi và ngoài đồng, cứ 30m có một hố cá nhân để phòng bất trắc. Tất cả các gia đình xã viên đều có hầm hố để phòng bom đạn. Dọc đường làng, đội “Bạch đầu quân” trồng cây nghi trang che mắt địch.

Không chỉ đẩy mạnh sản xuất, các hợp tác xã còn chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chi viện chiến trường. Thực hiện chủ trương kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, các hợp tác xã đều xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, gắn với đơn vị sản xuất. Mỗi đội sản xuất có một trung đội dân quân.

Hợp tác xã có một đại đội dân quân cơ động. Những thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về đều đăng ký vào đội dân quân cơ động địa phương và được huấn luyện thực tập phương án tác chiến. Đại đội được trang bị súng đại liên, thượng liên, trung liên, súng trường Hung. Mỗi đại đội có 3 trung đội. Một trung đội thay phiên nhau trực chiến ở trận địa. Một trung đội bảo vệ trật tự trị an và bảo vệ xóm làng. Một trung đội làm nhiệm vụ dân phòng và giải quyết hậu quả những trường hợp địch bắn phá ở địa phương. Ngoài đại đội cơ động, mỗi hợp tác xã còn có một đội cứu thương làm nhiệm vụ cấp cứu phòng không. Các đội cấp cứu phòng không Phượng - Vũ và Đầu Sơn, mỗi đội gồm 30 người được sự đỡ đầu của Bệnh viện thị xã Kiến An sơ tán về địa phương huấn luyện phương án cấp cứu. Trang bị cho mỗi đội 20 túi thuốc sơ cứu, 20 chiếc cáng tải thương, 400 cuộn bông băng, 50 bộ dây ga rô, 50 bộ nẹp tre. Các đội sẵn sàng làm nhiệm vụ.

Đại đội dân quân cơ động Phù Liễn làm nhiệm vụ trực chiến trên mỏm đồi Thiên Văn và Tây Sơn. Các Đại đội dân quân cơ động Phượng Vũ và Đầu Sơn

làm nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông suốt các đoạn đường bộ, đường sông qua địa phận. Đảm bảo giải quyết hậu quả, phục vụ chiến đấu tại khu vực sân bay Kiến An và khi cần sẽ điều động đi ứng cứu ở nơi khác.

Đại đội dân quân thường xuyên được học tập thời sự, chính sách và được huấn luyện tác chiến. Địa phương cấp đủ thóc ăn cho bố mẹ liệt sĩ và tùy theo mức độ, trợ cấp khó khăn cho các gia đình quân nhân tại ngũ. Hội "Mẹ chiến sĩ" thường xuyên đến thăm hỏi động viên. Nhờ có biện pháp tư tưởng và chính sách hậu phương, quân đội, các đơn vị dân quân đều hăng hái thi đua, phấn đấu đạt danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ".

Trong thời gian giặc Mỹ ném bom, phá hoại công trình giao thông, đê điều, nhân dân Văn Đẩu đã huy động hơn 10.000 lượt người ứng cứu các đê Cầu Niệm, Kiến An, Kim Côn, Đồ Sơn. và tham gia đắp đường chiến lược. Khởi đầu đoạn từ Doanh trại 363 (Kha Lâm) vượt qua quốc lộ 10A, qua đường Sim, vượt tỉnh lộ 209 (đường 355) tới sông Biều Giang - Đẩu Sơn, có một nhánh hướng tới Kim Đới - Kiến Thụy, nhánh trực chính vòng qua Đồng Dinh (Đồng Tả) tới Mũi Giáo (Phù Lưu) hướng qua sông Đò Vọ theo đường Thuận Thiên đi Đò Sáu. Đường có chiều dài khoảng 10km. Đồng thời huy động khoảng 10.000 lượt ngày công cùng với các đơn vị bạn chuyển đất từ nơi xa đến tham gia xây dựng trận địa pháo cao xạ 105 li ở cánh đồng Ba Bãi (Đẩu Sơn) gồm 6 ụ pháo và một dàn Ra-đa, nhà chỉ huy, nhà xe, bãi xe... Các ụ pháo đắp đúng kích thước chuẩn mực: Chu vi 90m, cao 1.5m, chân thành dày 5m, mặt thành 3m.

Kết phối hợp giữa trận địa pháo phòng không với trận địa bộ binh trực chiến, Văn Đẩu xây dựng bốn trận địa trực chiến bao quanh trận địa phòng không Ba Bãi để vừa bảo vệ trận địa pháo vừa đón "lông" bắn máy bay tầm thấp theo hướng Đông - Nam vào Kiến An. Đẩu Sơn có trận địa Cỏ Mái và vườn Nhãn do đồng chí Lê Cháp Đắc chỉ huy. Phụng Vũ có trận địa trại Gà (vườn Mũn) và Mả Vú do đồng chí Vũ Văn Trách chỉ huy. Các trận địa đều có hầm hào, công sự kiên cố. Thường xuyên có một tổ trực chiến sẵn máy bay bằng đại liên, trung liên, thượng liên và súng trường Hung. Những ngày trực chiến căng thẳng, Hội "Mẹ chiến sĩ" luôn có mặt tại trận địa để động viên tinh thần chiến đấu của dân quân.

Đề cao cảnh giác trước âm mưu địch nhảy dù xuống mỏm Sầm và tấn công bằng bộ binh từ Đồ Sơn lên, đại đội đồng chí Đắc (Đẩu Sơn) được Bộ Tư lệnh 350 ưu tiên đặc biệt điều cho 2 khẩu súng cối 120 li. Tổ súng cối được huấn luyện tại Đồ Sơn và trận địa cối được xây dựng tại vườn chùa Bảo Minh (chùa Quỳnh - Đẩu Sơn). Thế trận chiến đấu trên địa bàn Văn Đẩu là thế trận "thiên la địa võng". Tất cả sẵn sàng chờ máy bay Mỹ từ hướng Đông - Nam lao tới là nhả đạn phủ đầu. Lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập tự do" của Bác Hồ ngày

17-7-1966 là tiếng kèn xung trận của quân và dân Văn Đẩu trong chiến đấu chống giặc Mỹ.

Đế quốc Mỹ âm mưu huỷ diệt mục tiêu sân bay Kiến An. Chúng dùng những thủ đoạn rất xảo quyệt. Kết hợp xen kẽ giữa qui mô vừa và nhỏ, nhiều hướng, nhiều tầng, nghi binh, gây nhiễu, đánh lẻ, đánh bầy, đánh nhồi cả ngày lẫn đêm.

Năm 1967, chúng đánh 73 trận ác liệt vào sân bay. Tháng 6-1967, chúng đánh 5 trận, có 2 trận ban đêm với 69 quả bom phá, 3 quả bom bi mẹ. Tháng 9-1967, chúng đánh thông 7 ngày gần 20 trận với qui mô lớn và vừa. Ngày 18-11-1967, chúng đánh Kiến An hai trận gồm 35 lượt chiếc ở 13 điểm rất dữ dội.

Trung đội tự vệ Phù Liễn gồm 40 người do đồng chí Bùi Văn Lân là Trung đội trưởng, đồng chí Vũ Trọng Anh (Nhón) là Chính trị viên. Trung đội này được phân công trực chiến tại mỏm núi Tây Sơn và đã bắn rơi một máy bay Mỹ. Trung đội cũng làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu tại sân bay Kiến An, huy động hàng nghìn lượt người vào giải quyết hậu quả trong sân bay và đắp các ụ pháo. Địch thả xuống địa bàn Phù Liễn ba quả bom và một quả rơi về ruộng lúa ông Thêm. Dân quân Phù Liễn đã nhanh chóng giải quyết hậu quả, thông đường kịp thời cho xe đi.

Kết phối hợp với các đơn vị bạn, trận địa pháo Ba Bãi cùng các trận địa trực chiến Cỏ Mái, vườn Nhãn (Đầu Sơn), Mả Vú, trại Gà (Phượng Vũ) đã đón đánh phủ đầu, chặn hậu máy bay Mỹ ra vào ở phía Đông - Nam Kiến An.

Khoảng 9 giờ 50 phút sáng ngày 25-4-1967, giữa lúc nhân dân hăng hái đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, một tốp máy bay gồm 38 chiếc đủ loại A4, A6, F4, F8 từ hướng Đông - Nam tiến vào thị xã. Míc 17 của ta cất cánh phá vỡ đội hình máy bay địch. Hỏa lực trận địa tầm thấp, tầm cao chặn đánh. Một chiếc A6 bị thương rã sát ngọn tre Đầu Phượng. Súng bộ binh từ các trận địa trại Gà, vườn Vịnh bắn lên. Máy bay Mỹ bị phụt khói rồi vọt qua lưới đạn chuồn ra biển. Buổi trưa, chúng lại tập kích Kiến An một lần nữa. Một số nơi bị trúng bom. Một quả cắt ngang đường 10A, giáp Phượng Vũ. Một quả bom không nổ trên mỏm núi Sầm. Trận địa pháo Ba Bãi cùng các trận địa sẵn máy bay thi nhau nhả đạn. Máy bay Mỹ vội vàng vòng ra biển. Buổi chiều, đồng chí Nguyễn Năng (Đầu Phượng), đồng chí Trà huyện đội phó An Lão lên mỏm Sầm tháo đầu bom không nổ. Trong khi đang làm nhiệm vụ thì máy bay Mỹ lại kéo đến lần thứ ba trong ngày. Với tinh thần dũng cảm, các đồng chí đã bình tĩnh hoàn thành nhiệm vụ an toàn. Đường 10A bị bom cắt đứt. Ngay sau đó, đồng chí Phạm Doãn Túc (Đầu Phượng), Bí thư Đảng uỷ, cùng đồng chí Giáp điều động lực lượng dân quân đến cứu đường. Các đồng chí đã dũng cảm và bình tĩnh san lấp hố bom, đảm bảo thông đường trước lúc trời tối.

Ngày 14-10-1967 (ngày 11-7 năm Đinh Mùi), một tốp máy bay A6, A7 vào đánh cầu Niệm. Bị quân dân ta chống trả quyết liệt, chúng vội trút bom bừa bãi để tháo chạy theo hướng Nam. Một quả rơi xuống Lê Tảo, một quả rơi xuống Đầu Voi (Đầu Sơn), một quả rơi vào giữa làng Đầu Sơn, một quả rơi xuống đầm Bầy. Quả rơi vào làng trúng nhà ông Nguyễn Văn Xế, phá tan nhà cửa, sát hại cô Nguyễn Thị Ngoe (con ông Xế) và anh Bùi Bá Thê. Cô Trần Thị Liễu bị thương.

Ngày 18-11-1967, từ phía Đông - Nam, một tốp A6 và F8 lao vào Kiến An. Các trận địa ở Văn Đầu nả đạn phủ đầu. Lưới lửa các nơi tung lên dày đặc. Máy bay Mỹ hốt hoảng trút bom bừa bãi rồi tháo chạy ra biển. Chúng đã trút xuống Đầu Phụng 8 quả bom. Một quả ở sân ông Phổ, giết hại 8 người (6 con ông Phổ ở trong hầm, con ông Phùng bị thiêu cháy không còn xác, bà Nuôi đi qua ngõ bị chết ngay). Một quả rơi xuống sân ông Nuôi, giết hại 3 người (con ông Nuôi, mẹ vợ ông Nuôi và một bà bạn khác). Một con ông Nuôi bị thương ở trong hầm. Cùng ngày, tên lửa phóng xuống vườn Vành, sát hại cô Trần Thị Đáo (Đầu Phụng), một quả khác xuyên vào nhà ông Hiếm sát hại một đồng chí bộ đội và phá tan nhà cửa.

Những trận Mỹ ném bom, bắn phá địa phương, lực lượng dân quân, dân phòng và nhân dân kịp thời cứu chữa, giải quyết hậu quả nhanh gọn. Những người bị thương được cấp cứu. Những nạn nhân tử thương được chôn cất chu đáo. Những hố bom được san lấp, nhà cửa bị phá được dựng lại.

Lực lượng dân quân Văn Đầu không chỉ phục vụ chiến đấu và giải quyết hậu quả sau mỗi trận đánh ở địa phương mà còn trực tiếp ngày đêm giải quyết hậu quả ở sân bay Kiến An, đỉnh núi Cột Cờ và Phù Lưu.

Địch tập trung đánh phá nhằm huỷ diệt sân bay Kiến An. Sau mỗi lần bắn phá, dân quân Văn Đầu lại được lệnh ứng cứu, khẩn trương san lấp hố bom, thu dọn bê tông, đất đá, lấp đặt các tấm bê tông đường băng đục sẵn. Công việc làm bất kỳ ngày đêm. Trong năm 1967, dân quân Phụng Vũ phục vụ 3 lần, dân quân Đầu Sơn phục vụ 28 lần với mười ngàn lượt dân công. Trong đó, có 4 lần đang làm việc ban đêm bị máy bay đánh phá. Nhờ có sự tổ chức chu đáo và kỷ luật cao nên không có ai bị thương vong.

Ngày 06-10-1967, máy bay Mỹ huỷ diệt trận địa pháo đỉnh núi Cột Cờ. Dân quân Phụng Vũ và Đầu Sơn được lệnh hỏa tốc đến ứng cứu. Không chỉ cấp cứu những người bị thương mà còn gom nhặt tử thi, bó gói, khâm liệm, đưa lên xe rước về nghĩa trang liệt sĩ Bắc Hà làm lễ truy điệu và mai táng các liệt sĩ chu đáo. Dân quân đã thay ca san lấp hố bom, dựng lại trận địa suốt trong một tuần lễ.

Với ý chí quyết thắng giặc Mỹ không chỉ trên lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực chiến đấu, mà trong lĩnh vực phục vụ chiến đấu, giải quyết hậu quả sau mỗi trận

đánh, dân quân Văn Đẩu đã kiên cường, quả cảm lao vào chiến đấu, hoàn toàn xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân dân ta đã mưu trí, sáng tạo, hiên ngang ngẩng đầu nhằm thẳng quân thù mà bắn. Không hề nới ý chí chiến đấu và độc lập tự do của nhân dân ta, ngày 31-3-1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra. Mặc dù bị thất bại nhưng đế quốc Mỹ vẫn còn ý đồ đen tối. Với tinh thần cảnh giác cao, nhân dân ta sẵn sàng ứng phó khi chúng đánh phá trở lại.

II. SẢN XUẤT VÀ THAM GIA CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG (1968 - 1972)

Giặc Mỹ ngừng ném bom miền Bắc. Trạng thái thời chiến tạm chuyển sang thời bình. Ngày 30-3-1968 và 20-4-1968, Thành uỷ Hải Phòng đã có nghị quyết chỉ đạo. Nội dung các nghị quyết chỉ rõ cần phải nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, nếu Mỹ ném bom trở lại. Tranh thủ thời gian đẩy mạnh sản xuất và chi viện chiến trường. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Thực hiện nghị quyết của Thành uỷ, tất cả các cơ quan, đơn vị, bệnh viện, trường học, nhân dân nội thị, Phù Liễn và nội thành trở về vị trí cũ. Học sinh tiếp tục cấp sách đến trường.

1. Sản xuất trên đồng ruộng

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các chi bộ, hợp tác xã, tất cả các xã viên đều nêu cao tinh thần cảnh giác, bảo quản các hầm hố phòng không và đẩy mạnh sản xuất, chuẩn bị chi viện chiến trường.

Mặc dù bom đạn ác liệt nhưng trên cánh đồng vẫn giữ vững nhịp điệu sản xuất. Anh chị em dân quân vừa sản xuất, vừa sẵn sàng đánh máy bay. Các chị Mai Thị Tiềm, Nguyễn Thị Xuân, Bùi Thị Nhạn, Nguyễn Thị Hiền (hợp tác xã Phụng - Vũ) vừa năng nổ sản xuất vừa hăng hái chiến đấu.

Bờ vùng bờ thửa vuông thẳng, cánh đồng kín cây điền thanh làm phân xanh, bèo hoa dâu phủ kín ruộng. ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, xử lý giống 54⁰C, cấy dày vừa phải, lúa đứng thẳng hàng. Tránh giờ cao điểm đánh phá của máy bay, các xã viên ra đồng, sáng từ 5 giờ đến 9 giờ, chiều từ 15 giờ đến 19 giờ. Với ý chí quyết thắng giặc Mỹ, trong sản xuất mọi người đều tự giác “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”. Giặc đến là đánh, giặc đi lại sản xuất. Mọi người đều thi đua làm việc bằng hai, năng suất bình quân của hợp tác xã Phụng - Vũ đạt 48 tạ/ha, hợp tác xã Phù Liễn đạt 45 tạ/ha. Các hợp tác xã đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thuế và nghĩa vụ lương thực chi viện miền Nam.

Tập trung trên chiến trường đồng ruộng, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, thực hiện kế hoạch điện khí hoá nông thôn và thuỷ lợi hoá nội đồng, khắc phục thiên tai đẩy mạnh sản xuất.

Quý I năm 1968, thời tiết giá rét xuống 7°C, nông dân tập thể vẫn hăng hái cấy hết diện tích vụ Đông Xuân, khắc phục sâu bệnh, bảo vệ hoa màu, tiếp tục lắp hồ bom mở rộng diện tích.

Tháng 9-1968, cơn bão số 7, gió giật cấp 13, nhà cửa, hoa màu và cây cối bị tàn phá. Khắc phục thiên tai, xã viên các hợp tác xã dựng lại nhà cửa, chăm bón lúa màu, bảo đảm thành quả sản xuất.

Thực hiện chủ trương thuỷ lợi hoá nội đồng kết hợp với giao thông vận tải, các hợp tác xã Phụng Vũ, Đẩu Sơn tiếp tục qui hoạch bờ vùng, bờ thửa, nạo vét kênh mương, mở rộng đường thôn, vận chuyển bằng xe cải tiến. Mỗi hợp tác xã có một đội thuỷ lợi chuyên việc thuỷ lợi nội đồng, giải quyết việc tưới tiêu, chống úng, chống hạn. Đội thuỷ lợi hợp tác xã đã điều chỉnh, tu bổ các đường trong làng và các đường Cổng Đất, đường Ba Đa, đường chùa Quỳnh. Tổng số chiều dài 6.600m. Đội thuỷ lợi các hợp tác xã đã đào đắp 4.300m mương máng, khoanh vùng sản xuất gần 19.000m³ đất, làm đường xe cải tiến vận chuyển mùa vụ rộng khắp cánh đồng, kết hợp đào mương xây cầu, các hợp tác xã đã xây được chín chiếc cầu, với qui mô thượng cầu hạ cống. Kết hợp với Bộ Tư lệnh Trung đoàn 350 ngăn sông Miệng Núi Đồng, thả cá sông Ruột Ngựa và đầu tư khai thác xứ Đàm Bầu, khoanh các đầm thành nhiều khu thả cá. Tổng số chiều dài là 47.300m.

Về công tác điện khí hoá nông nghiệp, các hợp tác xã Phụng Vũ và Đẩu Sơn đều tiến hành công trình đường điện với hệ thống đường điện 3 pha, phục vụ các trạm bơm nước và các cơ sở sản xuất. Mỗi hợp tác xã đều có trạm bơm nước và các cơ sở sản xuất. Đẩu Sơn có một trạm biến thế điện với 2.700m đường trục chính, một trạm bơm điện 500m³/giờ.

Năm 1969, các hợp tác xã Nam - Bắc Hà sáp nhập về thị xã Kiến An, nhịp độ sản xuất giữ vững và tăng trưởng. Các cụ phụ lão chăm bón vườn cây, trồng thêm cây bạch đàn và sáu ngàn cây thông non trên núi.

2. Chi viện cho chiến trường miền Nam

Ngày 02-9-1969, Bác Hồ kính yêu ra đi và Người có để lại bản Di chúc. Nhân dân Văn Đẩu vô cùng đau thương và đã tổ chức học tập Di chúc của Người. Trong Di chúc, Người khẳng định:

“Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”.

Nghe lời Bác dặn, cán bộ, đảng viên và toàn dân Văn Đầu cùng với cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ. Phong trào tình nguyện đi chiến trường trong thanh niên lại được đẩy lên. Các anh Trần Thành Điều, Trần Quốc Vinh, Bùi Văn Bình, Đào Phú Hiệu (Phượng - Vũ) đã khai tăng tuổi, đeo đá vào người cho đủ cân, đủ tuổi để được đi đánh Mỹ. Thanh niên địa phương quyết tâm "Ba sẵn sàng", một số thanh niên nhiều lần viết đơn xin vào Nam đánh Mỹ. Anh Bùi Bá Phà, Trần Thành Huệ là những người cắn ngón tay lấy máu viết đơn tình nguyện đi giết giặc lập công. Năm 1965 và 1966, hợp tác xã Đầu Sơn tiến chân 96 thanh niên, hợp tác xã Phượng - Vũ tiến chân 92 thanh niên, hợp tác xã Phù Liễn tiến chân 14 thanh niên tình nguyện vào chiến trường miền Nam đánh Mỹ.

Thanh niên hăng hái, đoàn viên xung phong gương mẫu. Trong khâu tuyển quân, Văn Đầu đã thực hiện vượt mức chỉ viện chiến trường. Với 3 đợt tuyển quân từ 1967 - 1969, hợp tác xã Đầu Sơn có 126 thanh niên, hợp tác xã Phượng Vũ có 113 thanh niên, hợp tác xã Phù Liễn có 26 thanh niên nhập ngũ.

Các chi bộ và hợp tác xã tổ chức hội nghị "Toàn dân bàn việc nước". Mỗi gia đình đều báo cáo những đóng góp của mình và phê phán những gia đình trốn tránh trách nhiệm, yêu cầu thực hiện công khai, công bằng trong tuyển quân.

Trước nhu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến, toàn dân Văn Đầu đều hướng về miền Nam. Người già, phụ nữ, trẻ em đứng ở trận địa sản xuất. Thanh niên trai tráng ra chiến trường. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người. Năm 1971, bình quân năng suất lúa hợp tác xã Phượng Vũ đạt 51,33 tạ/ha, hợp tác xã Đầu Sơn đạt 48,4 tạ/ha, hợp tác xã Phù Liễn đạt 47 tạ/ha. Nộp thuế và nghĩa vụ lương thực vượt chỉ tiêu. Trong hai năm 1970 và 1971, hợp tác xã Phượng - Vũ có 54 thanh niên, hợp tác xã Đầu Sơn có 61 thanh niên, hợp tác xã Phù Liễn có 27 thanh niên tình nguyện đi chiến trường giết giặc. Từ năm 1968 đến năm 1971, các hợp tác xã Đầu Sơn, Phượng - Vũ, Phù Liễn hoàn thành vượt mức kế hoạch tập trung sản xuất trên đồng ruộng, chi viện cho chiến trường miền Nam ruột thịt. Hết lòng chi viện cho chiến trường, những thanh niên mới ở độ tuổi 16 - 17 tuổi cũng nối gót cha anh đi giết giặc. Năm 1972, hợp tác xã Phượng - Vũ có 37 thanh niên, hợp tác xã Đầu Sơn có 42 thanh niên, hợp tác xã Phù Liễn có 11 thanh niên lên đường ra trận.

3. Phục vụ chiến đấu và chiến thắng "cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai" của giặc Mỹ

Quân và dân miền Nam tiến công như vũ bão khắp nơi. Trước nguy cơ chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" bị sụp đổ, ngày 6-4-1972, Tổng thống Mỹ Nich- xon tuyên bố đánh phá miền Bắc lần thứ hai.

Với tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, quân dân Văn Đầu lại cùng cả nước bước vào cuộc đọ sức với máy bay địch. Các địa điểm sơ tán lại chuẩn bị

như cũ, hầm hố được củng cố lại. Trên cánh đồng vẫn giữ nhịp độ sản xuất bình thường. Dân quân ở các trận địa trực chiến lại sẵn sàng nhả đạn khi máy bay Mỹ tới.

Ngày 16-4-1972, nhằm tiêu diệt lực lượng phòng không - không quân của ta, ngay từ đợt đầu tiên, giặc Mỹ đã liên tiếp đánh phá đường băng sân bay Kiến An. Dân quân Đẩu Sơn và Phụng Vũ được lệnh hoả tốc đến ứng cứu, kịp thời phân tán, sơ tán hàng trăm tấn thiết bị, khí tài, nhiên liệu ra khỏi sân bay. Đồng thời, góp hàng nghìn cây tre, hàng trăm công tu sửa hầm hào phục vụ chiến đấu. Dân quân đã làm việc không kể ngày đêm để hoàn thành kế hoạch.

Ngày 25-4-1972, phục vụ trận địa trên đỉnh núi Cột Cờ, dân quân Đẩu Sơn đã đào đắp 600m hào giao thông với 1.200m³ đất đá. Mặc dù đất đồi khô rắn, vừa làm vừa cảnh giới máy bay Mỹ ban đêm nhưng với tinh thần khải trượng, kịp thời chiến đấu nên đã hoàn thành trước thời hạn. Dân quân Phù Liễn đào hầm trên mỏm núi Thiên Văn, xây dựng trận địa trực chiến Công Rồng.

Ngày 28-8-1972, địch bắn phá ác liệt khu bến phà Kiến An. Lực lượng dân quân Đẩu Sơn, Phụng Vũ và Phù Liễn lại được lệnh ứng cứu kịp thời. Mặc cho nguy hiểm, khó khăn, dân quân Phụng Vũ sơ tán, phân tán hàng trăm tấn gạo ở kho lương thực đến nơi an toàn. Dân quân Đẩu Sơn cấp cứu, tải thương về bệnh viện nơi sơ tán và cùng dân quân Phù Liễn san lấp hố bom, bảo đảm thông đường xe chạy kịp thời.

Thủ đoạn của địch trong thời gian này có thay đổi. Máy bay Mỹ từ tàu sân bay Hạm đội, bay vào là đánh. Vừa chế áp quyết liệt các lực lượng phòng không của ta vừa huỷ diệt các mục tiêu đã định. Địch đã gây cho ta không ít khó khăn. Trận địa pháo Ba Bãi và các trận địa săn máy bay trên địa bàn Văn Đẩu ít phát huy tác dụng. Chúng vào Kiến An bằng nhiều hướng khác nhau. Lưới lửa phòng không các nơi và hướng Đông Nam cũng liên tục chiến đấu. Mặc dù kẻ địch có nhiều thủ đoạn xảo quyệt nhưng dân quân ta vẫn kiên cường, hiên ngang chiến thắng.

Bị thua đau ở cả hai miền, ngày 22-10-1972, Ních-xon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Với tinh thần cảnh giác cao, dân quân Văn Đẩu vẫn sẵn sàng tay súng, nếu chúng trở lại là tiếp tục chiến đấu.

Mỹ đã thất bại về quân sự, muôn rút khỏi miền Nam trong danh dự nên buộc phải ngồi lại ở Hội nghị Pa-ri. Để giành chiến thắng trên chiến trường ngoại giao, Mỹ dùng ngón đòn cuối cùng là sử dụng máy bay chiến lược B52. Ngày 14-12-1972, Ních-xon tuyên bố mở cuộc tập kích không quân chiến lược mang tên Lai-lơ Béch-cơ II, đánh phá dữ dội vào Hà Nội và Hải Phòng. Sáng 4 giờ 30 phút ngày 23 tháng 12 năm 1972, máy bay B52 Mỹ có máy bay chiến thuật hộ tống đánh phá sân bay Kiến An. Từ hướng Đông Nam tiến vào, trong một đợt nổ súng,

trận địa sẵn máy bay Cỏ Mái (Đầu Sơn) bắn một chiếc A6 dạt về cầu Nguyệt rồi được dân quân nơi đó bắn tiếp. Chiếc A6 bị bốc cháy.

Sức mạnh B52 không khuất phục nổi ý chí của nhân dân ta. Trận "Điện Biên Phủ trên không" làm cho Mỹ phải lùi bước. Đúng 7 giờ 30 phút ngày 30-01-1972, Ních-xơn tuyên bố ngừng bắn phá miền Bắc, đề nghị họp lại Hội nghị Pa-ri và đến năm 1973, Mỹ rút khỏi miền Nam.

III. KHÔI PHỤC KINH TẾ SAU CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI Ở MIỀN BẮC VÀ THAM GIA CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1973 - 1975)

Chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc đã chấm dứt. Cũng như các nơi, nhân dân trên địa bàn Văn Đẩu bước vào công cuộc phục hồi lại sản xuất, tăng cường chi viện cho chiến trường để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Các cơ quan, đơn vị bộ đội, trường học, bệnh viện và nhân dân Phù Liễn được lệnh hồi cư. Trường học địa phương được củng cố lại, học sinh đi học tập trung đến trường. Cơ sở sơ tán, hầm hào phòng không trên khắp đường làng và cánh đồng được san lấp. Đường sá được sửa sang, trụ sở hợp tác xã, nhà kho, sân phơi của các đội sản xuất được chấn chỉnh lại. Hợp tác xã Phù Liễn hồi cư, ổn định lại cuộc sống. Không khí phấn khởi tràn ngập lòng dân.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và Ban quản trị, các hợp tác xã Phụng Vũ, Đầu Sơn và Phù Liễn huy động toàn bộ xã viên ra ngoài đồng. Trong sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật, cấy giống lúa mới có năng suất cao. Các chuồng trại chăn nuôi phát triển trở lại, đàn lợn tăng nhanh. Các đầm ao thả cá được mở rộng, cao bờ. Trên cánh đồng, bờ vùng, bờ thửa tiếp tục được qui hoạch lại, kênh mương được nạo vét. Đầu Sơn đắp con mương nổi dài 1.000m tưới tiêu xứ đồng xước, Phụng - Vũ xây dựng trạm bơm cống Rắn, vườn Dừa. Năng suất lúa bình quân hợp tác xã Phụng Vũ đạt 56 tạ/ha, Đầu Sơn đạt 51 tạ/ha, Phù Liễn đạt 49 tạ/ha. Song khó khăn trong sản xuất là lực lượng lao động. Trên cánh đồng hầu hết là những ông bà già, phụ nữ, trẻ em. Thanh niên ngày một vắng bóng. Năng suất lúa cao, công điểm có nhiều, nhưng thóc chia cho công điểm thiếu. Hợp tác xã dong công, phóng điểm, động viên lao động nên ngày công rất rẻ mạt. Hiện tượng tham ô của một số cán bộ nảy sinh, lòng tin của xã viên bắt đầu giảm sút.

Số người đi chiến trường càng nhiều thì khối lượng lương thực phục vụ chính sách hậu phương quân đội càng lớn. Cha mẹ liệt sĩ già yếu, neo đơn, thương bệnh binh đều được thực hiện chính sách tốt. Nhưng số lượng thóc có hạn, không đủ phân chia. Một số cán bộ, đảng viên và thanh niên nảy sinh tư tưởng ngại gian khổ, hy sinh. Ai cũng nghĩ hoà bình cần tranh thủ xây dựng cuộc sống gia đình.

Mặc dù phải thắt lưng buộc bụng nhưng vì miền Nam chiến đấu và chiến thắng, các hợp tác xã Đầu Sơn, Phụng Vũ, Phù Liễn vẫn làm tốt thuế và nghĩa vụ lương thực. Nhiều ông bố, bà mẹ cho cả những đứa con mới lớn đi chi viện chiến trường. Từ năm 1973 đến năm 1975, hợp tác xã Phụng Vũ có 82 thanh niên, hợp tác xã Đầu Sơn có 91 thanh niên, hợp tác xã Phù Liễn có 32 thanh niên ra tiền tuyến. Thóc thừa cân, quân thừa người. Tất cả để thống nhất Tổ quốc.

Chương bốn

KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1976 - 1994)

I. THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP (1976 - 1986)

Sau ngày 30-4-1975, đất nước ta bước vào thời kỳ hoà bình, thống nhất và độc lập. Trung ương Đảng chủ trương: "Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội". Cuối năm 1975, các hợp tác xã qui mô thôn hợp nhất lên qui mô toàn xã. Hợp tác xã Phụng Vũ hợp nhất về xã Nam Hà, hợp tác xã Đẩu Sơn hợp nhất về xã Bắc Hà, hợp tác xã Phù Liên thuộc thị xã Kiến An.

Ở giai đoạn qui mô toàn thôn, đời sống xã viên có khó khăn phức tạp kéo dài. Song, cả nước có chiến tranh, mọi thành viên đều đoàn kết, chung lòng vì tập thể và cùng một ước mong được hoà bình “ăn cháo cũng sướng”. Nhưng khi đất nước thanh bình, sự “thắt lưng buộc bụng” để vượt khó của mỗi người cũng chỉ có giới hạn, phần lớn đều nghĩ đến cuộc sống và sự nghiệp riêng tư.

Trong cơ chế quan liêu bao cấp, việc cải tiến quản lý hợp tác xã và giáo dục tư tưởng không thường xuyên. Do bản chất tư hữu nên chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cơ hội có điều kiện nảy sinh. Một số cán bộ, đảng viên đã thoái hoá biến chất. Một bộ phận xã viên thiếu tinh thần làm chủ tập thể, chân trong, chân ngoài lo cuộc sống gia đình. Việc cày cấy, chăm bón không đúng thời vụ, ảnh hưởng thiên tai, sâu bệnh nên năng suất lúa giảm dần. Bình quân năng suất lúa ở Phụng Vũ từ 5,6 tấn/ha xuống 4,8 tấn/ha, ở Đẩu Sơn từ 5,1 tấn/ha xuống 4,2 tấn/ha, hợp tác xã Phù Liên từ 4,5 tấn/ha xuống còn 4,1 tấn/ha. Các đầm cá, trại chăn nuôi đều giảm sút. Lúa ở ngoài đồng, thóc ở sân kho thất thoát nhiều ngà. Đời sống xã viên khó khăn phải lo tự cứu lấy mình. Trình độ, năng lực cán bộ hợp tác xã có hạn, không đủ điều kiện để quản lý cơ ngơi rộng lớn, ngành nghề đa dạng nên gặp nhiều khó khăn. Cơ chế hợp tác xã công xã không thích ứng với hiện tại, bộc lộ những nhược điểm khó khắc phục.

Để tạo điều kiện điều tiết mâu thuẫn và thuận lợi trong công tác quản lý, cấp trên chỉ đạo tuỳ theo thực tế ở địa phương, tổ chức lại cơ chế hợp tác xã cho sát hợp. Đầu năm 1980, hợp tác xã Bắc Hà phân làm hai: Phù Lưu và Đồng Sơn (Đồng Qui và Đẩu Sơn). Đẩu Sơn thuộc hợp tác xã Đồng Sơn, có bốn đội sản xuất, một đội màu, một đội chăn nuôi, một đội nghề phụ. Hợp tác xã Nam Hà không phân nhỏ mà tổ chức thành các đội theo địa bàn thôn. Đẩu Phụng và Đẩu Vũ có bốn đội sản xuất lúa, một đội màu, hai đội chăn nuôi, một đội nghề phụ.

Năm 1983, Tiểu khu Phù Liên chuyển thành phường Phù Liên và phường Cạn Sơn. Năm 1989, hợp nhất hai phường thành phường Phù Liên. Tuy đô thị hoá nhưng việc phát triển công thương nghiệp còn hạn chế, chủ yếu là buôn bán

nhỏ và nghề mộc. Tiểu khu bốn cũ hầu hết tập trung cán bộ công nhân viên, hoặc tại chức, hoặc đã nghỉ hưu. Dân cư sinh sống bằng nhiều nghề nghiệp khác nhau và hợp tác xã nông nghiệp vẫn tồn tại.

Từ thực tiễn cuộc sống, Thành uỷ Hải Phòng đề ra Nghị quyết số 24 về việc chuyển hướng chỉ đạo theo phương thức khoán sản lượng. Tiếp đó, Ban Bí thư Trung ương có Chỉ thị số 100 nêu rõ nội dung chỉ đạo theo phương thức khoán sản lượng trong hợp tác xã. Tuy còn trong giai đoạn thí điểm, giao khoán từng công đoạn, từng vụ việc, nhưng phương thức chỉ đạo mới đã hữu hiệu, phù hợp với lòng dân. Xã viên cần cù, tận dụng thời gian, vận dụng sáng tạo quy trình khoa học kỹ thuật trong sản xuất, cải tạo đồng ruộng, cấy giống lúa mới có năng suất cao. Năng suất lúa dần dần từng bước được nâng lên. Năm 1982 - 1983, năng suất lúa ở Đầm Sơn đạt 5,8 tấn/ha; Phụng Vũ đạt 6,1 tấn/ha, Phù Liễn đạt 5,2 tấn/ha. Năm 1985, Đầm Sơn đạt 6,5 tấn/ha, Phụng Vũ đạt 6,7 tấn/ha, Phù Liễn đạt 5,9 tấn/ha. Đời sống xã viên dần từng bước được cải thiện. Phát triển rộng rãi lò gạch cải tiến phục vụ chương trình ngôi nhà toàn dân.

Trong giai đoạn giao thời (1981 - 1985), cái mới vừa nảy sinh, cái cũ chưa xoá bỏ, yếu tố đồng tiền xuất hiện. Thực hiện cơ chế ba lợi ích, hợp tác xã mua phân bón, nông cụ và vật liệu xây dựng hoặc các mối quan hệ khác đều thực hiện điều kiện đối lưu. Dựa vào cơ chế thoả giá, một số cán bộ đã lợi dụng và nảy sinh tiêu cực làm thiệt hại tài sản hợp tác xã và giảm lòng tin của xã viên.

Kinh tế khó khăn ảnh hưởng tới đời sống của xã viên và tác động tiêu cực đến đời sống văn hoá xã hội bao gồm cả trường học và bệnh xá. Một số gia đình bị rạn nứt về kỷ cương, hiếu nghĩa. Một số thanh niên chịu ảnh hưởng lối sống văn hoá không lành mạnh. Một số người tin vào thần quyền, mê tín, dị đoan và đi theo những tập tục lạc hậu.

Mặc dù đời sống khó khăn, xã hội biến động phức tạp, nhưng đại bộ phận cán bộ, đảng viên ở Văn Đầm vẫn bình tĩnh, vững vàng, giữ trọn niềm tin với Đảng. Đảng viên đủ tư cách hằng năm đạt tỉ lệ 90%. Trong đó, 30% là đảng viên tiên phong gương mẫu. Hầu hết, người Văn Đầm vẫn giữ đạo lý, kỷ cương, truyền thống của quê hương, giữ nếp sống thuần phong mỹ tục, vững lòng tin tưởng vào tương lai.

II. THỜI KÌ ĐỔI MỚI TRÊN QUÊ HƯƠNG (1986 - 1994)

Thực trạng xã hội lâm vào tình thế khủng hoảng. Cơ chế “giá, lương, tiền” không phù hợp nên không khuyến khích nền sản xuất phát triển. Từ thực tế xã hội, năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI khởi xướng đường lối đổi mới. Đổi mới tư duy, cách nghĩ và cách làm. Đó là giải pháp duy nhất đúng để điđầu tiết mâu thuẫn xã hội và đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo. Năm 1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10 chủ trương giao ruộng đất cho nông dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng, các hợp tác xã giao ruộng đất cho xã viên và cho đấu thầu các đầm nuôi cá, thanh lý các cơ sở vật chất hạ tầng. Ban quản trị chuyển dần sang chức năng dịch vụ. Nghị quyết của Đảng đã đáp ứng nguyện vọng của nông dân, nền kinh tế nông nghiệp được đẩy lên một bước mới. Năm 1990, năng suất lúa ở các thôn Đẩu Sơn, Đẩu Phượng, Đẩu Vũ và Phù Liễn bình quân đạt 6,5 tấn/ha. Đời sống nhân dân bước đầu được ổn định.

Năm 1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đề ra nghị quyết tiếp tục đổi mới và mở cửa, xoá bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, thực hiện cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chuyển đổi cơ chế quản lý hành chính theo thôn, xã. Ở Văn Đẩu, mỗi thôn có một chi bộ Đảng và một chức danh Trưởng thôn. Phong trào dân quân phát triển, trật tự an ninh giữ vững. Thanh niên làm nghĩa vụ quân sự đủ chỉ tiêu. Đảm bảo tốt công tác thuế và nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Văn Đẩu phấn đấu cho mục tiêu “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”. Kinh tế nông thôn phát triển năng động, sáng tạo theo cơ chế thị trường, vận dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất. Bước đầu chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cấy giống lúa mới. Đầm cá, rau màu đạt hiệu quả cao. Năm 1994, năng suất lúa bình quân đạt 6,8 tấn/ha. Các ngành nghề bước đầu phát triển. Nghề mộc, nghề rau màu, nghề làm bún phát triển ở Đẩu Phượng, Đẩu Vũ. Hàng quán mọc lên đầu xóm cuối thôn.

Máy xay xát, xe công nông phát triển. Đường làng, ngõ xóm được cải tạo rộng rãi. Đẩu Vũ có 2km đường đá cấp phối. Đẩu Phượng, Đẩu Sơn có 3km đường nhựa. Phong trào ngôi nhà văn hoá đạt 90% và có 40% số hộ xây nhà kiên cố, 80% số hộ có máy thu thanh, 50% số hộ có máy thu hình, 15% số hộ có xe máy, 100% số hộ sử dụng điện. Kinh tế gia đình phát triển, đời sống ngày một nâng cao. Các thôn xoá được hộ đói. Số hộ nghèo giảm xuống 20%.

Với truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “tôn kính tiền nhân”, năm 1992, nhân dân Đẩu Sơn khôi phục lại ngôi đình Đẩu Sơn dưới hình thức “Trung tâm di tích lịch sử văn hoá Đẩu Sơn”. Với tấm lòng “đền ơn, đáp nghĩa”, những người con quê hương đã hy sinh cho Tổ quốc, năm 1992, chính quyền và nhân dân góp phần nâng cấp tu tạo lại nghĩa trang liệt sĩ, qui tập và xây dựng lại các phần mộ khang trang. Ngày 27-7- 1993 lễ tưởng niệm được tổ chức trọng thể và an vị chân dung các Liệt sĩ tại đình Đẩu Sơn để nhân dân thờ phụng.

Những cụ già cao tuổi có cuộc sống tâm linh. Cảnh chùa chiền được tu sửa lại. Đền Đẩu Quang vốn là ngôi Đền thiện có từ năm Nhâm Tý (1912, đời vua Duy Tân). Qua thăng trầm của lịch sử, năm 1992, nhân dân Phượng Vũ tu sửa lại, chuyển thành chùa Đẩu Quang Tự. Chùa Bảo Minh (chùa Quỳnh, Đẩu Sơn) có từ thế kỷ 17, nhà tổ bị xuống cấp. Năm 1994, được sự giúp đỡ của Chính quyền,

Mặt trận và các đoàn thể, nhân dân Dầu Sơn đã góp phần xây dựng lại để những người cao tuổi có nơi hội tụ làm việc thiện.

Cơ chế thị trường năng động đã phân hoá sự giàu nghèo. Văn Dầu thực hiện tốt chủ trương xoá đói giảm nghèo. Hội Chữ thập đỏ, hội từ thiện và các đoàn thể quần chúng quan tâm giúp đỡ những đối tượng chính sách, gia đình thương binh, liệt sĩ neo đơn, những người bất hạnh, làm giảm dần tỉ lệ đói nghèo ở địa phương.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường đã làm nảy sinh các tệ nạn xã hội. Đồng tiền đã làm đảo lộn kỷ cương, làm xói mòn đạo đức. Tuy có vài tụ điểm cờ bạc, số đề, một vài quán karaoke ảnh hưởng không lành mạnh, nhưng hầu hết người dân Văn Dầu vẫn giữ đạo nghĩa thuỷ chung, thuần phong mỹ tục, có cuộc sống lành mạnh, văn hoá văn minh. Hằng năm, trong dịp Tết nguyên đán cổ truyền, đình Dầu Sơn tổ chức lễ hội mang đậm bản sắc dân tộc. Môn phái võ khí đạo bắt nguồn từ “Võ đường tuổi trẻ hướng thiện Dầu Sơn” phát triển ở Dầu Phụng, Dầu Vũ và nhiều nơi khác. Hằng năm, trường học tổ chức "Hội khoẻ Phù Đổng". Nhiều tụ điểm bóng bàn, cầu lông phát triển, gây khí thế vui tươi lành mạnh khắp xóm thôn. Hằng năm, các Chi đoàn thanh niên tổ chức hoạt động hè cho thiếu niên, sinh hoạt văn nghệ thể thao nhận nhịp, tổ chức những buổi du lịch, tham quan, cắm trại, nghỉ mát. Ngành giáo dục thường xuyên mở lớp học tình thương tại các thôn để nâng cao dân trí, xoá mù chữ, phổ cập giáo dục cấp I. Mỗi thôn đều có cụm văn hoá thông tin, thông báo tin tức, tạo nên không khí ấm áp khắp xóm làng. Xu hướng đô thị hoá nông thôn đã phát triển.

NHÌN LẠI THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN TRÊN QUÊ HƯƠNG

VĂN ĐÀU

Trong suốt 50 năm qua (1945 - 1995) Chi bộ, Đảng bộ Văn Dầu đã gánh vác sự nghiệp lãnh đạo phong trào cách mạng trên quê hương. Không chỉ đối mặt với quân thù mà Chi bộ Đảng còn lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng khác.

Lịch sử 50 năm phong trào cách mạng trên quê hương Văn Dầu so với lịch sử từ khi tổ tiên đến đây sinh cơ lập nghiệp quả là ngắn ngủi. Song lịch sử 50 năm qua của Chi bộ Đảng Văn Dầu lại là một "pho sử vàng". Trong quá trình ấy, Chi bộ Đảng Văn Dầu đã để lại những bài học kinh nghiệm thực tiễn rất quý báu và sinh động cho đời sau, góp phần tô thêm truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc.

1. Trong công tác lãnh đạo, trên cơ sở dựa vào nội lực, chủ động sáng tạo, nhạy bén, Chi bộ Đảng đã biết năng động vận dụng sáng tạo đường lối chủ trương của Đảng bộ cấp trên, đề ra được những chủ trương biện pháp

thích ứng linh hoạt, sát hợp với thực tế địa phương để đưa phong trào cách mạng Văn Đấu đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Pháp, Văn Đấu là một “điểm lờm” nằm sâu trong địch hậu. Giao thông tắc nghẽn, nhiều khi không nhận được sự chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên, Chi bộ đã chủ động, sáng tạo làm tốt các nhiệm vụ diệt ác, phá tề, trừ gian. Không những hoạt động du kích ban đêm mà ban ngày cũng trực diện với quân thù. Xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân làm cho kẻ thù luôn luôn ở trong tình trạng bị động, lúng túng.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, có những lúc Chi bộ chủ quan khinh địch, phô trương lực lượng. Khi cách mạng bị đàn áp, Chi bộ không kịp thời chuyển hướng hoạt động nên có lúc phong trào bị tổn thất nặng nề.

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các chi bộ hợp tác xã trên quê hương đã lãnh đạo tốt công tác phòng không sơ tán, xây dựng thế trận sẵn máy bay. Lực lượng dân quân, dân phòng vai súng, tay cày, giặc đến là đánh, giặc đi lại sản xuất, bất kể ngày đêm phục vụ chiến đấu, giải quyết hậu quả dưới làn bom đạn. Bà con xã viên “vì miền Nam ruột thịt”, “mỗi người làm việc bằng hai”, “lúa cây chẳng dây, cây đứng thẳng hàng”, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” vì sự nghiệp thống nhất Tổ quốc.

Thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến, trong sản xuất và xây dựng không thể tách rời sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền địa phương. Sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng là nhân tố quyết định.

2. Trong đấu tranh, bất kỳ hoàn cảnh nào cũng kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác xây dựng lực lượng cách mạng, xây dựng niềm tin tưởng lạc quan trong quần chúng, bồi dưỡng quan điểm lập trường và lý tưởng cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo nên sức mạnh tổng hợp giành thắng lợi.

Nhờ quá trình rèn luyện củng cố, chất lượng đảng viên ngày một nâng cao, tổ chức Đảng ngày càng phát triển. Ngày mới thành lập, Chi bộ có 3 đảng viên, trong kháng chiến chống Pháp có 52 đảng viên. Tuy có khi nổi, khi chìm nhưng Chi bộ luôn luôn được củng cố kiện toàn và mỗi ngày được tăng thêm sức mạnh.

Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đảng viên là những người đi đầu gương mẫu và giữ gìn phẩm chất trong sáng, cao đẹp. Trong đời thường, đảng viên là những người sống giản dị, khiêm tốn, hoà mình với dân và vì lợi ích của dân.

Khi gánh vác nhiệm vụ kháng chiến chống Pháp, nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh không chịu rơi vào tay giặc. Có những đồng chí bị địch bắt đã chịu đựng tra tấn đến mức tật nguyên, kiên quyết không khai báo nửa lời với giặc. Uy

vũ của kẻ thù dù có xảo quyết, tàn bạo đến đâu cũng không khuất phục được ý chí và nghị lực của người đảng viên. Địch dùng các thủ đoạn khủng bố, bắn giết, dụ dỗ, mua chuộc... nhưng vẫn không làm cho người đảng viên xa rời lý tưởng. Thoát khỏi nhà tù lại trở về tiếp tục hoạt động. Biết bao đồng chí đảng viên trong đội du kích quả cảm, không tiếc xương máu lao vào “diệt ác, phá tề”.

Nhiều đảng viên trong những ngày chống Mỹ cứu nước đã anh dũng vượt qua bom đạn làm nhiệm vụ “phòng không sơ tán”, gương mẫu đầu tàu trong trận địa sản máy bay và sản xuất trên đồng ruộng. Tuy sẵn sàng xả thân phục vụ chiến đấu trong thời gian “cao điểm”, “mất”, “còn” nhưng mọi người vẫn vui vẻ ca hát. Cho dù máy bay địch bắn phá những vùng trọng điểm bất kỳ ngày hay đêm, các lực lượng vũ trang, tự vệ, dân phòng đều nhanh chóng đến trận địa phục vụ chiến đấu, giải quyết hậu quả đúng lúc, kịp thời.

Phẩm chất con người quả là trung kiên, bất khuất. Sẵn sàng hy sinh vì quê hương, vì nghĩa lớn.

3. Dựa vào dân, lấy dân làm gốc, huy động được tiềm năng tàng ẩn về sức người, sức của, khơi dậy được tính cách “gan chí ương cường”, truyền thống yêu nước chống ngoại xâm; phát huy được tinh thần nhân ái, đoàn kết, đạo nghĩa thủy chung trong cộng đồng làng xã.

Suốt dọc thời gian kháng chiến chống giặc ngoại xâm giữ làng, giữ nước, nhân dân Văn Đẩu đã phải chịu biết bao tổn thất đau thương, hy sinh to lớn. Nhưng dù khó khăn gian khổ đến đâu nhân dân Văn Đẩu vẫn không lùi bước.

Trong suốt 50 năm ấy, Chi bộ đã dựa vào dân, lấy dân làm gốc. Cây bèn gốc, người bèn đức. Gốc vững bên chồi lộc sẽ nở nang. “Đức” gan chí ương cường, thủy chung đạo nghĩa là yếu tố cơ bản tạo thành sức mạnh của cách mạng.

Mối quan hệ làng xã và quan hệ huyết thống họ hàng, gia tộc có vị trí hết sức quan trọng. Truyền thống đoàn kết thủy chung, tình làng nghĩa xóm... là truyền thống lâu đời trong đấu tranh, trong sản xuất. Truyền thống ấy được Chi bộ phát huy lên đỉnh điểm. Đó là tình đoàn kết dân với dân, dân với quân, dân với cán bộ đảng viên, chính quyền với quần chúng. Sự đoàn kết đó tạo thành một khối vững chắc, keo sơn.

Thời kỳ chống Pháp, bọn phản động tay sai đã dùng âm mưu xảo quyết khống chế, dụ dỗ, mua chuộc, ly gián dân với Đảng, với Bác Hồ, nhưng hầu hết dân vẫn giữ trọn niềm tin với Đảng, với Bác. Tất cả những gia đình cơ sở đều có hầm hố bí mật. Che giấu, đùm bọc nuôi dưỡng cán bộ những khi khốn khó, những lúc giặc vây. Vì vậy, giặc có mắt như mù, có tai như điếc, run sợ từ những bờ tre, gốc dừa và đến cả cánh đồng. Dù chúng có quân đông, sức mạnh nhưng

không thể chiếm được lòng dân. Thế trận chiến tranh nhân dân Văn Đẩu đã khiến quân giặc khiếp vía kinh hồn.

Máy bay Mỹ bắn phá vô cùng ác liệt bất kể ngày đêm. Nhưng trên đồng ruộng, bà con xã viên vẫn kiên trì bám trụ, chưa bao giờ ngừng sản xuất. Phụ nữ, người già, trẻ em sản xuất trên đồng ruộng, thanh niên trai tráng chiến đấu ngoài chiến trường. Dân đã chặt chiu từng củ khoai, hạt gạo để nuôi mình và nuôi quân. Tiềm năng tàng ẩn được huy động, nhờ vậy mọi sự đóng góp cho Nhà nước đều hoàn thành vượt mức “thóc thừa cân, quân thừa người”.

Quá trình lịch sử Văn Đẩu, tuy có những truyền thống quý báu đáng trân trọng nhưng không tránh khỏi những điều nhức nhối. Trong kháng chiến chống Pháp, một số ít người bị địch bắt, bị tra tấn không giữ được khí tiết, có người theo giặc lập tề, phản dân hại nước. Khi xã hội xuống cấp, không ít người cơ hội, thoái hoá, biến chất, đánh mất niềm tin. Lịch sử sẽ phán xét những gì làm quê hương “sáng danh” và những gì làm quê hương “vẫn đục”. Thiện và ác là hai cực đối lập. Bài học nhân cách rút ra ngay từ trong quá khứ của quê hương.

Âm mưu diễn biến hoà bình của kẻ địch càng thâm độc và ác liệt bao nhiêu thì việc xây dựng nhân cách con người cũng càng phức tạp và đa dạng bấy nhiêu. Thế hệ trẻ Văn Đẩu là lớp người xứng đáng và rất tự hào. *“Tre già măng mọc”*, tre lớn lên trên mảnh đất quê hương, lúc đó tre trở nên cứng rắn và không hề biết sợ, *“Trúc dẫu có cháy, đốt vẫn vẫn ngay thẳng”*. Bởi thế, Đảng bộ địa phương cần bồi đắp cho thế hệ trẻ trở thành những người có phong cách cộng sản, phong cách *“cây tùng, cây bách, sương tuyết đã từng quen. Dem lại cho mình rất ít, dem lại cho người rất nhiều, cống hiến cho đời đến mức tan xương nát thịt”*.

Xây dựng xã hội mới, việc nắm bắt các quy luật tự duy, quy luật tự nhiên, quy luật xã hội khó khăn phức tạp bao nhiêu thì việc xây dựng Đảng bộ vững mạnh, trong sạch cũng khó khăn phức tạp bấy nhiêu. Việc rèn luyện phẩm chất, năng lực và trí tuệ cho đội ngũ đảng viên có tầm nhìn, có ý chí, có tri thức vững vàng, dày dặn kinh nghiệm, biết chăm lo đến hạnh phúc của dân là việc làm có ý nghĩa quyết định. Thiếu nhân tố đó khó có thể giành được thắng lợi.

Trong thời kỳ đất nước ta đổi mới và tiến bước trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hướng tới mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, phường Văn Đẩu đang từng bước “đô thị hoá”. Việc giữ gìn cội nguồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, truyền thống và tính cách con người quê hương là việc đáng được quan tâm.

Chương năm

THÀNH LẬP PHƯỜNG VĂN ĐẪU,

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1994 - 2005)

I. TỔ CHỨC ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG

Nghị định số 100/CP, ngày 29-8-1994 của Thủ tướng Chính phủ ban hành thành lập quận Kiến An với 9 phường. Trong đó, phường Văn Đẩu được thành lập gồm: Diện tích tự nhiên 96,76 ha, 2.195 nhân khẩu của xã Nam Hà; diện tích tự nhiên 186,09 ha, 1.882 nhân khẩu của xã Bắc Hà; diện tích tự nhiên 47,44 ha, 5.895 nhân khẩu của phường Phù Liễn. Phường Văn Đẩu có diện tích tự nhiên 330,3 ha, 10.062 nhân khẩu. Địa giới phường Văn Đẩu phía Đông giáp huyện Kiến Thụy, phía Tây giáp phường Trần Thành Ngọ, phía Nam giáp phường Phù Liễn, phía Bắc giáp phường Nam Sơn và huyện Kiến Thụy. Như vậy, phường Văn Đẩu được thành lập trên cơ sở một bộ phận phường Phù Liễn, thôn Đẩu Phụng, thôn Đẩu Vũ và thôn Đẩu Sơn. Những mảnh đất thuộc địa danh Văn Đẩu cũ nay đều hội tụ lại thành một cộng đồng dân cư phường Văn Đẩu. Phường Văn Đẩu là một địa bàn có vị trí quân sự trọng yếu và phong cảnh "sơn thủy hữu tình".

Từ các cơ sở cũ chuyển về, Đảng bộ lâm thời phường Văn Đẩu có 391 đảng viên, tổ chức thành 14 chi bộ, gồm 6 chi bộ đường phố, 4 chi bộ nông nghiệp, 2 chi bộ trường học, một chi bộ công an và một chi bộ cơ quan phường. Tổ chức Ban Chấp hành gồm 15 uỷ viên. Bí thư là đồng chí Nguyễn Văn Sói, nguyên là Bí thư xã Nam Hà, Phó Bí thư là đồng chí Ngô Văn Tước, nguyên Bí thư phường Phù Liễn.

Ủy ban nhân dân lâm thời gồm 5 uỷ viên, Chủ tịch là đồng chí Bùi Bá Tuyên, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bắc Hà, Phó Chủ tịch là đồng chí Phạm Yên, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn. Khối dân vận, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường là ông Đào Phú Duy. Cán bộ chủ chốt các đoàn thể từ nơi cũ chuyển về hình thành tổ chức đoàn thể quần chúng. Hội Phụ nữ là bà Bùi Thị Tính, Hội Cựu chiến binh là ông Nguyễn Danh Sang, Bí thư thanh niên là đồng chí Đặng Văn Dũng, Hội Nông dân là ông Nguyễn Văn Khoàng.

Với tinh thần đoàn kết nhất trí, Đảng ủy chỉ đạo nhanh chóng củng cố, kiện toàn tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng, tạo nên khí thế phấn khởi, yên tâm trong nhân dân.

Ngày 20-11-1994, ngày bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Hội đồng nhân dân Văn Đẩu khoá I (1994 - 1999), đắc cử 21 vị gồm các ông, bà: Ngô Văn Tước, Đào Năng Đình, Bùi Bá Tuyền, Nguyễn Xuân Mười, Nguyễn Văn Sói, Nguyễn Đức Tiến, Bùi Văn Chương, Vũ Công Thường, Nguyễn Đăng Tuệ, Nguyễn Văn Quý, Bùi Thị An, Nguyễn Danh Sang, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Văn Ba, Phạm Thị Nhiên, Nguyễn Hồng Bích, Đào Mạnh Cống, Đào Mạnh Chiến, Nguyễn Thị Lý, Đặng Văn Học, Đặng Văn Dũng.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân là đồng chí Ngô Văn Tước, Phó Chủ tịch là đồng chí Đào Năng Đình. Hội đồng bầu ra cơ quan chấp chính gồm 7 uỷ viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân là đồng chí Bùi Bá Tuyền, Phó Chủ tịch là đồng chí Nguyễn Xuân Mười. Các uỷ viên phụ trách các mặt công tác là các ông Nguyễn Đăng Tuệ, phụ trách chính sách xã hội, Nguyễn Văn Quý phụ trách Công an, Vũ Công Thường phụ trách quân sự, Bùi Văn Chương phụ trách tài chính - văn phòng, Nguyễn Đức Tiến phụ trách nhà đất - tư pháp.

Tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng được ổn định, các chi bộ đã sinh hoạt có nền nếp. Đảng uỷ tiến hành củng cố, kiện toàn Đảng bộ phường.

Ngày 6-9-1995, tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn phường lần thứ nhất. Đại hội đã đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu qua một năm lãnh đạo và thông qua phương hướng lãnh đạo 5 năm (1995 - 2000) lần thứ nhất của Đảng bộ. Đồng thời, Đại hội cũng lựa chọn ra Ban Chấp hành Đảng bộ chính thức gồm 15 đồng chí trong Ban Chấp hành là: Nguyễn Văn Sói, Ngô Văn Tước, Bùi Bá Tuyền, Vũ Công Thường, Đào Năng Đình, Nguyễn Xuân Mười, Đặng Văn Dũng, Bùi Thị An, Nguyễn Danh Sang, Nguyễn Thị Lý, Nguyễn Trần Bảng, Tông Tân Dân, Vũ Đức Nghên, Nguyễn Văn Quý, Đặng Văn Học. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí là Nguyễn Văn Sói, Ngô Văn Tước, Bùi Bá Tuyền, Nguyễn Danh Sang, Nguyễn Văn Quý. Bộ phận thường trực gồm có các đồng chí: Nguyễn Văn Sói (Bí thư); Ngô Văn Tước (Phó Bí thư Thường trực - Chủ tịch Hội đồng nhân dân); Bùi Bá Tuyền (Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Dưới sự chỉ đạo của Đảng và chính quyền, khối dân vận và đoàn thể quần chúng nhanh chóng tổ chức đại hội bầu ra Ban Chấp hành mới. Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Phường là ông Đào Phú Duy, Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh là đồng chí Nguyễn Danh Sang, Chủ tịch Hội Nông dân là đồng chí Nguyễn Văn Khoàng, Chủ tịch Hội Phụ nữ là bà Bùi Thị Tính, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đồng chí Đặng Văn Dũng, Hội trưởng Hội Người cao tuổi là ông Bùi Tiến Thành, Hội trưởng Hội Chữ thập đỏ là ông Đào Phú Duy. Hội trưởng Hội Từ thiện, kiêm Giám đốc Trung tâm trại trẻ mồ côi là bà Lê Thị Lâm.

II. NHỮNG THÀNH TỰU BƯỚC ĐẦU CỦA ĐẢNG BỘ PHƯỜNG VĂN ĐẤU (1994 - 1997)

Trên cơ sở địa bàn hành chính mới, tụ hội từ nhiều địa bàn, tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh... ở phường Văn Đẩu, tuy nhanh chóng ổn định nhưng quá trình diễn biến không kém phần phức tạp.

Một số đặc điểm nổi bật: Văn Đẩu là địa bàn đô thị nhưng còn mang nặng tính chất nông thôn. Cơ sở hạ tầng trống trắng, nghèo nàn, trụ sở phường còn đặt nhờ tại trường Đảng Kiến An cũ.

Trên địa bàn đường phố (Phù Liễn cũ), dân cư chủ yếu là cán bộ công nhân viên chức, hoặc tại chức, hoặc nghỉ hưu. Những cơ quan doanh nghiệp và cửa hàng tư nhân chưa phát triển.

Trên địa bàn nông thôn, đường điện ánh sáng đã lâu ngày, nay xuống cấp nghiêm trọng. Đường giao thông làng xóm bước đầu mới được cải tạo. Toàn địa bàn có 3,5 km đường nhựa. Các ngõ xóm lầy lội mang tính chất nông nghiệp manh mún. Phong trào sản xuất có tính chất hàng hoá và chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn hạn chế, khó khăn.

Về công trình văn hoá, nghệ thuật, trên địa bàn Văn Đẩu tồn tại hai ngôi trường kiên cố là trường phổ thông cơ sở Trần Phú và trường tiểu học Lê Hồng Phong. Trường tiểu học Kim Đồng thuộc vùng sâu, vùng xa chia thành hai khu vực là Đẩu Vũ và Đẩu Sơn. Cơ sở vật chất của hai trường thuộc hệ giáo dục mầm non (Hoa Hồng và 8-3) quá khó khăn nghèo nàn.

Tuy bị mai một từ xa xưa nhưng trên địa bàn Văn Đẩu vẫn tồn tại những công trình văn hóa nghệ thuật cả mới và cũ. Đó là: Lăng mộ tướng quân Trần Phương, chùa Sơn Đồng Tự (chùa Đồng), chùa Bảo Minh (chùa Quỳnh), chùa Đẩu Quang Tự, đình Đẩu Sơn, đền Đẩu Quang và đài liệt sĩ Văn Đẩu.

Tuy là phường mới, có nhiều diễn biến phức tạp khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ là *“Xây dựng phường Văn Đẩu phát triển toàn diện, đẩy mạnh phong trào đô thị hoá và kinh tế thị trường, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tiếp tục xóa đói giảm nghèo theo mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, đủ sức mạnh lãnh đạo trong thời kỳ đổi mới”*.

Qua một thời gian đổi mới, từ năm 1994 - 1997, tuy còn khiêm tốn nhưng Đảng bộ đã đạt được những thành tích nhất định. Sự kiện nổi bật nhất của cán bộ và nhân dân Văn Đẩu là kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và cán bộ quản lý tại các cụm dân cư.

Về kinh tế, trên địa bàn Văn Đẩu, các cơ sở sản xuất đồ mộc, sản xuất thương nghiệp tư nhân từng bước phát triển. Ở địa bàn nông thôn, vụ mùa diện tích trồng cây là 327 mẫu, 7 sào, 12 thước, vụ chiêm là 111 mẫu 8 sào, 8 thước. Đầm nuôi cá là 72 mẫu, 8 sào. Trâu cày có 88 con, lợn có 6.994 con. Chỉ đạo sản

xuất nông nghiệp ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu giống mới, cây trồng theo hướng thị trường, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho 373 hộ và cấp tiếp cho 1.623 hộ.

Về cơ sở hạ tầng, hệ thống trường, trạm đang từng bước thay đổi. Nâng cấp, đổ bê tông các ngõ xóm trên 1.300 m, làm mới 2,5 km đường nhựa. Xây dựng trường mầm non Hoa Hồng, nâng cấp tu sửa trường tiểu học Kim Đồng và xây dựng trạm xá phường Văn Dầu.

Về văn hoá xã hội, Đảng bộ quan tâm công tác nâng cao dân trí. Một số giáo viên nghỉ hưu mở lớp học tình thương để xoá mù chữ, phổ cập tiểu học cho trên 50 học sinh ở độ tuổi đi học. Hoàn thành xong bậc tiểu học và tiếp tục mở lớp giáo dục thường xuyên cho các em thuộc diện phổ cập trung học cơ sở. Huy động 100% các cháu nhỏ ở độ tuổi mẫu giáo đến lớp. Thi hết cấp và lên lớp ở các trường tiểu học, trường trung học cơ sở đạt 98%. Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hoá gia đình tổ chức nhiều đợt và đạt kết quả 91%, công tác tiêm chủng mở rộng đạt 100%.

Đảng bộ phường thực hiện tốt chính sách xã hội, thăm hỏi, trợ cấp và vận động xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình thương binh, liệt sĩ. Tổ chức trọng thể lễ phong danh hiệu *“Bà mẹ Việt Nam anh hùng”* hai đợt cho 5 bà mẹ tại địa phương. Tăng cường công tác **“xoá đói giảm nghèo”** mang lại hiệu quả tốt đẹp, nhằm đạt tới ước vọng dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Công tác quốc phòng, an ninh có nhiều tiến bộ. Kết hợp giữa Ban Chỉ huy quân sự phường với công an phường Văn Dầu, thành lập tiểu đội cơ động để giữ gìn trật tự an ninh. Xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các cụm dân cư. Có 9 tổ hoà giải nhằm giải quyết các sự việc xảy ra ngay từ cơ sở. Toàn dân thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh, đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân và quản lý tốt đối tượng trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

Cuối năm 1997, Đảng bộ chọn được 8 chi bộ trong sạch vững mạnh, 6 chi bộ đạt loại khá. Tổng số đảng viên đủ tư cách đảng viên là 336 đồng chí.

Sau ba năm bước vào thời kỳ xây dựng đô thị, nhân dân Văn Dầu đã có được những thành tựu bước đầu. Đây là tiền đề tạo nên sức mạnh ở thời kỳ đổi mới và phát triển, trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

II. ĐẢNG BỘ TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG ĐÔ THỊ PHƯỜNG VĂN DẦU (1997 - 2000)

Đảng ủy tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ cơ sở. Chất lượng cấp ủy được nâng lên, bảo đảm năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đảng bộ phường

duy trì hoạt động theo quy chế, nên trong nhiệm kỳ 1995 - 2000, các hoạt động của Đảng bộ được giữ vững và có nền nếp, đồng thời cũng phát huy tốt tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các chi bộ, cũng như vai trò trách nhiệm cá nhân của các cấp ủy viên. Đảng ủy xây dựng chương trình thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW của Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng tiêu chuẩn các chức danh cán bộ do phường quản lý. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã bố trí cho 2 đồng chí học lý luận chính trị tại trường Chính trị Tô Hiệu, 5 đồng chí học tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, 70 đồng chí học được bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng, vận động quần chúng, xây dựng cơ sở vững mạnh. Đội ngũ cán bộ phường, cụm dân cư có bản lĩnh chính trị vững vàng, nhiệt tình công tác, được nhân dân tín nhiệm.

Tháng 8-2000, số đảng viên Đảng bộ tăng lên 421 người và 15 chi bộ. Đa số đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, công nhân hưu trí. Nhiều đồng chí là cán bộ lãnh đạo, đảng viên được rèn luyện qua hai cuộc kháng chiến. Sinh hoạt chi bộ bảo đảm nền nếp, nội dung phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng được triển khai đúng quy trình. Các cấp ủy, đảng viên tự phê bình và phê bình nghiêm túc. Tính tiên phong gương mẫu được nâng lên và tinh thần đấu tranh, ý thức chấp hành kỷ luật Đảng được đề cao. Công tác phát triển Đảng được quan tâm. Trong nhiệm kỳ, 12 chi bộ kết nạp 32 đảng viên mới và 13 chi bộ bố trí cho 105 quần chúng tốt dự lớp bồi dưỡng phát triển Đảng. Đảng bộ tiếp nhận 270 đảng viên về sinh hoạt nhóm đảng viên cùng phố. Hoạt động của nhóm đảng viên cùng phố phát huy tác dụng tốt, góp phần cùng Đảng bộ phường xây dựng phong trào và thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đảng ủy tổ chức trang trọng Lễ trao Huy hiệu cho 1 đồng chí 60 năm, 75 đồng chí 50 năm, 40 năm tuổi Đảng.

Công tác kiểm tra được duy trì tốt theo kế hoạch hoạt động của Đảng ủy. Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra tiến hành kiểm tra thực hiện điều lệ, chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, công tác thu chi Đảng phí, tham mưu cho cấp ủy giải quyết, xử lý 7 trường hợp vi phạm kỷ luật, cho rút 1 đảng viên, xóa tên 5 đảng viên, khiển trách 1 đảng viên. Những vấn đề có liên quan tới đảng viên và chi bộ; giải quyết đơn thư khiếu tố đúng quy định. Qua đánh giá, phân loại:

Năm 1997, Đảng bộ có 11 chi bộ đạt *Trong sạch vững mạnh*, 8 chi bộ khá. Đảng bộ đạt khá.

Năm 1998, Đảng bộ có 13 chi bộ đạt *Trong sạch vững mạnh*, 1 chi bộ khá. Đảng bộ đạt khá.

Năm 1999, Đảng bộ có 13 chi bộ đạt *Trong sạch vững mạnh*, 2 chi bộ khá, 1 đảng viên vi phạm tư cách. Đảng bộ đạt khá. Đảng bộ có 388 đảng viên dự phân loại, có 315 đồng chí loại 1, 73 đồng chí loại 2.

Đảng ủy tập trung tăng cường, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ Hội đồng nhân dân, chính quyền. Hoạt động của Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng luật. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được chuẩn bị chu đáo về nội dung và ban hành nghị quyết có nội dung phù hợp, sát với tình hình thực tế của địa phương. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, gương mẫu trong cuộc sống. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân cuối năm 1994 và 1999, Ủy ban nhân dân được kiện toàn. Hội đồng nhân dân phường khóa II, nhiệm kỳ 1999-2004, gồm 21 đại biểu. Đồng chí Ngô Văn Tước được bầu lại làm Chủ tịch và đồng chí Đào Năng Đình được bầu lại làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Bùi Bá Tuyên làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đồng chí Nguyễn Xuân Mười làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Theo Nghị định số 09/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân phường thực hiện cải cách hành chính, đổi mới lề lối, tác phong làm việc, tránh gây phiền hà, sách nhiễu; thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở, quyết tâm thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn. Hiệu lực quản lý Nhà nước và điều hành của Ủy ban nhân dân phường được nâng lên. Khu dân cư và tổ dân phố hoạt động có hiệu quả, từng bước trở thành địa bàn làm chủ, tự quản của nhân dân, tổ chức nhân dân tham gia các phong trào, thực hiện chính sách, pháp luật, chống tiêu cực và tệ nạn xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 813-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới công tác vận động quần chúng, Đảng ủy xác định: Củng cố các tổ chức quần chúng, đổi mới phương thức vận động quần chúng để thu hút được đông đảo quần chúng vào tổ chức và phát động phong trào hành động cách mạng của quần chúng rộng khắp, trên mọi lĩnh vực. Công tác vận động quần chúng được đổi mới về phương thức tập hợp, đoàn kết nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chăm lo giải quyết đời sống xóa đói giảm nghèo, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; xây dựng tổ chức vững mạnh; triển khai Quy chế dân chủ ở cơ sở, phương châm *Dân biết, dân làm, dân kiểm tra* và cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*.

Mặt trận Tổ quốc tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh; phát hiện, góp ý kịp thời, thẳng thắn về một số sai phạm trong quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hoạt động của chính quyền. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư* có trên 81% gia đình đăng ký. Đoàn Thanh niên triển khai các phong trào *Thanh niên lập nghiệp*, Tuổi trẻ giữ nước và các hoạt động văn hóa, văn nghệ và phòng chống ma túy. Câu lạc bộ

Pháp luật tuổi trẻ hoạt động hiệu quả. Hội Liên hiệp Phụ nữ triển khai các cuộc vận động *Giúp nhau làm kinh tế gia đình* và *Nuôi con khỏe dạy con ngoan* và thực hiện chương trình 5 tốt, dân số - kế hoạch hóa gia đình... Hội Nông dân triển khai cuộc vận động nông dân sản xuất giỏi, hướng dẫn hội viên chuyển dịch cơ cấu cây trồng, áp dụng mô hình VAC, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; tập huấn kiến thức cho hội viên, phấn đấu xóa đói giảm nghèo. Hội Cựu chiến binh vận động hội viên giữ vững phẩm chất bộ đội Cụ Hồ giúp đỡ nhau trong cuộc sống, xóa nghèo, tích cực giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Các tổ chức xã hội Người Cao tuổi, Chữ Thập đỏ... là lực lượng nòng cốt cho các phong trào ở cơ sở. Hội viên Hội Người cao tuổi phát huy tuổi cao chí càng cao, thực hiện phong trào *Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền*, tham gia 10 tổ hòa giải ở cụm dân cư, hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ. Hội Chữ thập đỏ mở rộng thành chi hội ở cụm dân cư và nhà trường, với 1.240 hội viên. Các chi hội cơ sở đều có quỹ thăm hỏi, làm nhân đạo và trợ cấp hằng tháng cho 3 trường hợp nhiễm chất độc da cam... Trong 5 năm (1995 - 2000), Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội đều có những hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai và nhân dân Cuba... Các hội đã đứng ra tín chấp cho hội viên (Nông dân, Phụ nữ và Cựu Chiến binh) vay vốn để phát triển kinh tế, thực hiện xóa đói giảm nghèo. Số hộ nghèo trên địa bàn phường giảm nhiều: Năm 1995, là 12% đến năm 2000 còn 7%.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng, trong nhiệm kỳ 1995 - 2000, cũng còn những tồn tại, yếu kém: Trình độ, năng lực của một số Ủy viên Ban Chấp hành còn hạn chế; truyền đạt nội dung nghị quyết chưa sâu sát, kịp thời; Công tác quản lý cán bộ, đại biểu Hội đồng nhân dân chưa tốt, để nhiều đảng viên vi phạm kỷ luật. Một số việc triển khai hiệu quả chưa cao (thực hiện quy chế dân chủ, xóa đói giảm nghèo), giải quyết đơn thư khiếu tố còn để kéo dài. Công tác phát triển đảng viên mới ở một số chi bộ cụm dân cư còn gặp khó khăn về nguồn phát triển. Một số ít cán bộ, đảng viên “*ngại học tập, ngại va chạm, còn hữu khuynh, nể nang, trông chờ, ỉ lại, đấu tranh phê bình còn hạn chế, tính thuyết phục và uy tín chưa cao ở cơ sở*”¹ .

Phường Văn Dầu mới thành lập, với những khó khăn lớn nhất là cơ sở hạ tầng, kinh tế và nếp sống của dân cư chưa mang tính chất của một đô thị. Với quyết tâm cao, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường tập trung chỉ đạo và triển khai các giải pháp đẩy mạnh đô thị hóa, cải tạo và xây dựng mới các công trình dân sinh. Với phương châm *Nhà nước và nhân dân cùng làm*, các nguồn lực được huy động đầu tư cho hệ thống các trục đường chính, ngõ nghẽ, cải tạo hệ thống điện, cấp thoát nước, sửa chữa trường học... Đến năm 2000, toàn phường đã cải

¹ Đảng ủy phường Văn Dầu - Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ I (1995 - 2000).

tạo, nâng cấp, đổ bê tông 17 ngõ, trải nhựa 5 tuyến đường trục; xây dựng nhà bia Anh hùng liệt sỹ Trần Thành Ngọ, làm nhà tình nghĩa, xây dựng trường mầm non Hoa Hồng, trạm xá phường và nâng cấp tu sửa trường tiểu học Kim Đồng... trị giá hàng chục tỷ đồng. Công tác quản lý đất đai được triển khai đi trước một bước, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mở mang đô thị. Năm 1997, phường hoàn chỉnh bản đồ địa chính theo công nghệ số. Từ đầu năm 2000, phường tiến hành kiểm kê quỹ đất và nhà ở, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đất đai và đô thị.

Về phát triển kinh tế, Nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ I đề ra là phát triển thị trường dịch vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tiếp tục xóa đói giảm nghèo. Khi thành lập, trên địa bàn Văn Đầu có các cơ sở sản xuất đồ mộc, thương nghiệp tư nhân và sản xuất nông nghiệp. Phường thành lập Ban Kinh tế, trực tiếp chỉ đạo thực hiện các chủ trương, giải pháp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Sản xuất nông nghiệp được xác định là quan trọng trong phát triển các thành phần kinh tế. Những năm 1995-2000, Ban Kinh tế phường phối hợp các cụm nông nghiệp, tổ chức Hội Nông dân làm dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân. Phường tổ chức 3 lớp tập huấn về kỹ thuật cấy giống lúa mới, trồng khoai tây, ngô, nuôi trồng thủy sản, lợn, cải tạo vườn tạp... Hệ thống tưới tiêu được nạo vét, bảo đảm cho trồng trọt, chăn nuôi. Phường triển khai và làm thủ tục giao đất cho 1.184 hộ nông nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 550 hộ nông nghiệp. Các hộ yên tâm phát triển kinh tế hộ gia đình, chủ động trong sản xuất. Năm 1999, diện tích canh tác là 232,64 ha, cấy vụ mùa là 128,23 ha, cấy vụ chiêm năm 2000 là 197,74 ha. Năng suất lúa hằng năm: 75 tạ/ha (1995), 77 tạ/ha (1996), 79 tạ/ha (1997), tạ/ha (1998), 8 tạ/ha (1999). Diện tích nuôi trồng thủy sản là 64,81 ha, bảo đảm cung cấp cá giống và cá thịt cho thị trường. Kinh tế hộ gia đình phát triển bước đầu. Năm 2000, toàn phường có 30% số hộ sản xuất giỏi, có mô hình trang trại tiêu biểu ở cụm dân cư Đầu Phượng về nuôi cá. Giá trị một hecta canh tác đạt 23 triệu đồng. Các thành phần kinh tế khác như mộc, nề, gò, hàn, may mặc... ổn định, thu hút hàng ngàn lao động địa phương, mức thu nhập 300.000 - 700.000 đồng một người một tháng.

Phường mới thành lập, kinh tế chậm phát triển nên nguồn thu ít, chủ yếu thu thuế nông nghiệp và các hộ kinh doanh buôn bán nhỏ. Kết quả, hằng năm thuế nông nghiệp đạt 100%, các sắc thuế khác đạt 84%. Trong 5 năm 1995 - 2000, tổng thu ngân sách là 3,943.819 tỷ đồng. Chi ngân sách là 3,917.236 tỷ đồng. Bảo đảm thu chi đúng luật ngân sách Nhà nước.

Triển khai nghị quyết đại hội, Đảng ủy luôn coi trọng lãnh đạo phát triển văn hóa - xã hội, nhằm từng bước nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thu hút được nhiều đối tượng tham gia, nhất là người cao tuổi

và thanh thiếu niên. Các cụm văn hóa - thể thao ở khu dân cư hoạt động thường xuyên. Phường phát động sâu rộng cuộc vận động xây dựng “*Nếp sống văn minh, gia đình văn hóa*”, các hộ gia đình đăng ký và nhiều hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa. Từ năm 1997, Mặt trận và các đoàn thể vận động toàn dân thực hiện chỉ thị về *Thực hiện tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội* của Ban Thường vụ Thành ủy. Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên tổ chức nhiều đám cưới theo nếp sống mới, vui tươi, tiết kiệm, được dư luận đồng tình. Hệ thống truyền thanh được đầu tư nâng cấp, thông tin kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương của địa phương. Báo và tạp chí Sinh hoạt chi bộ được đưa xuống từng chi bộ, cụm dân cư, đáp ứng công tác tuyên truyền ở cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 và Nghị quyết Thành ủy 04 về chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo. Chất lượng giáo dục ở các bậc học của phường có nhiều tiến bộ. Các cháu trong độ tuổi đều đến lớp. Đảng ủy và chính quyền phường đã chỉ đạo các chi bộ các trường tiểu học Lê Hồng Phong, Kim Đồng và trung học cơ sở Trần Phú tham gia xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 và Nghị quyết Thành ủy 4. Hội đồng giáo dục và các chi bộ trường học thực hiện các mục tiêu giáo dục nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng trường ra trường, lớp ra lớp. Đội ngũ thầy cô giáo dạy khá và giỏi đạt cao. Những năm 1996 - 2000, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì thường xuyên. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng và phong trào văn nghệ được phát triển sâu rộng trong các trường. Tiểu học và trung học cơ sở được công nhận phổ cập đúng độ tuổi. Huy động các cháu ở độ tuổi mẫu giáo đến lớp 100%. Thi hết cấp, các trường phổ thông và tiểu học đạt 98%, thi lên lớp đạt 100%. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì thường xuyên. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng và phong trào văn nghệ được phát triển sâu rộng trong các trường. Một số giáo viên nghỉ hưu mở lớp học tình thương, giáo dục thường xuyên cho 50 em.

Về y tế, dù có nhiều khó khăn, phường đã tranh thủ sự hỗ trợ nghiệp vụ và cơ sở vật chất của ngành y tế từ quận tới thành phố, phối hợp với các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện chương trình, kế hoạch phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường. Hằng năm, có gần 3.000 lượt người được khám và điều trị tại trạm xá phường. Các chương trình y tế quốc gia Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tiêm chủng mở rộng trong độ tuổi, cho bà mẹ đang mang thai; cho trẻ uống vitamin A; kế hoạch hóa gia đình; phòng chống HIV/AIDS đều được triển khai tốt. Công tác truyền thông dân số, kế hoạch hoá gia đình tổ chức nhiều đợt và đạt kết quả cao. Tiêm chủng mở rộng đạt 100%. Các chỉ tiêu pháp lệnh về các mục tiêu phát triển dân số đều được hoàn thành, hạn chế người sinh con thứ 3 và hạ tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên từ 1,55 % năm 1995 xuống còn 1,15% năm 1999. Hoạt động thể dục thể thao diễn ra sôi nổi. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí

Minh kết hợp với các trường tổ chức phong trào Hội khỏe Phù Đổng đạt kết quả cao. Phong trào đánh cầu lông, bóng bàn phát triển mạnh. Hội Người cao tuổi tập thái cực quyền dưỡng sinh và lên núi Thiên Văn rèn luyện sức khỏe. Phong trào Võ khí đạo trong thanh, thiếu niên phát triển mạnh. Tệ nạn xã hội giảm bớt.

Phường Văn Đầu là đơn vị làm tốt công tác thực hiện chính sách xã hội. Các chương trình được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, được sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Công tác cấp phát chế độ chính sách hằng tháng kịp thời, không có sai sót lớn cho 1.460 người. Các gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công được quan tâm, bằng nhiều hình thức thiết thực: Xây mới và sửa 17 nhà tình nghĩa, với số tiền là 93,5 triệu đồng; tặng sổ tiết kiệm cho 41 gia đình liệt sĩ trong dịp kỷ niệm 55 năm Ngày Thương binh - liệt sĩ, với số tiền là 5,3 triệu đồng. Thực hiện nghị định của Chính phủ, phường đề nghị Nhà nước truy tặng danh hiệu cho 5 Mẹ Việt Nam Anh hùng; xét đề nghị khen thưởng kháng chiến cho 285 người, giải quyết chế độ ưu đãi cho 528 người; làm chế độ cho vợ liệt sĩ tái giá, xét trợ cấp, tiền thờ cúng liệt sĩ cho 80 gia đình liệt sĩ. Phong trào *Đền ơn đáp nghĩa, Uống nước nhớ nguồn* và lập *Quỹ Đền ơn đáp nghĩa* được toàn dân hưởng ứng. Phường thành lập Ban Vận động xây dựng Nhà bia Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Trần Thành Ngọ tại dân cư Đầu Phượng và vận động được 22,9 triệu đồng. Đến năm 2000, Văn Đầu không còn đối tượng chính sách thuộc diện nghèo đói.

Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ quan trọng. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng trong các tổ dân phố, cụm dân cư. Phường triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về *Chiến lược an ninh quốc gia* và Nghị quyết số 09/CP của Chính phủ về *Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm*. Công an phường xây dựng Chương trình hành động và các kế hoạch, phương án chống “*Diễn biến hòa bình*”, bảo vệ trong các dịp lễ, tết; tập trung triệt phá các ổ nhóm cờ bạc, trộm cắp, nghiện ma túy; lập 10 hòm thư an ninh tiếp nhận thông tin tố giác tội phạm. Trong 5 năm, công an phường giải quyết 170 vụ trộm cắp, cướp giật trên địa bàn, giải quyết 8 trường hợp nghiện ma túy. Các cụm dân cư (10 cụm) ký giao ước về thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về phòng chống tội phạm. Các vụ mâu thuẫn ở chùa Đồng, chùa Đầu Quang và tranh chấp đất đai, nhà, ngõ... được giải quyết kịp thời. Tình hình trật tự, trị an chuyển biến tích cực. Công tác quân sự địa phương được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Phường thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự, động viên thanh niên nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu giao quân hằng năm. Xây dựng kế hoạch phương án tác chiến trên địa bàn. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Được công nhận là đơn vị quyết thắng 4 năm liên tục. Công tác huấn luyện lực lượng dự bị động viên cho các đơn vị thuộc tiểu đoàn 69 sân bay, tiểu đoàn 22 vận tải, hải đoàn 679, tiểu đoàn 107... Hội thao quân sự, diễn tập các

phương án tác chiến của dân quân phường được Ban Chỉ huy quân sự quận đánh giá xuất sắc. Lực lượng dân quân thực sự là nòng cốt trong giữ gìn trật tự trị an địa phương, 4 năm liền được công nhận là đơn vị Quyết thắng.

Trong 5 năm (1995-2000), Đảng bộ và nhân dân phường Văn Đẩu đã đoàn kết, nhất trí cao, phát huy tiềm năng nội lực, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu được giao, kinh tế tăng trưởng khá. Văn hóa - xã hội tiếp cận tới chất lượng cao. An ninh trật tự được giữ vững. Cơ sở hạ tầng được tăng cường. Bộ mặt đô thị có nhiều đổi thay. Vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân đã quyết định tới hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

IV. NÂNG CAO VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐOÀN THỂ QUAN CHÚNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2000 - 2005)

Trong 5 năm cuối của thế kỷ 20, từ ngày thành lập, Đảng bộ và nhân dân phường Văn Đẩu đã đạt được những thành tựu rất quan trọng trên các lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền, vận động quần chúng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tinh thần đó tiếp tục trở thành quyết tâm và xác định nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tại Đại hội lần thứ II.

Đại hội Đảng bộ phường lần thứ II, nhiệm kỳ 2000-2005, được tiến hành trong 2 ngày 20 và 21-7-2000. Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát: *“Tiếp tục đổi mới, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, xây dựng phường Văn Đẩu có kinh tế - xã hội phát triển, quốc phòng - an ninh vững mạnh, đời sống vật chất và tinh thần được nâng cao”*. Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế, văn hóa - giáo dục - y tế, tài chính ngân sách, xây dựng và quản lý đô thị, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng - chính quyền - đoàn thể và công tác vận động quần chúng. Trong mỗi nhiệm vụ đều có những giải pháp cơ bản để thực hiện. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường, gồm 15 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Sới được bầu lại và giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Bá Tuyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Đặng Văn Dũng được bầu làm Phó Bí thư Thường trực.

Biến quyết tâm chính trị thành hiện thực, trong hai nhiệm kỳ (2000-2005), Đảng bộ phường Văn Đẩu có những chuyển biến tích cực trên lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng. Công tác xây dựng Đảng tập trung mục tiêu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Công tác chính trị, tư tưởng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy phường triển khai các nghị quyết của Trung

ương, Thành ủy, Quận ủy về công tác chính trị, tư tưởng và chương trình hành động thực hiện các nghị quyết. Tiêu biểu là các chương trình hành động triển khai Nghị quyết Trung ương 5-NQ/TW (khóa IX) về *Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới* và Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khóa X. Nội dung xuyên suốt của các nghị quyết trên là giữ vững định hướng tư tưởng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đổi mới nội dung và phương pháp công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới. Công tác tư tưởng đã góp phần nâng cao về nhận thức, tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân phường trước những diễn biến phức tạp của tình hình hiện nay, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân vào đường lối của Đảng, giữ vững ổn định chính trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đảng ủy tập trung triển khai đợt sinh hoạt chính trị về cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, cử đảng viên tham gia hội thi *Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; hội nghị biểu dương gương điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; cán bộ dân vận khéo; Bí thư chi bộ giỏi do Quận ủy tổ chức, đoạt 1 giải nhất, 1 giải nhì và bài đoạt giải Tìm hiểu lịch sử 75 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tỷ lệ đảng viên dự và học tập, quán triệt nghị quyết đạt 80-90%. Tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; nhận thức đúng đắn về tình hình nhiệm vụ, không dao động trước những khó khăn thử thách.

Về công tác tổ chức cán bộ, Đảng ủy phường tập trung củng cố và từng bước nâng cao vai trò của các chi bộ, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Sinh hoạt chi bộ bảo đảm theo định kỳ, chất lượng được đổi mới; nội dung đã bám sát hướng dẫn của Thường vụ Đảng ủy. Những năm này, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, lần 2 (khóa VIII) và cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, Đảng ủy đã tập trung củng cố và từng bước nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, đẩy mạnh xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, giải quyết các đơn vị yếu kém, thực hiện tốt quy chế làm việc của cấp ủy. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, chỉ đạo chặt chẽ việc đánh giá, phân loại chi bộ và đảng viên. Những năm 2000 - 2005, số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh ngày càng tăng: Năm 2000 có 10/15 chi bộ, năm 2005 là 16/16 chi bộ, không có chi bộ yếu kém; đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 73-78%.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được coi trọng. Quy hoạch thực hiện đúng quy trình, nguyên tắc. Đảng ủy đã cử 6 cán bộ đi học các lớp đại học, 9 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị và trung cấp chuyên môn; bố trí nhân sự chủ chốt cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ

2004-2009. Trong nhiệm kỳ, các chi bộ chú trọng việc phát triển đảng viên mới. Từ năm 2001 đến tháng 6-2005, Đảng bộ đã kết nạp 47 đảng viên (bằng 150% chỉ tiêu), chuyển chính thức cho 45 đảng viên, cử 87 quần chúng dự lớp cảm tình Đảng tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận và trao Huy hiệu 40-50 năm tuổi Đảng cho 67 đảng viên.

Công tác kiểm tra của Đảng bộ được coi trọng “*Có lãnh đạo phải có kiểm tra, nếu không kiểm tra thì không lãnh đạo*” (Hồ Chí Minh). Thực hiện Kế hoạch số 17 và 18 của Ban Thường vụ Quận ủy, Đảng ủy lập Kế hoạch số 42, 43 về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; kiểm tra việc thực hiện Quy định số 19 về những điều đảng viên không được làm. Thực hiện Chương trình kiểm tra số 131 của Ban Bí thư và Kế hoạch kiểm tra của Ban Thường vụ Quận ủy, Đảng ủy lập Ban Chỉ đạo trực tiếp kiểm tra 6 chi bộ (số còn lại tự kiểm tra) về giải quyết đơn thư phục vụ cho bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009 và đại hội chi bộ, bầu Trưởng khu dân cư. Trong 5 năm, Đảng ủy đã tiến hành kỷ luật 02 đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và xóa tên 02 đảng viên không đủ điều kiện đổi thẻ theo Chỉ thị số 29 của Ban Bí thư Trung ương.

Với nhận thức “*Đảng ta là Đảng cầm quyền*”, việc xây dựng chính quyền vững mạnh được xác định là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Đảng ủy đã ra Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2004-2009. Số lượng cử tri đi bầu đạt tỷ lệ 99,7%. Bảo đảm an toàn và đúng luật. Hội đồng nhân dân Văn Đẩu khóa III gồm 26 đại biểu. Đồng chí Bùi Văn Chương được bầu làm Chủ tịch và Ngô Kim Tuyết được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Kỳ họp lần thứ I, Hội đồng nhân dân bầu chức danh chủ chốt và lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường đúng định hướng. Các đồng Đảng Văn Dũng được bầu làm Chủ tịch và hai đồng chí Nguyễn Xuân Mười, Bùi Thị An được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Hội đồng nhân dân cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy về các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng của địa phương. Công tác điều hành của Ủy ban nhân dân phường đã chuyển biến rõ nét, đạt hiệu quả sát thực. Hằng năm, Ủy ban nhân dân phường đều xây dựng kế hoạch công tác, giao chỉ tiêu cho các khu dân cư, ký kết giao ước thi đua, họp giao ban hằng tuần, hằng tháng và sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác dân vận được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Nhiệm kỳ 2000-2005, thực hiện nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về *Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc*, Đảng ủy tiến hành kiện toàn lãnh đạo khối dân vận. Mặt trận và các đoàn thể từng bước đổi mới phương pháp vận động quần chúng, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân. Phường triển khai quy chế dân chủ cơ sở, mở rộng dân chủ trực tiếp, để nhân dân

tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu của công tác dân vận đã hướng vào phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, hướng vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của phường, như hiệp thương, giới thiệu bầu trưởng khu dân cư; củng cố và duy trì hoạt động của 10 tổ hòa giải, hướng dẫn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng đúng quy định, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn hóa đô thị, xây dựng tổ dân phố 5 không, gia đình văn hóa; vận động nhân dân hiến đất mở rộng ngõ, chỉnh trang đô thị; phong trào đền ơn, đáp nghĩa, xóa đói, giảm nghèo...

Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có hiệu quả, góp phần tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện các cuộc vận động hướng vào các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, vận động toàn dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Quan tâm xây dựng, củng cố và mở rộng các tổ chức quần chúng, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; tham gia xây dựng chính quyền, vận động nhân dân thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2004 - 2009. Công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát triển đoàn viên, hội viên của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đoàn Thanh niên có những giải pháp tập hợp thanh niên tham gia công tác đoàn ở cơ sở, tích cực học tập, xây dựng chi đoàn khu dân cư văn hóa. Chi đoàn Đầu Phụng được công nhận là Chi đoàn khu dân cư văn hóa cấp thành phố. Hội Liên hiệp Phụ nữ đẩy mạnh phong trào thi đua và triển khai 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm, nâng cao năng lực công tác hội. Hội thành lập Câu lạc bộ mẹ, vợ những người nhiễm HIV; tích cực tuyên truyền hội viên thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật và chủ trương của phường. Hội Nông dân vận động hội viên đưa giống lúa mới có năng suất cao vào trồng cấy, thi đua chăn nuôi, sản xuất giỏi góp phần xóa đói, giảm nghèo. Trên 95% gia đình hội viên đăng ký không có tội phạm về ma túy. Hội Cựu chiến binh tiến hành đại hội Câu lạc bộ Cựu quân nhân; tích cực tham gia cuộc vận động xóa nhà tranh vách đất, giải tỏa, giải phóng mặt bằng... Các tổ chức xã hội Người Cao tuổi, Chữ Thập đỏ hoạt động hiệu quả, tập hợp đông đảo hội viên (Hội Chữ Thập đỏ có 1.457 hội viên). Vai trò hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của phường.

Đảng bộ và nhân dân phường Văn Đầu đã cùng nhau đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn vươn lên hoàn thành nhiệm vụ. Trong 5 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phường Văn Đầu đã đạt được những thành tựu về kinh tế - xã hội. Lĩnh vực nông nghiệp được xác định là kinh tế chủ đạo. Đảng ủy đã có những biện pháp sáng tạo và tập trung chỉ đạo nông dân tích cực sản xuất, tổng diện tích đạt

93%. Giá trị canh tác 01 ha đạt từ 43 - 45 triệu đồng (theo cách tính mới). Nông nghiệp chuyển dịch cơ cấu, từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp giữ vững và phát triển tốt. Thương mại - dịch vụ so với trước bình quân tăng từ 13 - 15%. Thu chi tài chính - ngân sách hằng năm đều vượt kế hoạch quận giao từ 3 - 5%. Công tác quản lý đất đai đã làm tốt việc đền bù và giải phóng mặt bằng tổng diện tích thu hồi và đền bù là 23.928 m² giải quyết 119 vụ tranh chấp, lấn chiếm và xây dựng trái phép.

Phường thành lập Ban Chỉ đạo và ra quân hưởng ứng các chủ đề “*Năm Đô thị - Kỷ cương*”, kết hợp với các biện pháp tổ chức ra quân giữ gìn trật tự đô thị đường hè. Duy trì tuyến đường Trần Nhân Tông là tuyến đường kiểu mẫu. Kết cấu hạ tầng được đầu tư nâng cấp và làm mới. Xây dựng trụ sở làm việc của phường, trụ sở công an phường, trường mẫu giáo Hoa Hồng. Nâng cấp đường Trần Nhân Tông, đường 355. Làm được 5,3 km đường nhựa ở các khu dân cư và 30 ngõ bê tông. Cải tạo lưới điện sinh hoạt toàn phường, giá điện theo quy định của Nhà nước. Vận động nhân dân đóng góp để lắp đặt 53 bóng điện cao áp. Tổ chức thu gom rác thải ở 10 khu dân cư. Nhân dân khu dân cư Đẩu Phụng, Đẩu Vũ đóng góp hàng trăm triệu đồng xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và toàn dân coi trọng. 10 khu dân cư đăng ký xây dựng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng khu dân cư văn hóa*” và 85% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa các cấp. Thực hiện Nghị quyết về “*Năm giáo dục*” của quận, ngành giáo dục của phường đạt kết quả tốt. Học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở lên lớp hằng năm đạt từ 99 đến 100%, thi tốt nghiệp đạt từ 94 đến 98%. Các khu dân cư đều thành lập Quỹ khuyến học. Năm 2001 có 6/10, đến năm 2003 có 10/10 khu dân cư lập Quỹ khuyến học. Phường tổ chức lớp Trung tâm học tập cộng đồng và mở các lớp hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, nuôi gia súc gia cầm. Công tác y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, hằng năm đều duy trì tốt, khám bệnh, tiêm phòng, khám thai định kỳ đều đạt chỉ tiêu kế hoạch. Những năm 2001-2004, trạm xá phường đã khám 13.031 lượt người; tổ chức tiêm phòng, uống vitamin A cho các cháu; tổ chức khám thai định kỳ cho chị em; phối hợp với cán bộ dân số thực hiện truyền thông lồng ghép các biện pháp thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,72%.

Phường luôn duy trì tốt công tác chính sách xã hội, coi trọng Quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*”, tu tạo nghĩa trang liệt sỹ, thực hiện đúng chế độ đối với gia đình có công với cách mạng; xây mới 10 nhà và sửa chữa 11 nhà tình nghĩa. Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 193 đối tượng chính sách và 2.650 hộ nghèo. Với phương châm vận động toàn dân cùng tham gia, phường đã xóa được 89 nhà tranh cho người nghèo.

Công tác an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, quân sự địa phương được duy trì và phát huy truyền thống từ những thời kỳ trước. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được triển khai kế hoạch sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn phường. Trong 5 năm, công an phường đã giải quyết kịp thời 174 vụ việc, trong đó, có 5 vụ cướp giật, 25 vụ tiêm chích, buôn bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Phường thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện đề án phòng chống và kiểm soát ma túy, đưa 41 đối tượng đi cai nghiện tập trung và 5 đối tượng cai nghiện tại gia đình. Công tác quân sự địa phương góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân. Hằng năm, phường đều tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ, hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự. Thành lập Đại đội dân quân cơ động của quận tại phường. Cán bộ chủ chốt của phường được tập huấn kiến thức quốc phòng toàn dân trong tình hình mới. Trên 400 đảng viên dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Công tác hậu phương quân đội được thực hiện tốt, góp phần động viên thanh niên nhập ngũ và tại ngũ.

Trong một thập kỷ (1995-2005), kể từ khi thành lập, phường Văn Đầu đã có những bước tiến dài. Từ một địa bàn nửa nông thôn nửa đô thị, kinh tế chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi, thành phần dân cư đa dạng, đội ngũ lãnh đạo tập hợp từ nhiều nguồn, với sự nỗ lực vượt khó của các thế hệ cán bộ, đảng viên, được toàn dân ủng hộ, dù còn những tồn tại, yếu kém, phường Văn Đầu đã trở thành một đơn vị phát triển toàn diện của quận Kiến An. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị có nhiều đổi mới, vững mạnh. Kinh tế - xã hội phát triển. An ninh, trật tự và quốc phòng được giữ vững. Bộ mặt đô thị ngày càng khang trang. Đời sống của nhân dân được cải thiện và đạt tới nếp sống văn minh đô thị. Những kết quả đó là cơ sở quan trọng để Đảng bộ và nhân dân phường Văn Đầu đạt được những thành tựu mới trong thời kỳ tiếp theo.

Chương sáu

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, PHÁT HUY VAI TRÒ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2005-2017)

I. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2005 - 2015)

1. Nâng cao sự lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy vai trò của hệ thống chính trị.

Trong hơn một thập kỷ đầu thế kỷ XXI, Đảng bộ và nhân dân phường Văn Đầu đã đạt được những thành tựu rất quan trọng trên các lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền, vận động quần chúng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Những quyết tâm và xác định nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ được thể hiện cụ thể qua các kỳ đại hội.

Những năm 2005 - 2015, Đảng bộ phường Văn Đầu đã tiến hành 2 nhiệm kỳ đại hội lần thứ 3 (2005 - 2010) và đại hội lần thứ 4 (2010 - 2015):

- Đại hội Đảng bộ phường lần thứ 3, nhiệm kỳ (2005 - 2010), được tổ chức từ ngày 14 và 15-8-2005. Đại hội kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết đại hội lần thứ 3, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 2005 - 2010: *“Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”* với mục tiêu nhiệm vụ là: *“Phát huy mạnh mẽ, khai thác triệt để tiềm năng, lợi thế của phường. Kết hợp với tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành để đẩy mạnh sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh. Xây dựng phường Văn Đầu từng bước phát triển vững chắc toàn diện, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần trong nhân dân”*.

Đại hội đã bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ là 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu đồng chí Bùi Văn Chương làm Bí thư và hai đồng chí Đào Năng Đình,

- Đại hội Đảng bộ phường lần thứ 4, nhiệm kỳ (2010 - 2015), được tổ chức từ ngày 15, 16 tháng 4 năm 2010, xác định phương hướng của 5 năm tới là *“Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”*. Với mục tiêu là: *“Ổn định an ninh chính trị, phát huy nội lực khai thác triệt để các tiềm năng lợi thế của phường kết hợp với sự giúp đỡ của các cấp, các ngành. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng phường Văn Đầu phát triển toàn diện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường, gồm 15 đồng chí. Đồng chí Bùi Văn Chương được bầu làm Bí thư Đảng ủy; Đồng chí Đào Năng Đình được

bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Vũ Đức Phường được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân (tháng 3-2013, đồng chí Bùi Văn Chương chuyển công tác, tháng 5-2013, đồng chí Phạm Quang Phong làm Bí thư Đảng ủy. Tháng 5-2015, đồng chí Phạm Quang Phong được điều động công tác tại Quận ủy, đồng chí Đỗ Văn Thiêm làm Bí thư Đảng ủy).

Với nỗ lực biến quyết tâm chính trị thành hiện thực, trong hai nhiệm kỳ (2005-2015), Đảng bộ phường Văn Đầu có những chuyển biến tích cực trên lĩnh vực xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng.

Công tác chính trị, tư tưởng được Đảng ủy xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng ủy đã triển khai kịp thời các nghị quyết chuyên đề của Trung ương, của Quận ủy. Đảng ủy tiếp tục thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* theo Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 7-01-2006, của Bộ Chính trị; triển khai Nghị quyết số 40-NQ/TW của Bộ Chính trị và tổng kết Chỉ thị số 44-CT/TW của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; sơ kết Nghị quyết Trung ương 5-NQ/TW (khóa IX), Nghị quyết số 13-NQ/TU của Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị Đảng ủy, tổ chức học tập các nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Số đảng viên tham dự học tập nghị quyết đạt 75-78%, nhiệm kỳ 2010-2015 đạt 80-85%. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, các tổ chức đoàn thể, các chi bộ đều xây dựng chương trình hành động, các kế hoạch cụ thể hóa việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng ủy từng bước đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tập trung chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*. Các cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể phường thường xuyên tuyên truyền, vận động, nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, phát huy tính tích cực tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, tạo sự nhất trí cao trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, những năm 2005-2010, Đảng ủy phường tập trung củng cố và từng bước nâng cao vai trò lãnh đạo của các chi bộ, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Những năm 2005-2010, Đảng ủy lãnh đạo cụ thể, sâu sát, bảo đảm đúng nguyên tắc trong bố trí nhân sự đại hội Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; chỉ đạo đại hội các chi bộ, tổ chức lấy phiếu thăm dò giới thiệu nguồn cán bộ cấp ủy thời kỳ 2010-2015. Đảng

ủy tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu nguồn Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, đề nghị Quận ủy bổ sung 2 ủy viên Ban Chấp hành và bầu bổ sung 2 ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo Hội đồng nhân dân bầu bổ sung 2 ủy viên Ủy ban và 1 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Những năm 2010-2015, Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, quản lý công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ, nghiêm túc thực hiện các bước quy trình trong công tác cán bộ. Bám sát sự chỉ đạo của Quận ủy từ khâu quán triệt, triển khai đến khâu tổ chức thực hiện về công tác cán bộ, đảm bảo phù hợp với quy định về phân cấp quản lý cán bộ; đồng thời đảm bảo về tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Kịp thời đề nghị Ban Thường vụ Quận ủy kiện toàn, bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phường, các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Quận ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Thành ủy về “*Công tác cán bộ thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025*”, Đảng ủy tập trung thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2010 - 2015, xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015 - 2020 của phường đảm bảo quy định; chú trọng công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ từ phường tới các tổ dân phố đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30-3-2007, của Ban Bí thư Trung ương và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về *Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*. Đảng ủy kiện toàn, bổ sung Ban Chỉ đạo, phân công các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách, theo dõi, hằng tháng bố trí dự sinh hoạt chi bộ. Qua đó, tạo sự chuyển biến về nhận thức, duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ. Chất lượng sinh hoạt chi bộ ngày càng được nâng lên. Năm 2007, Đảng ủy tổ chức hội nghị tọa đàm trao đổi kinh nghiệm và biểu dương Bí thư chi bộ giỏi 5 năm. Từ cuối năm 2009, triển khai chủ trương bố trí lại mô hình khu dân cư, thực hiện chỉ đạo của Quận ủy, Đảng ủy tiến hành sắp xếp lại 25 chi bộ tổ dân phố, chỉ định cấp ủy, Bí thư và Phó Bí thư lâm thời. Từ năm 2012, số chi bộ tăng lên 33 và tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 2012 - 2015 và 2015 -2017. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm. Những năm 2005-2010, Đảng ủy đã chọn cử 87 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng phát triển Đảng, kết nạp 50 đảng viên. Những năm 2010-2015 cử 97 quần chúng đi học và kết nạp được 39 đảng viên, vượt chỉ tiêu Đại hội IV đề ra (chỉ tiêu kết nạp 30 - 35 đảng viên).

Đảng bộ thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hằng năm: Năm 2005, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ là 373/470, bằng 78%; 14 chi bộ đạt *Trong sạch vững mạnh*, bằng 89%. Năm 2009, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 410/530, bằng 77%, 01 đảng viên bị kỷ luật; 9 chi bộ đạt *Trong sạch vững mạnh*, 24 chi bộ không phân loại vì

mới chia tách theo tổ dân phố từ tháng 10. Những năm 2010-2015, số chi bộ đạt *Trong sạch vững mạnh* và hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm bình quân đạt 91,6%, không có chi bộ yếu kém; đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 76%, đảm bảo chỉ tiêu đề ra. Đảng bộ phường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra đã bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chuyên đề kiểm tra của Quận ủy và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, góp phần ổn định tình hình, tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh. Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra hằng năm. Nhiệm kỳ 2005-2010, theo tinh thần Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, về quản lý tài chính, quản lý đô thị, đất đai; công tác giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân và thực hiện Quy định số 19 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm, Đảng ủy tiến hành kiểm tra, giám sát các lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, quản lý, chấp hành Luật Đất đai, thực hiện tiết kiệm, quản lý thu chi các quỹ, quản lý thu chi Đảng phí; kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Đảng ủy đã tổ chức kiểm tra 43 lượt chi bộ; thi hành kỷ luật khiển trách 01 đảng viên, cách chức 01 đảng viên, đề nghị xóa tên 01 đảng viên, giải quyết 4 đơn, thư tố cáo cán bộ, đảng viên. Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ. Những năm 2011-2015, công tác kiểm tra giám sát tập trung việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà trong thi hành công vụ và các biểu hiện tiêu cực khác; việc chấp hành Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp; công tác tài chính, nội dung sinh hoạt chi bộ... Đảng ủy đã kiểm tra, giám sát 60 lượt chi bộ, 982 lượt đảng viên (tăng 39,5% so với nhiệm kỳ trước), xử lý kỷ luật 03 đảng viên (khai trừ: 02, cảnh cáo: 01), đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình theo quy định của Điều lệ Đảng.

Công tác xây dựng chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Những năm 2005-2009, Đảng ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân hoạt động đúng luật và đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đề ra sát với tình hình địa phương. Hội đồng tập trung giám sát, đôn đốc thực hiện nghị quyết và tuân thủ pháp luật trên các lĩnh vực tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; quản lý quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng đô thị, quản lý thu chi ngân sách; thực hiện quy chế dân chủ và thực hiện cải cách hành chính... Từ năm 2009, thực hiện Nghị quyết số 26/2008/QH12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khóa 12, Hải Phòng là một trong 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường. Tháng 5-2009, Đảng ủy tiến hành tổng kết công tác Hội đồng nhân dân phường và theo chỉ đạo của quận, bố trí nhiệm vụ mới cho số cán bộ làm công tác Hội

đồng nhân dân. Cuối năm 2009, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1772/QĐ-UBND và Ủy ban nhân dân quận ra Quyết định số 1004- QĐ/UBND về thành lập tổ dân phố. Phường triển khai việc bỏ mô hình 10 khu dân cư, thành lập và quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó lâm thời hướng dẫn hoạt động của 25 tổ dân phố. Đảng ủy tổ chức thực hiện đảm bảo chặt chẽ về quy trình công tác cán bộ đề nghị bổ nhiệm lại, kiện toàn, bổ sung các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Ủy ban nhân dân phường. Cấp ủy định hướng về nhân sự để tổ chức bầu tổ trưởng, tổ phó tại 25 dân phố khi kết thúc nhiệm kỳ vào năm 2012 đảm bảo đúng quy định. Hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân được nâng lên, có ý thức, trách nhiệm cao trước nhân dân, chỉ đạo có hiệu quả các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg, ngày 21-9-2001, của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân phường tập trung tuyên truyền và xây dựng kế hoạch thực hiện. Áp dụng công nghệ thông tin vào cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”. Ủy ban nhân dân phường đã tập trung giải quyết những đề xuất, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Những vấn đề bức xúc tồn tại nhiều năm trước liên quan tới đất đai, đô thị được giải quyết, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác vận động quần chúng được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể nhân dân. Nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng ủy kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở phường và thành lập Ban Chỉ đạo phong trào “*Dân vận khéo*”, thực hiện chủ đề năm “*Dân vận, chính quyền*”. Mục tiêu của công tác dân vận hướng vào phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, như tham gia quản lý đất đai, quy hoạch, trật tự đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn hóa đô thị, xây dựng *Tổ dân phố 5 không*, *Gia đình văn hóa*; vận động nhân dân hiến đất mở rộng ngõ, chỉnh trang đô thị; phong trào *Đền ơn, đáp nghĩa, Xóa đói, giảm nghèo*... Những năm 2011 - 2015, công tác dân vận thực hiện phương châm “*Hướng về cơ sở*”, cán bộ làm công tác dân vận bám sát địa bàn, nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc trong nhân dân; tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân chấp hành chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của địa phương; thực hiện nghiêm túc việc sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận. Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị, về “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội*”; Quyết định số

218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, về “*Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*”. Mô hình “*Dân vận khéo*” được nhân rộng và được các tổ chức, đoàn thể hưởng ứng tích cực, nhân dân đồng tình, ủng hộ. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được kiện toàn, bổ sung, triển khai quán triệt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, cơ bản phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong các lĩnh vực đời sống xã hội.

Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có hiệu quả, góp phần tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện các cuộc vận động hướng vào các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, vận động toàn dân hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Quan tâm xây dựng, củng cố và mở rộng các tổ chức quần chúng, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; tham gia xây dựng chính quyền, vận động nhân dân thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2004 - 2009. Công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát triển đoàn viên, hội viên của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đoàn Thanh niên có những giải pháp tập hợp thanh niên tham gia công tác đoàn ở cơ sở, tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nêu cao quyết tâm “*Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác*”. Đoàn thanh niên thực hiện có hiệu quả phong trào “*4 đồng hành cùng thanh niên lập nghiệp*”, “*5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, “*Đền ơn, đáp nghĩa*”, “*Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*”; tham gia bảo đảm an toàn giao thông. Hội Liên hiệp Phụ nữ đẩy mạnh phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” và triển khai 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của hội; tích cực tuyên truyền hội viên thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật và chủ trương của phường.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” được các cấp ủy, tổ chức Đảng, các ban, ngành, đoàn thể phường nghiêm túc thực hiện bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể. Đảng ủy phường ban hành Chương trình hành động số 01-Ctr/ĐU, ngày 20-02-2012, về *Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đến năm 2015*. Hằng năm, Đảng ủy xây dựng kế hoạch học tập các chuyên đề về tấm gương đạo đức của Bác; Hướng dẫn bổ sung các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên và nhân dân theo tư tưởng, tấm gương, phong cách đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay; Hướng dẫn việc nghiên cứu, trao đổi, thảo luận nội dung một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan và các đoàn thể nhân dân.

Kết quả 100% các chi bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phường đều xây dựng bổ sung thực hiện các chuẩn mực đạo đức theo tấm gương Hồ Chí Minh của tổ chức mình; các cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên đều thực hiện việc đăng ký học tập làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Các cấp ủy đảng, cán bộ đảng viên đều xác định đây là nhiệm vụ quan trọng cần triển khai thực hiện sâu rộng nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, giữ vững niềm tin đối với Đảng. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban kiểm tra Đảng ủy phường đưa nội dung kiểm tra giám sát hằng năm đối với các chi bộ về việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW. Các chi bộ, các tổ chức, đoàn thể đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của chi bộ, của cơ quan, đơn vị và biểu dương gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thực hiện Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần 4 (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, ngày 20-4-2012, Ban Thường vụ Quận ủy Kiến An ban hành Kế hoạch số 36- KH/QU về Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI): *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*. Đảng ủy phường xây dựng Kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 07-5-2012, để triển khai thực hiện. Đảng ủy tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, tuyên truyền sâu rộng tới các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân trong toàn phường; ban hành các hướng dẫn cụ thể việc thực hiện. Triển khai, quán triệt sâu sắc 3 nội dung chủ yếu của Nghị quyết Trung ương 4, liên hệ với thực tiễn công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ phường thời gian qua để xây dựng các nội dung kiểm điểm. Các cấp ủy, các tổ chức Đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục phát huy những ưu điểm, khắc phục các hạn chế, tồn tại. Đảng ủy chỉ đạo 38 đơn vị cơ sở trực thuộc tiến hành kiểm điểm, gồm 33 chi bộ và 5 tổ chức chính trị - xã hội phường, kết quả kiểm điểm 38/38 đơn vị đạt yêu cầu theo quy định, quá trình kiểm điểm đã bám sát 3 nội dung chủ yếu của Nghị quyết Trung ương 4, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đảng viên; đề ra các giải pháp khắc phục những mặt hạn chế, khuyết điểm phù hợp với tình hình và thực tiễn của chi bộ.

Những năm 2005-2015, Đảng bộ phường Văn Đầu đã tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và vận động quần chúng. Đảng ủy tiếp tục được tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực, trong đó tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ đảng viên; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị

quyết Trung ương IV (Khóa XI) về xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thực hiện Chỉ thị số 10- CT/TW của Ban Bí thư Trung ương. Ủy ban nhân dân được kiện toàn và nâng cao năng lực quản lý và điều hành, triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác vận động quần chúng nhân dân có bước chuyển biến cả về nhận thức và hành động, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ổn định, yên tâm, tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và sự phát triển của quận, của phường. Tuy nhiên, lĩnh vực này vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân có lúc chưa thực sự kiên quyết, có việc còn thiếu linh hoạt, thiếu nhạy bén, chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc và giải quyết những vụ việc tồn đọng. Công tác cán bộ còn một số bất cập; chất lượng sinh hoạt của một số chi bộ còn hạn chế; việc nắm bắt tư tưởng cán bộ, đảng viên có lúc thiếu chủ động; việc kiểm tra đôn đốc thực hiện nhiệm vụ có lúc còn chưa sâu sát. Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ chưa cao, chưa tích cực tham mưu, đề xuất những giải pháp hữu hiệu để giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh trong thực tiễn.

2. Phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đô thị, bảo đảm an ninh, trật tự và công tác quân sự địa phương

Xác định nhiệm vụ xây dựng Đảng là then chốt, phát triển kinh tế là trung tâm, trong hai nhiệm kỳ (2005-2015), Đảng bộ phường Văn Đầu đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đô thị, bảo đảm an ninh, trật tự và công tác quân sự địa phương.

Trong 10 năm (2005-2015), cán bộ, đảng viên và nhân dân Văn Đầu đã đoàn kết, khắc phục khó khăn, nỗ lực với quyết tâm cao, hoàn thành khá toàn diện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Những năm 2005-2010, tỷ trọng cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, gia cầm, cây ăn quả và rau màu là 40,5%; tiểu thủ công nghiệp là 32%, thương mại-dịch vụ là 28%. Những năm 2010-2015, tỷ trọng cơ cấu kinh tế trên địa bàn: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là 32%; Thương mại - dịch vụ là 33%; Nông nghiệp là 35% (chỉ tiêu Đại hội IV: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là 35%; Thương mại - dịch vụ là 30%; Nông nghiệp là 35%).

- Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp gồm các nghề thế mạnh của phường, như nghề mộc, xây dựng, gia công cơ khí, sửa chữa nhỏ, may mặc, chế biến lương thực, thực phẩm... Giá trị tiểu thủ công nghiệp hằng năm tăng bình quân 12 - 14%.

- Hoạt động thương mại, dịch vụ tập trung chủ yếu ở 2 tuyến đường chính (đường Trần Nhân Tông, đường Nguyễn Lương Bằng) và các tuyến đường liên tổ

dân phố, với những cơ sở bán buôn, bán lẻ, nhà trọ và các dịch vụ khác. Doanh thu thương mại - dịch vụ hằng năm: Thời kỳ 2005-2010 là 13-15%, những năm 2011-2015 là tăng bình quân 15 - 17 %, đạt chỉ tiêu quận giao.

- Sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng đẩy mạnh phát triển mô hình trang trại, gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây ăn quả, rau màu, hoa, cây cảnh. Nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản vẫn giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế của phường. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường quan tâm chỉ đạo áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, đưa giống lúa mới có năng suất cao, năng suất lúa năm sau cao hơn năm trước. Thực hiện sự chỉ đạo của quận, phường đã tiến hành xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp 50 triệu đồng trên 1 ha một năm, góp phần đẩy nhanh tiến độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn phường. Năm 2010, giá trị thu nhập trên 1 hecta đất canh tác đã đạt 55 triệu đồng, đến năm 2015 đạt trên 75 triệu/ha/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội IV đề ra (58 - 60 triệu/ha/năm).

Công tác thu chi ngân sách: Đảng ủy tăng cường chỉ đạo các biện pháp nhằm thu đúng, thu đủ, chống tồn đọng thuế, rà soát các nguồn thu, công khai các khoản thu, các khoản đóng góp đến hộ gia đình. Thu ngân sách Nhà nước hằng năm trên địa bàn phường tăng bình quân: năm 2006-2010 là 11,75%, những năm 2011-2015 là 4 - 6% so với kế hoạch, chưa đạt chỉ tiêu Đại hội IV đề ra (chỉ tiêu tăng từ 8 - 10 %). Chi ngân sách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đột xuất của phường, đảm bảo đúng quy định.

Công tác quản lý đô thị, tài nguyên môi trường, xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở có chuyển biến tích cực. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng Ủy phường đã có nghị quyết chuyên đề và hằng năm, hằng tháng đều có nghị quyết tăng cường chỉ đạo công tác quản lý đất đai; tập trung công tác đảm bảo giao thông, giữ gìn trật tự đô thị tại các tuyến đường trung tâm (Trần Nhân Tông, đường Nguyễn Lương Bằng) và khu vực vườn hoa Trần Quốc Toản, tổ chức 72 đợt ra quân tháo dỡ lều bạt, biển quảng cáo vi phạm trật tự đô thị đường hè. Ngăn chặn và xử lý kiên quyết kịp thời các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đô thị. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh đô thị, qua đó từng bước tạo chuyển biến nhận thức của nhân dân về trật tự, vệ sinh đô thị đường hè. Phường đã tranh thủ có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đô thị. Những năm 2006-2010, công tác giải phóng mặt bằng tập trung vào các dự án của trường đại học Hải Phòng, nghĩa trang Công Nông, với diện tích thu hồi là 23.600 m². Kết cấu hạ tầng của phường được đầu tư nâng cấp: Trường trung học cơ sở Trần Phú, trường tiểu học Lê Hồng Phong, trường mầm non 8-3, trạm y tế, nhà văn hóa khu Đường Đò; 99,9% các hộ được hưởng lợi từ dự án cấp nước 2A, trải nhựa, bê-tông đường ngõ, lắp đèn chiếu sáng... Những năm 2011-2015, phường đã xây mới, nâng cấp, cải tạo 10,5 km đường nhựa,

hàng chục đường bê tông ngõ phố, 16 km cống thoát nước, 475 bóng cao áp; các công trình nhà văn hóa tổ dân phố (07 nhà văn hóa tổ dân phố), trụ sở làm việc của Đảng ủy, UBND phường, công an phường, các trường học, trạm y tế, nghĩa trang liệt sĩ, nhà bia tưởng niệm anh hùng liệt sĩ Trần Thành Ngọ... Nhân dân đã đóng góp vốn đối ứng 3,8%, với số tiền 781 triệu đồng, để thực hiện dự án “*Khu dân cư thu nhập thấp*”. Tổng kinh phí được đầu tư trên địa bàn đạt trên 60 tỷ đồng. Nhìn chung, công tác thu hút đầu tư phát triển hạ tầng và công trình phúc lợi công cộng trên địa bàn phường vượt chỉ tiêu Đại hội IV đề ra. Công tác quản lý đất đai chặt chẽ hơn. Phường đã hoàn thiện các thủ tục đề nghị quận cấp được 1.254 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công tác giải quyết đơn thư liên quan tới lĩnh vực đất đai được quan tâm, giải quyết dứt điểm nhiều đơn, thư, kiến nghị của nhân dân.

Những năm 2005-2015, các hoạt động văn hóa, thông tin đều hướng vào tập trung tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương với nhiều hình thức đa dạng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền thực hiện tốt nhiệm vụ văn hóa tâm linh để dân có cơ sở làm công tác khuyến thiện.

Năm 2006, xây dựng đình Đẩu Sơn và ngày 26-4-2006, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng công nhận đình Đẩu Sơn là Di tích Lịch sử kháng chiến. Về lĩnh vực văn hóa tâm linh, các chùa Bảo Minh, Quỳnh Đẩu, Tiên Đồng và Từ Xuân Biều, Từ Đẩu Quang... lần lượt được tái thiết và khôi phục, tu bổ. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 1947), đội tự vệ đặt tổ lò rèn làm giáo mác tại đình Đẩu Vũ. Vào năm 1949-1950 có một căn hầm trú ẩn của du kích phòng khi địch bao vây sau vọng cung đình Đẩu Vũ.

Đời sống tinh thần trong dân được khởi sắc. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về văn hoá, hướng dẫn các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng theo đúng pháp luật, tổ chức tốt các hoạt động tại di tích Lịch sử kháng chiến đình Đẩu Sơn, các đình, đền, chùa trên địa bàn. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” ở tổ dân phố được nhân dân hưởng ứng, từng bước tạo ra môi trường văn hóa, nếp sống văn minh đô thị. Bảy tổ dân phố được công nhận là tổ dân phố văn hóa cấp quận, chưa đạt chỉ tiêu Đại hội IV đề ra (phần đầu từ 10 - 12 tổ dân phố được công nhận là tổ dân phố văn hóa cấp quận). Công tác trang trí khánh tiết, vận động nhân dân treo cờ nhân dịp kỷ niệm, các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng được quan tâm chỉ đạo; Hệ thống đài truyền thanh phường thường xuyên tiếp âm đài phát thanh quận, kịp thời thông tin tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các hoạt động của quận và phường tới toàn thể nhân dân.

Phường Văn Đẩu là đơn vị có truyền thống làm tốt công tác thực hiện chính sách, bảo đảm an sinh xã hội. Phường đã vận động các tổ chức, nhân dân,

các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí và phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng nhà tình nghĩa; hỗ trợ sửa chữa, xây mới nhà đối với hàng chục hộ gia đình thuộc diện chính sách, hộ nghèo. Thực hiện tốt công tác giảm nghèo, cơ bản hoàn thành chương trình giảm hộ nghèo năm 2015, theo tiêu chí mới, tỉ lệ hộ nghèo còn 3,85 %, đạt chỉ tiêu Đại hội IV đề ra (giảm hộ nghèo theo tiêu chí mới xuống dưới 5%). Hỗ trợ, tạo điều kiện pháp lý về việc làm cho trên 4.000 lượt người, chi trả trợ cấp cho 358 đối tượng được hưởng các quy định của Nhà nước đúng quy định. Quan tâm chỉ đạo các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; công tác thăm hỏi, chuyển quà, tặng quà nhân dịp tết Nguyên Đán cho các đối tượng chính sách xã hội, đối tượng người già cô đơn, người tàn tật, trẻ mồ côi.

Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác phổ cập giáo dục được duy trì ổn định, đảm bảo quy định. Các trường thực hiện tốt công tác dạy và học. Những năm 2011-2015, tỉ lệ học sinh lên lớp, đỗ tốt nghiệp hằng năm đạt từ 99,9 - 100% (đạt chỉ tiêu Đại hội IV đề ra). Trường trung học cơ sở Trần Phú tiếp tục duy trì trường chuẩn quốc gia giai đoạn I. Hai trường trung học cơ sở Trần Phú và trường tiểu học Lê Hồng Phong được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài được thực hiện khá tốt tại các tổ dân phố và các dòng họ, nhà trường. Các trường (05 năm) đã khen thưởng 5.151 lượt học sinh giỏi các cấp, trị giá trên 300 triệu đồng.

Phường đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tổ chức hiệu quả các chương trình tiêm chủng mở rộng. Những năm 2006-2010, tỷ lệ người sinh con thứ 3 giảm nhiều. Tổ dân phố Liên Sơn liên tục 8 năm không có người sinh con thứ 3 trở lên. Những năm 2011-2015, trạm xá phường đã khám bệnh cho trên 16.700 lượt người, tổ chức 91 lượt kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Thường xuyên tuyên truyền, tăng cường việc tổ chức các chiến dịch truyền thông lồng ghép kế hoạch hóa gia đình, giảm tỉ lệ người sinh con thứ 3.

Công tác quốc phòng - an ninh thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quốc phòng địa phương, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường giáo dục quốc phòng và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng toàn dân. Làm tốt công tác đăng ký độ tuổi 17, đăng ký quản lý nguồn dự bị động viên và công tác xét duyệt nguồn, khám tuyển nghĩa vụ quân sự, quản lý nguồn; tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà thanh niên lên đường nhập ngũ. Hằng năm đều đạt 100% chỉ tiêu giao quân, được quận biểu dương, khen thưởng. Tổ chức nhiều đợt huấn luyện dân quân tự vệ đạt kết quả cao, tham gia tích cực các hội thi, hội thao do quận tổ chức. Tổ chức thành công đợt diễn tập chiến đấu trị an mang mật danh VDD (2006-2010) và VDD 2013 (2011-2015) được quận đánh giá cao. Triển khai nhiều hoạt động nhân dịp Kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ

(7/5/1954-7/5/2014), 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2014) và 25 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân...

Phường Văn Dầu là địa bàn có hệ thống giao thông bộ, thủy và nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ luôn tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về *Chiến lược an ninh quốc gia; Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Trật tự an toàn xã hội có chuyển biến tích cực. Hoạt động của tội phạm hình sự, ma túy được kiềm chế. Phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* tiếp tục phát triển sâu rộng. Số vụ phạm pháp hình sự giảm. Hằng năm, phường đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng. Xây dựng lực lượng dân quân có bản lĩnh chính trị vững vàng và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác an ninh trật tự trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo, từng bước được tăng cường. Lực lượng công an phường luôn bám sát địa bàn bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày nghỉ lễ, tết, ngày bầu cử Quốc hội khoá XIII. Trong 5 năm (2006-2010), công an phường đã xử lý 394 vụ việc và những năm 2011-2015 xử lý 315 vụ việc. Tổ chức tốt việc phát động và đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, xây dựng địa bàn an toàn, tạo cơ sở vững chắc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

Mười năm 2005 - 2015, thực hiện nghị quyết của các đại hội Đảng toàn quốc, của Đảng bộ thành phố, quận và Đảng bộ phường lần thứ 3 và 4, dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Văn Dầu đã thực hiện thắng lợi và toàn diện các nhiệm vụ chính trị. Các lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đã có nhiều khởi sắc, có mặt phát triển đột phá. Đời sống của nhân dân được cải thiện. Bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, văn minh. Tuy nhiên, cùng đó vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm: Một số chỉ tiêu chưa đạt nghị quyết đại hội đề ra; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền chưa thực sự sâu sát, hiệu quả. Một số cán bộ chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tình trạng ô nhiễm môi trường chưa được khắc phục triệt để; công tác quản lý đất đai, quản lý đô thị, trật tự đường hè, vệ sinh môi trường còn bộc lộ những bất cập, chưa thực sự chặt chẽ, vẫn còn tình trạng dễ xảy ra vi phạm luật đất đai, vệ sinh môi trường ở một số địa bàn còn yếu.

II. ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ, XÂY DỰNG PHƯỜNG PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG (2016 - 2017)

Đại hội Đảng bộ phường Văn Đầu lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 - 2020 (họp từ ngày 10, 11 tháng 3 năm 2015) với chủ đề *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; đoàn kết, dân chủ, đổi mới, khai thác các nguồn lực xây dựng phường phát triển toàn diện, bền vững”*. Mục tiêu tổng quát: *“Tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, đô thị; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tạo điều kiện và môi trường đầu tư thuận lợi, chủ động thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển theo hướng ổn định và hiệu quả. Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển mạnh hạ tầng kinh tế kỹ thuật - xã hội, tạo sự cân đối giữa phát triển kinh tế với văn hóa xã hội theo hướng phát triển đô thị, coi trọng việc đầu tư phát triển nông nghiệp. Khắc phục có hiệu quả ô nhiễm môi trường, gắn phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện, niềm tin cho nhân dân và các nhà đầu tư an tâm sản xuất. Giải quyết tốt các thủ tục hành chính từ việc tiếp nhận và trả kết quả, giới thiệu địa điểm, đền bù giải tỏa, đấu giá đất xen kẹt, công tác thuế - tài chính... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch và kế hoạch đề ra. Xây dựng đội ngũ cán bộ công tâm thạo việc, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn hiện nay”*.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ 2015 - 2020:

1. Tỷ trọng cơ cấu kinh tế trên địa bàn phường đến hết năm 2020: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 35%; thương mại dịch vụ 35%; nông nghiệp 30%.
3. Thương mại dịch vụ tăng từ 15 - 17%/năm.
4. Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng 5 - 5,5%/năm.
5. Thu ngân sách hằng năm phấn đấu đạt 100% kế hoạch quận giao.
6. Tỷ suất sinh giảm bình quân hằng năm là: 0,2 ‰; tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên giảm 0,26%.
7. Tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp đạt 99,9 - 100%. Duy trì giữ vững trường trung học cơ sở Trần Phú đạt chuẩn quốc gia; 100% các trường công lập đạt kiểm định chất lượng giáo dục.
8. Giữ vững 7-10 tổ dân phố văn hoá cấp quận; công nhận lại và công nhận mới từ 3 - 5 tổ dân phố văn hoá cấp quận.
9. Xây dựng nhà văn hóa phường, 1 - 2 nhà văn hoá liên tổ dân phố.
10. Phấn đấu đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế phường.

11. Tỷ lệ hộ gia đình nghèo giảm còn dưới 2,5%.

12. Huy động các nguồn vốn phân đầu hoàn chỉnh 100% đường nhựa nội bộ trên địa bàn phường, 100% ngõ phố được bê tông hóa.

13. Số chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh hằng năm đạt từ 45 - 50%, không có chi bộ yếu kém; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt từ 75 - 80%. Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh.

14. Kết nạp đảng viên mỗi năm: 7 - 8 đồng chí.

Để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra, đại hội thảo luận và thông qua những giải pháp cơ bản: Tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế; tăng cường công tác quản lý đất đai, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường; về phát triển giáo dục, văn hóa; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Đồng chí Phạm Quang Phong được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thị Huyền Hà được bầu làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Vũ Đức Phường được bầu làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND phường.

Thành công của đại hội tiếp thêm động lực mới cho Đảng bộ, chính quyền, quân và dân phát huy truyền thống đoàn kết, tranh thủ thời cơ, khắc phục khó khăn, vượt qua thử thách, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ do đại hội đề ra. Đảng bộ Văn Đẩu đã biến quyết tâm chính trị bằng những kết quả đạt được trên các lĩnh vực trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017.

Năm 2016, công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng ủy tập trung tuyên truyền hướng ứng chủ đề năm của quận: “*Năm Ngân sách*”; đẩy mạnh công tác tuyên truyền các ngày lễ, tết, kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02/2016). Đảng ủy nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy, Quận ủy và Chương trình hành động thực hiện nghị quyết các cấp; tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011, của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh*”; duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Triển khai Kế hoạch số 17-KH/QU, ngày 14-6-2016, của Ban Thường vụ Quận ủy về “*Tổ chức chào cờ hằng tháng*”, Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25-7-2016, của Ban chấp hành Trung ương về “*Quy định thi hành Điều lệ Đảng*”;

Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20-9-2016, của Ban Bí thư Trung ương “*Về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng*”. Sáu tháng đầu năm 2017, Đảng ủy tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảng ủy tiếp tục tuyên truyền hướng ứng chủ đề năm của quận “*Năm Ngân sách*”; kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02/2017). Tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường cơ bản ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và công tác quản lý, điều hành của chính quyền.

Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, Đảng ủy đã triển khai công tác tổ chức và cán bộ, hoàn thiện hồ sơ đánh giá chất lượng cơ sở Đảng và đảng viên; kiểm điểm cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2015 và năm 2016; biểu dương, khen thưởng các chi bộ và các đảng viên xuất sắc tiêu biểu của năm. Hằng năm, Đảng ủy đề nghị cấp trên trao tặng và tổ chức Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên (năm 2016 cho 43 đảng viên, 6 tháng đầu 2017 cho 121 đảng viên). Kết quả đánh giá phân loại chi bộ năm 2016: Danh hiệu *Trong sạch vững mạnh* là 16 chi bộ, bằng 48,4%; hoàn thành tốt nhiệm vụ là 16 chi bộ bằng 48,4%; hoàn thành nhiệm vụ là 01 chi bộ bằng 3%. Đảng viên dự kiểm điểm phân loại 586 đảng viên, hoàn thành tốt nhiệm vụ 467 đồng chí, bằng 79,6%; trong đó, có 78 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ là 118 đồng chí, bằng 20,1%; đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ có 01 đồng chí. Trong năm, Đảng bộ kết nạp 05 đảng viên và đề nghị công nhận chính thức đối với 07 đảng viên dự bị, phát 12 thẻ cho đảng viên theo quy định. Đóng dấu kỹ thuật thẻ đảng viên cho 621/665 đảng viên, đề nghị cấp lại thẻ bị mất 18 thẻ, thẻ bị hỏng 15 thẻ, chưa thu được 05 thẻ, 03 đảng viên chính thức chưa được phát thẻ, 03 đảng viên dự bị. Sáu tháng đầu năm 2017, Đảng bộ kết nạp 04 đảng viên, bằng 50% chỉ tiêu quận giao cả năm; chuyển chính thức 03 đảng viên, tăng cường đơn đốc, hướng dẫn một số chi bộ hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên; chuyển sinh hoạt cho 21 đồng chí (07 đồng chí chuyển đi, 14 đồng chí chuyển đến), tiếp nhận 03 đảng viên sinh hoạt nơi cư trú mới. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 31-3-2007, của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 02-3-2012, của Ban Tổ chức Trung ương, nội dung sinh hoạt chi bộ gắn với việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Đảng ủy thực hiện quy trình

các bước tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2015 - 2020, quy hoạch giai đoạn 2020 - 2025.

Ủy ban Kiểm tra tham mưu cho Đảng ủy xây dựng Chương trình công tác kiểm tra giám sát năm 2016; triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch. Thực hiện Quy định số 30-QĐ/TW ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về *“Thi hành chương VII và chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng”*, cùng với những nội dung kiểm tra, giám sát chú trọng tới giám sát việc chuyển tặng quà của Chính phủ, của thành phố cho các hộ chính sách, hộ nghèo đúng quy định; công tác phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, bầu các chức danh chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021. Năm 2016, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường thực hiện kiểm tra giám sát chi bộ trực thuộc; đã thi hành kỷ luật 02 đảng viên trong đó khiển trách 02 đồng chí. Sáu tháng đầu năm 2017, Đảng ủy kiện toàn chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, khóa V, nhiệm kỳ 2015-2020; xây dựng chương trình công tác kiểm tra giám sát năm 2017; tiến hành kiểm tra 06 chi bộ, giám sát 02 chi bộ cơ sở.

Trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, Đảng ủy tập trung chỉ đạo công tác dân vận. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở thường xuyên được rà soát, kiện toàn; phối kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể từ phường tới tổ dân phố nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động quần chúng thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Thường xuyên nắm chắc tình hình, diễn biến tư tưởng trong các tầng lớp nhân dân, xử lý tốt các vấn đề liên quan đến công tác tôn giáo, dân tộc. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị (khóa XI), Quyết định số 1737-QĐ/TU, Quyết định số 1738-QĐ/TU ngày 27-01-2015 của Ban Thường vụ Thành ủy, tiến hành sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận. Tổ chức đối thoại giữa đồng chí Bí thư Đảng ủy, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân với đại biểu nhân dân trong toàn phường. Đầu năm 2017, Đảng ủy kiện toàn khối Dân vận và Trưởng khối Dân vận phường, khóa V, nhiệm kỳ 2015-2020; tiếp tục triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (Khóa XI) về *“Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới và đăng ký 04 mô hình Dân vận khéo”*.

Ban Chỉ đạo của Đảng ủy về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã chỉ đạo công tác bầu cử thành công tốt đẹp. Tại kỳ họp thứ nhất, thứ hai của Hội đồng nhân dân phường đã kiện toàn đủ các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Hội đồng nhân dân,

Ủy ban nhân dân các ban của Hội đồng nhân dân, thành viên Ủy ban nhân dân; xây dựng các chương trình công tác, chương trình giám sát, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng giám sát theo chương trình, kế hoạch đã đề ra; phối kết hợp với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, tổ chức tiếp xúc giữa đại biểu Hội đồng nhân dân với cử tri tham gia vào nội dung các kỳ họp; chuẩn bị các nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân phường.

Trong hơn một năm, Ủy ban nhân dân phường có những hoạt động hiệu quả. Ủy ban nhân dân đã xây dựng chương trình công tác thực hiện chủ đề năm 2016 và 2017, tập trung cao công tác thu ngân sách, công tác quản lý đất đai, trật tự đô thị, đường hè, giải quyết những vụ việc phức tạp tồn đọng kéo dài; thực hiện tốt quy chế làm việc của cơ quan, duy trì chế độ giao ban lãnh đạo, giao ban cơ quan; rà soát, bổ sung phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng cán bộ, công chức... Đầu năm 2016, Ủy ban đã tập trung cao cho việc triển khai các kế hoạch, hướng dẫn Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; ba lần tổ chức hội nghị hiệp thương đảm bảo theo quy định. Đầu năm 2017, Ủy ban đã tổ chức Hội nghị kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy về việc giải quyết đơn thư tồn đọng, kéo dài trên địa bàn phường theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều đổi mới. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân từ phường tới tổ dân phố tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tham gia tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, kịp thời nắm bắt dư luận xã hội trên các lĩnh vực chính trị- kinh tế, quốc phòng - an ninh. Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường tổ chức thành công hội nghị hiệp thương giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường, tiếp xúc đại biểu với cử tri. Thông qua các đoàn thể và Ban Công tác Mặt trận tổ dân phố, Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* được tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân các địa bàn dân cư. Hệ thống Mặt trận đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phối hợp triển khai thực hiện tốt tổ chức ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc; tích cực tham gia vào công tác hoà giải ở địa phương; thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần quan trọng trong nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường tổ chức các hoạt động tháng Thanh niên và kỷ niệm ngày thành lập Đoàn với chủ đề *“Tự hào tuổi trẻ*

thời đại Hồ Chí Minh”, chủ đề năm 2016 “Tuổi trẻ Kiến An xung kích sáng tạo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; tăng cường giáo dục truyền thống cho thanh thiếu niên, tổ chức tuyên truyền lưu động về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 và tổ chức ra quân xóa quảng cáo bẩn, dọn vệ sinh, thu gom rác thải; khai mạc hoạt động hè và phát động chiến dịch thanh niên tình nguyện hè, tiếp sức mùa thi, tháng hành động vì trẻ em năm 2016, Tết Trung thu ở các trường học và tổ dân phố v.v...

Hội Liên hiệp Phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động do quận tổ chức như hội chợ ẩm thực, kỷ niệm ngày quốc tế 8/3, ngày thành lập Hội Phụ nữ Việt Nam; triển khai các hoạt động giúp hội viên phát triển kinh tế, tích cực thi đua thực hiện các phong trào đạt hiệu quả. Hội Phụ nữ tổ chức thành công Đại hội Phụ nữ phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 đảm bảo an toàn, tiết kiệm. Tuyên truyền cuộc vận động xây dựng gia đình “*5 không, 3 sạch*”, vận động phòng chống bạo lực gia đình và bảo vệ trẻ em, tổ chức truyền thông chăm sóc sức khỏe phụ nữ. Tổ chức hội thi ẩm thực nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10...

Hội Nông dân phường tập trung cho công tác sản xuất nông nghiệp, chuẩn bị tốt nội dung và tổ chức thành công hội thi “*Nhà nông đua tài*”. Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ hội và tập huấn khoa học kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho hội viên được duy trì thường xuyên. Tích cực trong bảo vệ môi trường với các ga rác thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên cánh đồng và tổ chức nhiều hoạt động đạt kết quả tốt.

Hội Cựu chiến binh phường làm tốt công tác xây dựng tổ chức hội vững mạnh, chú trọng phát triển hội viên; tích cực tham gia xây dựng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền; làm tốt công tác động viên, giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế; tham gia bảo vệ an ninh trật tự, công tác vệ sinh môi trường ở các tổ dân phố và tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2017-2022 đảm bảo an toàn, tiết kiệm; chăm lo quyền lợi cho hội viên, xây dựng tổ chức hội trong sạch vững mạnh.

Công đoàn phường vận động đoàn viên, công chức, viên chức và người lao động hưởng ứng thực hiện “*Tuần lễ quốc gia An toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ lần thứ 18 năm 2016*” do Ủy ban nhân dân thành phố phát động; tổ chức cho cán bộ đoàn viên công đoàn đi thăm quan học tập, bảo vệ quyền lợi chính đáng hợp pháp đối với đoàn viên công đoàn.

Các tổ chức xã hội Hội Người cao tuổi, Chữ thập đỏ, Bảo trợ người tàn tật trẻ mồ côi, Cựu thanh niên xung phong thực hiện tốt công tác theo chức năng nhiệm vụ, đẩy mạnh các hoạt động thiết thực, cụ thể, góp phần quan trọng trong sự phát triển chung của phường...

Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, kinh tế - xã hội của phường Văn Đầu tiếp tục ổn định, có phần khởi sắc. Tuy một số lĩnh vực không đạt chỉ tiêu nhưng

vẫn cao hơn nhiều so với những năm trước. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (2016): thực hiện 26,520/26,320 tỷ đồng đạt 100,7% kế hoạch; 6 tháng đầu năm 2017, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ước thực hiện 14,5 tỷ đồng, đạt 50,8% giảm 7,52% so cùng kỳ. Sản xuất nông nghiệp - thủy sản (năm 2016) thực hiện 35,137/35,437 tỷ đồng, đạt 99,15% kế hoạch. Năng suất lúa bình quân cả năm đạt: 109,7 tạ/ha; diện tích cấy lúa 271/280,77 ha bằng 100%, giảm 9 ha (do bị ô nhiễm, không sản xuất bỏ hoang). Diện tích nuôi trồng thủy sản là 46/54 ha bằng 85,19%, đạt 78% kế hoạch, sản lượng đạt 212 tấn/ha, duy trì mô hình cánh đồng 100 triệu đồng/ha. Tổng đàn lợn 2.850 con, đạt 183,87%; tổng đàn gia cầm 56.700 con, đạt 277,94% kế hoạch. Diện tích rau màu 10 ha, giá trị đạt đồng bằng 152,02%. Công tác thú y phòng chống dịch bệnh được sự quan tâm của Chi cục Thú y quận, tình hình chăn nuôi ổn định, không có dịch bệnh. Sáu tháng đầu năm 2017, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo Ban Kinh tế phường phối hợp với các tổ dân phố nông nghiệp vận động nhân dân tập trung làm đất và tích cực chủ động nguồn nước, khơi thông dòng chảy phục vụ sản xuất; phòng trừ sâu bệnh, chuột phá hại lúa, vệ sinh phòng chống dịch bệnh ở đàn gia cầm, gia súc, nuôi trồng thủy sản. Do vậy, giá trị sản xuất nông nghiệp - thủy sản ước thực hiện 14,6 tỷ đạt 53,24%, giảm 1,78% so với cùng kỳ. Diện tích cấy lúa chiêm xuân 185 ha, năng suất lúa đạt 60 tạ/ha bằng 100% kế hoạch; giảm 4,5% so với cùng kỳ. Diện tích nuôi trồng thủy sản 54 ha, năng suất đạt 210 tấn, bằng 102,9%, giảm 5,5% so với cùng kỳ. Chăn nuôi và thú y đã tổ chức tiêm phòng bệnh dại, bệnh cúm cho vật nuôi... Trên địa bàn phường chưa có dịch bệnh xảy ra. Thu ngân sách đạt khá cao, năm 2016 là 8.703.633.000 đồng, 6 tháng đầu năm 2017 là 3.979.250.000 đồng, đạt 61,3% kế hoạch. Công tác chi ngân sách đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, kịp thời nhiệm vụ của địa phương. Việc chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm chi. Công tác kiểm soát chi ngân sách Nhà nước đúng chế độ, định mức dự toán, thực hiện nghiêm túc chế độ tiết kiệm chi 10%.

Công tác quản lý đất đai, đô thị, trật tự đường hè và xây dựng cơ sở hạ tầng của Văn Đẩu tiếp tục tiến bộ hơn. Đảng ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ quản lý đô thị, về trật tự đường hè, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường trên địa bàn. Công tác quản lý Nhà nước về đô thị coi trọng nhiệm vụ quản lý quy hoạch và trật tự an toàn đô thị. Chính quyền từ phường đến cơ sở, các ban, ngành, đoàn thể đề cao tinh thần trách nhiệm, tính năng động và chủ động, có biện pháp tích cực, hiệu quả trong việc chấn chỉnh kỷ cương, tăng cường quản lý trật tự đô thị, trật tự an toàn xã hội và vệ sinh môi trường. Ngày 20-01-2016, Ủy ban nhân dân phường đã xây dựng Kế hoạch số 05/KH-UB triển khai công tác trật tự an toàn giao thông, trật tự đường hè, vệ sinh môi trường đô thị, ký cam kết với các hộ kinh doanh mặt đường Trần Nhân Tông,

Nguyễn Lương Bằng không bán hàng kinh doanh lấn chiếm vỉa hè, lòng đường. Ủy ban nhân dân phường đã thường xuyên tổ chức ra quân làm trật tự đường hè với tổng số 50 lượt, tạm giữ 40 biển quảng cáo, 42 dụng cụ bán hàng, tháo dỡ 38 lều bạt căng treo không đúng quy định, xử phạt vi phạm hành chính 2.800.000 đồng nộp Kho bạc Nhà nước. Kiên quyết xử lý không cho các trường hợp lấn chiếm vỉa hè vườn hoa Trần Quốc Toàn, trước cửa tập thể 3 tầng làm nơi kinh doanh buôn bán. Ngoài ra, UBND phường chỉ đạo bộ phận đô thị địa chính kết hợp với Đoàn Thanh niên phường xây dựng kế hoạch, tổ chức ra quân tháo dỡ biển quảng cáo không đúng quy định và xóa quảng cáo bẩn trên các tuyến đường chính trên địa bàn. Sáu tháng đầu năm 2017, Đảng ủy ban hành Nghị quyết số 28-NQ/ĐU, ngày 28-2-2017; Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 21-3-2017, triển khai công tác đảm bảo trật tự đường hè trên địa bàn phường Văn Đầu năm 2017; ban hành Quyết định số 40/QĐ-UBND, ngày 28-3-2017, về việc thành lập các ban vận động thực hiện giải tỏa các trường hợp lấn chiếm vỉa hè, lòng đường trên địa bàn phường. Ủy ban nhân dân phường tổ chức ra quân lập lại trật tự đường hè, ký cam kết với các hộ dân có nhà mặt đường tại tuyến đường Trần Nhân tông và đường Nguyễn Lương Bằng không kinh doanh, buôn bán, lấn chiếm vỉa hè, lòng đường.

Về công tác quản lý đất đai, Ủy ban nhân dân phường triển khai thống kê, kiểm kê, chỉnh lý biến động đất đai. Đây là công việc thường xuyên và hết sức quan trọng nhằm đánh giá thực trạng sử dụng đất, đề xuất điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt. Từ đó làm tốt công tác quản lý quỹ đất của phường cũng như các dự án được triển khai trên địa bàn phường. Phường đã tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận cho các hộ trên địa bàn phường và giải quyết đơn thư, tranh chấp đất đai tại địa phương. Hưởng ứng “Ngày Môi trường thế giới”, Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức tuyên truyền trực quan căng treo băng giôn, khẩu hiệu; tổ chức ra quân ra quân nạo vét, vớt rác tại tuyến đường Đầu Vũ; phát quang bụi rậm, tổng dọn vệ sinh một số tuyến đường tại Đầu Vũ, phối kết hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ phường tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, hội viên phụ nữ và nhân dân trong toàn phường cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế và thực hiện an sinh xã hội có nhiều tiến bộ. Hoạt động văn hoá, thông tin tuyên truyền làm tốt việc trang trí khánh tiết mừng Đảng, mừng xuân Bính Thân, những ngày lễ kỷ niệm, các hoạt động lớn của thành phố, quận, phường; vận động nhân dân treo cờ, đặc biệt là trong đợt bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; hưởng ứng các hoạt động văn hoá - thể thao do quận tổ chức tạo không khí thi đua sôi nổi, phấn khởi trong nhân dân. Phường đã hỗ trợ 1.500 giá treo cờ Tổ quốc, trị giá 22,5 triệu đồng cho các tổ dân phố. Phong trào “Toàn dân đoàn kết

xây dựng đời sống văn hóa” năm 2016 đạt kết quả tốt, có 10 tổ dân phố đạt danh hiệu Tổ dân phố văn hóa cấp quận gồm có 02 tổ công nhận mới, 02 tổ công nhận lại, 06 tổ dân phố giữ vững danh hiệu. Các tổ dân phố và 07 dòng họ làm tốt công tác khuyến học khuyến tài đã tổ chức phát thưởng cho các cháu học sinh giỏi, học sinh tiên tiến các cấp với số tiền 106,200 triệu đồng và tổ chức vui Tết Trung thu cho thiếu nhi. Sáu tháng đầu năm 2017, Ban Chỉ đạo, Ban Vận động làm tốt công tác tuyên truyền các tiêu chí về xây dựng tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa, cơ quan công sở văn hóa, trên địa bàn phường. Đến giữa năm 2017, phường có 10/25 tổ dân phố đạt Tổ dân phố văn hóa cấp quận bằng 40%; 15 tổ dân phố đạt Tổ dân phố văn hóa cấp phường bằng 60%. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm 2017, xây dựng thêm 02 tổ dân phố văn hóa cấp quận. Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng hoạt động đúng quy định của pháp luật, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phường làm tốt công tác chính sách xã hội, tiếp nhận thăm và tặng quà các gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn... nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Thương binh liệt sỹ 27-7 và các ngày lễ trong năm 2016, với tổng số 2.115 suất quà, trị giá trên 1 tỷ đồng và phối kết hợp tổ chức thấp nển tri ân, viếng nghĩa trang liệt sỹ, lăng anh hùng liệt sỹ Trần Thành Ngọ. Hoàn thiện 22 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ ưu đãi người có công từ trần; 06 hồ sơ đề nghị tặng huân chương độc lập; 06 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sỹ; bổ sung 02 hồ sơ tiếp tục đề nghị truy tặng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; 01 hồ sơ đề nghị hưởng chế độ ưu đãi giáo dục với con của người có công; 01 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ đối với người bị nhiễm chất độc hóa học da cam. Giảm hộ nghèo từ 141 hộ xuống 105 hộ, giảm 36 hộ là 2,6%. Phường tiến hành làm thủ tục đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 264 đối tượng chính sách; 294 đối tượng tàn tật, trẻ mồ côi và người cao tuổi, làm thủ tục hồ sơ trợ cấp hằng tháng cho 16 cụ cao tuổi, 141 hồ sơ hộ nghèo chi trả tiền điện, thực hiện chi trả trợ cấp xã hội ưu đãi hàng tháng cho 260 người, chi trả trợ cấp bảo trợ cho 264 đối tượng tàn tật và các cụ cao tuổi đảm bảo đúng thời gian quy định; tặng 298 suất quà cho trẻ mồ côi, người tàn tật trị giá 29,8 triệu đồng và cấp 03 xe lăn cho người tàn tật. Hỗ trợ sửa chữa nhà cho 04 hộ gia đình chính sách. Tổ chức mừng thọ, chúc thọ 161 cụ nhân dịp ngày Quốc tế Người cao tuổi, tổng số tiền là 29,2 triệu đồng. Sáu tháng đầu năm 2017, phường tổ chức tiếp nhận, cấp phát thăm hỏi và tặng quà của các cấp tới các gia đình chính sách, gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu với 1.580 suất, trị giá 993,45 triệu đồng. Phường hướng dẫn 11/14 hộ gia đình chính sách hoàn thiện hồ sơ hoàn công để nhận kinh phí hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg (đã có 5 trường hợp nhận tiền hỗ trợ, 6 trường hợp chờ nhận và 3 trường hợp chưa hoàn thành việc xây dựng) và hoàn thiện 04 hồ sơ đề nghị khám giám định chất

độc hóa học... Ngoài ra, phường còn phối hợp Ban Chỉ huy quân sự quận khởi công xây dựng nhà tình nghĩa cho hộ ông Nguyễn Văn Lập thương binh hạng 4/4 bằng nguồn kinh phí hỗ trợ của Bộ Tổng Tham mưu, với số tiền 70 triệu đồng; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ quận đề nghị xây nhà cho 01 hộ nghèo từ nguồn quỹ Xóa đói giảm nghèo của quận, quỹ Mái ấm tình thương của Hội Liên hiệp Phụ nữ quận, phường, với Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi quận với số tiền là 31 triệu đồng, xây nhà theo Quyết định số 22 là 14 nhà.

Ngành giáo dục tiếp tục duy trì nền nếp dạy và học, hoàn thành chương trình năm học, tổ chức tốt kỳ thi chuyển lớp và tổng kết năm học 2015-2016. Số học sinh chuyển lớp khối trung học cơ sở đạt 99,3%, khối Tiểu học đạt 100%. Các trường mầm non tổ chức tốt hội thi “*Bé khỏe, bé ngoan*” thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục đối với trẻ 5 tuổi, huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù. Sáu tháng đầu năm 2017, các trường đã thực hiện tốt chủ đề năm học 2016 - 2017, tỷ lệ học sinh thi lên lớp tại trường trung học cơ sở Trần Phú đạt 99%; trường tiểu học Kim Đồng đạt 99,8%; trường tiểu học Lê Hồng Phong đạt 99,2%. Các trường mầm non có 97,3% các cháu đạt sức khỏe bình thường và làm tốt công tác phổ cập trẻ 5 tuổi, huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ ở mức độ 1. Các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chủ động phối hợp khai kế hoạch hoạt động hè cho các cháu học sinh, đoàn viên, thanh thiếu niên với chủ đề “*Tự hào truyền thống cha anh, thi đua làm nghìn việc tốt*”. Các nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh năm học 2017 - 2018.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ và chăm sóc trẻ em được duy trì tốt. Năm 2016, Trạm y tế phường đã tổ chức 68 lượt kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm ở 65 cơ sở quán cơm đường phố cấp phường, đảm bảo đúng tiêu chuẩn; phối kết hợp với tổ dân phố làm tốt công tác tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, khám bệnh cho 4.004 lượt người; tổ chức tiêm phòng sởi Rubella cho độ tuổi từ 16-17 tuổi là 83/92 trẻ đạt 90,2% và triển khai chiến dịch uống vitamin A đợt 1/2016: 650/654 trẻ từ 6 tháng đến 36 tháng tuổi, đạt 99,4%, tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%. Sáu tháng đầu năm 2017, Trạm y tế phường đã tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm 18 cơ sở chế biến, quán cơm đường phố, khám bệnh cho 1.600 lượt người; tuyên truyền phòng chống bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh mùa hè được 90 buổi cho 3.150 lượt người; triển khai tiêm dịch vụ viêm gan B cho 400 đối tượng và uống vitamin A cho 654/667 trẻ từ 6 tháng đến 36 tháng tuổi, đạt 98%.

Ban Chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã kết hợp với trạm y tế phường tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép kế hoạch hóa gia đình; phối hợp với Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên phường tổ chức hội nghị truyền thông về sức khỏe sinh sản vị thành niên, truyền thông về mất cân bằng giới tính, tuyên

truyền nhóm nhỏ tại các tổ dân phố về mất cân bằng giới tính khi sinh, sàng lọc sơ sinh trước sinh. Năm 2016, tổng số sinh là 240 cháu (giảm so với cùng kỳ), có 11 trường hợp sinh con thứ 3 (bằng so với cùng kỳ). Sáu tháng đầu năm 2017, tổng số sinh 85 cháu, trong đó nam 45, nữ 40, có 5 trường hợp sinh con thứ 3.

Công tác quân sự địa phương và an ninh, trật tự đã làm tốt công tác quản lý nguồn nhập ngũ. Năm 2016, phường tổ chức giao quân 15 thanh niên, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân; tập huấn cán bộ huấn luyện (5/5 đồng chí); triển khai kế hoạch huấn luyện dân quân năm thứ nhất 41 đồng chí; huấn luyện dân quân tại chỗ năm thứ 2 đến năm thứ 4 là 99 đồng chí đạt 100% kế hoạch giao. Đăng ký trong tháng 4 độ tuổi 17 là 52/60 thanh niên. Tham gia hội thi giáo án mô hình học cụ huấn luyện đạt kết quả tốt. Triển khai Quyết định số 49 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ cho đối tượng tham gia dân công hỏa tuyến; hướng dẫn kê khai cho 9 đối tượng làm hồ sơ theo quyết định số 62 của Thủ tướng Chính phủ. Chọn cử 02 đồng chí tham gia huấn luyện hội thao thành phố, kiểm tra bắn đạn thật đạt kết quả cao. Chuẩn bị cơ sở vật chất, huy động lực lượng tham gia diễn tập khu vực phòng thủ quận Kiến An năm 2016. Xét duyệt nguồn nhập ngũ năm 2016, tổ chức khám sơ tuyển thanh niên sẵn sàng nhập ngũ năm 2017 là 51/72 thanh niên; số thanh niên đủ điều kiện là 26 thanh niên. Tổ chức xét duyệt đạo đức chính trị 26 thanh niên. Sáu tháng đầu năm 2017, phường tổ chức tiếp xúc tân binh, động viên, phát lệnh nhập ngũ, tổ chức giao quân 19/19 thanh niên, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân; tham gia Lễ ra quân huấn luyện năm 2017 của Ban Chỉ huy Quân sự quận; triển khai kế hoạch Huấn luyện dân quân năm thứ nhất theo cụm Trần Thành Ngọ. Xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, chuẩn bị tốt cơ sở vật chất tham gia diễn tập, phương án ứng phó phòng chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn quận năm 2017 trên địa bàn phường.

Lực lượng Công an phường thường xuyên bám sát địa bàn, kết hợp với dân quân, ban bảo vệ tổ dân phố giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Hoạt động tín ngưỡng tôn giáo luôn tuân thủ theo đúng quy định pháp luật; quản lý tốt những người cư trú, tạm trú trên địa bàn nhất là những người nước ngoài. Tình hình trật tự xã hội trên địa bàn luôn đảm bảo ổn định, không có trọng án xảy ra. Các vụ việc được xử lý kịp thời, không để phát sinh phức tạp. Số vụ việc phạm pháp hình sự so với cùng kỳ năm 2015 giảm 20%. Sáu tháng đầu năm 2017, công an phường triển khai thực hiện các kế hoạch, các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm của thành phố và quận, nghị quyết của Đảng ủy phường trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội và an toàn giao thông, trật tự công cộng. Công an phường đã xử lý 27 vụ, trong đó 25 vụ bán số đề, xử phạt hành chính 27 triệu đồng; bắt truy tố và xử lý hành chính về mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy; kết hợp với công an quận phá chuyên án cướp tài sản, bắt

đối tượng có lệnh truy nã. Kết quả của công tác quốc phòng - an ninh đã góp phần quan trọng vào những thành tích chung của phường đã đạt được trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017.

Trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, song được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận; sự phối hợp, giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể quận, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đã tập trung lãnh đạo làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền và vận động quần chúng. Kinh tế tăng trưởng. Công tác thu ngân sách thực hiện tốt hoàn thành chỉ tiêu của quận giao. Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế đạt nhiều thành tích cao. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác quản lý đất đai, đô thị tiếp tục được duy trì ổn định. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm (năm 2016): Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ có lúc chưa tập trung cao. Số ít đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chưa giành nhiều thời gian dự sinh hoạt với chi bộ mình phụ trách. Chỉ tiêu phát triển đảng viên mới không đạt so chỉ tiêu đề ra. Một số nhiệm vụ công tác phát triển kinh tế - xã hội chậm. Trong công tác trật tự xây dựng, nhân dân đã có ý thức chấp hành nhưng vẫn còn tình trạng xây dựng không có giấy phép, trong công tác trật tự đường hè các hộ kinh doanh vẫn lấn chiếm vỉa hè lòng đường làm nơi kinh doanh buôn bán, đặc biệt là khu vực vỉa hè vườn hoa Trần Quốc Toàn ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị, tình trạng vứt rác, đổ rác không đúng nơi quy định gây ô nhiễm môi trường. Sáu tháng đầu năm 2017, việc thu các sắc thuế trên địa bàn phường đạt thấp hơn so với cùng kỳ năm 2016. Công tác quản lý trật tự đường hè chưa thường xuyên, việc lấn chiếm vỉa hè làm nơi kinh doanh, buôn bán còn diễn ra phổ biến. Vệ sinh môi trường, rác sinh hoạt còn xả thải bừa bãi xuống mương máng, vệ đường gây ô nhiễm môi trường mất vệ sinh do một số người dân ý thức chưa cao.

Hơn một thập kỷ (2005-2017), từ một phường còn mang tính chất nửa đô thị nửa nông thôn, phường Văn Dầu đã có bước chuyển mình vươn lên mạnh mẽ. Kinh tế tăng trưởng khá. Bộ mặt đô thị ngày càng khang trang. An ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Văn hóa - xã hội khởi sắc. Nếp sông văn minh đô thị được hình thành. Năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, tổ chức thực hiện của chính quyền và hoạt động của các đoàn thể nhân dân ngày càng được nâng cao. Đó là yếu tố có tính quyết định tới thắng lợi nhiệm vụ chính trị của phường.

PHỤ CHƯƠNG

NHỮNG NGÀY LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG VẺ VANG TRÊN QUÊ HƯƠNG VĂN ĐẪU

I. NGÀY THÀNH LẬP CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG XÃ VĂN ĐẪU 25-8-1945

Tại sân trụ sở Hội đồng Văn Đẩu ngày 25/8/1945, dưới lá quốc kỳ pháp phới tung bay, trước đông đảo quần chúng yêu nước và cách mạng, vị đại diện tổ chức Việt Minh tuyên bố:

“Xóa bỏ chính quyền cũ, thành lập chính quyền mới, UBND cách mạng ra đời đảm nhiệm mọi việc trước dân. Chủ tịch lâm thời là ông Phạm Tiến Tráp”.

Đó là ngày truyền thống lịch sử cách mạng vẻ vang của nhân dân Văn Đẩu. Người dân đang từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ cuộc đời, làm chủ quê hương.

Ca ngợi Cách mạng tháng Tám năm 1945, giành chính quyền, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà thơ Tố Hữu viết:

***“Lời Đảng gọi một ngày sấm nổ,
Biển người dâng ngập phố, ngập đồng
Mùa thu cách mạng thành công
Mùa thu đây hồi cờ hồng vàng sao!
Ôi, hai tiếng đồng bào Tổ quốc
Đến hôm nay mới thuộc về ta
Trăm năm mất nước mất nhà
Hôm nay mới cất lời ca tiếng cười...”***

(Tố Hữu - 30 năm đời ta có Đảng)

II. NGÀY THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG 02-02-1946 (Ngày 1 Tết Bính Tuất)

Được sự chấp thuận của xứ ủy Bắc Kỳ, ngày 02/02/1946 tại nhà ông Đào Phú Rĩnh, các đồng chí Trần Thành Thóa, Trần Thành Ngọ, Trần Thành Hoi, tổ chức Đại hội thành lập Chi bộ Đảng cộng sản Đông Dương xã Văn Đẩu. Bí thư đầu tiên là đồng chí Trần Thành Hoi. Chi bộ hoạt động bí mật, lấy tên là ***“Ban chỉ huy thống nhất”***.

Nói về quan hệ giữa Đảng với quần chúng, nhà thơ Tố Hữu viết:

*“Chín năm nắng núi mưa ngàn,
Nắng mưa có Đảng cơ hàn có nhau
Nhớ những lúc hầm sâu địch hậu,
Nhớ những đêm theo dấu đường dây
Giặc lung, giặc quét, giặc vây
Có dân có Đảng đêm ngày vẫn vui!...”*

Và;

*“Con chim biết nhớ đàn nhớ tổ
Ta nhớ người đau khổ nuôi ta
Ơn người như mẹ như cha
Lòng dân yêu Đảng như là yêu con
Nghèo rau cháo từng lon gạo bữa,
Dành cho ta chút sữa cầm hơi!
Lỡ khi tắt lửa tối trời
Vững lòng quyết sống không rời Đảng ta
Lỡ khi giặc khảo, giặc tra
Cấn răng thà chết không xa Đảng mình...”*

(Tố Hữu - 30 năm đời ta có Đảng)

NHỮNG DI CHỈ CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP TRÊN QUÊ HƯƠNG VĂN ĐẪU

I. TỪ XUÂN BIỂU - XỨ ĐÀM BẦU VĂN ĐẪU

(Địa danh truyền thống cách mạng và Di sản kháng chiến trên quê hương Văn Đẩu)

Đầm Bầu là vùng đất bồi do sông Cửu Biều lượn khúc tạo thành. Giữa một vùng sông nước mênh mông, Đầm Bầu nổi lên như một gò đảo nhỏ hình trái bầu. Thuở xưa, nơi đây là rừng cây nước mặn, hoang rậm, um tùm. Nơi hội tụ các loài muông thú hoang dã, thủy tộc, thủy sinh.

Dòng nước từ sông Ruột Ngựa chảy ra sông Biều tạo thành vùng nước xoáy gọi là miệng Nồi Đồng, nơi ấy được gọi là “*cung ngự*” của bà Long Thần nữ.

Khi Pháp xây dựng công trình thủy nông cống Trung Trang - cống Đồi, Đầm Bầu trở thành vùng nước ngọt phì nhiêu, tiềm năng đa dạng. Đầm Bầu được

chia thành 2 khu. Khu Đòn Gánh là dải đất cao, chạy dài đến bờ sông giáp làng Ngò (Kim Đồi - Kiến Thụy), rộng 16 mẫu Bắc Bộ. Còn lại là khu đất bồi rộng 36 mẫu Bắc Bộ.

Từ đất liền sang Đàm Bàu phải qua một con đò gọi là Đò ông Lộ. Do địa thế hiểm yếu, Đàm Bàu trở thành mảnh đất giàu truyền thống lịch sử hào hùng.

Năm 1885, hưởng ứng chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi, các cụ Trần Thành Học (Tổng Học - Đầu Vũ), Bùi Đức Âm (Đoàn Âm - Đầu Sơn) đã lập căn cứ chống Pháp tại Đàm Bàu, lấy Đình Đầu Sơn làm đại bản doanh. Dưới sự chỉ huy của cụ Âm, năm 1892 nghĩa quân chặn đánh Giang Đoàn tuần tiễu của Pháp tại Cống Cùn, nghĩa quân toàn thắng. Năm 1894, cụ Tổng Học bố trí trận địa tại Góc Quyết, chặn đánh Giang Đoàn tuần tiễu giặc Pháp trên sông Lạch Tray.

Trong phong trào Mạc Thiên Binh, thủ lĩnh là Mạc Đình Phúc, đồn trại ở An Áo (Kiến Thụy), Tại Văn Đầu, các cụ Nguyễn Văn Kít (Tổng Kít), Trần Thành Ghị (Khán Loát), Bùi Bá Hải (Xã Hải) ở Đầu Sơn đã lập căn cứ chống Pháp lâu dài tại Đàm Bàu. Để thực hiện kế hoạch lâu dài, các cụ chiêu mộ nghĩa sĩ, lập đồn trại, khai phá đất hoang, đánh bắt thủy sinh để tự túc lương thực, thực phẩm. Năm Kỷ Hợi (1899), nghĩa quân tiến đánh đồn Vĩnh Niệm của thực dân Pháp. Do lực lượng không cân sức, nghĩa quân phải rút về cải dạng làm người sản xuất trên cánh đồng.

Năm 1928, được sự giác ngộ của đồng chí Trần Khắc Quảng, cụ Trần Thành Kỹ (Bá Kỹ) xây dựng Từ Xuân Biều trên xứ Đàm Bàu, thờ đức Trần Hưng Đạo và Bà Long Cung Thần nữ. Từ năm 1938, Từ Xuân Biều mang ý nghĩa văn hóa tâm linh, là nơi giảng kinh khuyến thiện, ca ngợi truyền thống dân tộc, phê phán thói hư tật xấu và chống mê tín dị đoan.

Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương *“lấy nông thôn bao vây thành thị”*, *“khởi nghĩa vùng ven chiếm lấy nội đô”*. Tại Văn Đầu, đồng chí Trần Thành Thóa từ nhà tù Côn Đảo về và bị quản thúc ở quê nhà. Đồng chí Mai Côn (Nguyễn Thuyên) xứ ủy Bắc Kỳ tại cơ sở nhà ông Viêt (Cự Viên) liên hệ với đồng chí Thóa (Đầu Sơn), giao nhiệm vụ cho đồng chí Thóa - phụ trách phong trào cách mạng Tổng Văn Đầu. Đồng chí Trần Thành Ngọ- Đội sắp lính tàu bay ở Bạch Mai, vốn có lòng yêu nước, được đồng chí Nguyễn Bình (Trung tướng Nguyễn Bình) giác ngộ đưa về tham gia cách mạng tại chiến khu Đông Triều. Cuối năm 1944, đồng chí Ngọ được tổ chức cách mạng bố trí về quê Văn Đầu xây dựng phong trào cách mạng ven đô thị Kiến An.

Đồng chí Trần Thành Thóa và đồng chí Trần Thành Ngọ gặp nhau, bàn kế hoạch lấy Từ Xuân Biều - Xứ Đàm Bàu làm địa bàn xây dựng cơ sở cách mạng, phát triển phong trào Việt Minh.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3) Trung ương Đảng mới có chỉ thị mới. Cuối tháng 3 năm 1945, các đồng chí Mai Côn (Xứ Ủy), Nguyễn Bình (chiến khu Đông Triều) về cơ sở cách mạng tại Từ Xuân Biều gặp các đồng chí Thóa và Ngọ. Theo đề nghị của đồng chí Thóa, đồng chí Mai Côn làm thủ tục, tuyên bố kết nạp đồng chí Trần Thành Ngọ vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Hai đảng viên Trần Thành Thóa và Trần Thành Ngọ thuộc tổ chức đảng ở Kinh Trục (Tân Phong - Kiến Thụy) dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ Ủy.

Trên chiếc thuyền nan giữa sông Ruột Ngựa, trong chòi đơm tôm, các đồng chí Côn, đồng chí Bình đã truyền đạt Nghị quyết cấp trên và chủ trương của Đảng với đồng chí Thóa và đồng chí Ngọ. Chủ trương mới của cấp trên là: *“Gấp rút xây dựng lực lượng chờ thời cơ. Có lệnh là huy động lực lượng tự vệ cứu quốc, lực lượng quần chúng yêu nước, tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền địch tại tỉnh lỵ Kiến An”*.

Thực hiện chủ trương mới, Đội tự vệ cứu quốc do đồng chí Phạm Tiên Biều phụ trách, đêm đêm tập trung dưới gốc đa Từ Xuân Biều luyện tập chiến thuật đánh du kích. Tại Từ Xuân Biều, các đồng chí Thóa, đồng chí Ngọ viết truyền đơn, khẩu hiệu, áp phích hô hào dân chúng nổi dậy khởi nghĩa đưa về dân ở những nơi công cộng, ngã ba, đình làng.

Cơ sở hoạt động Việt Minh tại đình Đẩu Sơn do ông Phạm Tiến Tráp phụ trách rải truyền đơn, dán áp phích và treo cờ đỏ sao vàng trên đỉnh ngọn đa. Khí thế quần chúng cách mạng phát triển, làng trên xóm dưới bàn tán về cách mạng và chờ ngày khởi nghĩa.

Sáng ngày 22-8-1945, cán bộ Việt Minh vận động quần chúng tập trung tại sân đình Đẩu Sơn. Đội tự vệ cứu quốc do đồng chí Trần Thành Thóa và đồng chí Phạm Tiên Biều phụ trách rầm rộ tiến lên thị xã, tham gia cướp chính quyền tại tỉnh Kiến An, chiếm nhà Séc - Panh cạnh tòa công sứ Kiến An.

Ngày 25-8-1945, thành lập chính quyền cách mạng xã Văn Đẩu, Chủ tịch UBND cách mạng lâm thời là ông Phạm Tiến Tráp. Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ. Chính quyền cách mạng đảm nhiệm mọi việc trước dân.

Ngày 20-11-1946, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng. Liên tỉnh ủy Hải Kiến chuyển văn phòng về nhà ông Trần Văn Phồn (Đồng Tải). Liên tỉnh ủy quyết định: *“Xây dựng Văn Đẩu thành một vành đai bảo vệ thị xã Kiến An và hỗ trợ mặt trận Cầu Niệm. Nếu Pháp tấn công chiếm đóng thị xã Kiến An, xã Văn Đẩu trở thành địa bàn Du kích ven đô, quấy rối, kìm chân địch không cho chúng đánh rộng ra ngoài”*.

Thực hiện chủ trương của liên tỉnh Hải Kiến, đồng chí Bùi Sinh (người Đẩu Sơn) Đại đội Ký Con, phụ trách mặt trận Cầu Niệm phối hợp với đồng chí

Hội - Bí thư Chi bộ xã Văn Đẩu nghiên cứu địa hình trận địa. Bằng chuyên môn kỹ thuật quân sự, đồng chí Bùi Sinh xây dựng Văn Đẩu thành một trận địa kháng chiến. Đàm Bàu là căn cứ du kích. Xây dựng kho quân lương ở chòi Đàm Bàu. Tổ chức huấn luyện quân sự cho 2 Trung đội quyết tử và Trung đội nữ binh của Văn Đẩu.

Ngày 25-4-1946, thực dân Pháp chiếm thị xã Kiến An nhưng không khuất phục được lực lượng du kích quyết tử ở Đàm Bàu - Văn Đẩu. Ngày 08-5-1947 (18-3 năm Đinh Hợi), thực dân Pháp dùng lực lượng mạnh để tấn công càn quét xứ Đàm Bàu. Du kích quyết tử Văn Đẩu chống trả quyết liệt. Quân Pháp bị chết một tên, bị thương một tên. Chúng đốt phá một số nóc chòi của dân rồi khiêng xác nhau rút chạy.

Từ năm 1948 đến năm 1953, cán bộ, bộ đội trên đường sang Hải Phòng, đến An Hải, vào thị xã Kiến An, xuống vùng Đông Bắc - Kiến Thụy... đều phải qua Đàm Bàu và lưu trú tại đây, chờ thời cơ vượt tuyến. Đơn vị quân đội của đồng chí Thệ đóng quân trong lòng địch tại đình Lê Tảo, chuyển quân ra vào đều phải lưu trú tại Đàm Bàu. Nhân dân Đẩu Sơn có nhiệm vụ thường trực, sắp xếp thuyền bè, tiếp tế cơm nước và canh gác bảo vệ. Nếu phát hiện địch bao vây, làm thông tin bằng ám hiệu để cán bộ, bộ đội rút qua sông, sang cánh đồng Kim Đới, Văn Cao...

Từ Xuân Biều - Xứ Đàm Bàu Văn Đẩu là di sản lịch sử cách mạng và là di chỉ kháng chiến chống Pháp trên mảnh đất quê hương. Đó là truyền thống hào hùng để lại cho thế hệ mai sau.

II. VÀI NÉT VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN ĐÌNH ĐẪU SƠN

1. Đình Đẩu Sơn, biểu tượng văn hóa vật thể, phi vật thể và văn hóa tâm linh trong cộng đồng dân cư

Đời vua Trần Anh Tông (1293 - 1314) niên hiệu Hưng Long thứ 16 (Kỷ Dậu - 1309), đình công quán Đẩu Sơn trước được xây dựng thành ngôi “*Đình làng Việt Cổ Văn Đẩu*”. Kiến trúc theo mô hình chữ Đinh (chuôi vồ là Hậu cung), thờ 5 vị Thành Hoàng. Phía ngoài trưng bày đồ tế khí nghi trượng và là nơi họp bàn việc dân.

Đình thờ 5 vị Thần tướng Thành Hoàng, có công đánh giặc Nguyên Mông ở triều đại nhà Trần là: Trần Nhội, Trần Phương, Nguyễn Chính, Tô - Phong và Trần Văn Bích.

Hằng năm, làng mở lễ hội từ 10-2 Âm lịch gọi là “*Vào đám*” với nhiều hình thức như tế thần, rước kiệu, tái hiện trận Đàng Giang lịch sử và các trò chơi văn hóa dân gian sinh động, nhộn nhịp trong suốt quá trình lễ hội.

Theo Thần phả, vua Lê Thái Tổ đánh giặc Minh có qua xứ Cầu Lậu, nghỉ tại Đình Đẩu Sơn, khấn cầu chư vị Thành Hoàng cho thắng giặc. Quả như ý nguyện. Vua ban sắc phong và tặng 4 chữ vàng “*Hiển ứng chi công*”. Đông các Đại học sĩ Nguyễn Bính ghi trong Thần phả: “*Chư vị Thành Hoàng Đình Đẩu Sơn, tối linh, Đại hữu ứng hiện, Thường năng Hộ quốc bảo dân*”.

Đời vua Lê Hy Tông (1676-1705), niên hiệu Chính Hòa thứ 20, đình được trùng tu và lập bia ký sự. Đây là tấm bia cổ thời Chính Hòa, một trong 5 tấm bia cổ trên toàn quốc được lưu giữ tại đình Đẩu Sơn.

Đời vua Lê Hiến Tông (1740-1786), cụ Lê Cháp Doãn cúng đất để mở rộng khuôn viên và tôn tạo cảnh quan ngôi đình đồ sộ, trang nghiêm.

Qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, ngôi đình làng Việt cổ Đẩu Sơn được coi là ngôi đình to đẹp, uy nghi, trang nghiêm, tổ hảo vào bậc nhất quanh vùng.

2. Đình Đẩu Sơn với phong trào yêu nước, cách mạng và kháng chiến chống Pháp

Đình Đẩu Sơn to, đẹp gần xứ Đầm Bàu nên các phong trào yêu nước, cách mạng và kháng chiến đều xây dựng Đầm Bàu là căn cứ địa, đình Đẩu Sơn là đại bản doanh.

Từ năm 1892 đến năm 1894, các cụ Trần Thành Học, Bùi Đức Ấm hưởng ứng Chiếu Cần Vương, tổ chức kháng chiến chống Pháp và từ năm 1897 đến năm 1899, các cụ Nguyễn Văn Kít, Bùi Bá Hải, Trần Thành Ghi, hưởng ứng các phong trào Mạc Thiên Binh, tổ chức lực lượng chống Pháp.

Các vị thủ lĩnh nghĩa quân đều xây dựng căn cứ tại Đầm Bàu và lập đại bản doanh ở Đình Đẩu Sơn.

Cuối năm 1944, đồng chí Trần Thành Thóa từ nhà tù Côn Đảo trở về và đồng chí Trần Thành Ngọ từ chiến khu Đông Triều về, kết hợp xây dựng cơ sở cách mạng ven đô thị Kiến An. Lập căn cứ tại Từ Xuân Biều (Đầm Bàu), xây dựng cơ sở Việt Minh tại Đình Đẩu Sơn do ông Phạm Tiến Tráp phụ trách. Thành lập đội tự vệ cứu quốc do ông Phạm Tiến Biều phụ trách. Cuối tháng 7 năm 1945, chuẩn bị khởi nghĩa, Việt Minh treo cờ đỏ sao vàng trên ngọn đa đình, rải truyền đơn, dán áp phích viết khẩu hiệu hô hào đánh Pháp đuổi Nhật.

Ngày 22-8-1945, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Trần Thành Thóa, tại Đình Đẩu Sơn các lực lượng Việt Minh và Tự vệ cứu quốc tập trung tiến lên tỉnh lỵ Kiến An tham gia cướp chính quyền tỉnh, chiếm nhà Séc - Panh cạnh tòa Công sứ tỉnh Kiến An.

Ngày 25-8-1945, xã bộ Việt Minh Văn Đẩu tổ chức mít tinh tại sân Hội đồng tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng xã Văn Đẩu. Ủy ban nhân dân

cách mạng lâm thời do ông Phạm Tiến Tráp làm Chủ tịch, đảm nhiệm mọi việc trước dân. Ngày thành lập chính quyền xã Văn Đầu là một ngày lịch sử vẻ vang, đánh dấu một mốc son sáng chói. Đó là ngày truyền thống cách mạng của nhân dân Văn Đầu.

Sau khi giành chính quyền, Đình Đẩu Sơn là cái nôi của phong trào Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc lần lượt ra đời. Đồng chí Tô Quang Đầu (cán bộ tỉnh Kiến An) về Đình Đẩu Sơn đặt địa điểm tổ chức các lớp học lý luận chính trị, bồi dưỡng cán bộ cốt cán và lần lượt mở lớp bồi dưỡng cán bộ quân chính của tỉnh.

Ngày 20-11-1946, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng. Để bảo vệ thị xã Kiến An và giữ vững mặt trận Cầu Niệm, tỉnh ủy chủ trương xây dựng xã Văn Đầu thành một địa bàn kháng chiến. Trụ sở làm việc của Ủy ban kháng chiến hành chính xã Văn Đầu chuyển địa điểm về Đình Đẩu Sơn để chỉ đạo phong trào. Đồng chí Trần Thành Ngọ tỉnh ủy Kiến An, đồng chí Bùi Sinh phụ trách mặt trận Cầu Niệm, đồng chí Trần Thành Hối - Bí thư xã Văn Đầu đã biến địa hình Văn Đầu thành một “pháo đài” kháng chiến, Đầm Bàu trở thành căn cứ du kích chống Pháp.

Ngày 25-4-1947, giặc Pháp chiếm thị xã Kiến An để giặc không có chỗ đóng quân, Ủy ban kháng chiến xã Văn Đầu thực hiện kế hoạch tiêu thổ kháng chiến.

Ngày 23 tháng 3 năm Đinh Hợi (15-5-1947), thiêu hủy Đình Đẩu Sơn. Các đồ tế khí, nghi trượng, di vật, cổ vật đều bị đốt cháy, còn lại hai nhà Giải Vũ.

Thời gian Pháp tạm chiếm, để quấy rối kìm chân không cho chúng càn nong ra ngoài, tỉnh ủy Kiến An xây dựng xã Văn Đầu thành một điểm du kích ven đô. Đồng chí Vũ Hương - tỉnh ủy viên về bám trụ, đồng chí Mai Tự Do (Mai Quang Thái) - Thị đội trưởng Kiến An, thị sát địa hình xây dựng kế hoạch chiến đấu. Đồng chí Bí thư Trần Thành Hối, sau là đồng chí Bí thư kiêm Chủ tịch Trần Thành Lâm đã xây dựng và phát triển phong trào du kích xã Văn Đầu trở thành một địa bàn kháng chiến kiên cường.

Đình bị đốt. Nhà Giải Vũ trở thành trụ sở bí mật của Ban Chỉ huy xã kết nối các đầu mối, truyền đạt chủ trương kế hoạch đấu tranh chống địch. Đồng chí Bùi Đức Bình (thương binh cụt chân - Bình cụt) ngồi thường trực, giả danh là người đan lát rổ rá. Hầm bí mật ở hậu cung đình, nóc miếu thổ dân là nơi cán bộ nghỉ ngơi, sân đình thường là nơi tập trung quần chúng để nói chuyện kháng chiến, vận động thanh niên tòng quân và vận động đấu tranh chính trị.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ (Ban Chỉ huy đầu não), phong trào du kích phát triển ngày một vững chắc. Ngày 8-5-1947 (18-3 Đinh Hợi), quân Pháp tấn

công Đàm Bàu, du kích chiến đấu quả cảm. Quân Pháp bị tử thương khiêng xác nhau rút chạy. Ngày 02-6-1947 (rằm tháng 4 Đinh Hợi), du kích yểm mình đánh đoàn xe quân sự Pháp tại quãng km3 cầu Ông Thới đường 209 (355). Phục kích tại xóm Cự Gấn, xóm Ông Thới, một xe đầy lính trúng mìn lật xuống đầm. Pháp đốt sạch, phá sạch xóm Cự Gấn và xóm Ông Thới. Đêm ngày 30-7-1947, du kích tiến công đồn Dân Vệ (Pót Quản Mặc). Đêm ngày 12-9-1949 (20-7 nhuận-Đinh Sửu) du kích phá trại tập trung Đình Tu Văn, giải phóng thanh niên thoát khỏi ách kìm kẹp của địch. Ngày 11-3-1950 tại km2 quán Tổng Thiêng đường 209 (355) nay là khu Công Nông. Khoảng 8h sáng, du kích chặn đánh bọn dân vệ, thu chiến lợi phẩm. Vào những ngày quốc lễ, du kích quấy rối đồn địch, dựng cổng chào, căng khẩu hiệu, rải truyền đơn, đào đường, yểm mình, cắt dây điện thoại làm tê liệt giao thông của địch.

Năm 1951, địch đóng đồn binh tại Hội đồng Văn Đầu. Chúng lùng sục phục kích, bắn giết. Đồng chí Đặng Văn Bê - Phó Chủ tịch bị địch vây bắt tại Đàm Lãm cửa đình. Đồng chí Bùi Đức Sếp bị phục kích bắn chết dưới gốc cây đa đình, đồng chí Trần Thị Ngỏ - Chi ủy, bị phục kích bắn chết tại gốc cây cạy trước cửa đình. Đồng chí Soài - công an hành động bị bắn chết ngoài khuôn viên đình. Đồng chí Trần Lâm - Bí thư kiêm Chủ tịch và một số cán bộ cốt cán lần lượt sa vào tay địch. Phong trào du kích rút vào bí mật. Vận động đấu tranh chính trị.

Quá trình kháng chiến trường kỳ của dân tộc nhiều nơi trên đất nước ta còn lưu lại dấu tích của cuộc kháng chiến. Đình Đầu Sơn là một trong những di tích lịch sử ấy.

Để lại dấu tích truyền thống của xã Văn Đầu cũ, nay là phường Văn Đầu, ngày 26-4-2006, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 891/QĐ-UBND, công nhận Đình Đầu Sơn là Di tích lịch sử kháng chiến. Theo Luật Di sản, khuôn viên, công trình kiến trúc Đình Đầu Sơn thuộc tài sản quốc gia. Chính quyền phường Văn Đầu là cơ quan chủ quản, có nhiệm vụ sưu tầm các tài liệu, các hiện vật, xây dựng phòng truyền thống cách mạng để giáo dục cho thế hệ mai sau.

Ngày lễ đón bằng Di tích lịch sử kháng chiến tại Đình Đầu Sơn, bài phát biểu của ông Phó Giám đốc Bảo tàng thành phố có đoạn viết: *“Việc công nhận Đình Đầu Sơn là di tích lịch sử kháng chiến cũng có nghĩa là công nhận quá trình bất khuất kiên cường chống giặc giữ làng của cán bộ và nhân dân xã Văn Đầu từ trong quá khứ”*.

Việc công nhận di tích lịch sử kháng chiến của Đình Đầu Sơn là một vinh dự tự hào lớn đối với cán bộ và nhân dân phường Văn Đầu, nhằm khuyến khích, nhắc nhở cán bộ, nhân dân Văn Đầu hãy phát huy truyền thống của cha ông trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ở thời đại ngày nay.

Phong trào cách mạng, chiến công huy hoàng của cán bộ và nhân dân Văn Đẩu mãi mãi là một bản hùng ca, là di sản cách mạng đầy hào khí của quê hương Văn Đẩu. Nó gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí Trần Thành Thóa, Trần Thành Ngo, Bùi Sinh, Trần Thành Hoi, Phạm Tiên Biểu, Trần Thành Lâm. Các đồng chí là những người đã chiến đấu hy sinh, góp phần đem lại cuộc sống thanh bình cho quê hương Văn Đẩu, xứng đáng được vinh danh là người cán bộ kháng chiến “*Có công với nước với dân*”. Nó gắn với thành tích của những gia đình cơ sở kháng chiến đã có công đào hầm nuôi giấu cán bộ, bị địch khủng bố, chịu nhiều tổn thất đau thương nhưng vẫn một lòng hướng theo cách mạng. Không quên tri ân các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 251 liệt sỹ. Không quên các đồng chí thương, bệnh binh, các gia đình liệt sỹ và những người có công với cách mạng.

Ngày nay được sống trong cảnh thanh nhàn, nhân dân Văn Đẩu rất tự hào về truyền thống quê hương. Phát huy truyền thống cách mạng, cùng nhau đoàn kết xây dựng quê hương vững về chính trị, mạnh về kinh tế, tiến tiến về văn hóa xã hội, ổn định về trật tự an ninh quốc phòng, bảo đảm cuộc sống an sinh xã hội nhằm tiến tới mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

III. CHÙA BẢO MINH - TỨC CHÙA QUỲNH ĐẪU

Đời vua Trần Minh Tông, năm Đại Khánh thứ 2 (Ất Mão - 1315) nhân dân Đẩu Sơn xây dựng trên xứ Đường Quỳnh một ngôi chùa tường đất, mái tranh mang tên chùa Quỳnh. Đây là mốc giới “sống” phân chia Đồng Quỳnh (Đẩu Sơn) và Đồng Dập (Kha Lâm).

Năm Mậu Dần (1398), Đạo sư Ngô Trùng Quang tự Chân Nguyên, thuộc Sơn Môn Trúc Lâm Tam Tổ Yên Tử đi truyền giáo. Dừng chân tại chùa Quỳnh và nhận xét: “*Đường Quỳnh khí thiêng mãi địa, vì sơn đới hà, long triều hổ phục, tiền án Vọ Lĩnh, hậu chảm Sầm Sơn. Xây dựng Thiền Viện, đây là nơi đắc địa nhất*”.

Đời vua Trần Thiếu Đế, năm Kiến Tân (Canh Thìn- 1400) nhân dân Đẩu Thượng, Đẩu Hạ, chung tay xây dựng ngôi chùa theo mô hình Tự viện. Đạo hiệu là Bảo Minh Tự.

Thiền viện Trúc Lâm Bảo Minh Tự ra đời, tồn tại và phát triển được hơn 400 năm. Có nhiều vị sư tu hành chính quả, đã đắc đạo được lên “*giàn hỏa*” và nhập Tháp.

Triều Lê bãi bỏ khoa thi “*Tam Giáo*” tổ chức các khoa thi Tiến sĩ, chọn nhân tài. Đạo Phật mất dần địa vị độc tôn, chùa chiền khắp nơi xuống cấp. Quy

luật Tiêu - Trường - Tôn - Vong, Thiền viện Bảo Minh Tự không nằm ngoài quy luật ấy.

Nhưng công trình chùa Bảo Minh xây dựng từ thời Trần nay đã xuống cấp. Đời vua Lê Dụ Tông, năm Bảo Thái thứ 4 (Quý Mão - 1723) Tỳ khiêu Tự như Điển Thiền sư, cùng nhân dân các thôn Đẩu Thượng, Đẩu Hạ chung tay trùng tu, tôn tạo lại Thiền viện Bảo Minh Tự.

Xây dựng Phật điện, kiến trúc theo mô hình Triều Lê. Điện thờ Phật cấu trúc theo mô hình Phật giáo Đại thừa (Grande Bouddha) tôn tạo nhà thờ tổ, theo mô hình chùa Côn Sơn (chùa Hun), ban trên thờ Tam Tổ Phật hoàng Trần Nhân Tông, Thiền sư Pháp Loa, Pháp sư Huyền Quang. Ban dưới là tượng Hòa thượng Phổ Tuệ. Hiện chùa còn lưu một quả chuông đồng niên hiệu Minh Mệnh thứ 3, là cổ vật quý hiếm.

Từ năm Thành Thái thứ 12 (Canh Tý - 1900) Hòa thượng Thích Thanh Định trụ trì, dân thường gọi là cụ “*Quỳnh*”. Hòa thượng là người đức độ, cố xây dựng nhà chùa phát triển và hưng thịnh. Vườn chùa rộng 3 mẫu 5 sào Bắc Bộ. Ruộng chùa 12 mẫu 4 sào Bắc Bộ. Xây dựng cơ sở hạ tầng để hằng năm mở các khóa “*An cư kiết hạ*” cho tăng phái sơn môn.



Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân- Ủy ban nhân dân phường Văn Đẩu



Trường Tiểu học Kim Đồng phường Văn Đẩu



Một góc phố phường Văn Đẩu



Hội thảo khoa học tái bản bổ sung Lịch sử đấu tranh cách mạng phường Văn Đẩu

LÃO THÀNH CÁCH MẠNG VÀ TIỀN KHỞI NGHĨA



Trần Thanh Thóa
(Lão thành cách mạng)



Anh hùng liệt sĩ
Trần Thành Ngọ
(Lão thành cách mạng)



Phạm Tiên Biểu
(Cán bộ tiền khởi nghĩa)



Bùi Sinh
(Cán bộ tiền khởi nghĩa)



Trần Thành Hợi
(Bí thư đầu tiên Chi bộ Văn Đẩu)



Trần Thanh Lâm
(Bí thư kiêm Chủ tịch
xã Văn Đẩu, xã Bắc Sơn)

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG
TỪ 1994 - 2017



Nguyễn Văn Sói
9/1994 - 4/2004



Bùi Văn Chương
6/2004 - 2/2013



Phạm Quang Phong
5/2013 - 6/2015



Đỗ Văn Thiêm
Từ 10/2015 - ...

**PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG
TỪ 1994 - 2017**



Ngô Văn Tước
9/1994 - 10/2000



Đào Năng Đình
4/2004 - 3/2015



Vũ Văn Xềng
12/2002 - 4/2003



Nguyễn Thị Huyền Hà
3/2015 - 6/2016

**CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
TỪ 1994 - 2017**



Bùi Bá Tuyền
1994 - 01/2001



Đặng Văn Dũng
2001 - 8/2007



Vũ Đức Phường
5/2009 - 2015



Nguyễn Xuân Thu
6/2015 - ...

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND PHƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ



Ngô Kim Tuyết
5/2004 - 11/2009

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TỪ 1994 - 2017



Phạm Văn Yển
9/1994 - 12/1994



Nguyễn Xuân Mười
12/1994 - 11/2007



Bùi Thị An
5/2005 - 3/2015



Nguyễn Văn Hình
9/2009 - 2012



Bùi Đức Ngoãn
Từ 8/2015



Nguyễn Hữu Tùng
9/2016 - ...

**CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM PHƯỜNG
TỪ 1994 - 2017**



Đào Phú Duy
1994 - 2008



Nguyễn Văn Lược
2008 - ...



Ngày 20-11-1946, thực dân Pháp chiếm Hải Phòng. Chiến tranh bùng nổ, giặc Pháp cướp nước ta, chúng phá Đạo, phá Đời, Bụt cũng không thể ngồi yên. Kinh Phật có câu: “*Dục chủng Bồ Đề thụ, tiên trừ ác thảo lai*” nghĩa là muốn trồng cây Bồ Đề trước hết phải phát quang cây cỏ hoang dại, muốn tĩnh tọa dưới gốc cây Bồ Đề thì trước hết phải tiêu trừ quỷ dữ.

Nghe theo tiếng gọi của Bác Hồ, nhiều nhà sư gấp lại áo cà sa, khoác áo chiến bào lên đường chiến đấu, để mang lại cuộc sống yên bình cho nhân dân.

Một số nhà sư từ chùa Hoàng Pháp (Kiến An) đã tham gia kháng chiến. Tỳ khiêu Thích Thanh Giản quê ở thôn Đẩu Sơn, xã Văn Đẩu, thụ giáo hòa thượng chứng minh đạo sư Ngô Chân Tử chùa Hoàng Pháp đã gia nhập đội quân, thuộc đơn vị Trinh sát E42. Ông được đơn vị bố trí về hoạt động công khai, khoác áo nhà tu, xây dựng cơ sở quân báo trong địch hậu.

Năm Canh Dần - 1950, sư ông Giản về trụ trì tại chùa Bảo Minh. Sư ông đã tăng gia sản xuất và tu tạo cảnh chùa tổ hảo, trang nghiêm. Chùa ở giữa cánh đồng mênh mông, là nơi địch không để ý tới. Nhưng nếu khi có giặc bao vây lại là nơi dễ trốn thoát. Với địa hình như vậy, cán bộ, bộ đội lui tới thường xuyên. Sang Hải Phòng, đến An Hải, vào Kiến An đều coi nơi đây là trạm trung chuyển.

Để che mặt địch, sư ông Giản thường tổ chức ngày lễ hội, cán bộ và nhân dân đi dự lễ trà trộn lẫn nhau, địch không phát hiện được. Vườn chùa rộng, um tùm, thuận tiện cho việc đào hầm cất giấu cán bộ, nuôi quân.

Từ năm 1950 đến năm 1953, chùa Bảo Minh là một cơ sở kháng chiến nuôi giấu cán bộ, bộ đội an toàn. Sư ông Giản là một nhà sư đã gấp lại áo cà sa, khoác chiến bào lên đường kháng chiến chống Pháp.

Nhà chùa đã được UBND thành phố Hải Phòng tặng bằng khen “*Đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược*”, ban hành Quyết định số 03, Bằng số 447 QĐ/UB ngày 14-11-2006.

Trong kháng chiến chống Mỹ, thầy Thích Đàm Đạo trụ trì chùa Bảo Minh là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã Kiến An. Thầy đã tạo điều kiện để trung đội trực chiến Đẩu Sơn xây dựng trận địa pháo 1051 tại vườn chùa. Giúp đỡ Ngân hàng Hải Phòng và trường Trung cấp Y tế Hải Phòng sơ tán về chùa.

Năm 2006, cán bộ Bảo tàng Hải Phòng khảo sát cổ vật các chùa trong thành phố đã xác nhận chùa Bảo Minh còn lưu giữ được 43 cổ vật quý hiếm, là ngôi chùa còn nhiều cổ vật nhất trong thành phố.

Chùa Bảo Minh thuộc hệ phái Phật Hoàng Trần Nhân Tông - Trúc lâm Yên, Thiền phái Thuần Việt “*Nhập thế*” gắn bó giữa đạo với đời, đồng hành cùng dân tộc. Phương châm hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay là “*Đạo pháp, dân tộc, chủ nghĩa xã hội*”.

Bài học lớn xuyên suốt chiều dài lịch sử của đạo Phật Việt Nam là “*Tôn giáo phục vụ chính quyền*”. Các vị cao tăng từ triều đại Lý - Trần đến nay vẫn gắn bó thường xuyên với vận mệnh của dân tộc.

Chùa Bảo Minh, Văn Đẩu không những đạt tiêu chí Di tích lịch sử văn hóa mà còn đạt tiêu chí Di tích lịch sử kháng chiến. Đồng thời nơi đây là Di chỉ danh thắng cảnh quan tươi đẹp, du khách tới tham quan cảnh chùa sẽ được thư thái nội tâm.

Câu đối: *Vinh danh truyền thống lịch sử cách mạng phường Văn Đẩu*

- Vế xuất: *Văn Đẩu kiên cường giết giặc trừ gian lịch sử đấu tranh truyền hậu thế.*

- Vế đối: *Đầu Sơn bất khuất công đồn diệt ngụy di sản văn hóa hướng tương lai.*

CÁN BỘ CÁCH MẠNG, TIỀN BÓI TRONG LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

TRẦN THÀNH THÓA

(Lão thành cách mạng)

Quê tại Đầu Sơn - Văn Đẩu. Năm 1929, tham gia Đảng cộng sản Đông Dương tại xí nghiệp Quảng Sinh Long, Hải Phòng. Bị Pháp bắt, tù tại Côn Đảo, ra tù về phụ trách phong trào cách mạng tại Từ Xuân Biều - Xứ Đầm Bàu và phát triển phong trào Việt Minh tại Đình Đầu Sơn. Thành lập chính quyền cách mạng tại xã Văn Đẩu. Năm 1946, thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên tại xã Văn Đẩu. Do yêu cầu công tác, đồng chí được cấp trên điều động đi nhận nhiệm vụ mới.

TRẦN THÀNH NGỌ

(Lão thành cách mạng)

Quê tại Đầu Vũ - Văn Đẩu. Tham gia cách mạng tại chiến khu Đông Triều. Năm 1944, được tổ chức đưa về xây dựng cơ sở cách mạng vùng ven tại thị xã Kiến An ở Từ Xuân Biều - Xứ Đầm Bàu, Văn Đẩu. Do yêu cầu công tác đồng chí được điều đi nhận nhiệm vụ cảnh sát trưởng Hải Phòng. Năm 1947, là Chỉ huy trưởng Mặt trận Hải - Kiến, đồng chí đã góp phần xây dựng Văn Đẩu thành địa

bản kháng chiến, bảo vệ thị xã Kiến An. Ngày 25-4-1947, Pháp chiếm thị xã Kiến An. Đồng chí đã chiến đấu dũng cảm và hy sinh. Được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu: “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

PHẠM TIỀN BIỂU

(Cán bộ tiền khởi nghĩa)

Quê tại Đẩu Sơn - Văn Đẩu. Tháng 3-1945 là Đội trưởng Đội tự vệ cứu quốc Văn Đẩu. Ngày 22-8-1945, tập trung tự vệ và quần chúng tại Đình Đẩu Sơn tiến lên thị xã Kiến An, tham gia cướp chính quyền, chiếm nhà Séc - Panh cạnh tòa cộng sứ Kiến An. Sau ngày thành lập chính quyền cách mạng xã Văn Đẩu, đồng chí là cán bộ phụ trách quân sự xã rồi được cấp trên điều động đi nhận nhiệm vụ mới.

BÙI SINH

(Cán bộ tiền khởi nghĩa)

Quê tại Đẩu Sơn, Văn Đẩu. Tháng 3-1945 tham gia cách mạng tại chiến khu Đông Triều. Đại đội phó Đại đội Ký Con, tham gia giành chính quyền thành phố Hải Phòng. Với kiến thức quân sự, đồng chí đã xây dựng địa bàn Văn Đẩu thành vành đai bảo vệ thị xã Kiến An và hỗ trợ mặt trận Cầu Niệm. Huấn luyện du kích quyết tử và đội nữ binh Văn Đẩu, biến Văn Đẩu thành “pháo đài” chiến đấu, biến Đầm Bàu thành căn cứ chống Pháp. Qua quá trình kháng chiến đồng chí được phong cấp bậc Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam.

TRẦN THÀNH HỢI

(Bí thư đầu tiên Chi bộ Văn Đẩu)

Quê tại Đẩu Vũ - Văn Đẩu, làm việc tại nhà máy hỏa xa Quy Nhơn, tham gia kháng chiến tại mặt trận An Khê. Cuối năm 1945, đồng chí Hối về quê, quan hệ với đồng chí Thóa, tham gia thành lập Chi bộ đảng Văn Đẩu. Đồng chí đã góp phần xây dựng Văn Đẩu thành địa bàn kháng chiến, xây dựng Đầm Bàu thành căn cứ chống Pháp. Ngày 8-5-1947, Pháp tấn công Đầm Bàu, đồng chí đã chỉ đạo đội du kích Quyết tử chống càn thẳng lợi. Năm 1948, bị thực dân Pháp bắt và đưa đi thủ tiêu.

TRẦN THÀNH LÂM

(Bí thư kiêm Chủ tịch xã Văn Đẩu, xã Bắc Sơn)

Quê tại Đẩu Sơn, Văn Đẩu. Cuối năm 1948, là Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Văn Đẩu rồi xã Bắc Sơn. Lãnh đạo phong trào du kích Văn Đẩu, chặn đường đánh địch giữa ban ngày. Năm 1951, bị địch bắt đưa đi thủ tiêu. Đồng chí đã dũng cảm, mưu trí lao xuống sông, bị địch bắn bị thương, đồng chí đã tìm về cơ sở Văn Đẩu để điều trị vết thương rồi được đưa đi ra an

duỡng ngoài vùng tự do. Khi Kiến An giải phóng đồng chí được giao nhiệm vụ
Thường vụ Thị ủy thị xã Kiến An.

KẾT LUẬN

Phường Văn Đẩu vốn là một vùng quê được hình thành lâu đời. Các thế hệ dân cư nối tiếp nhau vun đắp truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động; dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu chống ngoại xâm; sống đoàn kết, nghĩa tình, thủy chung. Truyền thống ấy, tinh thần ấy được phát huy trong suốt chiều dài lịch sử, nhất là từ khi có sự lãnh đạo của Đảng. Qua các thời kỳ cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và thực hiện công cuộc đổi mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân phường Văn Đẩu đã vượt qua những khó khăn, gian khổ, hy sinh để kháng chiến; đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến; năng động, sáng tạo trong thực hiện công cuộc đổi mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị.

Trước năm 1945, các tầng lớp nhân dân Văn Đẩu tiếp thu ánh sáng cách mạng, cùng toàn dân tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945. Chính quyền cách mạng đã chỉ đạo toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng bảo vệ chế độ mới. Đầu năm 1946, chi bộ Đảng xã Văn Đẩu được thành lập và lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ đầy gian khổ, hy sinh chống thực dân Pháp xâm lược. Văn Đẩu trở thành địa bàn có phong trào kháng chiến phát triển mạnh, căn cứ du kích tiêu biểu sát trung tâm tỉnh lỵ Kiến An - nơi lực lượng kẻ thù rất mạnh. Kẻ thù càng tàn ác, khủng bố gắt gao thì kháng chiến càng phát triển. Du kích xã chiến đấu kiên cường, tổ chức nhiều trận đánh, tiêu hao nhiều sinh lực địch. Cán bộ, đảng viên nằm hầm, ngủ bụi, ăn đói, mặc rét, chịu bệnh tật, hy sinh, kiên cường *“Bám đất, bám dân, sống với dân, chết với dân”* để phát động phong trào kháng chiến. Nhiều đảng viên, du kích đã hy sinh anh dũng. Nhiều gia đình đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ, bộ đội. Kháng chiến gian khổ, hy sinh đã tôi luyện lên lớp cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên, những người tiếp tục đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương.

Trong 20 năm (1955 - 1975), cán bộ, đảng viên và nhân dân Văn Đẩu phát huy tinh thần cách mạng, tình yêu quê hương, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Bom đạn giặc Mỹ tàn phá quê hương, các lớp trai tráng nối tiếp nhau ra tiền tuyến, đã chiến đấu anh dũng, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Những người ở lại hậu phương vừa sản xuất vừa chiến đấu, chắt chiu từng hạt gạo, cân thịt gửi ra tiền tuyến. Gian khổ, khó khăn là vậy, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân Văn Đẩu vẫn hăng hái thi đua thực hiện các phong trào thanh niên *Ba sẵn sàng*, phụ nữ *Ba đảm đang*, *Thóc thừa cân, quân thừa người*, *Tay cày, tay súng*, *Tất cả cho tiền*

tuyên, Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược... Văn Đẩu là một trong những địa phương tích cực đóng góp tích cực cho tiền tuyến của quận Kiến An.

Miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân Văn Đẩu luôn trần trở, tháo gỡ khó khăn, tìm hướng phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống. Từ khi hình thành đơn vị hành chính cấp phường, trong hơn hai thập kỷ (1994-2017), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Văn Đẩu có những bước tiến nhanh trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và vận động quần chúng. Đời sống nhân dân được cải thiện. Bộ mặt đô thị thay đổi theo hướng văn minh, hiện đại.

Chặng đường lịch sử hơn 70 năm, từ khi ra đời (1946-2017), chi bộ xã Văn Đẩu và Đảng bộ phường Văn Đẩu đã vượt qua bao gian khổ, chiến đấu hy sinh và tâm huyết vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương. Với bề dày lịch sử truyền thống, tiến bước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hướng tới mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, phường Văn Đẩu đang từng bước phấn đấu trở thành đơn vị vững mạnh toàn diện. Việc giữ gìn cội nguồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, truyền thống lịch sử là việc trách nhiệm của mọi thế hệ.

PHỤ LỤC

NHỮNG SỐ LIỆU TRONG LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

Trong quá trình kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, cán bộ, đảng viên, gia đình cơ sở và nhân dân Văn Đầu đã được Đảng, Nhà nước tặng khen:

- 06 Bằng khen gia đình có công với nước
- 98 Gia đình cơ sở được cấp Bằng khen kháng chiến
- 31 Bằng khen cơ sở kháng chiến theo Quyết định số- 98 của thành phố
- 219 Gia đình cơ sở được cấp Huân, Huy chương kháng chiến
- 527 Huân chương kháng chiến các loại
- 725 Huy chương kháng chiến các loại.

HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

- 11 Cán bộ lão thành cách mạng
- 02 Cán bộ tiền khởi nghĩa
- 01 Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân
- 17 Bà mẹ Việt Nam anh hùng
- 100 Cán bộ đảng viên bị tù đầy tại các nhà lao Côn Đảo, Phú Quốc, Máy Chai, Đoàn Xá, Hỏa Lò.

QUÂN NHÂN TÌNH NGUYỆN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ, BẢO VỆ BIÊN CƯƠNG TỔ QUỐC

- Sĩ quan Trung cấp Quân đội nhân dân Việt Nam:

+ 01 cấp Trung tướng

+ 26 cấp Đại tá, Trung tá

- Bộ đội: Quân nhân tình nguyện: 1.498 người

+ Chống Pháp: 353 người

25 5

+ Chống Mỹ: 667 người

+ Bảo vệ biên giới: 478 người

CHIẾN CÔNG TRONG QUÁ TRÌNH CHỐNG PHÁP, CHỐNG MỸ GHI DẤU SON VÀNG

I. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp

1. Xây dựng làng chiến đấu, 2 chiến tuyến với 2 pháo đài chiến đấu phía Đông Nam đường 209 (355)

Xây dựng xứ Đầm Bầu thành căn cứ kháng chiến chống Pháp.

2. Du kích quyết tử 5 lần chống địch càn quét bao vây xứ Đầm Bầu thắng lợi.

3. Du kích hoạt động trong thời kỳ địch tạm chiếm

- 01 lần đánh đồn dân vệ phá tề gian (Bột Quấn Mặc)

- 01 lần phá trại tập trung thanh niên.

- 02 lần ban ngày chặn đường đánh địch.

- 08 lần hạ sát 17 tên tề gian phản động, thám báo đầu sỏ.

- 03 lần phục kích đánh mìn lật xe quân sự của địch.

- 04 lần đào đường đắp ụ, chặn đường giao thông của địch.

- 5 lần cắt 4 tấn dây điện thoại phá thông tin của địch.

- 12 lần quấy rối đồn địch, dựng công chào, cắm cờ trên núi Thiên Văn, căng biển ngũ ngang đường, rải truyền đơn, dán áp phích tại ven thị xã Kiến An.

II. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ

1. Thực hiện nhiệm vụ phòng không sơ tán

- Tiếp nhận 26 cơ quan, trường học, đơn vị bộ đội sơ tán về địa phương.

- Đón nhận 1.000 cán bộ và nhân dân nội thành, nội thị sơ tán về địa phương.

- Đào đắp 1.200 hầm hố tránh bom các loại.

2. Phục vụ chiến đấu, giải quyết hậu quả

- Huy động 20.000 lượt dân công xây dựng trận địa pháo phòng không tại xứ Đồng Ba Ngải, gồm 9 ụ pháo cao xạ, 105 li, xây dựng 5 trận địa vệ tinh máy bay và đắp 3 km đường chiến lược từ công doanh trại 363 xuống Đồn Gánh.

- Huy động 10.000 dân phòng, dân quân giải quyết hậu quả tại sân bay, núi Cột Cờ và các nơi khác trên địa bàn.

3. Đóng góp chi viện miền Nam

- 667 thanh niên ra trận.

- Cung cấp 4.300 tấn thóc nghĩa vụ “Vì Miền Nam ruột thịt”.

TỘI ÁC CỦA GIẶC GHI TRONG LỊCH SỬ QUÊ HƯƠNG

I. Tội ác của thực dân Pháp trên địa bàn Văn Đầu

1. Càn quét: Từ năm 1947 đến năm 1954 càn quét 68 trận, riêng từ cuối năm 1949 đến đầu năm 1951 càn 56 trận (chưa kể lòng sục, thị uy)
2. Đóng 1 đồn Hương Dũng (dân vệ) và 2 đồn địa phương cấp quận trên địa bàn để kìm kẹp, chống phá phong trào cách mạng.
3. Đốt phá 68 nóc nhà, tịch thu tài sản 76 gia đình cơ sở.
4. Thủ tiêu 12 đảng viên.
5. Bắt giết 34 cán bộ, chiến sĩ.
6. Sát hại 23 dân thường.
7. Tù đầy tra tấn 86 cán bộ đảng viên và 24 gia đình cơ sở.

II. Tội ác của giặc Mỹ trên địa bàn phường Văn Đầu

- Ném xuống Văn Đầu 18 quả bom các loại.
- Bắn xuống Văn Đầu 82 quả đạn Roc-ket.
- Sát hại 16 người dân, làm 5 người bị thương.
- Phá tan 23 căn nhà, phá hoại 25 mẫu ruộng hoa màu.

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm tạ thế	Năm truy phong
1.	Nguyễn Thị Đình	1930	Còn sống	2016
2.	Nguyễn Thị Thú	1920	Còn sống	2016
3.	Đào Thi Luyện	1894	1993	1994
4.	Vũ Thi Ao	1920	1993	1995
5.	Bùi Thi Loan	1905	1990	1995
6.	Phạm Thi Tâm	1914	1993	1995
7.	Nguyễn Thi Nu	1883	1969	1995
8.	Bùi Thi Cẩm	1903	1977	2001
9.	Trần Thi Lan	1905	1945	2012
10.	Nguyễn Thị Kén	1911	2002	2016

11.	Bùi Thị Láng	1921	1995	2016
12.	Nguyễn Thị Suy	1909	1987	2015
13.	Ngô Thi Chut	1916	1993	2015
14.	Trần Thị Uyển	1922	1970	2016
15.	Đoàn Thi Ngân	1922	2006	2016
16.	Ngô Thị Ngân	1916	1966	
17.	Trần Thi Ép	1918	1967	

DANH SÁCH ANH HÙNG, LIỆT SỸ

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Ghi chú
1.	Anh hùng liệt sỹ Trần Thành Ngọ	1917	1947	
2.	Trần Ngọc Hợp	1910	1930	
3.	Nguyễn Văn Sài	1925	1946	
4.	Nguyễn Văn Ran	1927	1946	
5.	Đào Năng Vu	1926	1946	
6.	Đào Phú Quỳnh	1914	1946	
7.	Bùi Đức Nghiệp	1925	1947	
8.	Bùi Tiến Mai	1922	1947	
9.	Trần Thành Khuê	1926	1947	
10.	Hoàng Hữu Tảng	1923	1947	
11.	Đào Phú Thế	1927	1847	
12.	Phạm Tiên Vang	1920	1947	
13.	Nguyễn Văn Go òng	1921	1947	
14.	Bùi Đức Xuế	1926	1947	
15.	Bùi Đức Mão	1926	1947	
16.	Trần Thành Hoi	1911	1948	
17.	Hoàng Văn Thìn	Gia đình không nhớ	1948	
18.	Nguyễn Ngọc Mậu	1929	1948	
19.	Phạm Doãn Bệt	1928	1948	
20.	Đòa Phú Dĩnh	1921	1948	
21.	Trần Thành Phết	1927	1948	
22.	Vũ Đức Kiệm	1899	1948	

23.	Bùi Tiên Hằng	1915	1948	
24.	Phạm Văn Năm	1929	1948	
25.	Bùi Đức Hình	1906	1948	
26.	Bùi Bá Vững	1928	1949	
27.	Hoàng Văn Lãm	1917	1949	
28.	Đào Năng Giác	1927	1949	
29.	Đào Năng Nghĩa	1921	1949	
30.	Nguyễn Đức Tiếp	1926	1949	
31.	Trần Thành Cư	1935	1949	
32.	Nguyễn Văn Hòa	1928	1949	
33.	Ngô Văn Thuần	1914	1950	
34.	Nguyễn Ngọc Xà	1912	1950	
35.	Nguyễn Hữu Ủy	1925	1950	
36.	Nguyễn Văn Sơn	1927	1950	
37.	Đào Phú Hồng	1932	1950	
38.	Bùi Tiến Thọ	1919	1950	
39.	Đào Phú Cấp	1914	1950	
40.	Phạm Văn Bốn	1927	1950	
41.	Bùi Văn Mạ	1922	1950	
42.	Lê Cháp Đặc	1926	1950	
43.	Bùi Đình Phiên	1930	1950	
44.	Nguyễn Hữu Thụ	1930	1951	
45.	Phùng Văn Hiện	1922	1951	
46.	Lưu Quang Hỏa	1925	1951	
47.	Phạm Ngọc Bích	1928	1951	
48.	Phan Diên		1951	
49.	Vũ Đức Ngẩn	1922	1951	

50.	Hoàng Hữu Thới	1930	1951	
51.	Trần Thị Nguyên	1930	1951	
52.	Trần Thành Thuận	1928	1951	
53.	Lê Văn Thuởi	1928	1951	
54.	Nguyễn Văn Thái	1901	1952	
55.	Đỗ Văn Xảo	1928	1952	
56.	Trần Thành Vinh	1925	1952	
57.	Đào Phú Phàn	1919	1952	
58.	Đào Phú Sửu	1931	1952	
59.	Trần Đình Đảm	1921	1952	
60.	Bùi Tiên Cúc	1925	1952	
61.	Trần Thành Lộ	1918	1952	
62.	Phạm Doãn Thần	1925	1952	
63.	Lê Văn Mét	1932	1952	
64.	Lê Văn Nhấp	1932	1952	
65.	Bùi Đức Thét	1932	1952	
66.	Đoàn Văn Bé	1921	1952	
67.	Bùi Đức Thiếp	1929	1952	
68.	Vũ Văn Bùi	1920	1953	
69.	Ngô Văn Dĩnh	1935	1953	
70.	Phạm Quang Trình	1929	1953	
71.	Phạm Văn Hỷ	1919	1953	
72.	Vũ Văn Thắng	1930	1953	
73.	Trần Thành Cà	1927	1953	
74.	Vũ Đức Tuyên	1927	1953	
75.	Hoàng Hữu Vi	1929	1953	
76.	Bùi Đức Thép	1926	1953	

77.	Trần Văn Sáo	4191	1954	
78.	Trần Thành Mơ	1927	1954	
79.	Vũ Đức Vắng	1919	1954	
80.	Bùi Tích Dễn	1930	1954	
81.	Bùi Thị Thanh	1926	1954	
82.	Bùi Đình Tham	1935	1955	
83.	Bùi Thị Hối	1930	1955	
84.	Nguyễn Văn Phương	1959	1980	
85.	Lương Văn Huỳnh	1935	1984	Vết thương tái phát

II. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Ghi chú
1.	Nguyễn Văn Cầu	1932	1965	
2.	Đặng Quốc Truy	1945	1965	
3.	Phạm Văn Thanh	1945	1966	
4.	Nguyễn Thế Chí		1966	
5.	Trần Lâm Gương	1947	1967	
6.	Cù Như Hải	1949	1969	
7.	Bùi Đức Á	1935	1967	
8.	Phạm Doãn An	1950	1967	
9.	Bùi Văn Cao	1947	1967	
10.	Nguyễn Đức Hạnh	1950	1967	
11.	Nguyễn Văn Cúc	1944	1968	
12.	Phạm Ngọc Khải	1924	1968	
13.	Trần Văn Tẻo	1947	1968	
14.	Bùi Văn Cao	1945	1968	
15.	Chu Tấn Phúc	1940	1968	

16.	Nguyễn Văn Hùng	1951	1968	
17.	Nguyễn Doãn Cấp	1936	1968	
18.	Lê Văn Long	1942	1968	
19.	Lê Ngọc Bảo	1948	1968	
20.	Nguyễn Văn Năm	1920	1968	
21.	Đoàn Văn Phùng	1940	1968	
22.	Trần Thành Moi	1948	1968	
23.	Bùi Đức Vịn	1941	1968	
24.	Đào Việt Nghĩa	1949	1968	
25.	Trương Bá Ngọt	1949	1968	
26.	Đào Phú Thái	1950	1968	
27.	Bùi Đức Tiến	1946	1968	
28.	Nguyễn Văn Duyên	1943	1968	
29.	Nguyễn Xuân The	1941	1968	
30.	Hoàng Hữu Văn	1948	1968	
31.	Nguyễn Văn Giông	1948	1968	
32.	Lưu Quốc Đạt	1948	1969	
33.	Phạm Huy Khôi	1944	1969	
34.	Nguyễn Xuân On	1921	1969	
35.	Nguyễn Văn Bộn	1944	1969	
36.	Vũ Văn Toán	1946	1969	
37.	Nguyễn Văn Bình	1950	1969	
38.	Trần Thành Tam	1949	1969	
39.	Bùi Xuân Tiến		1969	
40.	Đào Phú Vự	1949	1969	
41.	Bùi Đức Hội	1936	1969	
42.	Tông Văn Hối	1950	1969	

43.	Nguyễn Văn Thiêm	1950	1969	
44.	Đoàn Văn Yên	1950	1969	
45.	Vũ Đăng Nghĩa	1949	1970	
46.	Phạm Văn Đán	1949	1970	
47.	Nguyễn Văn Tuấn	1941	1970	
48.	Trần Thành Viễn		1970	
49.	Cao Văn Thế	1940	1970	
50.	Nguyễn Duy Phong	1950	1970	
51.	Sơn Xô Xuyên	1927	1970	
52.	Nguyễn Công Tuệ	1947	1970	
53.	Trần Thành Miêu	1936	1970	
54.	Trần Thành Dịp	1941	1970	
55.	Vũ Đức Hiền	1948	1970	
56.	Phạm Tiên Đót	1951	1970	
57.	Đặng Văn Vi	1951	1970	
58.	Nguyễn Văn Thuyết	1941	1970	
59.	Nguyễn Văn Chu	1936	1970	
60.	Nguyễn Văn Kỳ	1947	1970	
61.	Hoàng Thế Duy	1939	1971	
62.	Nguyễn Văn Định	1938	1971	
63.	Nguyễn Văn Thạch	1951	1971	
64.	Đào Ngọc Vân	1944	1971	
65.	Đặng Văn Thơ	1940	1971	
66.	Bùi Văn Chính	1951	1971	
67.	Bùi Đăng Lâm	1951	1971	
68.	Hoàng Vinh Quang	1950	1971	
69.	Bùi Đức Xưa	1950	1971	

70.	Bùi Tiên Hạnh	1952	1971	
71.	Bùi Tiên Tròn	1950	1971	
72.	Đặng Xuân Vinh	1952	1972	
73.	Nguyễn Ngọc Ân	1946	1972	
74.	Nguyễn Hữu Thanh	1949	1972	
75.	Nguyễn Văn Linh	1948	1972	
76.	Nguyễn Hữu Khang	1952	1972	
77.	Nguyễn Hữu Đoan	1950	1972	
78.	Đỗ Xuân Đém	1950	1972	
79.	Nguyễn Văn Quang	1948	1972	
80.	Vũ Ngọc Hoạch	1927	1972	
81.	Mai Thanh Ngữ	1945	1972	
82.	Trần Thành Bưởi	1953	1972	
83.	Trần Thành Điều	1952	1972	
84.	Nguyễn Đức Giao	1948	1972	
85.	Trần Đình Dũng	1950	1972	
86.	Vũ Đức Lương	1950	1972	
87.	Vũ Đức Chiêu	1945	1972	
88.	Nguyễn Văn Điều	1954	1972	
89.	Đoàn Cường Thịnh	1953	1972	
90.	Lê Văn Trác	1944	1972	
91.	Nguyễn Văn Thành	1948	1972	
92.	Đặng Văn Vít	1953	1972	
93.	Đinh Xuân Quả	1941	1972	
94.	Phạm Doãn Đo	1955	1973	
95.	Nguyễn Văn Hải	1955	1973	
96.	Nguyễn Văn Lạc	1942	1974	

97.	Nguyễn Đức Thi	1952	1974	
98.	Đào Phú Thiếc	1952	1974	
99.	Trần Văn Phan	1950	1975	
100.	Trần Văn Tước	1954	1975	
101.	Phạm Văn Thụ	1946	1969	
102.	Nguyễn Hữu Vân	1951	1980	Vết thương tái phát

III. Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc chống chiến tranh biên giới

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Ghi chú
1.	Vũ Đức Tùng	1960	1978	
2.	Đặng Văn Hà	1955	1978	
3.	Đỗ Văn Lê	1955	1978	
4.	Đào Mạnh Hùng	1952	1979	
5.	Nguyễn Văn Quang	1957	1979	
6.	Nguyễn Hồng Thao	1958	1979	
7.	Phạm Thái Nguyên	1947	1980	
8.	Trần Thành Vinh	1956	1980	
9.	Bùi Viết Dục	1957	1980	
10.	Nguyễn Văn Vịn	1958	1981	
11.	Hoàng Anh Tuấn	1960	1982	
12.	Hoàng Văn Thìn	1964	1983	
13.	Đào Văn Thanh	1962	1985	
14.	Trịnh Đại Nghĩa	1964	1986	
15.	Lương Thành Long	1961	1986	
16.	Phạm Tiến Sơn	1964	1988	

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG TỪ 1994 - 2017

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1.	Nguyễn Văn Sói	9/1994 - 4/2004	
2.	Bùi Văn Chương	6/2004 - 2/2013	
3.	Phạm Quang Phong	5/2013 - 5/2015	
4.	Đỗ Văn Thiêm	Từ 10/2015....	

**DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG
ỦY PHƯỜNG TỪ 1994 - 2017**

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1.	Ngô Văn Tước	9/1994 - 10/2000	Phó Bí thư TT
2.	Bùi Bá Tuyên	1994 - 01/2001	
3.	Đặng Văn Dũng	11/2000 - 2001 2001 - 8/2007	Phó Bí thư TT
4.	Vũ Văn Xèng	12/2002 - 4/2003	Phó Bí thư TT
5.	Bùi Văn Chương	6/2003 - 5/2004	Phó Bí thư TT
6.	Đào Năng Đình	4/2004 - 3/2015	Phó Bí thư TT
7.	Vũ Đức Phường	5/2009 - 2015	
8.	Nguyễn Thi Huyền Hà	3/2015 - 6/2016	Phó Bí thư TT

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TỪ 1994 - 2017

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1.	Bùi Bá Tuyên	1994 - 01/2001	
2.	Đặng Văn Dũng	2001 - 8/2007	2007 quận điều động về Quận ủy
3.	Nguyễn Xuân Mười	11/2007 - 5/2009	Quyền Chủ tịch UBND
4.	Vũ Đức Phường	5/2009 - 2015	
5.	Nguyễn Xuân Thu	Từ 7/2016...	

DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TỪ 1994 - 2017

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1.	Phạm Văn Yên	9/1994 - 12/1994	
2.	Nguyễn Xuân Mười	12/1994 - 11/2007	
3.	Vũ Đức Phường	5/2007 - 4/2009	
4.	Bùi Thị An	5/2005 - 3/2015	
5.	Nguyễn Văn Hình	9/2009 - 2012	
6.	Nguyễn Xuân Thu	4/2013 - 2015	
7.	Bùi Đức Ngoãn	8/2015	
8.	Nguyễn Hữu Tùng	Từ 9/2016.	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HĐND PHƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1.	Ngô Văn Tước	1994 - 2004	
2.	Bùi Văn Chương	6/2004 - 11/2009	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HĐND PHƯỜNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1.	Đào Năng Đình	4/2004 - 11/2004	
2.	Ngô Kim Tuyết	5/2004 - 11/2009	2009 Quận điều động về UBND quận

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT
NAM PHƯỜNG TỪ 1994 - 2017**

TT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1.	Đào Phú Duy	1994 - 2008	
2.	Nguyễn Văn Lược	Từ 2008...	

ĐÍNH CHÍNH

STT	TRANG	DÒNG	ĐÃ IN	SỬA LẠI
1	252	4 trên xuống	Ngô Thị Ngân	Ngô Thị Ngà